



PHUMY
Sẻ chia thịnh vượng

VỮNG NỀN TẢNG
QUẢN TRỊ
KIẾN TẠO TĂNG TRƯỞNG
XANH



**NET
ZERO**

2050

2035

2030

2025

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

MỤC LỤC

01

Thông điệp của Ban lãnh đạo	04
Dấu ấn Phát triển bền vững nổi bật năm 2025	06
Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững	12

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Thông tin cơ bản	18
Chặng đường phát triển bền vững	30

02

NỀN TẢNG QUẢN TRỊ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Bối cảnh Phát triển bền vững	46
Bối cảnh Phát triển bền vững tại PVFCCo	48
Chiến lược Phát triển bền vững tại PVFCCo	50
Gắn kết các bên liên quan	52
Lĩnh vực trọng yếu	62
Đóng góp vào các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc	74

03

NÂNG TẦM QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vững nền tảng quản trị	80
Kiến tạo tăng trưởng xanh	100
Đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số	108
Quản trị rủi ro	114

04

CHUYỂN ĐỔI XANH

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững	126
Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên	144
Giám sát, quản lý nước thải và chất thải	146
Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất	150

05

SẼ CHIA THỊNH VƯỢNG VÌ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT	160
An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp	182
Sẻ chia thịnh vượng – Vì cộng đồng vững mạnh	194

06

PHỤ LỤC

Phụ lục – Mục lục GRI	206
Phụ lục – Chỉ tiêu hoạt động ESG	212
Phụ lục – Phương pháp tính toán	218

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ATSKMT	An toàn Sức khỏe Môi trường
ATVSLĐ	An toàn Vệ sinh lao động
BĐH	Ban Điều hành
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
TNXHDN	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility)
ESG	Môi trường, Xã hội, Quản trị (Environmental – Social – Governance)
HDQT	Hội đồng quản trị

PTBV	Phát triển bền vững
PVFCCo / Tổng công ty / TCT Petrovietnam / Tập đoàn mẹ	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (tên gọi được sử dụng từ ngày 09/04/2025 theo Quyết định số 733/QĐ-TTg, trước đó là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
QTRR	Quản trị rủi ro
TGD	Tổng Giám đốc
VAFE	Hiệp hội Các nhà quản trị tài chính Việt Nam (Vietnam Association of Financial Executives)

Thông điệp của Ban lãnh đạo



Quý cổ đông và đối tác thân mến,

Đây là năm thứ hai liên tiếp PVFCCo công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập theo chuẩn mực quốc tế GRI, thể hiện cam kết ngày càng mạnh mẽ về minh bạch hóa thông tin, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư, đối tác và các bên liên quan.

Trong Báo cáo phát hành độc lập lần này, đội ngũ PVFCCo tiếp tục mở rộng khung tiêu chuẩn minh bạch và tích hợp dữ liệu nhằm giúp độc giả có thể so sánh với các tiêu chuẩn đặc thù ngành quốc tế đồng thời đáp ứng nhu cầu pháp lý ngày càng cao về ESG trong giai đoạn tới. Ngoài tiêu chuẩn GRI toàn cầu 2021, Báo cáo PTBV độc lập năm 2025 lần đầu tham chiếu chuẩn SASB ngành hóa chất và có xem xét đối chiếu với các yêu cầu theo IFRS S1 (Công bố chung về tính bền vững) và IFRS S2 (Biến đổi khí hậu).

Với chủ đề “Vững nền tảng quản trị - Kiến tạo tăng trưởng xanh”, Báo cáo PTBV độc lập năm 2025 tiếp tục thể hiện nhất quán triết lý tăng trưởng bền vững, gắn kết mục tiêu kinh tế với trách nhiệm bảo vệ môi trường và chia sẻ hài hòa lợi ích với các bên liên quan. Trong hành trình hơn 20 năm phát triển, quan điểm này không chỉ là định hướng chiến lược mà đã trở thành tài sản văn hóa và nền tảng để Tổng công ty vững bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng tiếp tục đạt được sự thịnh vượng chung, đóng góp tích cực hơn nữa vào sự ổn định hệ sinh thái và công bằng xã hội – đúng với tinh thần “Sẽ chia thịnh vượng”.

NĂM 2025 - NĂM CỦA NHỮNG CỘT MỐC ESG

Trước xu thế đó, năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng khi PVFCCo chủ động thích nghi, định hình lại hệ thống vận hành và chiến lược phát triển bền vững với các trụ cột và động lực tăng trưởng bền vững cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (2026-2030), hướng tới mục tiêu tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận.



Về môi trường, PVFCCo ban hành Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các cam kết và kế hoạch hành động giảm phát thải, chuyển đổi xanh theo lộ trình cụ thể. Các mục tiêu giảm phát thải được kết nối chặt chẽ với các nhóm giải pháp trọng tâm bao gồm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, tối ưu hóa quy trình sản xuất và phát triển các sản phẩm xanh hướng đến Net Zero vào năm 2050.



Về xã hội, PVFCCo tiếp tục duy trì môi trường làm việc an toàn, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội có tác động thực chất đến cộng đồng địa phương (đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục) và người nông dân.



Về quản trị, năm 2025, PVFCCo đã thành lập Tổ Dự án ESG, hoàn thiện và ban hành Định hướng chiến lược Phát triển bền vững tích hợp với chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn 2050; xây dựng các nhóm dự án và sáng kiến PTBV tương ứng với các nhóm KPI theo trụ cột E-S-G. Tổng công ty cũng đã chính thức ban hành khung Quản trị rủi ro và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng quản trị hiện đại. Hệ thống ERP được tích hợp toàn diện, tạo nền tảng số hóa cho toàn bộ quy trình quản trị tài chính và vận hành. Đặc biệt, việc hoàn tất tăng vốn điều lệ đã tạo nền tảng tài chính vững chắc để triển khai các dự án đầu tư chiến lược trong giai đoạn tới. Năm 2025 cũng là năm đầu tiên PVFCCo thực hiện và công bố Báo cáo PTBV độc lập lần đầu (cho năm hoạt động 2024) theo chuẩn quốc tế GRI nhằm tăng tính minh bạch về hoạt động của Tổng công ty trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026-2030 - TĂNG TRƯỞNG KÉP TRÊN NỀN TĂNG XANH

Nhìn về phía trước, PVFCCo xác định tăng trưởng bền vững giai đoạn 2026–2030 sẽ được kiến tạo trên hai trụ cột song hành: củng cố vị thế doanh nghiệp sản xuất phân bón hàng đầu Việt Nam và mở rộng mạnh sang chuỗi giá trị hóa chất – hóa dầu xanh, bao gồm các sản phẩm chiến lược như xanh NH₃, H₂ xanh và Carbon black dựa trên công nghệ sạch hơn, giảm phát thải và tuần hoàn CO₂. Theo đó, Tổng công ty đặt mục tiêu trong năm 2026, sẽ chú trọng đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm chuyên dụng trong quản trị và sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính nhất quán trong vận hành.

Với đội ngũ nhân lực tâm huyết và định hướng chiến lược nhất quán cùng nền tảng quản trị vững chắc, chúng tôi tin tưởng rằng PVFCCo sẽ tiếp tục nhận được từ Quý đối đối tác sự ủng hộ và đồng hành trên hành trình Kiến tạo tăng trưởng Xanh, với niềm tin hành trình này sẽ không ngừng kiến tạo và sẽ chia các giá trị bền vững – xứng đáng với sự tin cậy và kỳ vọng mà các bạn đã và đang dành cho PVFCCo – Phú Mỹ.

**Trân trọng,
Thay mặt Ban Lãnh đạo PVFCCo – Phú Mỹ**

Tổng Giám đốc

Phan Công Thành

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Xuân Hòa

Dấu ấn Phát triển bền vững nổi bật năm 2025



CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ
DANH HIỆU VỀ PTBV ĐẠT
ĐƯỢC TRONG NĂM 2025



TOP100

DOANH NGHIỆP ESG
VIỆT NAM XANH 2025 (ESG100)

được bình chọn bởi Viet Research
phối hợp với Báo Tài chính – Đầu tư
(Bộ Tài chính)

TOP10

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025 –
NGÀNH CHẾ BIẾN – CHẾ TẠO (VBW10)

được bình chọn bởi Viet Research
phối hợp với Báo Tài chính – Đầu tư
(Bộ Tài chính)

NĂM THỨ 5 LIÊN TIẾP
ĐẠT DANH HIỆU
**DOANH NGHIỆP
VÌ CỘNG ĐỒNG**
(Saigon Times CSR Awards)

được bình chọn bởi Tòa soạn The Saigon
Times thuộc Tạp chí Kinh tế Sài Gòn

DANH HIỆU
**HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO 2025**

được người tiêu dùng bình chọn,
do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam
Chất Lượng Cao tổ chức khảo sát
và công bố

TOP50

DOANH NGHIỆP NIÊM
YẾT TỐT NHẤT NĂM
2025

được bình chọn bởi
Forbes Việt Nam

TOP50

DOANH NGHIỆP
KINH DOANH HIỆU QUẢ
NHẤT VIỆT NAM 2025

TOP25

THƯƠNG HIỆU
DẪN ĐẦU VIỆT NAM
2025

được bình chọn bởi
Forbes Việt Nam

TOP10

THƯƠNG HIỆU MẠNH
TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG
NĂM 2025

được bình chọn bởi đơn vị tổ
chức chương trình xếp hạng



TẠO GIÁ TRỊ KINH TẾ BỀN VỮNG
VÀ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CHO
TĂNG TRƯỞNG QUỐC GIA

DOANH THU THUẦN TỪ BÁN HÀNG VÀ
CUNG CẤP DỊCH VỤ HỢP NHẤT

16.564

TỶ ĐỒNG

(NĂM 2024: 13.496 TỶ ĐỒNG)

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT

1.095

TỶ ĐỒNG

(NĂM 2024: 554 TỶ ĐỒNG)

TỔNG CÁC KHOẢN THUẾ ĐÃ THỰC NỘP
VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

553

TỶ ĐỒNG

(NĂM 2024: 258 TỶ ĐỒNG)

CỔ TỨC THỰC TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1.500

ĐỒNG/CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG VIỆC LÀM TẠO RA

1.567

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(NĂM 2024: 1.550 NGƯỜI LAO ĐỘNG)

Dấu ấn Phát triển bền vững nổi bật năm 2025 (tiếp theo)



TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ
MINH BẠCH VÀ THÚC ĐẨY
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

PHÊ DUYỆT
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV 2026-2030,
TẦM NHÌN

2050

CÔNG BỐ
BẢO CÁO PTBV ĐỘC LẬP

LẦN ĐẦU

CÔNG NHẬN

43

SÁNG KIẾN
CÓ GIÁ TRỊ LÃM LỢI

CÔNG NHẬN

130

SÁNG KIẾN HỢP LÝ HÓA SẢN XUẤT
(KHÔNG LƯƠNG HÓA ĐƯỢC GIÁ TRỊ LÃM LỢI)

CHỌN LỌC

462

Ỗ TƯỢNG
PHÁT TRIỂN THÀNH SÁNG KIẾN



GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN NINH DINH
DƯỠNG & ỔN ĐỊNH CHUỖI CUNG ỨNG
NÔNG NGHIỆP QUỐC GIA

CUNG CẤP GẦN

1,4

TRIỆU TẤN PHÂN BÓN

CUNG CẤP GẦN

138

NGHÌN TẤN HÓA CHẤT

35%

THỊ PHẦN URÊ TRONG NƯỚC

18%

THỊ PHẦN NPK
(PHÂN KHÚC TRUNG VÀ CAO CẤP)

Là nhà cung cấp lớn các sản phẩm Kali, DAP và SA tại thị trường Việt Nam; đồng thời trong năm 2025 cho ra mắt sản phẩm DAP Phú Mỹ được kỳ vọng sẽ góp phần mở rộng thị phần từ năm 2026

Các dòng phân bón hữu cơ và vi sinh hiện có quy mô còn nhỏ nhưng tạo nền tảng để PVFCCo mở rộng phân khúc phân bón trung - cao cấp theo định hướng nông nghiệp bền vững

Hóa chất giữ vai trò cung cấp chủ lực cho dầu khí & công nghiệp, đồng thời mở rộng sang sản phẩm phục vụ bảo vệ môi trường và năng lượng sạch

Dấu ấn Phát triển bền vững nổi bật năm 2025 (tiếp theo)



THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG MỤC TIÊU NET ZERO

TIẾT KIỆM

597.693

MMBTU

năng lượng trong năm 2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, vượt 104% so với kế hoạch (573.920 MMBTU)

HOÀN TẤT TRỒNG

305.650

CÂY XANH

đạt 102% so với mục tiêu 300.000 cây giai đoạn 2022-2025; qua đó thúc đẩy tăng trưởng xanh và tạo tác động tích cực, bền vững cho chương trình xanh hóa khu vực biển đảo

Triển khai nhiều chương trình đào tạo & huấn luyện về môi trường và biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực ứng phó cho người lao động

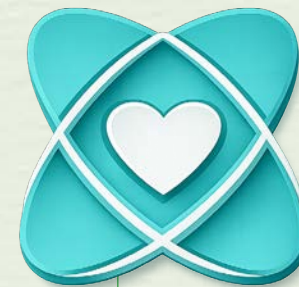
Hoàn thành xây dựng

CHIẾN LƯỢC ỨNG PHÓ & GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

tiếp tục nghiên cứu chuyển đổi năng lượng tái tạo và thúc đẩy các chương trình bảo vệ môi trường - an toàn - sức khỏe người lao động

Lần đầu tiên thực hiện minh bạch hóa dữ liệu carbon một cách toàn diện thông qua kiểm kê khí nhà kính Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo **ISO 14064-1:2018**, bao gồm mở rộng Phạm vi 3 đối với hoạt động mua và vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào, xử lý chất thải. Kết quả kiểm kê KNK năm 2025 đã được BSI kiểm tra xác nhận và dự kiến nhận được giấy chứng nhận ISO 14064-1:2018 trong tháng 8/2026

Khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp ngành phân bón và hóa chất tại Việt Nam chủ động thực hiện truy vết dấu chân carbon sản phẩm (CFP) theo **ISO 14067:2018** cho 5 sản phẩm chủ lực: Urê, NPK, NH₃, CO₂, UFC85. Kết quả dấu chân carbon cho sản phẩm hiện đang được BSI kiểm tra xác nhận độc lập và dự kiến được cấp giấy chứng nhận ISO 14067:2018 trong tháng 8/2026



KIÊN ĐỊNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ NÂNG CAO PHÚC LỢI CỘNG ĐỒNG

1.145

SỰ KIỆN / HỘI NGHỊ / HỘI THẢO TƯ VẤN
TRIỂN KHAI TƯ VẤN KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP

GIẢI NGÂN HƠN

74.14

TỶ ĐỒNG

cho an sinh - xã hội bao gồm:

9,04

TỶ ĐỒNG

cho chương trình Nhà Đại đoàn kết

30,54

TỶ ĐỒNG

hỗ trợ giáo dục

24,10

TỶ ĐỒNG

cho y tế

3,81

TỶ ĐỒNG

cho khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa và các chương trình khác

4,65

TỶ ĐỒNG

cho chương trình Tết vì người nghèo Xuân Ất Ty

HƠN 2

TỶ ĐỒNG

cho các chương trình khác

Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO (GRI 2-3)

Báo cáo được lập nhằm trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến định hướng chiến lược, mục tiêu và kết quả triển khai các chương trình hành động, sáng kiến phát triển bền vững tại Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (“PVFCCo”). Nội dung Báo cáo được xây dựng trên **cơ sở tham chiếu các nguyên tắc và hướng dẫn của khung tiêu chuẩn chung mới nhất do Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) ban hành (Universal Standards 2021)**. Báo cáo cũng thể hiện mức độ đóng góp của PVFCCo đối với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (**17 SDGs**).

Điểm mới và nổi bật của BCPTBV năm nay: PVFCCo thực hiện tham chiếu đến các tiêu chuẩn của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board – **SASB**) áp dụng cho ngành Hóa chất, đồng thời xem xét các yêu cầu về chất lượng, tính đầy đủ và khả năng so sánh của thông tin công bố theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Bền vững Quốc tế **IFRS S1** (Yêu cầu chung đối với công bố thông tin liên quan đến tính bền vững) và **IFRS S2** (Công bố thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu).

Báo cáo được Tổng công ty lập định kỳ hằng năm. **Năm 2025 đánh dấu năm thứ hai liên tiếp Tổng công ty triển khai xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững một cách độc lập**, cho thấy Tổng công ty đã tích lũy được kinh nghiệm và quy trình tương đối hoàn chỉnh trong công tác báo cáo. Các thông tin và số liệu được trình bày trong báo cáo này dựa trên giai đoạn của năm tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH (GRI 2-4)

Trong kỳ báo cáo, Tổng công ty không thực hiện điều chỉnh và trình bày lại bất kỳ thông tin nào đã công bố trong các kỳ báo cáo trước.



PHẠM VI BÁO CÁO (GRI 2-2)

Các thông tin, dữ liệu trình bày trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 được tổng hợp từ các đơn vị trực thuộc PVFCCo và các thông tin, dữ liệu phát sinh tại bốn (04) công ty con chuyên kinh doanh phân bón và hóa chất do PVFCCo sở hữu 75%, bao gồm:

Đơn vị trực thuộc	Công ty con
- Các phòng ban, bộ phận thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Chi nhánh Kinh doanh hóa chất dầu khí - Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	- Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung - Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ - Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ - Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc

Ngoại trừ các số liệu về tài chính được hợp nhất trên cơ sở phù hợp với quy định về chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành¹, các dữ liệu khác về ESG (các chỉ tiêu đo lường tác động môi trường và xã hội) phát sinh tại các công ty con của PVFCCo được tổng hợp trên cơ sở cộng ngang, không điều chỉnh theo tỷ lệ sở hữu của PVFCCo tại từng công ty con cụ thể.

Trường hợp một số đơn vị trực thuộc và/hoặc công ty con chưa tổng hợp được dữ liệu chi tiết trong năm 2025 (chủ yếu là các chỉ tiêu liên quan đến môi trường do đặc thù thuê văn phòng trọn gói khiến dữ liệu điện, nước, chất thải... được bên vận hành tòa nhà quản lý tập trung và khó tách riêng theo từng đơn vị), PVFCCo đã ghi chú cụ thể tại từng chỉ tiêu trình bày trong nội dung báo cáo tiếp theo đây. Trong thời gian tới, PVFCCo sẽ tăng cường chuẩn hóa dữ liệu và dự kiến sẽ trình bày đầy đủ thông tin, dữ liệu của các đơn vị trực thuộc và các công ty con trong Báo cáo Phát triển bền vững độc lập của các năm tiếp theo nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thay đổi ngày càng nhanh chóng và đa dạng của các bên có lợi ích liên quan.



¹ Thông tin chi tiết về cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính được trình bày tại trang 154-155 của Báo cáo thường niên năm 2024 được đăng tải tại đường dẫn: <https://dpm.vn/bao-cao-thuong-nien/bao-cao-thuong-nien-nam-2024-1236>

Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững (tiếp theo)

THÔNG TIN LIÊN HỆ (GRI 2-3)

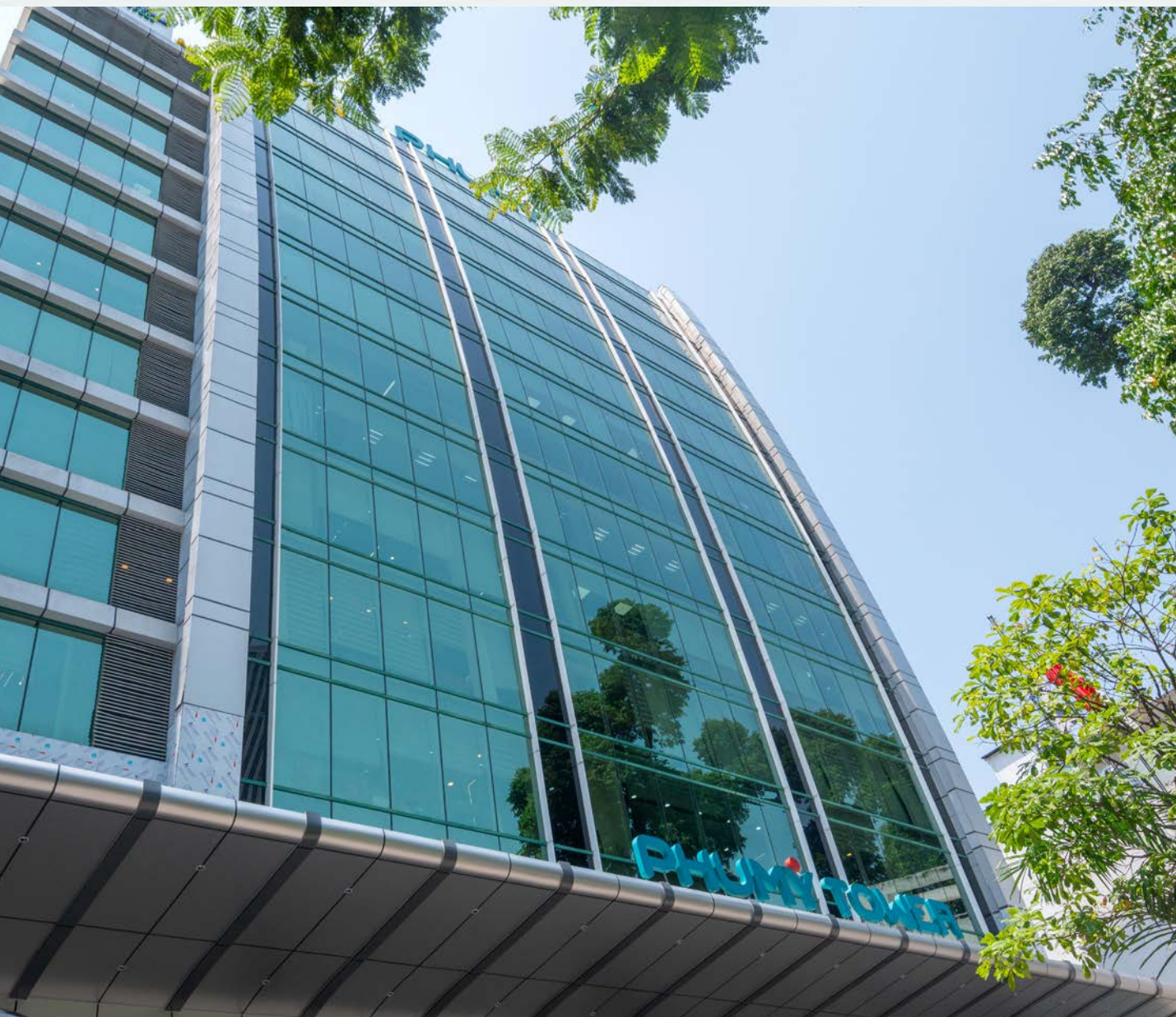
Mọi tổ chức và/hoặc cá nhân có ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến nội dung của báo cáo xin vui lòng gửi yêu cầu tại mục “Liên hệ” trên trang thông tin điện tử chính thức của PVFCCo theo đường dẫn <https://dpm.vn/lien-he> hoặc liên hệ trực tiếp về địa chỉ:

Ông Trương Thế Vinh – Người được ủy quyền công bố thông tin của PVFCCo

Địa chỉ: số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 256 258

Email: lienhe@pvfcco.com.vn



ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CÓ GIỚI HẠN (GRI 2-5)

PVFCCo nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc đảm bảo tính tin cậy, tính chính xác và tính đầy đủ đối với các thông tin được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững. Do đó, một phần thông tin và số liệu trong báo cáo đã được kiểm tra, thẩm định và phân tích độc lập bởi các đơn vị đánh giá bên ngoài, bao gồm:

- Các chỉ tiêu tài chính trong báo cáo được trích từ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán độc lập;
- Báo cáo quan trắc môi trường năm 2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ được thực hiện bởi Trung tâm Tư vấn và Truyền thông Môi trường (VIMCERTS 208) và Viện Công nghệ Môi trường – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VIMCERTS 079). Đối với các kho và tòa nhà văn phòng, hoạt động quan trắc được triển khai bởi các đơn vị quan trắc môi trường được cấp chứng nhận VIMCERTS tại địa phương. Các báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm được PVFCCo công bố định kỳ trên website của Tổng công ty;
- Chất lượng nước sinh hoạt tại Tòa nhà Phú Mỹ được Viện Pasteur thực hiện kiểm nghiệm, bảo đảm tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT;
- Báo cáo kiểm toán năng lượng năm 2025 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ được Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách Khoa thực hiện, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước. Báo cáo đã được Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh phê duyệt trên hệ thống DataEnergy;
- Báo cáo kiểm kê khí nhà kính của Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2024 được thực hiện bởi Tổng công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách Khoa, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và được thẩm định bởi Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Văn bản số 1986/SCT-QLCN&NL ngày 25/06/2025²;
- Chiến lược ứng phó và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Tổng công ty Phân bón & Hoá chất Dầu khí giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thẩm tra bởi Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách Khoa trước khi ban hành;
- Báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm 2025 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo ISO 14064-1:2018 được thực hiện bởi Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo SMP và được Công ty TNHH BSI Việt Nam kiểm tra đánh giá trong từ tháng 05-06/2026, dự kiến hoàn thành cấp chứng nhận trong tháng 08/2026;
- Báo cáo truy vết dấu chân carbon cho sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong năm 2025 theo ISO 14067:2018 được thực hiện bởi Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo SMP và đang được BSI ASSURANCE UK LTD kiểm tra đánh giá từ đầu tháng 06/2026, dự kiến hoàn thành cấp chứng nhận trong tháng 08/2026.

Các kết quả và đánh giá về thực thi các tiêu chí phát triển bền vững của PVFCCo được ghi nhận và tôn vinh bởi nhiều tổ chức, cơ quan báo chí và hiệp hội uy tín, bao gồm:

Bộ chỉ số Phát triển bền vững VNSI của
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
(HOSE)

Chuyên trang Net Zero Việt Nam – Báo Nhân Dân

Enterprise Asia
(đơn vị tổ chức Giải thưởng Doanh nghiệp
Châu Á – APEA)

Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VnEconomy

Tạp chí Kinh tế Sài Gòn,
và Tạp chí Kinh tế – Tài chính

² Tên cơ quan quản lý nhà nước trước thời điểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được sáp nhập với Thành phố Hồ Chí Minh chính thức từ ngày 01/07/2025.

01

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG CÔNG TY

18 Thông tin cơ bản

30 Các chặng đường phát triển bền vững



Thông tin Cơ bản

THÔNG TIN KHÁI QUÁT (GRI 2-1)



CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ

PVFCCo

Tên giao dịch bằng tiếng Việt	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
Tên giao dịch bằng tiếng Anh	PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation
Tên doanh nghiệp viết tắt	PVFCCo
Mã cổ phiếu	DPM
Địa chỉ trụ sở chính	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(+84.28) 3825 6258
Website	http://www.dpm.vn
Mã số thuế	0303165480
Vốn điều lệ	6.799.907.610.000 đồng

Thông tin Cơ bản (tiếp theo)

THÔNG TIN KHÁI QUÁT (GRI 2-1) (tiếp theo)

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA PVFCCO



TẦM NHÌN

PVFCCo

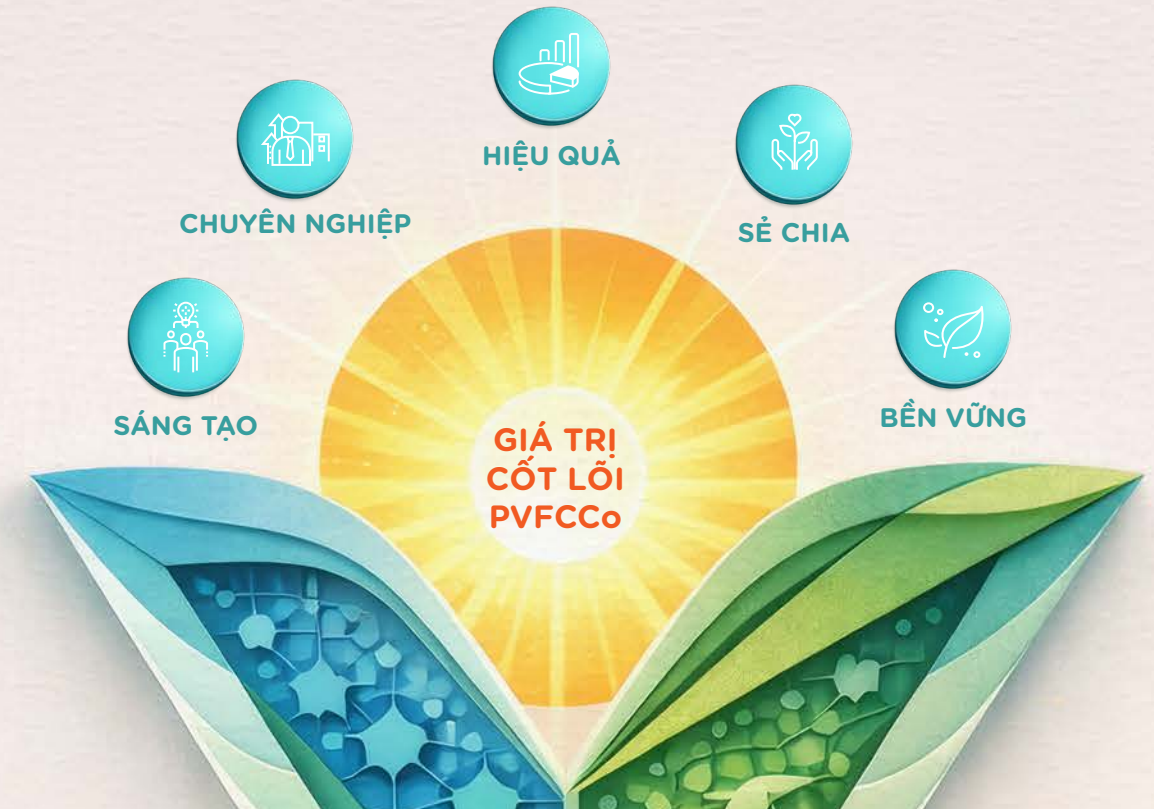
Phát triển thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đạt chuẩn mực và tầm cỡ quốc tế trên nền tảng phát huy các thế mạnh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, tạo nên chuỗi giá trị phát triển bền vững.

SỨ MỆNH

Luôn tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động.

NET ZERO

2050



SÁNG TẠO

- PVFCCo luôn thúc đẩy tinh thần sáng tạo để đổi mới không ngừng trên mọi lĩnh vực hoạt động, sử dụng tư duy đột phá để kiến tạo những sản phẩm khác biệt cũng như tạo ra giá trị gia tăng cao cho thị trường. Mọi cá nhân, đơn vị trong PVFCCo đều được khuyến khích đề xuất và thực thi các ý tưởng, giải pháp sáng tạo khi triển khai các quy trình sản xuất kinh doanh, tích cực ứng dụng công nghệ mới và không ngừng học hỏi để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đồng thời củng cố vị thế trên thương trường.

CHUYÊN NGHIỆP

- Đội ngũ nhân sự tại PVFCCo đảm bảo chất lượng, tuân thủ quy trình được xây dựng theo các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu, nghiêm túc và tận tâm với tinh thần trách nhiệm cao đã giúp PVFCCo luôn mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng và các đối tác, đưa thương hiệu Phú Mỹ từng bước dẫn đầu thị trường và trở nên nổi bật giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

HIỆU QUẢ

- Tính hiệu quả luôn là trọng tâm hàng đầu trong quá trình vận hành các quy trình sản xuất kinh doanh, quản trị nhân sự, phát triển chuỗi cung ứng, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới,... theo định hướng tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế tại PVFCCo nhằm tối đa hóa giá trị đầu ra cho các bên liên quan.

SẼ CHIA

- PVFCCo luôn đề cao tinh thần đồng hành và thấu hiểu với các đối tượng yếu thế trong xã hội, thường xuyên tổ chức các chương trình an sinh xã hội nhằm lan tỏa sự thịnh vượng đến cộng đồng, hướng tới xây dựng quốc gia giàu đẹp và nâng cao chất lượng cuộc sống cho xã hội.

BỀN VỮNG

- Bền vững là yêu cầu bắt buộc để phát triển trong dài hạn. PVFCCo hiểu rõ điều đó và cam kết luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không gây tác hại tới môi trường và hệ sinh thái, duy trì các chương trình phát triển cộng đồng và an sinh xã hội, đồng hành cùng người nông dân thực hành canh tác hiệu quả và xây dựng nền nông nghiệp quốc gia bền vững.

2025

2030

Thông tin Cơ bản (tiếp theo)

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG VÀ MẠNG LƯỚI KINH DOANH (GRI 2-6)

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

PVFCCo sở hữu tổ hợp sản xuất hiện đại trong ngành phân bón và hóa chất, với trọng tâm là **Nhà máy Đạm Phú Mỹ** – công suất 2.385 tấn urê/ngày và 540.000 tấn NH₃/năm, ứng dụng công nghệ tiên tiến của Haldor Topsoe (Đan Mạch) và Snampromgetti (Ý). Bên cạnh đó, **Nhà máy NPK Phú Mỹ** vận hành từ năm 2018 với công suất 250.000 tấn/năm theo công nghệ hóa học của INCRO SA (Tây Ban Nha), là cơ sở sản xuất NPK và DAP chất lượng cao tại Việt Nam. Ngoài ra, tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty còn có **Xưởng UFC85** công suất 15.000 tấn/năm theo công nghệ Haldor Topsoe và **Xưởng Hóa phẩm Dầu khí** công suất 4.000 tấn/năm, vận hành theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Với năng lực sản xuất **phân bón và hóa chất** như trên, PVFCCo đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, củng cố vững chắc vị thế của PVFCCo tại Việt Nam

NĂNG LỰC KINH DOANH/MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI

Trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động và mạng lưới kinh doanh, PVFCCo – Phú Mỹ tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm theo định hướng nông nghiệp bền vững. Năm 2025, Tổng công ty chính thức ra mắt dòng sản phẩm **Hữu cơ Phú Mỹ Organic** – khởi đầu với Organic 60 (quý II/2025) và Organic 70 (quý IV/2025) – thể hiện cam kết tham gia sâu vào phân khúc nông nghiệp thân thiện môi trường. Tháng 12/2025, PVFCCo tiếp tục ra mắt **DAP Phú Mỹ** – sản phẩm được sản xuất tại Nhà máy NPK Phú Mỹ, cơ sở duy nhất tại Việt Nam có năng lực sản xuất DAP – đánh dấu bước phát triển chiến lược trong mục tiêu chủ động nguồn cung phân bón chất lượng cao cho nền nông nghiệp Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ – NGHIÊN CỨU

Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án là đơn vị đầu mối của PVFCCo trong việc quản lý, điều phối và triển khai các dự án đầu tư, xây dựng và mở rộng năng lực sản xuất. Chi nhánh đã chủ trì nhiều dự án trọng điểm, tiêu biểu như dự án nâng công suất Xưởng NH₃ Phú Mỹ và Nhà máy NPK Phú Mỹ công nghệ hóa học, góp phần hiện đại hóa dây chuyền sản xuất và đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Tổng công ty. Định hướng năm 2026, Chi nhánh sẽ tham gia quản lý các dự án theo định hướng chuyển dịch xanh, bao gồm các dự án sử dụng năng lượng tái tạo tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Thông qua các hoạt động này, Chi nhánh đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững của PVFCCo.

Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng là đơn vị chuyên trách thực hiện nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học – công nghệ trong lĩnh vực phân bón, hóa chất và phát triển dự án mới. Trung tâm giữ vai trò đầu mối R&D, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị sản xuất, dự án và kinh doanh trong toàn Tổng công ty, đồng thời thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước. Thông qua các chương trình nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng thực tiễn, Trung tâm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường và gia tăng giá trị bền vững cho PVFCCo.



MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI CỦA PVFCCO TIẾP TỤC ĐƯỢC MỞ RỘNG VÀ Củng cố TRONG NĂM 2025, BAO GỒM:

1 CHI NHÁNH
kinh doanh hóa chất tại TP. HCM

4 CÔNG TY PHÂN PHỐI
tại các vùng miền

63 ĐẠI LÝ CẤP 1

4.407 ĐẠI LÝ CẤP 2

113 KHO TRUNG CHUYỂN
với sức chứa

336.000 tấn

(năm 2024: 97 kho trung chuyển với sức chứa 250.000 tấn)

 Nhà máy NPK Phú Mỹ

 Nhà máy đạm Phú Mỹ

 Kho trung chuyển



Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh phân bón, **Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất** với hoạt động kinh doanh và phân phối các sản phẩm hóa chất công nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác và mở rộng thị trường hóa chất – trụ cột tăng trưởng thứ hai của PVFCCo. Với danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm khí Amoniac lỏng, hóa chất UFC85 và các hóa chất chuyên dụng phục vụ hoạt động khai thác dầu khí, cùng các sản phẩm xanh thế hệ mới như DEF Phú Mỹ Xanh và CO₂ công nghiệp, Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất là một trong những nhà cung cấp hóa chất công nghiệp uy tín tại Việt Nam. Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, mảng hóa chất được PVFCCo cấu trúc thành động lực tăng trưởng mới với ba nhóm trọng tâm gồm hóa chất cơ bản, hóa chất xanh và hóa chất siêu tinh khiết, trong đó Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất đóng vai trò mở rộng thị trường, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa PVFCCo trở thành nhà sản xuất hóa chất và năng lượng xanh hàng đầu Việt Nam.

Thông tin Cơ bản

(tiếp theo)

CƠ CẤU TỔ CHỨC (GRI 2-9)

PVFCCo vận hành mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, được tổ chức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh hệ thống các đơn vị trực thuộc, PVFCCo hiện đang sở hữu và góp vốn tại 4 Công ty con và 5 Công ty liên kết phân bố trên nhiều vùng miền trong cả nước, hoạt động trong các lĩnh vực và ngành nghề đa dạng. Thông tin chi tiết về các Công ty này, cùng với cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng, sẽ được trình bày ở các phần tiếp theo của báo cáo.



Thông tin Cơ bản (tiếp theo)

DANH MỤC SẢN PHẨM HIỆN HÀNH (GRI 417)

PHÂN BÓN VÔ CƠ	SẢN PHẨM	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
	 Đạm Phú Mỹ	Canh tác trồng trọt trên diện rộng với các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây hoa màu.
	 SA Phú Mỹ	
	 DAP Phú Mỹ	
	 Kali Phú Mỹ	
	 NPK Phú Mỹ	
PHÂN BÓN THÂN THIÊN VỚI MÔI TRƯỜNG	 Phu My Garden (NPK)	Trồng trọt trên diện tích nhỏ (phạm vi gia đình) các loại cây ăn quả, rau ăn lá, cây hoa màu, cây cảnh.
	 Phân bón sinh học Sumagrow inside	Canh tác trồng trọt trên diện rộng với các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây hoa màu.
	 Hữu cơ Phú Mỹ Organic 60	
	 Hữu cơ Phú Mỹ Organic 70	
	 NPK Phú Mỹ SOP	

NGUYÊN LIỆU HÓA CHẤT	SẢN PHẨM	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
	 Sản phẩm Urê nguyên liệu	Dùng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp, chế biến gỗ, keo.
	 UFC 85	Dùng làm phụ gia chống kết khối trong sản xuất phân đạm nhằm làm tăng độ cứng cho hạt urê.
	 NH ₃	Dùng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất urê/ NPK hoặc các ngành sản xuất công nghiệp khác.
	 CO ₂ (tinh khiết)	Dùng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất urê. Dùng làm nguyên liệu đầu vào tinh khiết cho sản xuất đồ uống, công nghiệp (hàn cắt kim loại, cấp đông), thực phẩm, y tế,...
	 H ₂ O ₂	Dùng trong y học để khử trùng vết thương hoặc làm chất tẩy rửa các thiết bị y tế và các ngành công nghiệp. Dùng để sản xuất natri percarbonat, natri perborat, hợp chất peroxide hữu cơ và các oxit.
SẢN PHẨM HÓA CHẤT	 DEF Phú Mỹ xanh	Dùng để xử lý khí thải cho động cơ diesel nhằm làm giảm lượng khí thải NOx ra môi trường.
	 Hóa phẩm dầu khí	Dùng làm nguyên liệu đầu vào trong khai thác dầu khí tại các giàn khoan.

Thông tin Cơ bản (tiếp theo)

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2050 (GRI 2-22)

Trong Tờ trình về việc hoàn thiện xây dựng kế hoạch 5 năm 2026-2030 gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, PVFCCo xác định mục tiêu chiến lược tổng thể là phát triển thành doanh nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất đạt chuẩn mực tầm cỡ quốc tế, hoạt động bền vững trên cơ sở cân bằng lợi ích kinh tế - xã hội - môi trường và thực hành quản trị minh bạch, đóng góp tích cực cho ngành và nền kinh tế quốc gia. Đồng thời, Tổng công ty định hướng phát triển dựa trên sứ mệnh và giá trị cốt lõi, cam kết tạo ra giá trị bền vững cho nông nghiệp, để cao an toàn, trách nhiệm với môi trường, và thúc đẩy văn hóa đổi mới, chính trực, hợp tác trong toàn bộ hoạt động.

Trong bối cảnh đó, PVFCCo xác định rằng các mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững giai đoạn 2025-2030 sẽ được xây dựng đồng bộ với các giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững, tăng trưởng xanh trong dài hạn và chiến lược giảm phát thải khí nhà kính. Đây là cơ sở quan trọng để Tổng công ty triển khai các định hướng hành động cụ thể, hướng tới mô hình tăng trưởng hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm môi trường và đóng góp xã hội, tạo tiền đề cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược tổng thể trong giai đoạn tới.

- Phát triển các sản phẩm mới trên nền urê như phân đạm thông minh, phân urê nhiều thành phần với các trung vi lượng bổ sung, phân bón giải phóng chất dinh dưỡng hiệu quả hơn,... nhằm tạo sự khác biệt và gia tăng năng lực cạnh tranh, duy trì vị thế là nhà sản xuất phân bón hàng đầu Việt Nam.
- Tiếp tục gia tăng thị phần NPK thông qua đầu tư mới hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết, mua bán sáp nhập (M&A), tăng năng lực sản xuất kinh doanh các sản phẩm NPK hàm lượng cao, chuyên biệt theo nhóm cây trồng và theo các vùng địa lý kết hợp khai thác các sản phẩm NPK thông minh, nhiều thành phần (NPK nhả chậm; NPK nhả chậm có kiểm soát; NPK chứa các chất vô cơ, hữu cơ, nano, vi sinh vật có ích...).

- Tham gia lĩnh vực phân bón hữu cơ và định vị vai trò kiến tạo phát triển mảng phân bón hữu cơ trên thị trường.
- Tiếp tục phân phối các sản phẩm Kali, DAP và SA với mục tiêu cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm hóa chất hiện có, phát triển năng lực tồn trữ, kinh doanh, sản xuất hóa chất và triển khai đầu tư sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất có tiềm năng như DEF, H₂O₂, H₂ (dùng làm nguyên liệu sản xuất H₂O₂), Argon, H₂SO₄, hơi HP, hóa chất / chế phẩm hỗ trợ canh tác nông nghiệp (Ion Canxi), Carbon black,...

- Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới khác về phân bón và hóa chất, dịch vụ logistics, kho ngoại quan,... đồng thời chủ động chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nguồn lực để tham gia lĩnh vực hóa dầu, hóa chất từ khí và hóa chất xanh khi có cơ hội.
- Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu các sản phẩm mới như nhựa, kim loại,... và kinh doanh các sản phẩm của các đối tác đã ký thỏa thuận hợp tác (MOU).



Chặng đường phát triển bền vững

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong hành trình hình thành và phát triển, PVFCCo đã từng bước khẳng định vai trò là doanh nghiệp nòng cốt trong ngành phân bón và hóa chất Việt Nam, liên tục ghi dấu bằng những cột mốc quan trọng từ xây dựng Nhà máy Đạm Phú Mỹ đến mở rộng hệ sinh thái sản xuất - kinh doanh trên phạm vi cả nước. Với nền tảng tăng trưởng bền vững, PVFCCo không ngừng đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô và theo đuổi các chuẩn mực ESG, góp phần nâng tầm giá trị cho ngành nông nghiệp và sự phát triển chung của cộng đồng. Chặng đường phát triển hơn 20 năm qua đã đặt nền tảng vững chắc với thành tựu về phát triển bền vững:

2001-2004

Khởi công xây dựng và khánh thành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, bắt đầu cung ứng sản phẩm phân bón ra thị trường vào giữa năm 2004.

2007

Cổ phần hóa thành công và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE).

2008

Nhà máy Đạm Phú Mỹ được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

2009

- Được bình chọn là một trong những cổ phiếu vàng Việt Nam.
- Được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho PVFCCo và Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Khởi động dự án trao học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam.

2010

- Khánh thành cụm thu hồi khí CO₂ góp phần giảm phát thải khí nhà kính và hạn chế tác động đối với môi trường.
- Cúp Vàng Chất lượng Xây dựng Việt Nam cho công trình Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Top 10 doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội - Sao vàng Đất Việt.
- Top 10 thương hiệu Việt Nam - Sao vàng Đất Việt.

2011-2012

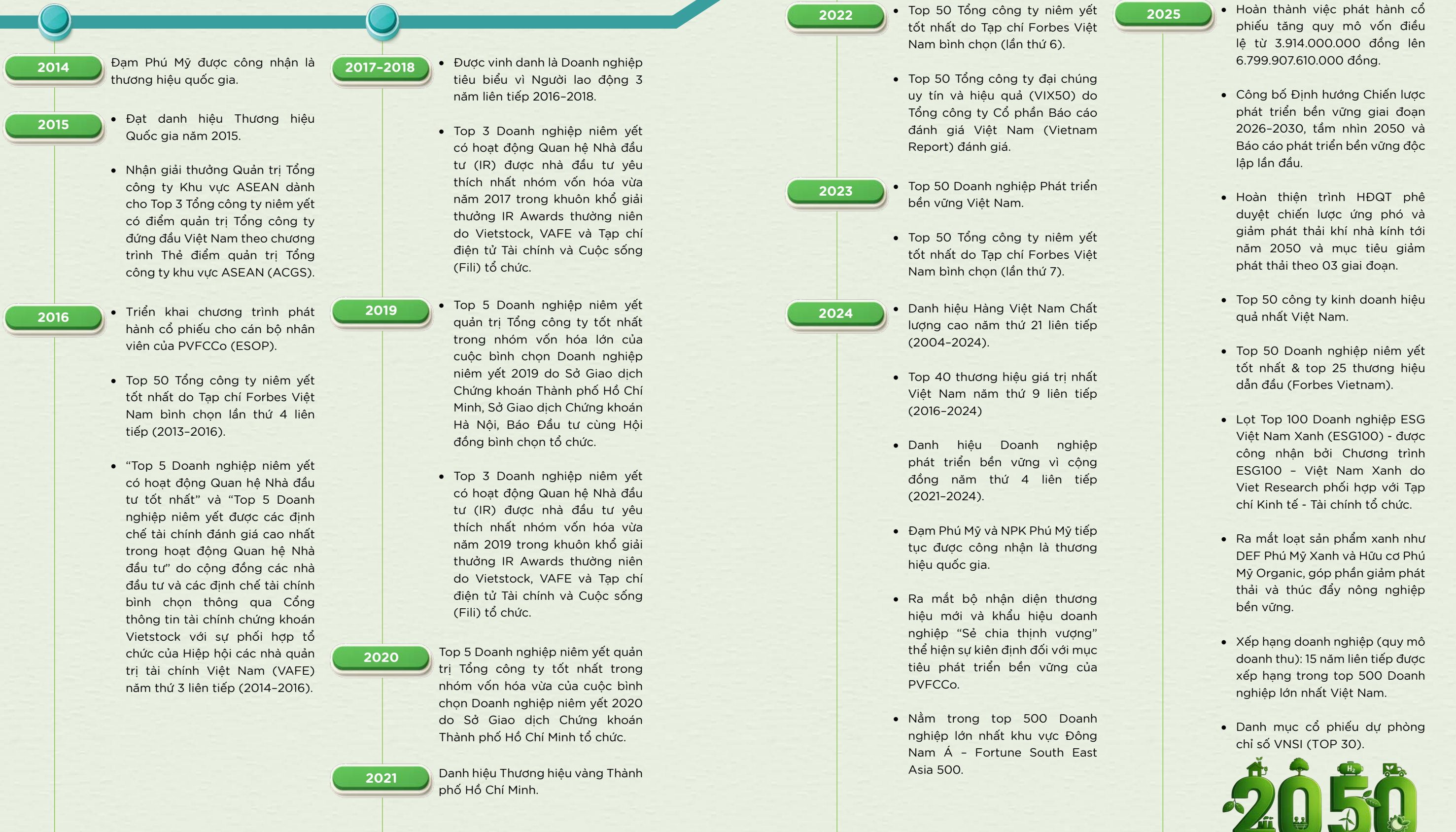
- Được bình chọn là Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2011.
- Danh hiệu Bông Lúa vàng Việt Nam năm 2012.

2013

- Top 10 thương hiệu Việt Nam - Sao vàng Đất Việt.
- Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu về trách nhiệm xã hội - Sao Vàng Đất Việt.
- Top 3 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- Top 50 Tổng công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.
- Nhà máy Đạm Phú Mỹ được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)



Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

CÂU CHUYỆN THƯƠNG HIỆU

Năm 2004 là năm khởi đầu cho hành trình PVFCCo đến với người nông dân, khi sản phẩm Đạm Phú Mỹ lần đầu tiên được đưa ra thị trường và bắt đầu đóng góp cho công cuộc phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam. Hơn hai thập kỷ đã trôi qua với nhiều sự kiện ý nghĩa và đáng tự hào, thương hiệu PVFCCo với các sản phẩm thương hiệu Phân bón Phú Mỹ - “Cho mùa bội thu” đã ghi dấu ấn sâu đậm, trở thành biểu tượng cho sự đồng hành, đem lại sự thịnh vượng tới các đối tác. Nhiều năm qua, thương hiệu Phân bón Phú Mỹ của PVFCCo liên tục được vinh danh là danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao và Thương hiệu quốc gia.

Là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam (Petrovietnam), với tinh thần tự hào là “Người đi tìm lửa”, PVFCCo đang đồng hành cùng Petrovietnam trong thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh và triển khai các giải pháp hướng

tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 của Chính phủ Việt Nam. Theo đó, PVFCCo đã và đang tích hợp các tiêu chuẩn, nguyên tắc liên quan đến Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào mọi quy trình, hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Bước sang giai đoạn phát triển mới, PVFCCo xác định mục tiêu tiếp tục nâng cao vị thế trong ngành phân bón trong nước và đang từng bước nỗ lực nâng tầm vị thế để mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực. Nhằm đáp ứng chiến lược kinh doanh dài hạn có sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm phù hợp hơn với xu hướng và nhu cầu thị trường hiện nay, trong năm 2024, PVFCCo đã công bố bộ nhận diện thương hiệu mới mang tên “Phú Mỹ”. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình chuyển mình mạnh mẽ hướng tới sự đổi mới, sáng tạo cũng như các mục tiêu phát triển bền vững, cân bằng giữa các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Tên thương hiệu **Phú Mỹ** được xây dựng trên cơ sở kế thừa bề dày lịch sử tích lũy qua hơn 20 năm phát triển của Tổng công ty. “**Phú Mỹ**” mang âm sắc của sự trù phú, tươi đẹp, bội thu, góp phần vun đắp cho cuộc sống phồn vinh. Hình ảnh thương hiệu “**Phú Mỹ**” thể hiện rõ nét triết lý lấy con người làm trung tâm và xem sự lan tỏa hạnh phúc, chia sẻ niềm vui thành công, xây dựng tương lai thịnh vượng cho mọi nhà là sứ mệnh của PVFCCo. Điều này cũng được thể hiện một cách rõ ràng thông qua khẩu hiệu “**Sẽ chia thịnh vượng**” gắn liền với màu sắc nhận diện thương hiệu được phân tách rõ ràng giữa các dòng sản phẩm phân bón, vốn là mặt hàng truyền thống lâu đời, và các dòng sản phẩm hóa chất, lĩnh vực kinh doanh sẽ được đầu tư phát triển mạnh mẽ trong tương lai. Giá trị cốt lõi của thương hiệu “**Phú Mỹ - Sẽ chia thịnh vượng**” không chỉ được phản ánh bởi phương châm hoạt động kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng xã hội, mà còn được thể hiện thông qua khát vọng đổi mới mạnh mẽ, mở rộng thị trường và cam kết phát triển bền vững trong dài hạn của PVFCCo. Với mục tiêu kinh doanh hiệu quả để mang lại giá trị thịnh vượng cho các bên liên quan.

PVFCCo định vị thương hiệu **Phú Mỹ** sẽ gắn liền với một doanh nghiệp đa ngành, sở hữu tư duy đột phá với tầm nhìn toàn cầu, kiến tạo sự thịnh vượng chung thông qua hai lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng tâm là các sản phẩm phân bón và hóa chất, giữ vững vị thế đứng đầu thị trường Việt Nam và phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực. Trong đó, thương hiệu của dòng sản phẩm phân bón với khẩu hiệu “**Cho mùa bội thu**” đã duy trì hơn 20 năm qua được tiếp tục sử dụng để khẳng định giá trị thương hiệu và tinh thần sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng với các giải pháp chất lượng, hiệu quả, góp phần lan tỏa giá trị và sự thịnh vượng. Thương hiệu hóa chất với các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế từ công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, gắn với khẩu hiệu “**Sẽ chia thịnh vượng**”.



Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Năm 2025, PVFCCo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và tái tạo Văn hóa doanh nghiệp (VHDN) theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), coi văn hóa là nền tảng quan trọng trong phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, PVFCCo tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị văn hóa doanh nghiệp, đồng thời triển khai đồng bộ bộ nhận diện thương hiệu mới:

PHUMY

SẺ CHIA THỊNH VƯỢNG

trên phạm vi toàn Tổng công ty.



Sáng tạo



Hiệu quả



Bền vững



Chuyên nghiệp

Sẻ chia

tiếp tục được quán triệt sâu rộng, trở thành kim chỉ nam định hướng hành vi, tác phong làm việc và văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, qua đó góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu PHUMY bản lĩnh, trách nhiệm và giàu khát vọng cống hiến.

Tổng công ty liên tục đổi mới các hình thức **truyền thông Văn hóa doanh nghiệp** để ngày càng trở nên trực quan và sinh động qua nền tảng số như Website, Zalo OA, Facebook, YouTube, TikTok,... gắn với chuỗi hoạt động kỷ niệm **50 năm thành lập Petrovietnam**, qua đó lan tỏa sâu rộng các giá trị văn hóa cốt lõi trong toàn hệ thống. Các hoạt động văn hóa tiêu biểu như hưởng ứng cuộc thi Truyện ngắn, ký sự, thơ **“Dấu ấn Petrovietnam”** và clip **“Petrovietnam và Tôi”** đã tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, góp phần củng cố bản sắc văn hóa PVFCCo – một tập thể đoàn kết, đổi mới và hướng tới hiệu quả.

Bên cạnh đó, PVFCCo triển khai nhiều chương trình đào tạo, tập huấn về văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng mềm, chuyển đổi số và hoạt động xây dựng đội ngũ (teambuilding), góp phần nâng cao năng lực, tinh thần sáng tạo và sự gắn kết trong đội ngũ. Tổng công ty cũng đẩy mạnh xây dựng hình ảnh doanh nghiệp thông qua việc phối hợp và kết nối với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) trong hoạt động an sinh xã hội và phong trào thiện nguyện, các hoạt động lồng ghép văn hóa doanh nghiệp qua đó lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng – những giá trị nhân văn cốt lõi của người lao động PVFCCo. Trong năm 2025, Tổng công ty đã được vinh danh **Doanh nghiệp vì cộng đồng** tại Chương trình Saigon Times CSR 2025 – đây là lần thứ 5 liên tiếp PVFCCo-PHUMY được đón nhận danh hiệu này.



Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH (GRI 2-6)

Là doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các sản phẩm phân bón và hóa chất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất công nghiệp, PVFCCo luôn chú trọng vào việc nhận diện, đánh giá, quản lý các tác động đến môi trường và xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh của mình. Trước thách thức ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội, PVFCCo luôn chủ động cập nhật, hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động và nỗ lực quản lý, giảm thiểu rủi ro liên quan đến ESG, góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh của Việt Nam và các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc.

Hoạt động của PVFCCo tập trung vào hai lĩnh vực chính là (i) sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón, và (ii) sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất. Mỗi lĩnh vực đều tạo ra giá trị riêng và đồng thời tác động đến các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế theo những khía cạnh khác nhau:

Tác động	Lĩnh vực phân bón	Lĩnh vực hóa chất
Kinh tế  - Hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào kết quả tăng trưởng kinh tế quốc gia. - Hoạt động xuất khẩu phân bón giúp gia tăng kim ngạch xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại quốc tế. - Việc cung cấp đủ lượng phân bón chất lượng cao với mức giá hợp lý góp phần đảm bảo tính hiệu quả cho ngành nông nghiệp, giảm áp lực phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu. - Sản phẩm phân bón giúp nâng cao hiệu quả canh tác góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.		- Hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào kết quả tăng trưởng kinh tế quốc gia. - Việc gia tăng sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất được dùng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp khác sẽ giúp giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa. - Việc duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm hóa chất giúp củng cố tính bền vững của chuỗi cung ứng nội địa và ổn định giá cả trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động.
Môi trường  - Hoạt động sản xuất đặc thù với thâm dụng năng lượng và phát sinh lượng khí thải lớn nên sẽ có tác động nhất định tới biến đổi khí hậu. - Việc nghiên cứu và triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực tới khí hậu, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phát triển các dòng sản phẩm xanh / sạch hơn,... sẽ góp phần bảo vệ môi trường chung.		- Hoạt động sản xuất có thể tiêu tốn nhiều năng lượng làm gia tăng lượng phát thải khí nhà kính và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu quản lý không đủ chặt chẽ. - Việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hóa chất tận dụng từ dây chuyền sản xuất hiện hữu sẽ giúp giảm thiểu lượng khí thải và chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường nước và không khí. - Các sản phẩm hóa chất giúp xử lý khí thải động cơ xe Diesel, có thể giúp góp phần bảo vệ môi trường không khí đồng thời giảm lượng phát thải khí nhà kính quốc gia.
Xã hội  - Các sản phẩm phân bón giúp nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, gia tăng hiệu quả canh tác sẽ hỗ trợ cải thiện thu nhập và ổn định đời sống cho người nông dân. - Việc triển khai các dự án mở rộng quy mô kinh doanh và sản lượng sản xuất tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ (hiện tại) và các nhà máy khác (trong tương lai) sẽ giúp gia tăng số lượng việc làm cho xã hội.		- Việc đảm bảo nguồn cung về nguyên liệu hóa chất cho một số ngành công nghiệp như chế biến thực phẩm, sản xuất vật tư y tế,... sẽ góp phần duy trì lượng việc làm ổn định tại các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành này. - Các sản phẩm hóa chất đạt tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, từ đó bảo vệ sức khỏe cho toàn cộng đồng.



Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

CHUỖI GIÁ TRỊ (GRI 2-6)

Mô hình kinh doanh của PVFCCo sử dụng các nguồn lực đầu vào chính để tạo ra các giá trị và đóng góp cho nền kinh tế, môi trường và xã hội, góp phần thúc đẩy tiến trình đạt tới các mục tiêu PTBV toàn cầu của Liên Hợp Quốc.

Chúng tôi sử dụng

- ✓ Thông tin về thị trường
- ✓ Nguồn lực tài chính
- ✓ Công nghệ
- ✓ Cơ sở hạ tầng
- ✓ Nguồn nhân lực
- ✓ Năng lượng và nước
- ✓ Tài nguyên thiên nhiên
- ✓ Quan hệ hợp tác với các bên liên quan
- ✓ Chuỗi cung ứng
- ✓ Hệ thống quản trị doanh nghiệp



Chúng tôi đảm bảo

- ✓ Đóng góp giá trị kinh tế bền vững (doanh thu, lợi nhuận)
- ✓ Đóng góp vào ngân sách nhà nước
- ✓ Trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng địa phương
- ✓ Giá trị kinh tế cho người dùng cuối
- ✓ Bảo tồn sinh thái đất và môi trường tự nhiên
- ✓ Trách nhiệm đối với người lao động
- ✓ Đóng góp phát triển nguồn nhân lực và cải tiến công nghệ

Chuỗi giá trị của ngành phân bón và hóa chất



Chặng đường phát triển bền vững (tiếp theo)

CÁC HIỆP HỘI MÀ PVFCCo THAM GIA (GRI 2-28)

Tham gia các hiệp hội chuyên ngành trong nước là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển bền vững của PVFCCo. Thông qua việc trở thành thành viên tích cực của nhiều tổ chức uy tín trong nước và trên toàn cầu, PVFCCo không chỉ mở rộng mạng lưới kết nối, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm mà còn chủ động đóng góp vào việc xây dựng chính sách, định hướng công nghệ và thúc đẩy phát triển ngành phân bón, hóa chất theo hướng minh bạch, an toàn và bền vững.

Tên hiệp hội	Đóng góp của PVFCCo
Hiệp hội Phân bón Việt Nam 	- Hợp tác nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất, đặc biệt đối với các dòng sản phẩm chủ lực như NPK, Urê và phân bón chuyên dụng. - Phát triển các sản phẩm phân bón thân thiện với môi trường, có hiệu suất sử dụng dinh dưỡng cao. - Tài trợ và phối hợp với Hiệp hội thực hiện các buổi chia sẻ, hướng dẫn nông dân sử dụng phân bón phù hợp theo từng loại cây trồng, điều kiện thổ nhưỡng và thời điểm canh tác. - Góp ý hoàn thiện các văn bản pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón.
Hiệp hội Phân bón Thế giới (IFA) 	- Thực hiện chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm quốc tế về đa dạng các chủ đề hướng tới phân bón xanh, thân thiện môi trường. - Học hỏi và áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong sản xuất và phát triển sản phẩm phân bón tại Việt Nam.
Hội Hóa học Việt Nam 	- Ứng dụng kỹ thuật hóa học tiên tiến vào sản xuất phân bón và hóa chất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. - Thực hiện góp ý cho các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về phân bón, hóa chất và bảo vệ người tiêu dùng. - Tài trợ và phối hợp thực hiện các hội nghị, diễn đàn, hội thảo Hóa học trên toàn quốc.
Hội Đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam (VRCC)	Phối hợp chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm quản lý an toàn và môi trường, các biện pháp giảm thiểu rủi ro hóa chất trong hoạt động sản xuất.



02

NỀN TẢNG QUẢN TRỊ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

- 46 Bối cảnh Phát triển bền vững
- 48 Bối cảnh Phát triển bền vững tại PVFCCo
- 50 Chiến lược Phát triển bền vững tại PVFCCo
- 52 Gắn kết các bên liên quan
- 62 Lĩnh vực trọng yếu
- 74 Đóng góp vào các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc



Bối cảnh Phát triển bền vững

BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU

Trong bối cảnh tình hình chính trị đầy biến động hiện tại, thế giới đối mặt đồng thời nhiều thách thức mang tính hệ thống như: biến đổi khí hậu gia tăng, suy thoái tài nguyên, nguy cơ mất an ninh lương thực, bất bình đẳng xã hội và áp lực chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế. COP30 diễn ra tại Brazil đã đạt đồng thuận về mục tiêu tài chính khí hậu mới như Cam kết huy động ít nhất 1,3 nghìn tỷ USD/năm đến năm 2035 để hỗ trợ các nước đang phát triển, bao gồm việc tăng gấp ba tài chính cho thích ứng; hơn 80 quốc gia đã khởi động quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng, cam kết triệt tiêu nhiên liệu hóa thạch, tăng gấp ba công suất năng lượng tái tạo và gấp đôi hiệu quả năng lượng vào năm 2030 nhằm đẩy nhanh việc thực hiện Thỏa thuận Paris và tăng cường chủ nghĩa đa phương trong ứng phó khí hậu.

Song song với áp lực về khí hậu, tiến độ thực hiện 17 SDGs đang tụt hậu nghiêm trọng so với cam kết 2030: theo báo cáo UN DESA tháng 7/2025, chỉ khoảng 35% chỉ tiêu đang đúng lộ trình, 18% đang thụt lùi so với cam kết. Thực trạng này đang gia tăng áp lực lên khu vực tư nhân, buộc doanh nghiệp phải gánh chịu trách nhiệm nhiều hơn trong việc thu hẹp khoảng cách PTBV.

Ngoài ra, biến động địa chính trị toàn cầu tiếp tục gây áp lực lớn lên chi phí năng lượng - nguyên liệu

đầu vào chiếm tỷ trọng cao nhất trong sản xuất phân bón và hóa chất. Giá khí tự nhiên và năng lượng biến động mạnh do xung đột tại các khu vực sản xuất dầu khí trọng điểm, tạo ra rủi ro chi phí khó lường và thúc đẩy ngày càng nhiều nhà sản xuất phân bón toàn cầu đẩy nhanh lộ trình chuyển sang năng lượng tái tạo và hydrogen xanh.

Đứng trước thực trạng và các yêu cầu hiện tại, các doanh nghiệp toàn cầu cũng đang có các bước chuyển dịch ngày càng mạnh mẽ và có thể đo lường được. Sự dịch chuyển từ “cam kết” sang “thực thi và đo lường” thông qua việc cam kết và thực hiện Sáng kiến Mục tiêu Khoa học (SBTi). Các tập đoàn lớn không chỉ công bố mục tiêu dài hạn mà còn phải chứng minh lộ trình cụ thể thông qua các chỉ số định lượng, được kiểm chứng độc lập và phù hợp với các chuẩn mực mới như IFRS và EU CSRD. Điều này cho thấy PTBV không còn là hoạt động truyền thông hay trách nhiệm xã hội đơn lẻ, mà đã trở thành yếu tố cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận vốn và tính bền vững dài hạn của doanh nghiệp.

Việc chủ động xây dựng và triển khai chiến lược PTBV phù hợp với bối cảnh quốc tế và đặc thù ngành nghề là nền tảng quan trọng để các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro và phát triển ổn định, lâu dài.



BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển dịch mang tính bước ngoặt trong định hướng phát triển bền vững của Việt Nam, khi Chính phủ tiếp tục khẳng định kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn là lựa chọn chiến lược ưu tiên hàng đầu, đồng thời kiên định với cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Quyết định 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thị trường carbon giai đoạn 2025-2030 với lộ trình vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon vào năm 2028 đã đặt nền tảng pháp lý quan trọng để định giá carbon trong nước, buộc các ngành sản xuất có phát thải khí nhà kính lớn như phân bón và hóa chất phải chủ động đo lường và kiểm soát phát thải như một yêu cầu bắt buộc, không còn là lựa chọn. Riêng đối với ngành hóa chất, Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (Quyết định 726/QĐ-TTg) và Luật Hóa chất 2025 đã xác lập quan điểm phát triển ngành theo hướng hiện đại, an toàn, hiệu quả, thân thiện môi trường, gắn với tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

Ở cấp độ doanh nghiệp, nhận thức và mức độ triển khai PTBV đang có sự cải thiện rõ rệt, đặc biệt trong các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các tập đoàn lớn. Nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu xây dựng chiến lược ESG, thực hiện báo cáo bền vững theo các chuẩn mực quốc tế

như GRI hoặc từng bước tiếp cận ISSB. Ngoài ra, nhu cầu tiếp cận nguồn vốn xanh từ các định chế tài chính quốc tế cũng thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị môi trường - xã hội và minh bạch thông tin. Tuy nhiên, mức độ triển khai vẫn còn không đồng đều giữa các ngành và quy mô doanh nghiệp; trong khi một số doanh nghiệp tiên phong đã tích hợp ESG vào mô hình kinh doanh, phần lớn doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu hoặc tiếp cận mang tính thử nghiệm. Khung pháp lý dù đang hoàn thiện nhưng vẫn còn trong quá trình chuyển đổi, dẫn đến sự thiếu rõ ràng hoặc chưa đồng bộ trong một số hướng dẫn thực thi mặc dù xu hướng PTBV đang được thúc đẩy mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt, mở đường và kiến tạo tương lai năng lượng xanh cho đất nước trên hành trình hướng đến Net Zero 2050. Hydrogen xanh, amoniac xanh và nhiên liệu sạch là những mũi chiến lược mới được Petrovietnam tập trung phát triển nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” của quốc gia. Trong giai đoạn 2025-2030, Petrovietnam định hướng triển khai thí điểm các dự án sản xuất hydrogen sạch, tìm kiếm nguồn tài chính xanh cho các dự án năng lượng sạch và cải hoán hạ tầng vận chuyển, tồn trữ khí - những bước đi có tác động trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu đầu vào và định hướng sản phẩm xanh của các đơn vị thành viên, trong đó có PVFCCo.

Như vậy, phát triển bền vững không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với ngành phân bón và hóa chất nói riêng và các doanh nghiệp Việt nói chung. Việc chuyển đổi theo hướng xanh, an toàn, tuần hoàn và phát thải carbon thấp vừa là thách thức lớn, vừa mở ra cơ hội để các doanh nghiệp tái cấu trúc, nỗ lực đổi mới và nâng cao giá trị gia tăng, tham gia của toàn bộ chuỗi giá trị toàn cầu.



Bối cảnh Phát triển bền vững tại PVFCCo

BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVFCCO (GRI 2-24)

Với vai trò là một trong những đơn vị thành viên nòng cốt của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), PVFCCo triển khai chiến lược phát triển bền vững trong sự đồng hành chặt chẽ với định hướng ESG của Petrovietnam trong hành trình hướng đến Net Zero của Việt Nam, tập trung vào đổi mới công nghệ, chuyển dịch năng lượng và tích hợp ESG vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, áp lực từ thị trường và cơ quan quản lý nhà nước ngày càng gia tăng: ngày 03/02/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chính thức công bố Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam (VN CG Code) bám sát chuẩn mực G20/OECD và xu hướng quản trị doanh nghiệp bền vững, đặt ra yêu cầu tuân thủ hoặc giải trình ngày càng nghiêm ngặt hơn đối với các doanh nghiệp niêm yết lớn thuộc nhóm VN100. Trong bối cảnh đó, năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng và toàn diện của PVFCCo trên cả ba trụ cột ESG, cụ thể như sau:

Về Quản trị (G): PVFCCo chính thức ban hành Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050 và Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính đến năm 2050 - những văn bản quản trị có tính pháp lý cao nhất về ESG trong nội bộ Tổng công ty. Tổ Dự án ESG được thành lập để điều phối triển khai có hệ thống; hệ thống ERP tích hợp toàn diện đi vào vận hành từ 01/01/2025, nâng cao minh bạch và chuẩn hóa dữ liệu tài chính - vận hành; vốn điều lệ được tăng lên gần 6.800 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính dài hạn. PVFCCo tiếp tục được vinh danh trong **Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất** và **Top 25 Thương hiệu dẫn đầu** (Forbes Vietnam) và lọt **Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh** (ESG100), khẳng định vị thế quản trị ngày càng được thị trường ghi nhận.

Về Môi trường (E): PVFCCo ghi dấu mốc khi là một trong những doanh nghiệp chủ động triển khai **kiểm kê khí nhà kính toàn diện theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 với đầy đủ ba phạm vi phát thải**, bao gồm cả Scope 3 được công bố lần đầu. Kết quả kiểm kê đã được BSI hoàn tất kiểm tra đánh giá và đang chờ cấp giấy chứng nhận trong tháng 7/2026. Song song đó, PVFCCo **cũng triển khai truy vết dấu chân carbon sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 14067:2018** và đang được BSI kiểm tra đánh giá, dự kiến hoàn thành cấp chứng nhận trong tháng 8/2026. Những nỗ lực này cùng với việc cải thiện 11,2% cường độ năng lượng/ tấn sản phẩm, giảm 55,3% lượng chất thải nguy hại so với năm 2023 và giảm 13,2% lượng nước cấp sử dụng, đã cho thấy cam kết mạnh mẽ của PVFCCo trong quản lý tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu tác động môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Về Xã hội (S): PVFCCo duy trì môi trường làm việc an toàn, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, tiếp tục đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Ra mắt dòng sản phẩm thân thiện với môi trường như: **Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ Organic, DAP Phú Mỹ và DEF Phú Mỹ xanh** góp phần tạo giá trị bền vững cho cộng đồng. Đồng thời, công tác an sinh xã hội tiếp tục được PVFCCo duy trì sâu rộng. Chính vì vậy, PVFCCo liên tục được vinh danh **Doanh nghiệp vì cộng đồng**, giải thưởng thường niên về phát triển bền vững của Tạp chí Kinh tế Sài Gòn/Saigon Times CSR trong 5 năm liên tiếp - và **Doanh nghiệp phát triển bền vững vì cộng đồng** lần thứ 4 liên tiếp (2021-2024).

🔗 Nhìn tổng thể, trong bối cảnh nhiều biến động và yêu cầu chuyển đổi sâu rộng của nền kinh tế, năm 2025 là năm PVFCCo chuyển hóa phát triển bền vững từ định hướng sang hành động có hệ thống - đặt nền móng vững chắc để Tổng công ty từng bước hiện thực hóa mục tiêu “Vững nền tảng quản trị - Kiến tạo tăng trưởng xanh” trong giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của ngành, của quốc gia và các thế hệ tương lai.



Chiến lược Phát triển bền vững tại PVFCCo (GRI 2-22)



NET ZERO 2050

Nhằm hiện thực hóa sứ mệnh, tầm nhìn và hướng đến Net Zero vào năm 2050 của Chính phủ, trong năm 2025, PVFCCo đã chính thức ban hành Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn mới (2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050). Đồng thời, Tổng công ty đã hoàn thiện hệ thống tổ chức và kiện toàn nguồn lực để triển khai hiệu quả các sáng kiến, quyết tâm hoàn thành bộ chỉ số KPI trọng yếu trên 03 trụ cột ESG như sau:

Trụ cột Môi trường (E)

“Bảo vệ môi trường bền vững”

Giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính (GHG); tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng, nước và tài nguyên thiên nhiên; tăng cường tỷ lệ ứng dụng năng lượng tái tạo; kiểm soát 100% chất thải an toàn và bảo tồn đa dạng sinh học tại các vùng lân cận nhà máy.

Trụ cột Xã hội (S)

“Sẽ chia thịnh vượng”

Duy trì tỷ lệ tai nạn lao động bằng 0 (LTI = 0); đảm bảo 100% người lao động được đào tạo phát triển năng lực và thụ hưởng phúc lợi toàn diện; gia tăng giá trị đóng góp cho cộng đồng qua các chương trình an sinh xã hội và lan tỏa giải pháp canh tác xanh đến bà con nông dân.

Trụ cột Kinh tế và Quản trị (G)

“Thúc đẩy hiệu quả và minh bạch”

Áp dụng 100% các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tiên tiến và minh bạch thông tin; nâng cao tỷ lệ doanh thu từ các sản phẩm xanh/đổi mới sáng tạo; hoàn thành các cột mốc chuyển đổi số toàn diện và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật.

Với định hướng nêu trên, PVFCCo cam kết sẽ tạo ra ngày càng nhiều tác động tích cực đối với môi trường, xã hội và nền kinh tế, cùng Việt Nam hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên PVFCCo cam kết sẽ luôn đồng hành cùng các khách hàng, đối tác và bên liên quan khác xây dựng nền kinh tế bền vững và lan tỏa giá trị tích cực tới cộng đồng, xã hội.

Gắn kết các bên liên quan

(GRI 2-15, GRI 2-16, GRI 2-23, GRI 2-24, GRI 2-25, GRI 2-26, GRI 2-29, GRI 207-3)

Để xác định các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu cũng như triển khai các giải pháp, sáng kiến, chương trình ESG trong từng thời kỳ phù hợp xu hướng thị trường và nhu cầu thực tiễn của các bên liên quan, PVFCCo luôn quan tâm thực hiện các hoạt động gắn kết với các bên liên quan (stakeholders). Các chương trình tương tác đa dạng và linh hoạt, hoạt động đối thoại cởi mở được tổ chức thường xuyên nhằm nắm bắt kịp thời các ý kiến phản hồi và hiểu rõ mối quan tâm của các nhóm khách hàng, đối tác, người lao động hay cộng đồng địa phương đã giúp PVFCCo nâng cao giá trị thương hiệu, giữ vững niềm tin của các bên liên quan và kiên toàn định hướng chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty.

Quy trình gắn kết các bên có lợi ích liên quan



Gắn kết các bên liên quan (tiếp theo)

(GRI 2-15, GRI 2-16, GRI 2-23, GRI 2-24, GRI 2-25, GRI 2-26, GRI 2-29, GRI 207-3)



PVFCCo đã ghi nhận nhiều kết quả đáng ghi nhận trong năm 2025 đối với hoạt động gắn kết, tham vấn từ các bên liên quan như bảng dưới đây:



Bên liên quan	Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Tần suất tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025
 Người lao động	- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, minh bạch và công bằng – nơi các CBCNV được tự do phát huy năng lực cá nhân và luôn được lắng nghe, thấu hiểu. - Đảm bảo các đóng góp của mỗi CBCNV được ghi nhận đầy đủ và trao tặng phần thưởng tương xứng. - Xây dựng chế độ chính sách tuân thủ quy định pháp luật về lao động và gia tăng tối đa lợi ích dành cho CBCNV.	Đối thoại định kỳ trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại Hội nghị người lao động, Đại hội công đoàn. Khảo sát mức độ hài lòng và thu thập ý kiến từ CBCNV. Các cuộc gặp gỡ không chính thức để khuyến khích trao đổi ý tưởng cải tiến, sáng kiến.	Ít nhất 2 lần mỗi năm Hàng năm Khi phát sinh	02 hội nghị/đối thoại người lao động. - Không ghi nhận phản ánh của CBCNV về môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ. 100% kiến nghị của người lao động đều được trả lời thỏa đáng. 43 sáng kiến và 130 hợp lý hóa sản xuất được công nhận và triển khai trong thực tiễn. Giá trị làm lợi khoảng 100 tỷ đồng. 542 ý tưởng được công nhận nghiên cứu triển khai áp dụng. - Tổng công ty đã thực hiện một số điều chỉnh, cải tiến cụ thể như: sửa đổi Chính sách nhân viên và Thỏa ước lao động tập thể theo hướng điều chỉnh tăng một số chế độ so với năm trước, bao gồm nâng mức hỗ trợ tàu xe nghỉ phép, mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm hưu trí Bảo Việt, chi phí khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm PVI Care, cũng như duy trì các hoạt động tham quan, du lịch hằng năm cho người lao động; tăng quỹ lương và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Gắn kết các bên liên quan (tiếp theo)

(GRI 2-15, GRI 2-16, GRI 2-23, GRI 2-24, GRI 2-25, GRI 2-26, GRI 2-29, GRI 207-3)

Bên liên quan	Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Tần suất tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025
 Khách hàng (nhà phân phối, người dùng cuối,...)	- Đồng hành cùng người nông dân trên hành trình phát triển nền nông nghiệp bền vững thông qua các hoạt động hỗ trợ thiết thực về kỹ thuật canh tác, đóng góp an sinh xã hội và phát triển cộng đồng. - Cung ứng sản phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Tuân thủ các quy định pháp luật về bao bì nhãn mác, kinh doanh thương mại, cạnh tranh lành mạnh, bảo mật thông tin,...	Tương tác qua đường dây nóng, mạng xã hội để tư vấn và tiếp nhận thắc mắc, khiếu nại. Hội thảo, hội nghị khách hàng, khảo sát và phỏng vấn khách hàng chủ động. Các sự kiện tiếp thị, ra mắt sản phẩm mới, chương trình khuyến mãi, hướng dẫn kỹ thuật,...	Hàng ngày / Thường xuyên Khảo sát khi có phát sinh nhu cầu Khi phát sinh	- Khảo sát 220 khách hàng về mức độ hài lòng. 91% khách hàng bày tỏ hài lòng với sản phẩm của PVFCCo. 100% cuộc gọi của khách hàng được tiếp nhận và giải đáp. - Đã tổ chức 1.145 sự kiện / hội nghị / hội thảo về sản phẩm của PVFCCo và các chuyến tham quan nhà máy, trình diễn mô hình,... 02 Hội thảo giới thiệu sản phẩm Ablue/DEF nhằm giảm thiểu ô nhiễm từ khí thải phương tiện giao thông sử dụng động cơ diesel tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. - Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm phân bón, hóa chất Phú Mỹ và các sản phẩm phân bón, hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký. Trong nhiều năm qua, thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ được bà con nông dân cả nước tin dùng, liên tục bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao; được Bộ Công Thương công nhận là đối tác của chương trình “Thương hiệu Quốc gia” của Chính phủ. - Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống kho cảng, logistics trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý. - Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định theo tiêu chuẩn công bố.
 Cổ đông / Nhà đầu tư	- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp và bền vững cho cổ đông, duy trì tốc độ gia tăng giá trị doanh nghiệp và tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm, ổn định thị giá cổ phiếu. - Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, hướng tới áp dụng các nguyên tắc quản trị Tổng công ty theo thông lệ tiên tiến và chuẩn mực quốc tế. - Đảm bảo minh bạch tài chính, kiểm soát rủi ro hiệu quả và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời.	Đại hội cổ đông định kỳ. Báo cáo tài chính định kỳ. Thông cáo báo chí và bản tin trên trang thông tin điện tử (website) chính thức và các kênh truyền thông xã hội. Họp mặt trực tiếp / trực tuyến cập nhật kết quả sản xuất kinh doanh.	Hàng năm Hàng quý Thường xuyên Hàng quý	- ĐHCD thường niên: 71 cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền sở hữu 64,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra vào tháng 04/2025. - ĐHCD bất thường: 69 cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền sở hữu 61,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội cổ đông bất thường diễn ra vào tháng 05/2025. 100% báo cáo tài chính được công bố đúng thời hạn với đầy đủ thông tin theo yêu cầu và được soát xét / kiểm toán theo quy định bởi đơn vị kiểm toán độc lập uy tín toàn cầu. 100% tin tức cần công bố được cập nhật trên website trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh. - Trên 20 sự kiện gặp mặt tiếp xúc hơn 300 lượt nhà đầu tư. - Đưa ra các quyết định kinh doanh dựa trên lợi ích của doanh nghiệp và cổ đông
 Đối tác kinh doanh và nhà cung cấp	- Hợp tác với các đối tác kinh doanh trên tinh thần minh bạch, công bằng, tối ưu hóa lợi ích cho cả hai bên và tuân thủ pháp luật. - Luôn tôn trọng các thỏa thuận đã ký kết, đồng hành cùng đối tác trong định hướng phát triển bền vững và lâu dài. - Thúc đẩy chuỗi cung ứng xanh và bền vững. Không chấp nhận các hành vi liên quan đến tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức.	Họp thương thảo về các điều khoản trong hợp đồng cung cấp sản phẩm / dịch vụ, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ / năng lực cung ứng. Các cuộc họp định kỳ để thảo luận về tiến độ và vấn đề hợp tác.	Khi phát sinh Theo thỏa thuận trong hợp đồng	16 cuộc hội nghị/hội thảo khách hàng kinh doanh được tổ chức: 9 cuộc trong nước và 7 cuộc nước ngoài. - Thiết kế chương trình hội nghị cho nhóm khách hàng chiến lược, tập trung vào trải nghiệm nghi dưỡng đẳng cấp với các tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp nhằm mang đến sự hài lòng và gắn kết bền vững. - Tiếp nhận và triển khai các sáng kiến mới dựa trên phản hồi và ý kiến từ đối tác kinh doanh. - Đảm bảo 100% nguồn cung khí và nguyên liệu cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành an toàn, liên tục. - Ký kết thành công các hợp đồng chiến lược cho nhóm hàng Kali/DAP/SA - Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề trong chuỗi cung ứng.

Gắn kết các bên liên quan (tiếp theo)

(GRI 2-15, GRI 2-16, GRI 2-23, GRI 2-24, GRI 2-25, GRI 2-26, GRI 2-29, GRI 207-3)

Bên liên quan	Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Tần suất tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025
 Các cơ quan quản lý Nhà nước	- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, minh bạch trong công bố thông tin và báo cáo định kỳ theo yêu cầu luật định. - Luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát. - Tích cực đóng góp ý kiến xây dựng chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý và định hướng phát triển bền vững cho lĩnh vực công nghiệp hóa chất.	Các cuộc họp định kỳ và hội thảo liên quan đến chính sách và quy định mới. Nộp báo cáo cần thiết theo yêu cầu. Đóng góp ý kiến về dự thảo chính sách, tham vấn bằng công văn về chính sách mới. Tham gia các diễn đàn, sự kiện liên quan đến ngành phân bón, hóa chất.	Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Theo yêu cầu luật định Khi phát sinh Khi phát sinh	- Không phát sinh sự vụ vi phạm pháp luật nào. 100% tờ khai thuế được nộp đúng thời hạn. - Tham gia 100% các cuộc làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu. - Thúc đẩy các sáng kiến chính sách phát triển ngành phân bón hóa chất và cộng đồng địa phương. - Cải tiến quy trình nội bộ để đảm bảo tuân thủ các quy định mới.
 Cộng đồng địa phương	- Ưu tiên sử dụng lao động và dịch vụ từ nhà cung cấp địa phương (nơi Tổng công ty có các trụ sở, địa điểm kinh doanh, nhà máy sản xuất). - Tích cực đồng hành cùng Tập đoàn mẹ triển khai các chương trình an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn và đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần lan tỏa sự thịnh vượng cho xã hội.	Triển khai các chương trình hỗ trợ an sinh và phát triển cộng đồng. Tham gia vào các sự kiện cộng đồng. Tổ chức các buổi tham vấn, lắng nghe ý kiến từ cộng đồng. Các kênh truyền thông xã hội cung cấp thông tin cập nhật một cách nhanh chóng.	Thường xuyên Khi phát sinh Tùy thuộc nhu cầu theo từng thời kỳ Thường xuyên	- Triển khai 36 chương trình/hoạt động hướng tới cộng đồng. - Tổng chi cho các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng đạt 74.141 tỷ đồng. - Hỗ trợ xây dựng gần 50 căn nhà đại đoàn kết, xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị và trao học bổng cho 17 trường học. - Tài trợ các chương trình/thiết bị phục vụ công tác đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các trường học trên cả nước: 03 phòng học STEM tại Lâm Đồng, trang thiết bị máy tính cho 27 trường TH và THCS tại Cần Thơ, 01 màn hình cảm ứng cho Đại học Bách khoa Hà Nội. - Cung cấp báo cáo minh bạch về các hoạt động và tác động của PVFCCo đối với cộng đồng.
 Các Tổ chức tín dụng & Ngân hàng (Các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước, tổ chức tài chính)	- Đảm bảo uy tín tín dụng cao, hoàn trả gốc và lãi đúng hạn. - Minh bạch thông tin tài chính và quản trị rủi ro chặt chẽ. - Đồng hành trong việc phát triển các giải pháp tài chính xanh.	- Các cuộc họp điều hành, gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo PVFCCo và ngân hàng. - Thẩm định thực tế tại doanh nghiệp phục vụ cấp hạn mức tín dụng. - Tình hình sử dụng vốn, dòng tiền và năng lực tài chính của PVFCCo. - Kế hoạch cấp vốn cho các dự án đầu tư mới. - Việc đáp ứng các tiêu chí bền vững để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi (Tín dụng xanh).	Định kỳ (hàng quý, hàng năm). Thường xuyên (theo tiến độ giải ngân/thanh toán của các dự án).	- Duy trì hệ số xếp hạng tín nhiệm nội bộ ở mức xuất sắc tại các ngân hàng lớn. - Đảm bảo dòng tiền thông suốt, không phát sinh nợ xấu hoặc quá hạn. - Thắt chặt mối quan hệ hợp tác chiến lược với các định chế tài chính uy tín. - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro tài chính theo chuẩn quốc tế. - Chuẩn hóa dữ liệu ESG để tối ưu hóa khả năng huy động vốn xanh cho giai đoạn 2026-2030.

Gắn kết các bên liên quan (tiếp theo)

(GRI 2-15, GRI 2-16, GRI 2-23, GRI 2-24, GRI 2-25, GRI 2-26, GRI 2-29, GRI 207-3)



Thông qua các hoạt động gắn kết các bên liên quan được triển khai trong năm 2025 nêu trên, PVFCCo cũng đã nhận diện được danh sách các chủ đề ESG mà từng bên liên quan quan tâm chi tiết như sau:

Bên liên quan	Các chủ đề ESG chính được quan tâm
 Người lao động	- An toàn lao động và bệnh nghề nghiệp - Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi - Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực - Đánh giá hiệu quả làm việc công bằng, minh bạch - Cơ hội thăng tiến trong dài hạn - Đa dạng, hòa nhập và bình đẳng
 Khách hàng (nhà phân phối, người dùng cuối,...)	- Hiệu quả sử dụng phân bón và năng suất cây trồng - Chất lượng, độ an toàn và nguồn gốc sản phẩm - Giá bán hợp lý và ổn định, chính sách chiết khấu tốt - Cạnh tranh lành mạnh - Bảo mật thông tin cá nhân - Dịch vụ chăm sóc khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật canh tác bền vững
 Cổ đông / Nhà đầu tư	- Tăng trưởng giá trị bền vững và chi trả cổ tức ổn định - Tối ưu hóa cơ cấu tài chính và sử dụng nguồn lực hiệu quả - Quản trị rủi ro toàn diện (bao gồm cả QTRR ESG) - Quản trị Tổng công ty minh bạch và chống xung đột lợi ích - Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng tới áp dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Tổng công ty - Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn - Phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh tế và tác động môi trường, xã hội - Tham chiếu hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành ESG phổ biến toàn cầu



Bên liên quan	Các chủ đề ESG chính được quan tâm
 Đối tác kinh doanh và Nhà cung cấp	- Công bằng trong giao dịch kinh doanh - Tối ưu hóa lợi ích trong quan hệ hợp tác - Công bằng, minh bạch trong đánh giá và lựa chọn nhà thầu - Quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài - Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội trong chuỗi cung ứng
 Các cơ quan quản lý Nhà nước	- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước - Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội - Cạnh tranh lành mạnh - Trách nhiệm giải trình và minh bạch thông tin - Giảm phát thải và trung hòa carbon - Chống tham nhũng và hối lộ - Chuyển đổi số - Chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững - Đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia
 Cộng đồng địa phương	- Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội - Tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (TNXHĐN) - Hỗ trợ phát triển cộng đồng - Biến đổi khí hậu
 Các Tổ chức tín dụng & Ngân hàng	- Quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro. - Hiệu quả kinh tế và khả năng tạo dòng tiền. - Minh bạch thông tin và công bố ESG. - Quản lý phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon. - Tài chính xanh và đầu tư bền vững.

Lĩnh vực trọng yếu

PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH (GRI 3-1)

Hoạt động phân tích và đánh giá mức độ trọng yếu của từng chủ đề ESG đã tổng hợp từ quá trình gắn kết với các bên liên quan kết hợp phân tích nội bộ được PVFCCo thực hiện theo hướng dẫn tại tiêu chuẩn GRI 3 của bộ tiêu chuẩn GRI Universal Standards 2021. Định kỳ hàng năm, bộ phận chuyên trách tại PVFCCo sẽ xem xét lại để điều chỉnh, bổ sung theo hướng phù hợp với xu hướng phát triển bền vững chung của quốc gia và các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi cũng như kỳ vọng của các bên liên quan.

Toàn bộ quy trình phân tích và đánh giá này được tóm tắt thành 4 bước chính như sau:

BƯỚC

1

Phân tích bối cảnh bên trong và bên ngoài

PVFCCo chủ động phân tích các yếu tố ESG và kinh tế từ cả nội bộ và bên ngoài, dựa trên: mục tiêu chiến lược, xu hướng trong nước và toàn cầu, báo cáo ngành, khung pháp lý, ý kiến các bên liên quan, rủi ro – cơ hội trong chuỗi giá trị, tham vấn chuyên gia và tham chiếu thông lệ quốc tế (SDGs, báo cáo ESG ngành).

BƯỚC

2

Đánh giá tác động hiện hữu và tiềm ẩn

Trên cơ sở đó, PVFCCo đánh giá tác động hiện hữu và tiềm ẩn (tích cực/tiêu cực) đến kinh tế, môi trường, xã hội; kết hợp tham vấn các bên liên quan và chuyên gia để đảm bảo khách quan.

BƯỚC

3

Đánh giá và xếp hạng mức độ trọng yếu của từng chủ đề ESG

PVFCCo đánh giá mức độ quan trọng của từng chủ đề ESG dựa trên mức độ ảnh hưởng, khả năng kiểm soát, tác động tài chính và phi tài chính, rủi ro/cơ hội và quan điểm các bên liên quan. Kết quả được thể hiện trên ma trận trọng yếu, làm cơ sở xác định ưu tiên và KPI theo dõi.

BƯỚC

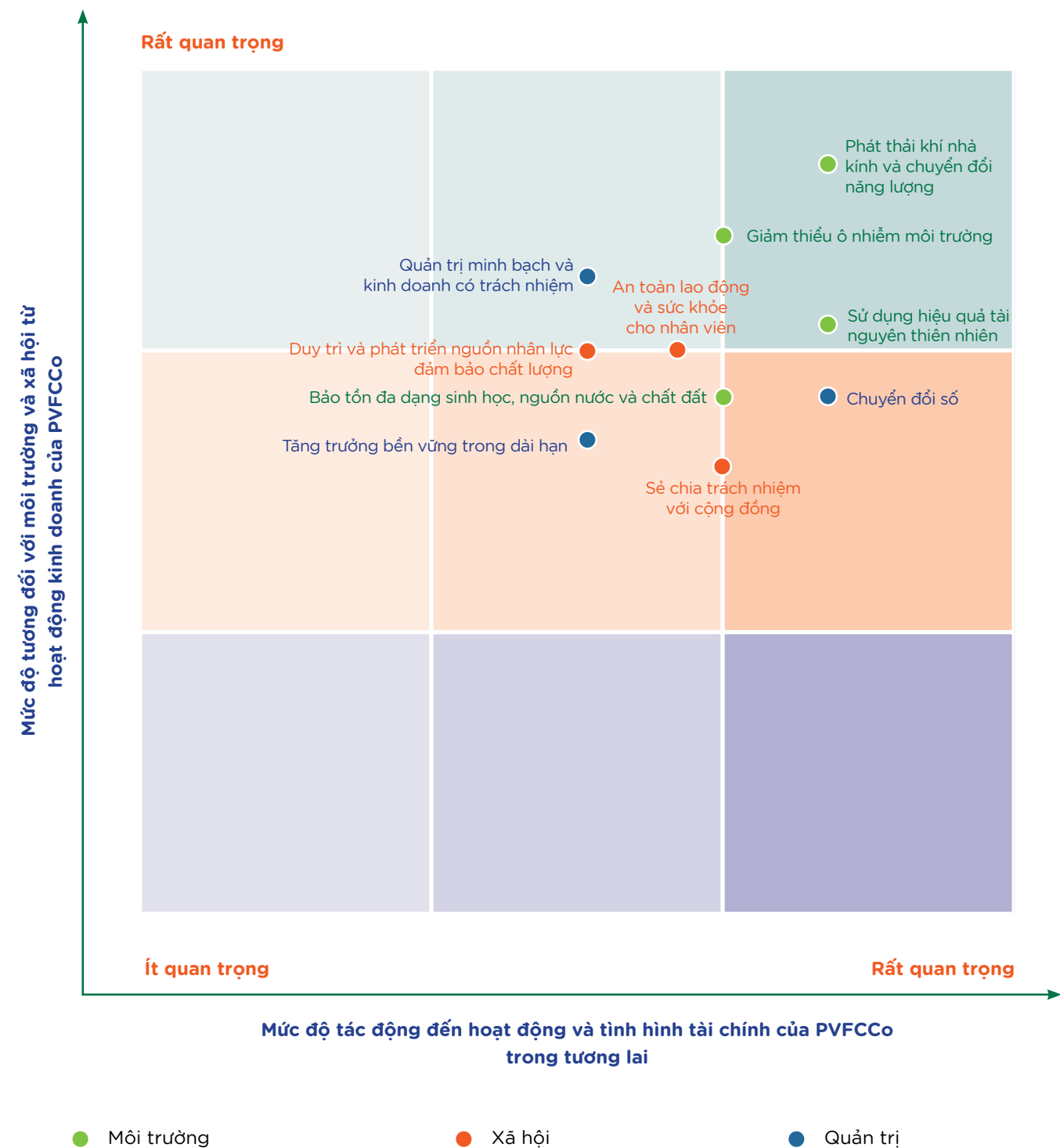
4

Sàng lọc và quyết định danh sách các chủ đề ưu tiên cao nhất cần báo cáo

Từ ma trận trọng yếu, PVFCCo sàng lọc và trình Ban Lãnh đạo phê duyệt các chủ đề ESG ưu tiên, phục vụ quản lý, giám sát và lập báo cáo phát triển bền vững theo quy định và chuẩn mực quốc tế.

MA TRẬN CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Ma trận thể hiện kết quả đánh giá và phân loại các chủ đề ESG trọng yếu năm 2025 của PVFCCo như sau:



Lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

DANH MỤC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (GRI 3-2)

🔗 Các chủ đề ESG trọng yếu trình bày trong Báo cáo được cân nhắc, tương ứng với đóng góp của PVFCCo đối với các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (SDGs), tương ứng với các trụ cột PTBV Môi trường – Xã hội – Kinh tế & Quản trị bao gồm:

Trụ cột	Chủ đề	Diễn giải nội dung	Liên kết tới các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (17 SDGs)
MÔI TRƯỜNG	Giảm phát thải và chuyển đổi năng lượng	- Lập kế hoạch và triển khai các giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng, giảm lượng phát thải khí nhà kính và tích cực chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn (đặc biệt là các nguồn năng lượng tái tạo) được sử dụng cho quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi; - Tham gia thị trường carbon trong nước và trao đổi mua bán tín chỉ hạn ngạch hiệu quả nhằm hướng đến mục tiêu phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 vào năm 2050.	   
	Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên	- Tăng cường nghiên cứu, triển khai các sáng kiến, giải pháp gia tăng hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu đầu vào tài nguyên thiên nhiên hữu hạn; - Gia tăng tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng cho quá trình sản xuất các sản phẩm phân bón và hóa chất; - Thúc đẩy các hoạt động kinh tế tuần hoàn trên cơ sở tái chế / tái sử dụng phế phẩm và chất thải.	   
	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	- Cam kết quản lý chặt chẽ các tác động đối với môi trường phát sinh từ quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi; - Nghiên cứu và tích hợp các tiêu chí đánh giá về môi trường phù hợp vào quy trình đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp nhằm góp phần thúc đẩy chuỗi cung ứng bền vững; - Nghiên cứu và mở rộng các sản phẩm mới nhằm hướng tới trở thành nhà sản xuất trong lĩnh vực hóa chất xanh.	      
	Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất	- Cải tiến sản phẩm phân bón theo hướng thông minh, thân thiện hơn với môi trường tự nhiên (phân bón xanh/hữu cơ) nhằm hạn chế tác động tiêu cực tới nguồn nước đồng thời cải thiện chất đất trong quá trình canh tác nông nghiệp; - Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phân bón phức hợp hàm lượng hữu cơ / trung vi lượng cao và/hoặc giải phóng chất dinh dưỡng hiệu quả, chậm hơn; - Giám sát chặt chẽ các tác động tới hệ sinh thái nhằm bảo tồn đa dạng sinh học ở các khu vực có khả năng bị ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; - Thúc đẩy công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở những khu vực có sử dụng các sản phẩm phân bón, hóa chất do PVFCCo kinh doanh, phân phối.	     

Lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

DANH MỤC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (GRI 3-2) (tiếp theo)

Trụ cột	Chủ đề	Diễn giải nội dung	Liên kết tới các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (17 SDGs)
XÃ HỘI	An toàn lao động và sức khỏe cho nhân viên	- Cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế tốt phổ biến hiện nay về an toàn vệ sinh lao động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất; - Tiếp tục vận hành hệ thống đảm bảo sức khỏe cho nhân viên (bao gồm cả đội ngũ nhân sự chuyên trách công tác an toàn vệ sinh lao động) và phòng tránh các tác động tiêu cực từ bệnh nghề nghiệp;	 
	Duy trì và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng	- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô phát triển của Tổng công ty trong từng giai đoạn cụ thể thông qua các chính sách thu hút nhân tài và các chế độ đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh so với thị trường; - Chú trọng đầu tư phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết cho người lao động nhằm nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện khoa học công nghệ – đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo nhanh chóng thích ứng với kỷ nguyên công nghệ mới; - Thúc đẩy tiến trình gia tăng năng suất lao động tổng thể và thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty; - Cam kết xây dựng môi trường làm việc năng động, hiệu quả, công bằng, hòa nhập và tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng cho nữ giới.	   
	Sẽ chia trách nhiệm với cộng đồng	- Tiếp tục chú trọng vào công tác an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển hạ tầng y tế – giáo dục phù hợp với khả năng và điều kiện của Tổng công ty; - Cam kết luôn đồng hành cùng Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong các chương trình thiện nguyện và hoạt động trách nhiệm xã hội, sẽ chia và lan tỏa giá trị tích cực cho cộng đồng.	   



Lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

DANH MỤC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (GRI 3-2) (tiếp theo)

Trụ cột	Chủ đề	Diễn giải nội dung	Liên kết tới các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (17 SDGs)
KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ	Tăng trưởng bền vững trong dài hạn	- Đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư đảm bảo mang lại hiệu quả về tài chính, thúc đẩy tiến trình mở rộng quy mô và tầm vóc của Tổng công ty; - Đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao tỷ trọng doanh thu từ hoạt động kinh doanh quốc tế; - Gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua tăng cường hợp tác, phát triển hệ sinh thái có khả năng khai thác các lợi thế cộng hưởng (tận dụng / chia sẻ nguồn lực và chi phí); - Tiếp tục tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình kinh doanh phù hợp bối cảnh thị trường một cách hiệu quả; - Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận, đồng hành cùng Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế quốc gia.	    
	Quản trị minh bạch và kinh doanh có trách nhiệm	- Cam kết luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và hướng tới thực hiện theo các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế tốt về quản trị Tổng công ty; - Chủ động điều chỉnh nhằm thích ứng một cách linh hoạt với môi trường kinh doanh, ứng phó hiệu quả với các biến động khó lường trước; - Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro trên phạm vi toàn Tổng công ty và tích hợp các yếu tố ESG (đặc biệt là các yếu tố tác động bên ngoài PVFCCo) vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp; - Đảm bảo hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch nhằm duy trì và củng cố niềm tin của các bên liên quan, qua đó nâng cao uy tín, vị thế của doanh nghiệp.	 
	Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	- Thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trên tất cả các phương diện vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; - Ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động đo lường và giám sát năng suất sản xuất, hiệu quả kinh doanh cũng như các tác động đối với môi trường, xã hội; - Nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong các quy trình hoạt động và công tác quản trị dữ liệu; - Đảm bảo tính đồng bộ, khả năng bảo mật dữ liệu và các vấn đề liên quan đến an ninh mạng.	 

Thông qua 03 trụ cột với 10 chủ đề trọng yếu tương ứng đã được xác định, Định hướng chiến lược PTBV của PVFCCo được gắn kết / tích hợp với Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, hướng tới mục tiêu **“Trở thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đạt chuẩn mực và tầm cỡ quốc tế, trên nền tảng phát huy các thế mạnh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, tạo nên chuỗi giá trị phát triển bền vững”**.

Lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

DANH MỤC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (GRI 2-22, GRI 2-23, GRI 2-24)

Chủ đề	Mục tiêu cụ thể đến 2030	KPI	Đơn vị / Phòng ban đầu mối	Tần suất đo lượng/giám sát
 Giảm phát thải và chuyển đổi năng lượng	Giảm 3% lượng phát thải khí nhà kính của Nhà máy Đạm Phú Mỹ so với năm cơ sở 2022.	Tỷ lệ lượng giảm phát thải khí nhà kính của Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2030 so với 2022.	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Hàng năm
	Giảm mức thâm dụng phát thải khí nhà kính phạm vi 1 và phạm vi 2 tính trên mỗi tấn sản phẩm sản xuất so với năm cơ sở 2024.	Mức thâm dụng phát thải khí nhà kính phạm vi 1 và phạm vi 2 tính trên mỗi tấn sản phẩm sản xuất.	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	
	Triển khai trong thực tế các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo đã hoàn thành giai đoạn nghiên cứu cơ hội đầu tư.	Hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án sản xuất hơi cao áp Nhà máy Đạm Phú Mỹ để đưa vào triển khai chậm nhất vào năm 2027.	Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án	
	Tiết kiệm 0,5% năng lượng tiêu thụ so với năm cơ sở 2024.	Tỷ lệ lượng giảm năng lượng tiêu thụ năm 2030 so với năm cơ sở 2024.	Ban đầu mối phụ trách ESG / Quản lý năng lượng TCT	
Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên	Giảm lượng nước đầu vào sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm cơ sở 2024.	Chênh lệch thể tích nước đầu vào sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm so với năm cơ sở 2024.	Ban đầu mối phụ trách ESG	Hàng năm
 Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Tối thiểu 26% tổng lượng chất thải nguy hại được thu hồi, tái chế trong giai đoạn 2026-2030.	Trọng lượng chất thải nguy hại được thu hồi, tái chế trên tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm.	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Hàng năm / quý
	10% nhà cung cấp được đánh giá định kỳ theo các tiêu chí liên quan đến quản lý tác động môi trường.	Tỷ lệ số lượng nhà cung cấp được đánh giá định kỳ theo các tiêu chí liên quan đến quản lý tác động môi trường trên tổng số nhà cung cấp của Tổng công ty.	Ban Thương mại	Hàng năm
Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất	Cung cấp 60.000 tấn phân bón hữu cơ / thân thiện với môi trường / có khả năng góp phần cải tạo chất đất tích lũy trong giai đoạn 2025-2030.	Tổng trọng lượng phân bón hữu cơ / thân thiện với môi trường / có khả năng góp phần cải tạo chất đất cung ứng ra thị trường trong nước / xuất khẩu.	Ban Kinh doanh	Hàng năm / quý
 Duy trì và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng	Tối thiểu 80% nhân viên cảm thấy hài lòng với môi trường làm việc và chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ của Tổng công ty.	Tỷ lệ nhân viên cảm thấy hài lòng với môi trường làm việc và chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ của Tổng công ty trên tổng số nhân viên.	Ban Quản trị Nguồn nhân lực	Hàng năm
	Thời gian đào tạo bình quân hàng năm của mỗi nhân viên tối thiểu đạt 36 giờ.	Số giờ đào tạo bình quân hàng năm trên mỗi nhân viên.	Ban Quản trị Nguồn nhân lực	
	Số lượng chương trình đào tạo về xu hướng số hóa và các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong kỷ nguyên 4.0 được thực hiện hàng năm tối thiểu là 6 chương trình, bao gồm chương trình đào tạo chung cho toàn bộ nhân sự và các chương trình đào tạo riêng cho từng đối tượng.	Số lượng chương trình đào tạo về xu hướng số hóa và các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong kỷ nguyên 4.0 được thực hiện hàng năm.	Ban Quản trị Nguồn nhân lực	Hàng năm / quý
	Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ theo phương thức đa chiều (đánh giá bởi nhiều đối tượng khác nhau như cấp trên, đồng nghiệp, cấp dưới, tự đánh giá, khách hàng,... thay vì chỉ được đánh giá bởi cấp trên trực tiếp).	Tỷ lệ cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ theo phương thức đa chiều.	Ban Quản trị Nguồn nhân lực	
 An toàn lao động và sức khỏe cho nhân viên	Không phát sinh tai nạn lao động mức độ nặng trở lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.	Số ca tai nạn lao động mức độ nặng trở lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	Đơn vị / Bộ phận Đầu mối phụ trách về ESG (B.KTAT hoặc Tổ ESG)	Hàng năm / quý
	Số trường hợp mắc mới bệnh diéc nghề nghiệp trong giai đoạn 2026-2030 tối đa là 12 người.	Số trường hợp mắc mới bệnh diéc nghề nghiệp hàng năm.	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	

DANH MỤC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (GRI 2-22, GRI 2-23, GRI 2-24)
(tiếp theo)

Chủ đề	Mục tiêu cụ thể đến 2030	KPI	Đơn vị / Phòng ban đầu mối	Tần suất đo lượng/giám sát
 Sẻ chia trách nhiệm với cộng đồng	Hoàn thành 100% nhiệm vụ về an sinh xã hội được giao bởi Tập đoàn mẹ (Petrovietnam).	Tổng số tiền thực chi cho các hoạt động an sinh xã hội theo kế hoạch được giao hàng năm.	Văn phòng Tổng công ty	Hàng năm
	95% cán bộ công nhân viên tham gia vào các hoạt động, chương trình thiện nguyện do Tổng công ty và Tập đoàn mẹ tổ chức.	Số lượng cán bộ công nhân viên tham gia vào các hoạt động, chương trình thiện nguyện do Tổng công ty và Tập đoàn mẹ tổ chức.	Văn phòng Đảng Đoàn thể	
	Số lượng nông dân tham gia vào các chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về canh tác và sản xuất nông nghiệp bền vững hàng năm tối thiểu 20.000 người.	Số nông dân tham gia vào các chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về canh tác và sản xuất nông nghiệp bền vững qua các hình thức / kênh truyền thông trực tiếp và trực tuyến.	Ban Tiếp thị và Truyền thông	
 Tăng trưởng bền vững trong dài hạn	Đảm bảo tăng trưởng tổng doanh thu bình quân giai đoạn 2026-2030 ở mức 14%.	Tổng doanh thu.	Ban Tài chính Kế toán	Hàng năm
	Đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tổng giai đoạn 2026-2030 tối thiểu 7,64%	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE).	Ban Tài chính Kế toán	
	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu / phê duyệt và triển khai trong thực tiễn tối thiểu 4 đề tài mỗi năm.	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu / phê duyệt và triển khai trong thực tiễn.	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	
 Quản trị minh bạch và kinh doanh có trách nhiệm	Duy trì tỷ lệ 100% nhân sự hoàn thành các khóa đào tạo nội bộ bắt buộc liên quan đến quy tắc ứng xử, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp,...	Tỷ lệ nhân sự hoàn thành các khóa đào tạo nội bộ bắt buộc liên quan đến quy tắc ứng xử, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp,...	Ban Quản trị Nguồn nhân lực	Hàng năm
	Không phát sinh trường hợp vi phạm quy định pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh hàng năm.	Số trường hợp vi phạm quy định pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh hàng năm.	Ban Pháp chế và Tuân thủ	
	Mỗi năm đạt tối thiểu 1 danh hiệu hoặc giải thưởng có uy tín và được công nhận tại Việt Nam và trong khu vực liên quan đến công tác quản trị minh bạch và kinh doanh, thương hiệu có trách nhiệm.	Số danh hiệu, giải thưởng liên quan đến công tác quản trị minh bạch và kinh doanh có trách nhiệm.	Ban Tiếp thị Truyền thông	
 Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Duy trì tỷ lệ 95% nhân sự ở các vị trí công tác có liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin nội bộ hoàn thành các khóa đào tạo bắt buộc liên quan đến bảo mật dữ liệu và an ninh mạng.	Tỷ lệ nhân sự ở các vị trí công tác có liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin nội bộ hoàn thành các khóa đào tạo bắt buộc liên quan đến bảo mật dữ liệu và an ninh mạng.	Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin	Hàng năm / quý
	Hoàn thành xây dựng hệ thống kho dữ liệu ESG tập trung (Datamart).	Hoàn thành xây dựng hệ thống kho dữ liệu ESG tập trung (Datamart).	Đơn vị / Bộ phận Đầu mối phụ trách về ESG (B.KTAT hoặc Tổ ESG)	2027-2028
	Hoàn thành quá trình cập nhật, cải tiến các ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo tính đồng bộ, bảo mật về dữ liệu trong toàn Tổng công ty.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cập nhật, cải tiến các ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.	Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin	Hàng năm

Đóng góp vào các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (GRI 11)



Bảng dưới đây tổng hợp các thông tin, dữ liệu phản ánh nỗ lực của PVFCCo trong việc đóng góp vào tiến trình thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc (SDGs):

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp chính của PVFCCo năm 2025
	Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	- Phân bổ 9,04 tỷ đồng cho chương trình Nhà Đại đoàn kết tại các địa phương. - Phân bổ 30,54 tỷ đồng cho hoạt động giáo dục, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học. - Phân bổ 24,10 tỷ đồng cho lĩnh vực y tế, hỗ trợ chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng. - Chi 3,81 tỷ đồng cho các hoạt động khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa và các chương trình an sinh xã hội khác. - Phân bổ 4,65 tỷ đồng triển khai chương trình “Tết vì người nghèo – Xuân Ất Tỵ
	Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	- Cung cấp 1,4 triệu tấn phân bón Phú Mỹ. - Nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới nhằm tăng năng suất cây trồng.
	Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi	- Chi khoảng 12 tỷ đồng cho các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, Phòng chống dịch bệnh, tiêm vắc xin phòng ngừa cho các CBCNV. - Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, hiến máu tình nguyện cho người lao động cấp cơ sở và Tổng công ty. - Thường xuyên cập nhật và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh (cúm mùa, đậu mùa khỉ và các dịch bệnh khác) theo các Quy định, khuyến cáo và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Cơ quan chức năng. - Duy trì việc mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí cho các CBCNV. - Giảm số lượng ca mắc bệnh dietic nghề nghiệp.

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp chính của PVFCCo năm 2025
	Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	- Tổ chức 173 khóa đào tạo cho 6.549 lượt người (đạt 126% kế hoạch cả năm) với tổng kinh phí là 9.4 tỷ đồng (khoảng 75% ngân sách đào tạo năm 2025). - Tổ chức hàng loạt các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI trong công việc của cán bộ quản lý và đội ngũ nhân sự toàn hệ thống – từ các khóa đào tạo nhận thức chung tới các khóa ứng dụng chuyên sâu cho từng lĩnh vực/nhóm đối tượng. - Phân bổ ngân sách 30,54 tỷ đồng xây dựng các trường học, triển khai 17 chương trình hỗ trợ giáo dục và đầu tư trang thiết bị, tạo điều kiện học tập tốt nhất cho các trẻ em nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, trong đó nổi bật là: - Tài trợ tổng cộng 15,5 tỷ đồng đồng hành cùng Petrovietnam triển khai các chương trình giáo dục – đổi mới sáng tạo tại Lâm Đồng và Cần Thơ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tiếp cận công nghệ cho học sinh. - Hoàn thành 03 phòng học STEM tại Lâm Đồng trong 1,5 tháng (tài trợ 10,5 tỷ đồng), góp phần thúc đẩy tư duy khoa học – công nghệ và năng lực sáng tạo cho học sinh THCS, THPT. - Cung cấp thiết bị máy tính cho 27 trường tiểu học và THCS tại Cần Thơ thông qua chương trình “Phu My Innovation – Không gian số cho em” (tài trợ 5 tỷ đồng), mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho học sinh, đặc biệt tại khu vực khó khăn.
	Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái	100% lao động nữ được tạo điều kiện tối đa tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn kiến thức. - Các chế độ chính sách, phúc lợi cho lao động nữ đảm bảo không có sự phân biệt đối xử và luôn ở mức thực hành cao hơn Luật định.
	Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người	- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải. - Kiểm soát nhiệt độ của dòng nước mặt dùng cho mục đích làm mát máy móc thiết bị trong sản xuất nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và không gây ảnh hưởng tiêu cực tới đa dạng sinh học của sông Thị Vải.
	Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người	- Tiết kiệm 597.693 MMBTU năng lượng trong năm 2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, vượt 114% so với kế hoạch (573.920 MMBTU). - Nghiên cứu và đánh giá hiệu quả tài chính của các giải pháp chuyển dịch sang năng lượng tái tạo để triển khai trong tương lai.
	Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người	- Tăng trưởng 98% lợi nhuận sau thuế so với năm 2024 (năm 2025: 1.095 tỷ đồng, năm 2024: 554 tỷ đồng). - Ghi nhận doanh thu hợp nhất năm 2025 là 17.075 tỷ đồng, hoàn thành và vượt chỉ tiêu tăng trưởng do Petrovietnam giao. - Thực hiện chia cổ phiếu tỷ lệ 73,72%, phát hành thêm 288,6 triệu cổ phiếu, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 6.800 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính và nguồn lực cho phát triển dài hạn. - Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho 1.567 người lao động. 100% lao động, đặc biệt là lao động nữ, cảm thấy an toàn khi làm việc tại PVFCCo.

Đóng góp vào các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (GRI 11) (tiếp theo)

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp chính của PVFCCo năm 2025
9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁP THUYẾT HIỆU QUẢ	Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới	- Ứng dụng công nghệ lõi trong truy xuất nguồn gốc, tích hợp mã RFID/QR trên bao bì sản phẩm; đồng thời khởi động dự án chuyển đổi số nông nghiệp cùng đối tác Enfarm. - Ứng dụng các công cụ quản lý và vận hành tiên tiến, bao gồm DCS, IMS, MMS, PLC, OTS trong công tác vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị. - Áp dụng các phương pháp bảo dưỡng hiện đại, như CBM, RCA, FMEA, RBI và RCM, nhằm nâng cao độ tin cậy thiết bị và tối ưu hiệu quả vận hành. - Công nhận 43 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mang lại giá trị làm lợi hơn 100 tỷ đồng, cùng với 130 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất chưa lượng hóa được giá trị. - Tiếp nhận và phát triển 462 ý tưởng cải tiến, làm cơ sở hình thành các sáng kiến và giải pháp hợp lý hóa, góp phần nâng cao hiệu quả và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG	Giảm bất bình đẳng trong xã hội	- Duy trì tính minh bạch trong tuyển dụng và đánh giá hiệu quả công việc. - Duy trì chế độ lương thưởng, phúc lợi công bằng cho tất cả người lao động. - Tạo điều kiện phát triển và bảo đảm việc làm bền vững cho lao động nữ thông qua đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm và lồng ghép bình đẳng giới trong chính sách. - Cung cấp hệ thống phúc lợi toàn diện, vượt quy định pháp luật nhằm chăm lo sức khỏe, đời sống, gia đình và nâng cao nhận thức bình đẳng giới cho lao động nữ.
11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CÔNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng	- Duy trì chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động tại chỗ. - Duy trì môi trường làm việc an toàn tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001.
12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	- Chủ động áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường, hoặc ứng dụng các giải pháp/ công nghệ, phát triển sản phẩm mới có tác dụng giảm lượng phát thải khí nhà kính/ ô nhiễm môi trường,... - Hoàn thành kỷ lục chiến dịch bảo dưỡng tổng thể năm 2025, rút ngắn 4 ngày so với kế hoạch và xử lý thành công hơn 5.500 hạng mục kỹ thuật phức tạp nhất từ trước đến nay. - Thực hiện đầy đủ trách nhiệm tái chế bao bì phân bón bằng hình thức tái chế thay vì đóng tiền vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, đồng thời hoàn tất kê khai trên Cổng thông tin điện tử EPR Quốc gia theo quy định về Trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất.

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp chính của PVFCCo năm 2025
13 HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.	- Ban hành Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính, làm cơ sở triển khai các hoạt động giảm phát thải và hướng tới mục tiêu Net Zero 2050, đồng thời phê duyệt Kế hoạch triển khai theo lộ trình cụ thể để bảo đảm hiệu quả thực hiện và giám sát. - Trồng được 305.650 cây xanh từ năm 2022-2025. - Tổ chức đào tạo chuyên sâu về khí nhà kính nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho CBCNV trong kiểm kê khí nhà kính (ISO 14064), tính dấu chân carbon (ISO 14067) và lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải. - Thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2025 cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo ISO 14064-1:2018, lần đầu tiên mở rộng phạm vi tính toán phát thải Scope 3. đối với các lĩnh vực nguyên vật liệu chính, vận chuyển nguyên vật liệu và xử lý chất thải. Kết quả kiểm kê đã được kiểm tra xác nhận bởi BSI VN. - Thực hiện truy vết dấu chân carbon cho sản phẩm của Nhà máy Phú Mỹ theo ISO 14067:2028 và đang được kiểm tra xác nhận bởi BSI UK. - Triển khai các sáng kiến, giải pháp nhằm đạt mục tiêu giảm 25,6% - 33,2% phát thải so với năm 2022, tương đương 143.809-186.513 tấn CO₂ vào năm 2030. - Đầu tư nâng cấp xưởng Urea và/hoặc triển khai Dự án CO₂ thương phẩm (giai đoạn 2) nhằm đưa cụm CRU vào vận hành, qua đó gia tăng lợi nhuận và giảm phát thải khí nhà kính. - Triển khai các nhiệm vụ KHCN về nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường hoặc ứng dụng các giải pháp/ công nghệ nhằm phát triển sản phẩm mới có tác dụng giảm lượng phát thải khí nhà kính/ ô nhiễm môi trường
14 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN	Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để PTBV	Tổ chức 1.145 sự kiện / hội nghị / hội thảo về sản phẩm của PVFCCo và tư vấn kỹ thuật về canh tác nông nghiệp bền vững, sử dụng phân bón hiệu quả.
15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN BẤT LIÊN	Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất	- Trồng được 305.650 cây xanh từ năm 2022-2025. - Tổ chức 1.145 sự kiện / hội nghị / hội thảo về sản phẩm của PVFCCo và tư vấn kỹ thuật về canh tác nông nghiệp bền vững, sử dụng phân bón hiệu quả.
16 HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ CÁC THỂ CHẾ MẠNH MỀ	Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp	- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống tham nhũng, xây dựng hệ thống quản trị minh bạch và công bằng. - Bảo đảm an toàn thông tin và quyền riêng tư của khách hàng.
17 QUẢN HỆ BỐI TÁC VÀ CÁC MẠO TIÊU	Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	- Ứng dụng công nghệ lõi trên sản phẩm và chuỗi giá trị, tích hợp mã RFID/QR truy xuất nguồn gốc trên bao bì và khởi động dự án chiến lược chuyển đổi số nông nghiệp cùng đối tác Enfarm. - Giao nhận thành công lô hàng 45.000 tấn Đạm Phú Mỹ sang thị trường Ấn Độ, đưa tổng sản lượng xuất khẩu năm 2025 đạt 142.458,83 tấn.

03 NÂNG TẦM QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 80 **Vững nền tảng quản trị**
- 100 **Kiến tạo tăng trưởng xanh**
- 108 **Đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số**
- 114 **Quản trị rủi ro**

Năm 2025 đánh dấu bước tiến về quản trị tại PVFCCo khi Hội đồng Quản trị tiếp tục mở rộng vai trò giám sát và định hình chiến lược. Bên cạnh việc duy trì giám sát chặt chẽ các mảng hoạt động truyền thống nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và từ yêu cầu thực tiễn, HĐQT đặt trọng tâm vào việc nâng cao năng lực nội tại để kịp thời thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động. Ban lãnh đạo đã dành nhiều thời gian bao quát sâu hơn các lĩnh vực ưu tiên như chuyển đổi số, tích hợp các mục tiêu PTBV và quản trị rủi ro, củng cố nguồn lực và tái tạo văn hóa, cũng như tái định vị thương hiệu tổ chức.



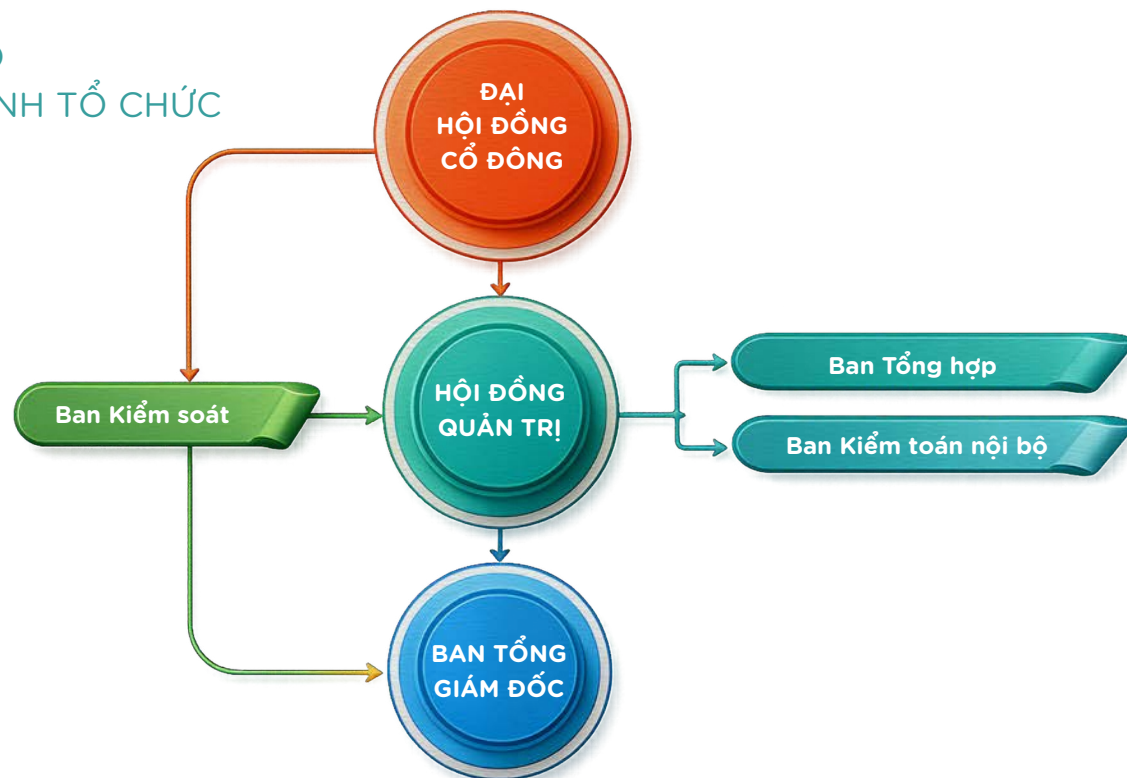
Vững nền tảng quản trị

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT

CƠ CẤU QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY (GRI 2-9)

PVFCCo áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Hệ thống quản trị doanh nghiệp được tổ chức và vận hành phù hợp với các yêu cầu của Nghị định số 155/2021/NĐ-CP, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2025, điểm đánh giá thực hành phát triển bền vững theo Bộ chỉ số VNSI của PVFCCo đạt 70%, cải thiện đáng kể so với mức 52% của năm 2024. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các hoạt động tăng cường quản trị công ty, nâng cao công bố thông tin và tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, trong bối cảnh yêu cầu từ nhà đầu tư, thị trường và cơ quan quản lý ngày càng cao đối với quản trị bền vững, PVFCCo tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo các thông lệ tốt và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp của OECD, hướng tới nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro và phát triển bền vững trong dài hạn.

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH TỔ CHỨC



Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc có đủ năng lực, phẩm chất chuyên môn và hoạt động độc lập, không phát sinh xung đột lợi ích giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của Tổng công ty; các cơ quan này đã thực hiện hiệu quả vai trò, chức năng được giao, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập; trong năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì hoạt động của 03 Ủy ban chuyên trách phụ trách các lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh, khoa học công nghệ và đầu tư phát triển (phụ trách phát triển bền vững), quản trị rủi ro và chế độ chính sách. Các Ủy ban hoạt động theo sự phân công nhiệm vụ cụ thể, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thẩm tra, xem xét các nội dung thuộc thẩm quyền; đồng thời thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực được phân công.

Tại PVFCCo có 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT với chức năng và nhiệm vụ được quy định cụ thể tại các văn bản quy định nội bộ tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành:



Ủy ban chuyên trách
lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh

Chủ nhiệm: Võ Thị Thanh Ngọc

Số lượng thành viên: 5

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu cho HĐQT trong các lĩnh vực:

- Công tác xây dựng và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, kế hoạch hoạt động của TCT.
- Công tác giám sát, chỉ đạo trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm của TCT phù hợp với Chiến lược, kế hoạch và với thị trường.



Ủy ban chuyên trách
lĩnh vực khoa học công nghệ
và đầu tư phát triển

Chủ nhiệm: Hồ Quyết Thắng

Số lượng thành viên: 5

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu cho HĐQT trong các lĩnh vực:

- Công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.
- Công tác phát triển bền vững, môi trường, xã hội và các vấn đề liên quan.



Ủy ban chuyên trách
lĩnh vực quản trị rủi ro
và chế độ chính sách

Chủ nhiệm: Nguyễn Ngọc Anh

Số lượng thành viên: 5

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu cho HĐQT trong các lĩnh vực:

- Các hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro doanh nghiệp của TCT.
- Chế độ chính sách và các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự và đào tạo của TCT.
- Công tác quản trị công ty.

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT (tiếp theo)

Danh sách thành viên HĐQT tại PVFCCo (GRI 2-11)



Ông Nguyễn Xuân Hòa
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972
Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán.

Kinh nghiệm

- 03/2024 - nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí
- 07/2021 - 03/2024: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần PVI
- 01/2020 - 07/2021: Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực PVI
- 03/2019 - 01/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PVI
- 12/2018 - 10/2019: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Thành viên HĐQT PVI
- 10/2015 - 12/2018: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- 10/2014 - 10/2015: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
- 11/1994 - 10/2015: Trải qua các chức vụ Phó phòng, Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT tại Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas), Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)



Ông Phan Công Thành
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974
Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học.

Kinh nghiệm

- 12/2024 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- 04/2021 - 12/2024: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
- 12/2019 - 04/2021: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP



Ông Nguyễn Ngọc Anh
Thành viên HĐQT, Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị, Rủi ro và Chế độ Chính sách

Năm sinh: 1982
Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý xây dựng, Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Kinh nghiệm

- 06/2023 - nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- 07/2019 - 06/2023: Phó trưởng ban, chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 08/2017 - 07/2019: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam



Ông Hồ Quyết Thắng
Thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư Phát triển và Khoa học Công nghệ

Năm sinh: 1970
Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm

- 06/2023 - nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- 12/2018 - 06/2023: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP
- 08/2015 - 12/2018: TGD Tổng Công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP



Bà Võ Thị Thanh Ngọc
Thành viên HĐQT (từ 30/05/2025) Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh

Năm sinh: 1976
Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa dầu; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ hóa học ứng dụng.

Kinh nghiệm

- 05/2025 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- 11/2015 - 05/2025: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
- 11/2010 - 10/2015: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Liên doanh Lọc Hóa dầu Nghi Sơn
- 01/2008 - 11/2010: Phó Trưởng Ban Chế biến Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 07/2007 - 12/2007: Chuyên viên, Ban Chế biến Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 08/2006 - 06/2007: Điều phối viên, Trưởng Sơn JOC, Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP)
- 11/2002 - 07/2006: Chuyên viên, Phòng Thương mại, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- 07/1997 - 10/2002: Giáo viên, Trường Đào tạo Nhân lực Dầu khí (PVTMC)



Ông Trịnh Văn Khiêm
Thành viên HĐQT (đến 30/5/2025), Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh

Năm sinh: 1973
Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm

- Từ tháng 6/2020 đến tháng 5/2025: Thành viên HĐQT Tổng công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí.
- Từ tháng 01/2016 đến tháng 06/2020: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
- Từ tháng 07/2013 đến tháng 01/2016: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Từ tháng 02/2011 đến tháng 07/2013: Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT (tiếp theo)

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP QUẢN TRỊ (GRI 2-12, 2-13, 2-14)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc có đủ năng lực, phẩm chất chuyên môn và hoạt động độc lập, không phát sinh xung đột lợi ích giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của Tổng công ty; các cơ quan này đã thực hiện hiệu quả vai trò, chức năng được giao, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Bộ phận	Vai trò và trách nhiệm
 Cấp HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập phụ trách: - Chịu trách nhiệm cao nhất về các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững tại PVFCCo - Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định các chiến lược, mục tiêu ngắn / trung / dài hạn và phê duyệt kế hoạch hành động liên quan đến PTBV - Giám sát kết quả thực thi các mục tiêu chiến lược PTBV - Đánh giá tiến độ triển khai và phê duyệt các đề xuất cải tiến - Hỗ trợ thông qua cung cấp ý kiến tư vấn chuyên gia để giải quyết các vướng mắc liên quan đến thực thi định hướng chiến lược PTBV tại PVFCCo Các thành viên khác phụ trách: - Quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo thẩm quyền - Quyết định các vấn đề quản trị chiến lược, trừ nội dung thuộc Đại hội đồng cổ đông - Giám sát hoạt động của Tổng công ty nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông và tối đa hóa giá trị doanh nghiệp
 Cấp BDH	Tổng giám đốc phụ trách: - Chịu trách nhiệm cao nhất về thực hiện hoạt động ESG tại PVFCCo - Xây dựng và ban hành hệ thống chính sách liên quan đến PTBV - Rà soát kế hoạch hành động phù hợp với các mục tiêu, định hướng chiến lược PTBV theo từng thời kỳ và đệ trình HĐQT phê duyệt - Chỉ đạo thực thi kế hoạch hành động về ESG đã được HĐQT phê duyệt - Chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý, phân bổ nguồn lực và báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực nội chính: - Chịu trách nhiệm chuyển đổi số, đào tạo tích hợp các chương trình, sáng kiến ESG vào các lĩnh vực nội chính, An toàn Sức khỏe Môi trường và Pháp chế tuân thủ - Điều phối các nhiệm vụ, mục tiêu từ Tổng Giám đốc phân bổ tới các phòng ban và kiểm soát định kỳ, thúc đẩy tiến độ thực thi - Tiếp nhận, rà soát các báo cáo liên quan đến ESG được tổng hợp bởi các bộ phận, phòng ban và đệ trình lên Tổng giám đốc
 Ban Kỹ thuật và An toàn	- Đầu mối tổng hợp thông tin từ các phòng ban đơn vị chức năng để lập báo cáo tổng kết hoạt động PTBV tại PVFCCo và đệ trình Ban Tổng giám đốc phê duyệt - Đầu mối tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ để tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty hiểu rõ mục tiêu và kế hoạch hành động ESG đã được phê duyệt - Đầu mối xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về PTBV chung và các chủ đề cụ thể phù hợp xu hướng toàn cầu và quốc gia theo từng giai đoạn cụ thể - Đầu mối quản lý việc thu thập thông tin, dữ liệu để xây dựng báo cáo PTBV định kỳ theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế hiện hành
 Phòng / Ban / đơn vị chức năng	- Duy trì cơ cấu tối thiểu 1 cán bộ đầu mối phụ trách các nội dung liên quan đến ESG tại phòng / ban / đơn vị chức năng - Tích hợp các kế hoạch và chương trình hành động về PTBV vào quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên để thực hiện các mục tiêu đã đề ra - Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai kế hoạch - Lập và trình bày báo cáo tổng kết hoạt động phát triển bền vững, đảm bảo thông tin và dữ liệu được phản ánh kịp thời, chính xác - Phân tích và đề xuất các sáng kiến cải tiến

ĐẦU MỐI PHỤ TRÁCH HOẠT ĐỘNG PTBV (GRI 2-12)

Người quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến phát triển bền vững tại PVFCCo trong năm 2025:

- Ông Nguyễn Xuân Hòa** – Chủ tịch HĐQT

Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững và rà soát, phê duyệt Báo cáo Phát triển bền vững:

- Ông Phan Công Thành** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Tạ Quang Huy** – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Quang Hùng** – Trưởng Ban Kỹ thuật và An toàn (theo Quyết định số 25-338/QĐ-PBHC ngày 14/05/2025)

Cùng với việc Ban hành Định hướng Chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050, PVFCCo tiếp tục kiện toàn mô hình quản trị, tăng cường nhân sự và bộ máy thực thi giám sát lĩnh vực PTBV và đổi mới sáng tạo (cả cấp HĐQT và BDH) trong năm 2026 nhằm đảm bảo tiến trình thực thi chiến lược được triển khai một cách bài bản và nhất quán.

CƠ CHẾ BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (GRI 2-16)

- PVFCCo thiết lập cơ chế báo cáo các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững nhằm bảo đảm việc quản trị, giám sát và công bố thông tin ESG được thực hiện một cách nhất quán, minh bạch và hiệu quả trong toàn Tổng công ty.
- Theo cơ chế này, các đơn vị chức năng, đơn vị trực thuộc và Tổng công ty thành viên có trách nhiệm thu thập, theo dõi và báo cáo định kỳ các thông tin, dữ liệu liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị theo phạm vi chức năng và lĩnh vực phụ trách. Các nội dung báo cáo bao gồm việc thực hiện mục tiêu, chương trình, chỉ tiêu và các vấn đề trọng yếu về phát triển bền vững.
- Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát và đánh giá các báo cáo về phát triển bền vững, đồng thời báo cáo Tổng Giám đốc để xem xét, chỉ đạo và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Tổng Giám đốc là đầu mối chịu trách nhiệm cao nhất trong việc báo cáo các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững lên Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, xem xét và đưa ra định hướng đối với các vấn đề trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững, bảo đảm các nội dung này được tích hợp vào chiến lược, kế hoạch và hoạt động quản trị chung của Tổng công ty.
- Thông tin về phát triển bền vững được tổng hợp và công bố định kỳ hằng năm thông qua Báo cáo Phát triển bền vững, được lập theo các chuẩn mực báo cáo quốc tế phù hợp và đáp ứng yêu cầu minh bạch thông tin đối với các bên liên quan.

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (GRI 2-18)

Ban Kiểm soát thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc theo dõi, đánh giá việc triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua; giám sát việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của từng Thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực phụ trách; kiểm tra tính tuân thủ trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc tham dự, theo dõi các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị, làm việc với Ban điều hành và rà soát các báo cáo liên quan, nhằm bảo đảm Hội đồng quản trị hoạt động đúng thẩm quyền, minh bạch, có trách nhiệm và phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển của Tổng công ty.

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, các quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ pháp luật và phù hợp với hoạt động của Tổng công ty, điển hình như sau³:

- Triển khai đầy đủ các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra thường xuyên, liên tục và ổn định.
- Tổ chức 07 cuộc họp HĐQT và 144 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản trong năm 2025.
- Ban hành 101 Nghị quyết/Quyết định quan trọng cùng nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác quản trị và giám sát.

³ Chi tiết hoạt động của HĐQT trong năm 2025 vui lòng tham khảo tại Báo cáo thường niên năm 2025 của PVFCCo

Trên nền tảng các quyết định và chương trình quản trị đã được ban hành, PVFCCo tập trung triển khai các nhiệm vụ quản trị doanh nghiệp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và điều hành.

Nhiệm vụ	Tiến độ tính đến ngày 31/12/2025
Tập trung quản trị tốt dòng tiền, cân đối vốn đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, phấn đấu tăng doanh thu, hiệu quả từ hoạt động tài chính.	Năm 2025, PVFCCo đã hoàn thành tốt mục tiêu tài chính khi tổng doanh thu hợp nhất đạt 17.075 tỷ đồng, vượt 33% kế hoạch và tăng 23% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.095 tỷ đồng, hoàn thành 342% kế hoạch và tăng gần gấp đôi so với năm trước. Về quản trị dòng tiền và cân đối vốn, tại cuối năm 2025, PVFCCo sở hữu hơn 14.500 tỷ đồng tài sản ngắn hạn, trong đó tiền mặt và tiền gửi hơn 9.000 tỷ đồng, đảm bảo thanh khoản tốt và đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Trong năm 2025, PVFCCo đã phát hành gần 288,6 triệu cổ phiếu thưởng, giúp tăng vốn điều lệ từ 3.914 tỷ lên gần 6.800 tỷ đồng, củng cố sức mạnh tài chính để thực hiện các dự án lớn trong tương lai. Hiệu quả hoạt động tài chính tiếp tục cải thiện khi doanh thu tài chính quý IV/2025 tăng mạnh 85% lên gần 240 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính chỉ ở mức 52 tỷ đồng, nhờ chiến lược tối ưu hóa dòng tiền nhận rồi qua gửi có kỳ hạn với lãi suất có lợi. Trên nền tảng kết quả vượt trội đó, PVFCCo đã nâng mức chi trả cổ tức năm 2025 lên 15% – cao hơn kế hoạch ban đầu 12% – với tổng giá trị ước tính khoảng 1.019,8 tỷ đồng, thể hiện cam kết chia sẻ lợi ích thiết thực với cổ đông.

Xây dựng hệ thống quản trị tài chính doanh nghiệp hiện đại, sẵn sàng đáp ứng việc áp dụng các nguyên tắc theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Năm 2025, PVFCCo đã đạt những bước tiến quan trọng trong xây dựng hệ thống quản trị tài chính hiện đại, tiệm cận thông lệ quốc tế. Nổi bật nhất là việc đưa hệ thống ERP nâng cấp – gồm các phân hệ Quản lý tài chính kế toán (FIN), Quản lý sản xuất và giá thành (OPM & GMF), Quản lý chuỗi cung ứng (SCM) – vào vận hành chính thức và đồng bộ toàn Tổng công ty kể từ ngày 01/01/2025, tạo nền tảng dữ liệu tài chính chuẩn hóa, minh bạch và có khả năng truy xuất theo yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Công tác quản trị tiếp tục được tăng cường với việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và đẩy mạnh chuyển đổi số đạt mức trưởng thành 3.0. Báo cáo tài chính năm 2025 tiếp tục được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – một trong các tổ chức kiểm toán Big Four hàng đầu thế giới, khẳng định cam kết của PVFCCo về tính minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc tài chính theo thông lệ quốc tế. Song song đó, PVFCCo đã xây dựng Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặt nền móng cho lộ trình quản trị tài chính ngày càng hiện đại và hội nhập sâu hơn với chuẩn mực quốc tế trong giai đoạn tiếp theo.

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT (tiếp theo)

Nhiệm vụ	Tiến độ tính đến ngày 31/12/2025
Củng cố và phát triển nguồn nhân lực vững mạnh, xây dựng hệ thống quản lý nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty.	PVFCCo tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo và phát triển năng lực nguồn nhân lực theo cả hai hướng nội bộ và bên ngoài, trong nước và quốc tế, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực cạnh tranh của người lao động – góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhân lực bền vững. Song song đó, Tổng công ty đang triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý nhân sự hiện đại, hướng đến tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, tăng cường khả năng truy xuất dữ liệu nhân sự và hỗ trợ ra quyết định dựa trên thông tin minh bạch, chính xác – phù hợp với các yêu cầu quản trị dữ liệu theo thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, PVFCCo tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu tổ chức theo định hướng chiến lược của Petrovietnam và nhu cầu thực tiễn của Tổng công ty, nhằm xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp hiện đại và các tiêu chí về quản trị tốt (Good Governance) trong khuôn khổ ESG.
Số hóa quy trình hoạt động để tiết kiệm thời gian làm việc, giải quyết vấn đề và nâng cao hiệu quả công việc.	Căn cứ theo “Báo cáo rà soát hiện trạng, khoảng cách so với mục tiêu và cập nhật lộ trình chuyển đổi số đến 2025” được ký ban hành ngày 23/12/2025. - Về tỷ lệ số hóa: Tính đến tháng 12/2025, tỷ lệ số hóa quy trình đã chính thức đạt 72%. - Về triển khai hệ thống: Đã đưa vào vận hành ổn định các hệ thống giúp tự động hóa luồng công việc, giảm thao tác thủ công và giấy tờ như: ERP, Văn phòng số (eOffice), Quản lý nhân sự toàn diện (HRM), Quản lý mua sắm – đấu thầu (eProcurement), phần mềm 45K1 và ODE. - Về nâng cao hiệu suất làm việc: Đã hoàn thành đào tạo và đưa 05 Trợ lý AI (AI Agent) vào hỗ trợ công việc hằng ngày (tra cứu, tổng hợp thông tin, tạo biên bản họp,...), giúp CBCNV tiết kiệm đáng kể thời gian xử lý tác vụ.
Rà soát và cải tiến hệ thống quản trị văn bản nội bộ của TCT, hoàn thiện ma trận phân cấp / phân quyền, ma trận chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo sơ đồ tổ chức và chuỗi hoạt động của toàn TCT.	Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục triển khai có hệ thống công tác rà soát và hoàn thiện hệ thống quản trị văn bản nội bộ, hướng đến bộ máy quản trị tinh gọn, minh bạch và hiệu quả. Tổng công ty đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ và quản lý rủi ro, đồng thời thực hiện lộ trình tái cơ cấu tổng thể giai đoạn 2021–2025, cập nhật, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các ban và đơn vị trong bộ máy tổ chức. Đến cuối năm 2025, PVFCCo đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, tiếp tục cập nhật và hoàn thiện ma trận phân cấp phân quyền, ma trận chức năng nhiệm vụ theo yêu cầu quản trị.
Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro đảm bảo doanh nghiệp phát triển đúng định hướng và phát triển bền vững, phát huy hệ thống cảnh báo kịp thời các rủi ro tiềm ẩn trong SXKD.	Công tác kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro được triển khai đồng bộ, đạt tiến độ theo kế hoạch; hệ thống cảnh báo rủi ro từng bước được hoàn thiện và đưa vào vận hành, hỗ trợ nhận diện sớm các rủi ro trong hoạt động SXKD, góp phần đảm bảo phát triển đúng định hướng và phát triển bền vững.

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT (GRI 2-10)

Quy trình đề cử và bổ nhiệm HĐQT của PVFCCo được triển khai theo các nguyên tắc và yêu cầu sau:

- Công bố thông tin ứng viên HĐQT tối thiểu 10 ngày trước ĐHĐCĐ, kèm cam kết về tính trung thực và thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích Tổng công ty
- Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông có quyền đề cử ứng viên HĐQT
- Nếu số ứng viên chưa đủ, HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung và công bố trước khi bầu
- Thành viên HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Luật Doanh nghiệp
- Bầu HĐQT theo phương thức dồn phiếu; nếu bằng phiếu, ứng viên do cổ đông nắm giữ cổ phần lớn hơn đề cử sẽ trúng cử.

QUY ĐỊNH VỀ THÙ LAO, PHỤ CẤP CHO THÀNH VIÊN HĐQT (GRI 2-19, 2-20, 2-21)

Việc xác định và chi trả thù lao cho thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, và được thực hiện theo bộ nguyên tắc quản trị Tổng công ty theo thông lệ tốt VN CG Code – những nguyên tắc mà PVFCCo đã cam kết áp dụng như sau:

- PVFCCo chi trả lương, thù lao, phụ cấp và thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh
- Thành viên không chuyên trách hưởng thù lao, thành viên chuyên trách hưởng lương/phụ cấp; tổng mức do ĐHĐCĐ phê duyệt, việc phân bổ do HĐQT quyết định
- HĐQT được hưởng thưởng theo kết quả kinh doanh, quỹ thưởng do ĐHĐCĐ thông qua
- Các khoản thù lao, lương, thưởng được hạch toán chi phí, công bố riêng trong báo cáo tài chính và báo cáo ĐHĐCĐ
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm điều hành được hưởng lương theo chức danh; có thể nhận thù lao bổ sung cho nhiệm vụ ngoài phạm vi thông thường theo quyết định của HĐQT



Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH VÀ THÔNG LỆ TỐT (tiếp theo)

Từ năm 2026-2030, chính sách lương thưởng cấp quản trị được điều chỉnh theo hướng tích hợp các KPI liên quan đến thực hành ESG vào hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, làm cơ sở xác định mức lương, thưởng. Việc này nhằm nâng cao năng lực quản trị ESG của đội ngũ quản lý, đồng thời định hướng trách nhiệm và cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được chi trả trong năm 2025, so sánh với số liệu năm 2024 như sau:

	2025 (VND)	2024 (VND)
Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Xuân Hòa	3.812.481.000	1.034.655.238
Ông Phan Công Thành	3.109.995.500	1.319.774.609
Ông Nguyễn Ngọc Anh	2.337.881.000	881.947.000
Ông Hồ Quyết Thắng	2.358.464.888	1.420.709.988
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	1.263.458.909	-
Ông Trịnh Văn Khiêm	1.194.749.091	1.811.569.993
Ông Hoàng Trọng Dũng	-	683.413.306
Ông Dương Trí Hội	-	998.276.101
Ông Lê Cự Tân	-	654.488.819
Ông Louis T.Nguyen	-	77.297.292
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Phan Công Thành	(*)	(*)
Ông Đào Văn Ngọc	2.410.567.809	1.778.579.032
Bà Trần Thị Phương Thảo	2.212.691.000	1.819.923.721
Ông Tạ Quang Huy	2.157.407.434	1.722.692.238
Ông Võ Ngọc Phương	2.016.045.500	1.650.013.731
Ông Vũ An	1.875.220.500	92.920.455
Ông Cao Trung Kiên	-	1.415.001.469
Bà Lê Thị Thu Hương	-	392.988.321
Ông Lê Văn Quốc Việt	-	167.734.661
Ban Kiểm soát		
Ông Huỳnh Kim Nhân	2.212.691.000	1.819.923.721
Bà Trần Thị Phương	1.865.943.357	1.148.620.982
Ông Lương Phương	205.956.667	297.153.967
Ông Lê Vinh Văn	-	196.777.383
Kế toán trưởng		
Ông Lê Hồng Quân	1.797.429.500	-
	30.830.983.155	21.384.462.027

(*) Trình bày tại phần thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị bên trên do có sự kiêm nhiệm về chức vụ.

ĐÀO TẠO, BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT (GRI 2-17)

Song song với việc hoàn thiện hệ thống quản trị, PVFCCo chú trọng nâng cao năng lực quản trị thông qua các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý chủ chốt, tập trung vào các chủ đề như quản trị Tổng công ty, ESG, quản trị rủi ro và các xu hướng quản trị mới.

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về Quản trị Tổng công ty tại thời điểm được bầu và bổ nhiệm.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tổng công ty tham gia và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các khóa đào tạo được các cán bộ quản lý cấp cao tham dự trong năm 2025 bao gồm:

- Chứng nhận TV HĐQT tích hợp Quản trị môi trường & Xã hội (DCP-iESG)” – DCP33
- Chương trình đào tạo “Ứng dụng AI dành cho Lãnh đạo TCT”

Trong năm 2025, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực, PVFCCo đã thông qua và triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện các mục tiêu quản trị và tăng trưởng của Tổng công ty. Chương trình được triển khai trong toàn hệ thống, tập trung vào nâng cao kỷ luật tài chính, tối ưu chi phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tăng cường trách nhiệm của các cấp quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.



Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG KINH DOANH



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN CON NGƯỜI (GRI 2-27)



PVFCCo xác định tuân thủ pháp luật và tôn trọng quyền con người là nguyên tắc nền tảng trong quản trị minh bạch và kinh doanh có trách nhiệm. Tổng công ty cam kết chấp hành đầy đủ quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tiếp cận và áp dụng các chuẩn mực, công ước quốc tế liên quan đến quyền con người và người lao động.

Các cam kết này được cụ thể hóa thông qua việc xây dựng và thực thi chính sách nội bộ phù hợp, triển khai đồng bộ trong toàn bộ chuỗi giá trị, bao gồm các đơn vị thành viên, đối tác và nhà cung cấp. PVFCCo không chấp nhận các hành vi phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động hay xâm phạm quyền lợi người lao động, đồng thời đảm bảo môi trường làm việc công bằng, an toàn, tôn trọng và minh bạch.

Tổng công ty thường xuyên rà soát, đánh giá tuân thủ, cập nhật quy định nội bộ và tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về pháp luật và quyền con người, qua đó củng cố văn hóa tuân thủ và trách nhiệm giải trình.

Thông qua các cam kết này, PVFCCo hướng tới xây dựng nền tảng quản trị bền vững, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và các bên liên quan, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Chương 1
Định vị chiến lược phát
triển bền vững của TCT

Chương 2
Nền tảng quản trị
Kiến tạo giá trị bền vững

Chương 3
Nâng tầm quản trị
Phát triển bền vững

Chương 4
Chuyển đổi
xanh

Chương 5
Sẽ chia thịnh vượng
Vì cộng đồng bền vững

Chương 6
Phụ lục

🔗 Tiếp nối định hướng xây dựng văn hóa đạo đức và liêm chính trong kinh doanh, PVFCCo nhất quán triển khai các nguyên tắc này trong toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Tổng công ty yêu cầu mọi đơn vị, phòng ban, công ty con nghiêm túc tuân thủ đầy đủ hệ thống quy định pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực phân bón và hóa chất. Trên cơ sở đó, các cam kết cốt lõi sau được triển khai đồng bộ và xuyên suốt trên toàn doanh nghiệp.



CẠNH TRANH LÀNH MẠNH (GRI 2-23, 2-24, 206-1)



PVFCCo xác định cạnh tranh lành mạnh là nguyên tắc cốt lõi trong quản trị và kinh doanh, hướng tới môi trường minh bạch, công bằng và tăng trưởng bền vững. Tổng công ty cam kết tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về cạnh tranh, bao gồm phòng chống cạnh tranh không lành mạnh, lạm dụng vị thế, gian lận thương mại và các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

Các cam kết được triển khai thông qua hệ thống chính sách và quy trình nội bộ, để cao chính trực, trung thực và đạo đức kinh doanh trong mọi hoạt động. PVFCCo xây dựng văn hóa cạnh tranh dựa trên năng lực thực chất, đổi mới sáng tạo và chất lượng sản phẩm, đồng thời hợp tác với đối tác trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và cùng có lợi.

Trên nền tảng đó, Tổng công ty gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm môi trường và xã hội, nâng cao khả năng thích ứng và tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn. Qua đó, PVFCCo khẳng định hình ảnh doanh nghiệp minh bạch, có đạo đức và phát triển bền vững.

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG KINH DOANH (tiếp theo)

CÔNG BỐ THÔNG TIN MINH BẠCH (GRI 2-23, 2-24)



Nghĩa vụ công bố thông tin

Tổng công ty cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động, coi đây là một nội dung trọng yếu trong quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình. Theo đó, Tổng công ty bảo đảm công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ, thông tin bất thường và thông tin theo yêu cầu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác quản trị tới cổ đông và công chúng đầu tư. Bên cạnh đó, các thông tin khác có khả năng ảnh hưởng đến giá trị chứng khoán hoặc quyết định của cổ đông, nhà đầu tư cũng được Tổng công ty chủ động công bố theo đúng quy định.

Hoạt động công bố thông tin được thực hiện thông qua các phương thức phù hợp, bảo đảm cổ đông và công chúng đầu tư được tiếp cận thông tin một cách kịp thời, đầy đủ và công bằng. Việc tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, đồng thời khẳng định cam kết của Tổng công ty trong việc duy trì môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh và phát triển bền vững.

Những tài liệu được PVFCCo công khai thường xuyên phản ánh toàn diện tình hình hoạt động của Tổng công ty, bao gồm:

- Hồ sơ và tài liệu phục vụ Đại hội đồng Cổ đông
- Báo cáo thường niên & Bản tin Nhà đầu tư (phát hành bán niên)
- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty
- Báo cáo công tác quản trị và điều hành
- Thông tin liên quan đến giao dịch và lợi ích có liên quan
- Các báo cáo, thông báo khác theo yêu cầu pháp lý

Trách nhiệm về công bố thông tin

PVFCCo xác định trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin của HĐQT, Ban điều hành và người nội bộ là nội dung trọng yếu trong quản trị minh bạch và liêm chính. Các đối tượng này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin về các giao dịch liên quan theo quy định pháp luật nhằm kiểm soát xung đột lợi ích và bảo vệ cổ đông.

Tổng công ty yêu cầu công bố thông tin đối với các giao dịch giữa PVFCCo với doanh nghiệp có liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành, cổ đông lớn hoặc người liên quan, cũng như các giao dịch có khả năng mang lại lợi ích cho các cá nhân này. Việc công bố được thực hiện theo nguyên tắc đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo minh bạch, công bằng trong tiếp cận thông tin và nâng cao trách nhiệm giải trình đối với cổ đông và thị trường.

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (GRI 205)



Tổng công ty triển khai công tác phòng, chống tham nhũng một cách nghiêm túc, nhất quán và có hệ thống, bám sát chủ trương, chỉ đạo của Đảng bộ Tổng công ty và các hướng dẫn, quy định của Tập đoàn mẹ. Công tác này được lồng ghép trong hoạt động quản trị doanh nghiệp nhằm tăng cường kỷ cương, liêm chính, minh bạch, qua đó phòng ngừa rủi ro và củng cố niềm tin của các bên liên quan, bao gồm:

- Triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, bảo đảm tuân thủ đúng định hướng, chỉ đạo của Đảng bộ Tổng công ty và các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn mẹ.
- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của cấp lãnh đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện công tác kiểm tra và thanh tra, bảo đảm bao quát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro hoặc vi phạm.
- Thiết lập và duy trì cơ chế kiểm soát nội bộ hiệu quả, kết hợp giữa kiểm soát thường xuyên và kiểm tra chuyên đề nhằm nâng cao tính răn đe và phòng ngừa.
- Xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm khi được phát hiện, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quy chế nội bộ, không có vùng cấm hay ngoại lệ.
- Góp phần xây dựng văn hóa liêm chính trong doanh nghiệp, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, người lao động trong việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và quy định về phòng, chống tham nhũng.

Trong năm 2025, PVFCCo chưa tổ chức hoặc tham gia chương trình đào tạo chuyên biệt về phòng, chống tham nhũng dành cho cán bộ quản lý cấp cao. Đây là nội dung được PVFCCo ghi nhận sẽ bổ sung vào lộ trình đào tạo và phát triển năng lực quản trị của Tổng công ty trong thời gian tới.



Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG KINH DOANH (tiếp theo)

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH (GRI 2-15)



Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác

Tổng công ty yêu cầu Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành công khai đầy đủ các lợi ích liên quan, tuân thủ nguyên tắc trung thực, tránh xung đột lợi

ích và không sử dụng cơ hội kinh doanh, thông tin nội bộ hoặc vị trí công tác vì mục đích cá nhân hoặc cho bên thứ ba theo các nguyên tắc sau:

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác và những Người liên quan tới các Thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Tổng công ty, Tổng công ty con, Tổng công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát với chính Thành viên đó hoặc với những Người có liên quan tới Thành viên đó theo quy định của pháp luật. Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên Trang thông tin điện tử của Tổng công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác và những Người có liên quan tới Thành viên này, trừ khi pháp luật có quy định khác.

- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà Thành viên đó hoặc Người có liên quan đến Thành viên đó là một bên trong giao dịch, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của Thành viên HĐQT đó. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.
- Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành khác và những Người có liên quan tới các Thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Giao dịch với Người có liên quan

Tổng công ty tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan như ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp và cộng đồng; chủ động cung cấp thông tin, khuyến khích đối thoại, đồng thời chú trọng trách nhiệm xã hội, phúc lợi và bảo vệ môi trường. Nguyên tắc khi tham gia giao dịch với các bên liên quan bao gồm:

- Bất kỳ giao dịch với Người có liên quan nào cũng cần được phê duyệt trước khi thực hiện. Thẩm quyền phê duyệt giao dịch với Người có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Riêng các giao dịch cho vay, bảo lãnh với những Người có liên quan phải tuân thủ quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Tổng công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Tổng công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Tổng công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hóa của Tổng công ty hoặc lũng đoạn giá cả.
- Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng công ty. Tổng công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những Người có liên quan.

QUẢN LÝ THUẾ (GRI 207) (SASB: EM-RM-520A.2)



Tổng công ty thực hiện quản lý thuế trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, đầy đủ và trách nhiệm trong toàn bộ quá trình kê khai, báo cáo và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Công tác quản lý thuế được coi là một phần không tách rời trong hệ thống quản trị tài chính và quản trị rủi ro, góp phần ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, bao gồm:

- Thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức và triển khai đồng bộ các quy trình kê khai, báo cáo và nộp thuế trên toàn hệ thống, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và tuân thủ trong quản lý tài chính.
- Duy trì cơ chế kiểm soát và rà soát nội bộ nhằm hạn chế sai sót, phòng ngừa rủi ro về thuế và bảo đảm tính chính xác của thông tin kê khai, báo cáo.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi trong chính sách và pháp luật về thuế để kịp thời điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn nội bộ và hệ thống tài liệu liên quan.
- Nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách công tác thuế thông qua đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn và tăng cường trao đổi với cơ quan quản lý thuế khi cần thiết.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế một cách có trách nhiệm, góp phần bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển bền vững.

Trong năm 2025, công tác quản lý thuế của Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật. Tổng công ty đã **thực nộp 553 tỷ đồng thuế** vào Ngân sách Nhà nước trong năm 2025, **tăng đáng kể so với 258 tỷ đồng năm 2024**, phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với trách nhiệm tài chính rõ ràng, minh bạch. Kết quả này cho thấy Tổng công ty không chỉ chú trọng tối ưu hiệu quả kinh doanh mà còn chủ động thực hiện nghĩa vụ thuế đúng hạn, đúng quy định, qua đó củng cố uy tín, nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và thể hiện cam kết trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội trong định hướng phát triển bền vững.

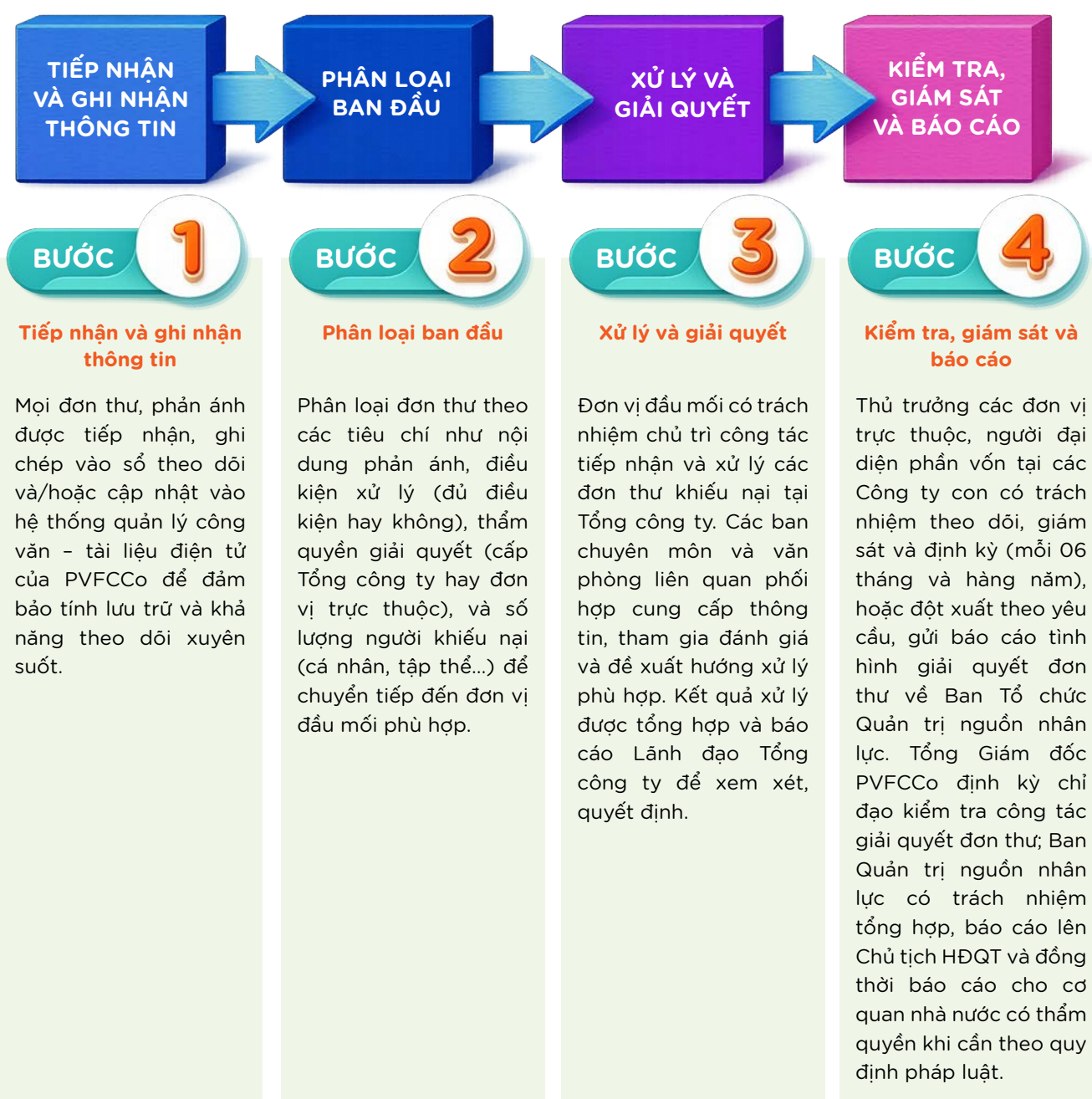
Tổng công ty hiện chưa ghi nhận trường hợp sai phạm đáng kể nào liên quan đến các vấn đề sau:

- Vi phạm đạo đức kinh doanh
- Tham nhũng, hối lộ
- Xung đột lợi ích
- Vi phạm pháp luật
- Vi phạm quy trình, quy chế nội bộ
- Vi phạm bảo mật thông tin
- Vi phạm liên quan đến thuế, tài chính

Vững nền tảng quản trị (tiếp theo)

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ QUẢN LÝ KHIẾU NẠI (GRI 2-26, 2-25, 418-1)

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục duy trì và thực hiện thống nhất các quy định hiện hành về tiếp nhận, xử lý và quản lý khiếu nại, tố cáo và phản ánh sai phạm. Theo đó, Quy chế công tác thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn được áp dụng xuyên suốt trên toàn Tổng công ty nhằm đảm bảo các phản ánh được xem xét, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và minh bạch. Việc triển khai quy trình này góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động, đồng thời củng cố niềm tin của các bên liên quan đối với PVFCCo và các đơn vị thành viên. Công tác tiếp nhận và xử lý trong thực tiễn được thực hiện theo quy trình gồm 4 bước, thống nhất với các năm trước.



Trong năm 2025 không có trường hợp khiếu nại, khiếu kiện phát sinh trong năm.



Kiến tạo tăng trưởng xanh

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO NỀN KINH TẾ (GRI 201-1, 203-2)



Năm 2025 tiếp tục ghi nhận nhiều biến động của môi trường kinh doanh trong và ngoài nước, đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao năng lực quản trị, điều hành nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và hiệu quả trong dài hạn. Trong bối cảnh đó, Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động tăng cường vai trò quản trị chiến lược, điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời củng cố nền tảng tài chính nhằm đảm bảo khả năng thích ứng, khả năng chống chịu và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong công tác quản trị phát triển bền vững và đóng góp cho nền kinh tế, Tổng công ty thực hiện điều hành trên cơ sở một số nguyên tắc xuyên suốt, bao gồm: bảo đảm tăng trưởng kinh tế ổn định gắn với tuân thủ pháp luật và trách nhiệm dài hạn; thận trọng trong đánh giá và triển khai các dự án đầu tư trọng điểm; tăng cường nhận diện, quản lý các rủi ro hiện hữu và rủi ro mới nổi trong toàn chuỗi giá trị; đồng thời chú trọng đổi mới sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và hiệu quả tài chính.

Các nguyên tắc này tiếp tục được duy trì và cập nhật trong giai đoạn 2025-2026, đóng vai trò là cơ sở để Ban Lãnh đạo ra quyết định điều hành, phân bổ nguồn lực và xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ số đo lường cho chủ đề Tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Trên nền tảng năng lực quản trị và điều hành đã được củng cố trong thời gian qua, năm 2025, Tổng công ty tiếp tục ghi dấu một cột mốc quan trọng trong công tác quản trị phát triển dài hạn với việc hoàn thiện và ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời kiện toàn bộ máy triển khai nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các mục tiêu đã đề ra.

Trên cơ sở Định hướng chiến lược này và kết quả rà soát các chủ đề trọng yếu, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành hệ thống mục tiêu và chỉ số đo lường (KPIs) cho chủ đề trọng yếu Tăng trưởng bền vững trong dài hạn, qua đó cụ thể hóa các định hướng

chiến lược thành các mục tiêu định lượng, có thể theo dõi, giám sát và đánh giá trong quá trình điều hành. Hệ thống mục tiêu và KPIs được giao cho các đơn vị chức năng liên quan chịu trách nhiệm triển khai và báo cáo định kỳ, góp phần tăng cường kỷ luật quản trị, minh bạch thông tin và hiệu quả ra quyết định ở các cấp quản lý như sau:

- Đảm bảo tăng trưởng tổng doanh thu bình quân giai đoạn 2026-2030 ở mức 14%.
- Đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân giai đoạn 2026-2030 tối thiểu 7,64%.
- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu / phê duyệt và triển khai trong thực tiễn tối thiểu 4 đề tài mỗi năm.

Trong điều hành sản xuất kinh doanh, Tổng công ty chú trọng:

- Triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt để thích ứng kịp thời với biến động của thị trường, bảo đảm duy trì sản xuất ổn định và hiệu quả tài chính.
- Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả định kỳ thông qua các chỉ tiêu quản trị trọng yếu, qua đó kịp thời điều chỉnh các biện pháp điều hành khi cần thiết.
- Gắn kết mục tiêu tăng trưởng với yêu cầu quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật và bảo đảm lợi ích hài hòa của các bên liên quan.

Kiến tạo tăng trưởng xanh (tiếp theo)

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO NỀN KINH TẾ (GRI 201-1, 203-2) (tiếp theo)

Nhờ năng lực quản trị và điều hành hiệu quả, năm 2025 ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong hoạt động của Tổng công ty như sau:

- **Doanh thu hợp nhất đạt trên 17.075 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế đạt 1.353 tỷ đồng, **lợi nhuận sau thuế đạt 1.095 tỷ đồng**, vượt kế hoạch, khẳng định hiệu quả sản xuất – kinh doanh; góp phần duy trì nguồn cung ổn định, giá hợp lý, hỗ trợ nông dân nâng cao năng suất và thu nhập.

Tổng doanh thu hợp nhất
17.075
tỷ đồng

- Năm 2025, theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), sản lượng lúa Việt Nam đạt 43,54 triệu tấn (cao nhất trong 04 năm gần đây); trong đó PVFCCo đã góp phần nâng cao năng suất mùa vụ và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia khi tham gia sản xuất trên 889,5 nghìn tấn urê và đạt trên 133,4 nghìn tấn phân NPK để cung ứng cho ngành nông nghiệp trong nước.

Tổng sản lượng đạt trên
889,5
nghìn tấn urê
133,4
nghìn tấn NPK

- Sản phẩm được phân phối rộng khắp 34 tỉnh, thành (sau sắp xếp đơn vị hành chính ngày 1/7/2025) qua hệ thống đại lý phủ toàn quốc, đảm bảo tiếp cận kịp thời, giá phù hợp, kể cả tại vùng sâu, vùng xa.

Phân phối rộng khắp
34
tỉnh, thành trên cả nước



Những kết quả này phản ánh hiệu quả của công tác quản trị phát triển bền vững, cũng như khả năng duy trì hoạt động ổn định trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty không chỉ tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp mà còn mang lại tác động lan tỏa tích cực về mặt xã hội, trong đó nổi bật là việc tạo ra 1.567 việc làm ổn định cho người lao động, trong đó phần lớn là lao động tại địa phương có nhà máy sản xuất.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đặc biệt chú trọng quản trị và tối ưu cấu trúc nguồn vốn nhằm tạo nền tảng tài chính vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Trong năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện chia cổ phiếu với tỷ lệ 73,72% (phát hành thêm 288,6 triệu cổ phiếu), qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 6.800 tỷ đồng. Việc gia tăng quy mô vốn điều lệ không chỉ củng cố năng lực tài chính, mà còn tạo dư địa cho triển khai các dự án hóa chất quy mô lớn như H₂O₂, H₂SO₄, nitrat amon, carbon black,... trong giai đoạn tới, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Thông qua các hoạt động quản trị tăng trưởng và điều hành hiệu quả nêu trên, Tổng công ty tiếp tục duy trì đóng góp tích cực cho nền kinh tế thông qua tạo việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và mang lại giá trị bền vững cho các cổ đông, qua đó khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định và dài hạn. Kết quả là năm 2025, PVFCCo đã tạo việc làm trực tiếp cho 1.567 người lao động, đồng thời duy trì hệ sinh thái kinh doanh với 63 nhà phân phối cấp 1, 4.407 nhà phân phối cấp 2 và 48 đối tác thương mại trong và ngoài nước, qua đó góp phần tạo việc làm gián tiếp và thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị ngành nông nghiệp – phân bón – hóa chất công nghiệp – phụ trợ. Đồng thời, PVFCCo cũng đã đóng góp 553 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông với tổng giá trị 587 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng công ty duy trì tiềm lực tài chính vững mạnh với giá trị tiền và tương đương tiền đạt 1.168 tỷ đồng, tương đương khoảng 10% vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2025, tạo nền tảng để bảo đảm khả năng thanh khoản, ổn định hoạt động và triển khai các chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

Kiến tạo tăng trưởng xanh (tiếp theo)

QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ THÔNG LỆ MUA SẮM CÓ TRÁCH NHIỆM (GRI 2-6, 204-1, 308, 408, 409, 414, 416)

PVFCCo nhận thức rằng doanh nghiệp sẽ rất khó để theo đuổi các mục tiêu phát triển bền vững nếu các đối tác trong chuỗi giá trị không phát triển tương xứng, thiếu năng lực tuân thủ và không đảm bảo khả năng cung ứng ổn định. Bất kỳ rủi ro pháp lý, môi trường hay xã hội nào phát sinh từ phía nhà cung cấp đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, uy tín và danh tiếng của Tổng công ty. Do đó, công tác mua sắm và quản trị chuỗi cung ứng được triển khai thống nhất trên toàn hệ thống, dưới sự giám sát của Ban Lãnh đạo, nhằm kiểm soát các tác động, rủi ro và cơ hội liên quan đến chuỗi cung ứng trong dài hạn.

Trong quá trình lựa chọn và quản lý nhà cung cấp, Tổng công ty áp dụng các nguyên tắc quản trị xuyên suốt, bao gồm: yêu cầu nhà cung cấp tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến môi trường, lao động, an toàn và trách nhiệm xã hội; tích hợp các yêu cầu về môi trường và xã hội vào hồ sơ mời thầu và điều khoản hợp đồng; thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ hồ sơ pháp lý, kết quả quan trắc môi trường và việc tuân thủ các cam kết trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng; đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu, bao gồm việc loại bỏ khỏi danh sách nhà cung cấp đủ điều kiện hợp tác lâu dài khi cần thiết.

PVFCCo thể hiện tầm nhìn dài hạn trong phát triển bền vững khi từng bước tích hợp công nghệ vào chuỗi cung ứng cốt lõi, từ khâu sản xuất, quản lý đến phân phối và tương tác với thị trường. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành mà còn hướng tới tăng cường minh bạch, truy xuất nguồn gốc và giảm tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị, qua đó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các bên liên quan về chất lượng, an toàn và phát triển xanh.

Trên cơ sở đó, PVFCCo đã triển khai nhiều sáng kiến cụ thể, tiêu biểu là việc ra mắt các sản phẩm thể hệ mới như dòng Phú Mỹ Xanh và hệ sinh thái phân bón hữu cơ chất lượng cao, đón đầu xu hướng năng lượng xanh và nông nghiệp bền vững. Đồng thời, Tổng công ty tích hợp các công nghệ lõi như mã RFID/QR trên bao bì để truy xuất nguồn gốc sản



phẩm và khởi động dự án chuyển đổi số nông nghiệp cùng đối tác Enfarm, góp phần kết nối công nghệ với sản xuất và tiêu thụ nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và tính bền vững của chuỗi cung ứng.

Song song với việc kiểm soát rủi ro, Tổng công ty chú trọng xây dựng và duy trì các mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác chiến lược trong chuỗi cung ứng, qua đó nâng cao tính ổn định, linh hoạt và khả năng thích ứng của chuỗi giá trị. Trong năm 2025, hoạt động hợp tác quốc tế và mở rộng thị trường tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần đa dạng hóa thị trường đầu ra và tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng. Tổng công ty đã giao nhận thành công lô hàng xuất khẩu quy mô lớn sang các thị trường tiềm năng, với tổng sản lượng xuất khẩu đạt 142.458,83 tấn trong năm 2025, điều phối và quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh thương mại toàn cầu nhiều biến động.

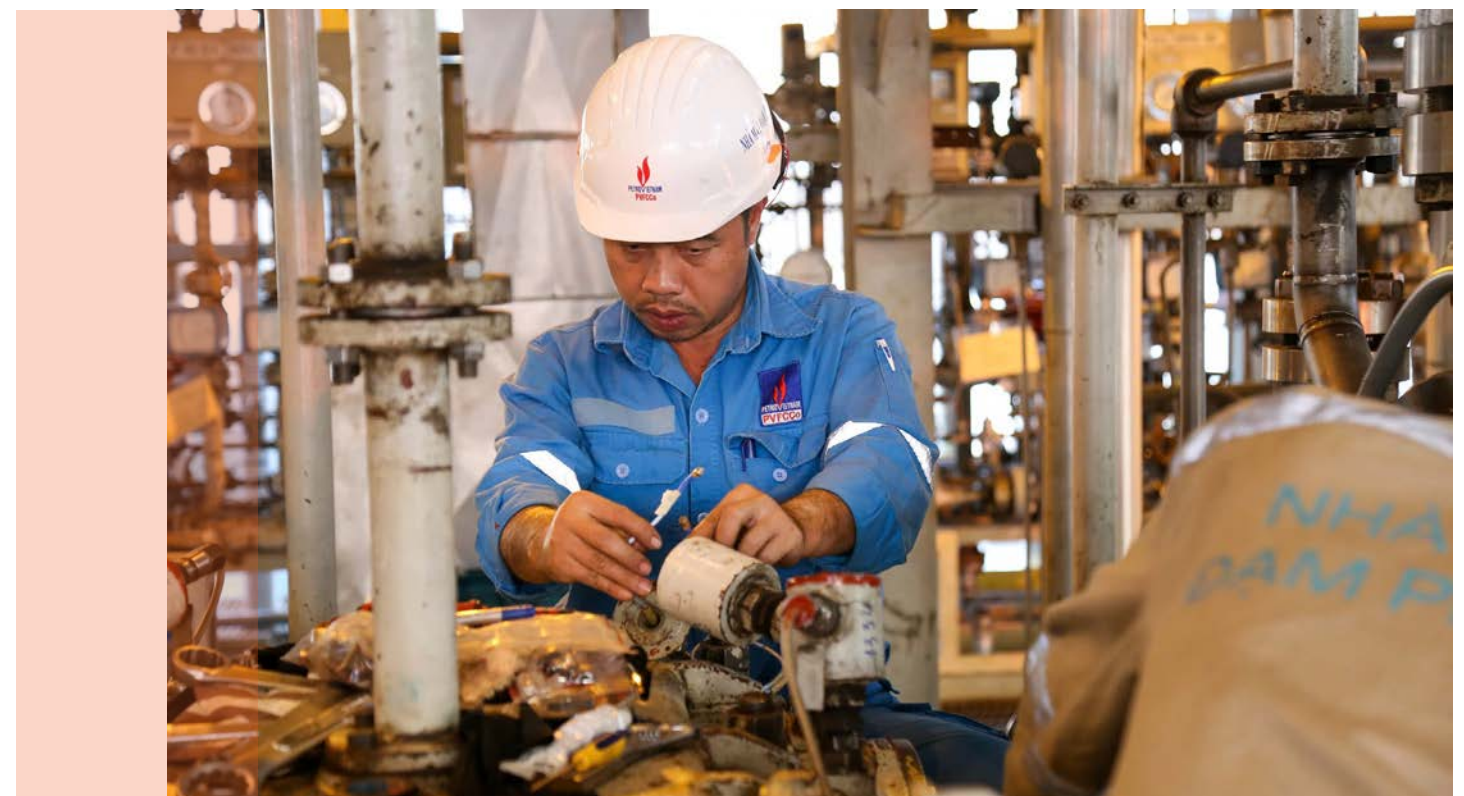
Bên cạnh đó, việc ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực hóa dầu - hóa chất tiếp tục mở ra cơ hội hình thành các chuỗi liên kết quy mô lớn, góp phần tăng cường nguồn cung đầu vào, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các khâu trong chuỗi giá trị và giảm thiểu rủi ro gián đoạn trong trung và dài hạn.

Tổng hợp tình hình giao dịch với nhà cung cấp trong năm 2025 của PVFCCo như sau:

- Phát sinh giao dịch với **468** nhà cung cấp (năm 2024: 77 nhà cung cấp)
- 100%** nhà cung cấp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe, môi trường
- Nguồn cung ứng được đảm bảo **100%** từ các nhà cung cấp tại Việt Nam
- 0** trường hợp vi phạm nào liên quan đến môi trường và xã hội

Thông qua các chính sách, quy trình và hoạt động quản trị nêu trên, PVFCCo hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm và có khả năng thích ứng cao, qua đó hỗ trợ hiệu quả cho mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn, đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường và các bên liên quan đối với công tác quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, Tổng công ty xác định nâng cao năng lực quản trị ESG và quản lý chuỗi giá trị bền vững là một trong những sáng kiến trọng tâm, nhằm từng bước hoàn thiện chính sách, quy trình và công cụ quản trị chuỗi cung ứng, tăng cường năng lực nhận diện, giám sát và quản lý rủi ro trong toàn bộ chuỗi giá trị, qua đó nâng cao tính minh bạch, khả năng thích ứng và hiệu quả vận hành của chuỗi cung ứng, góp phần hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



Kiến tạo tăng trưởng xanh (tiếp theo)

QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ THÔNG LỆ MUA SẮM CÓ TRÁCH NHIỆM (GRI 2-6, 204-1, 308, 408, 409, 414, 416) (tiếp theo)

Ngày 29/7/2025, PVFCCo - Phú Mỹ chính thức giới thiệu dòng sản phẩm Hữu cơ Phú Mỹ Organic. Sản phẩm Hữu cơ Phú Mỹ Organic 60 đã có mặt trên thị trường vào Quý 2/2025, các sản phẩm còn lại với hàm lượng hữu cơ từ 65 OM đến 80 OM sẽ tiếp tục xuất hiện trong thời gian tới, đánh dấu bước phát triển chiến lược trong hành trình xây dựng một nền nông nghiệp bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ Organic được sản xuất hoàn toàn từ phân gà lên men theo công nghệ Nhật Bản tiên tiến, chứa đến 60% -80% hàm lượng hữu cơ cùng tỷ lệ dinh dưỡng cân đối (3% đạm, 2% lân, 2% kali). Đặc biệt, sản phẩm có hàm lượng cadimi cực thấp, an toàn tuyệt đối cho cây trồng và thân

thiện với môi trường. Với quy cách đóng gói tiện lợi 15kg, Hữu cơ Phú Mỹ giúp người nông dân dễ dàng vận chuyển và sử dụng hiệu quả trên mọi điều kiện canh tác.

Trước đó, PVFCCo - Phú Mỹ đã giới thiệu đến thị trường sản phẩm NPK Phú Mỹ 15-15-15+5S+TE SOP, một giải pháp dinh dưỡng tiên tiến, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững ngành nông nghiệp Việt Nam. Sản phẩm sử dụng hoàn toàn Kali Sulphate cao cấp (Kali trắng - SOP), không chứa clo, rất phù hợp với những cây trồng nhạy cảm với clo như sầu riêng, giúp tăng cường hấp thu dinh dưỡng, nâng cao chất lượng nông sản và ngăn ngừa hiệu quả tình trạng sượng trái.



Tháng 6/2025, sản phẩm hóa chất DEF - Phú Mỹ Xanh chính thức được đưa ra thị trường. Sản phẩm đóng gói trong các can/bình 10 - 20 lít hoặc bơm từ các trụ bơm chuyên dụng DEF - Phú Mỹ Xanh, sử dụng bằng cách đổ trực tiếp vào bình chứa dung dịch DEF trang bị trên xe, với lượng sử dụng trung bình 800km/lít. Sản phẩm có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng, giá bán cạnh tranh, phù hợp với điều kiện vận hành thực tế của doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam. Trong tháng 6/2025, PVFCCo - Phú Mỹ đã ký hợp tác với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) để phân phối sản phẩm DEF - Phú Mỹ Xanh tại hệ thống cửa hàng xăng dầu của PVOIL trên toàn quốc.

Sáng kiến tiêu biểu năm 2025: PVFCCo tiếp tục thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tối ưu vận hành trên toàn Tổng công ty, qua đó mang lại giá trị làm lợi đáng kể cho doanh nghiệp, người lao động và khách hàng. Tổng giá trị làm lợi từ các sáng kiến được công nhận đạt trên 100 tỷ đồng. Các sáng kiến nổi bật bao gồm: nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đa dạng hóa nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa rotor máy nén xường NH₃, giúp giảm phụ thuộc vào nhà cung cấp độc quyền và mang lại giá trị làm lợi khoảng 40,6 tỷ đồng; hợp nhất dịch vụ đóng bao, bốc xếp và vận chuyển tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhằm tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành với giá trị làm lợi khoảng 12,3 tỷ đồng; nghiên cứu giải pháp chống độc quyền trong phục hồi sửa chữa Dry Gas Seal cho máy nén ly tâm xường NH₃, tiết giảm khoảng 10 tỷ đồng chi phí thuê dịch vụ kỹ thuật nước ngoài.



Đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (GRI 2-23, 2-24)

Tổng công ty đã triển khai giải pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo thông qua việc triển khai xây dựng Chiến lược Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, bảo đảm đồng bộ với Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo dự thảo chiến lược này, hằng năm PVFCCo dự kiến dành nguồn lực đầu tư tối thiểu 2% doanh thu hợp nhất hoặc tối thiểu 10% lợi nhuận hợp nhất cho các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, với lộ trình triển khai chi tiết, bao phủ các lĩnh vực trọng yếu. Việc thực thi hiệu quả chiến lược được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động thông qua đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, tối ưu hóa tài sản trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm từ các ý tưởng sáng tạo, qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và nâng cao hiệu quả đầu tư trong dài hạn.

Tổng công ty đã ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai công tác Khoa học, Công nghệ & Đổi mới sáng tạo thực hiện Nghị quyết số 951-NQ/ĐU ngày 03/01/2025 của Đảng ủy Tập đoàn & Kế hoạch số 1175-KH/ĐU của Đảng ủy TCT. Theo kế hoạch này, Tổng công ty xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị, hướng tới mục tiêu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận bền vững với tốc độ 2 con số đến năm 2030. Kế hoạch đặt mục tiêu đến hết năm 2025, năng lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt cấp độ 3 – Thử nghiệm; giai đoạn 2026–2030 nâng lên cấp độ 5 – Hiệu quả, khi đổi mới sáng tạo trở thành một phần của văn hóa doanh nghiệp và các chương trình đổi mới sáng tạo mang lại hiệu quả rõ nét. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Tổng công ty phấn đấu hằng năm đầu tư tối thiểu 2% doanh thu hợp nhất hoặc tối thiểu 10% lợi nhuận hợp nhất cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hoạt động chuyển đổi số tại Tổng công ty được triển khai trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc chung, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các nguyên tắc thực hiện hoạt động chuyển đổi số được quy định tại Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ Thông tin của PVFCCo ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Thực hiện theo chiến lược và mục tiêu kinh doanh của TCT, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, lấy khách hàng và các giá trị cốt lõi làm trọng tâm;
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật có liên quan và các quy định nội bộ của TCT;
- Đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả, phù hợp với năng lực quản trị chung của TCT, nguồn lực hiện có cũng như nhu cầu phát triển kinh doanh;
- Đảm bảo tính bảo mật và an toàn theo quy định tại Quy chế quản lý CNTT & ATTT của PVFCCo;

- Đảm bảo tính công bằng, minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo vệ quyền riêng;
- Đảm bảo tính linh hoạt, khả năng phản ứng thay đổi và quản trị rủi ro hiệu quả;
- Đảm bảo đào tạo nhân sự, thay đổi tư duy và tạo môi trường sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới trên toàn TCT;
- Lấy dữ liệu làm trung tâm, coi dữ liệu là tài sản chiến lược, các quyết định quản trị và vận hành phải dựa trên dữ liệu tin cậy và kịp thời;
- Linh hoạt trong tư duy chuyển đổi số, khuyến khích thử nghiệm, liên tục cải tiến và áp dụng các phương pháp làm việc linh hoạt (Agile/Scrum) khi cần thiết và phù hợp;
- Hướng tới việc tạo ra giá trị cụ thể và đo lường được trong mọi hoạt động chuyển đổi số.

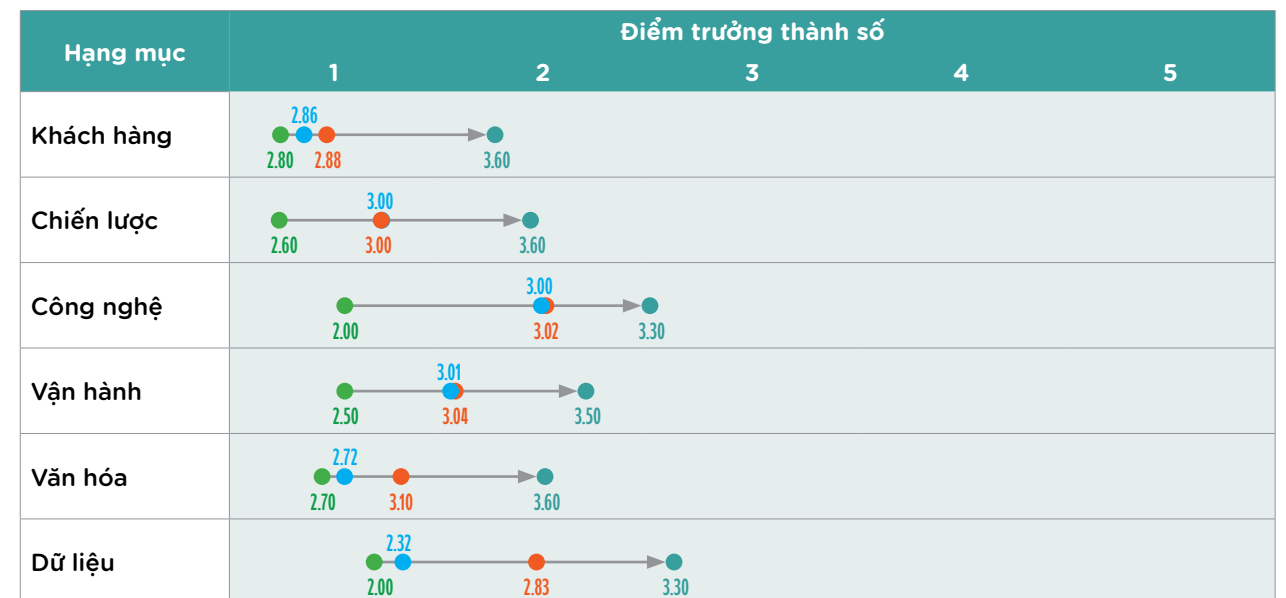
CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM

CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trên cơ sở báo cáo được Ban điều hành trình Hội đồng quản trị, công tác chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tại Tổng công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, tiêu biểu như sau:

- Xây dựng và ban hành Chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2023–2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đạt mức độ trưởng thành số 3.0 vào năm 2025, làm cơ sở định hướng và triển khai các chương trình chuyển đổi số đồng bộ trong toàn Tổng công ty.
- Hoàn thành mục tiêu đạt mức độ trưởng thành số 3.0 vào năm 2025, theo kết quả “Báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số (DBI) năm 2025” do FPT Digital thực hiện đã được Ban điều hành trình Hội đồng quản trị và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số & Đổi mới sáng tạo, xác nhận mức độ trưởng thành số tổng thể của Tổng công ty đạt 3.00 đến hết quý IV/2025. Báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số (DBI) năm 2025 cho thấy mức độ triển khai chuyển đổi số của đơn vị được thể hiện toàn diện trên sáu hạng mục: Khách hàng, Chiến lược, Công nghệ, Vận hành, Văn hóa và Dữ liệu như sau:

● PVFCCo 2023 ● PVFCCo Q3/2025 ● PVFCCo Q4/2025 ● PVFCCo mục tiêu 2030



- Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin, tạo hành lang pháp lý và cơ chế quản lý thống nhất cho việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong toàn Tổng công ty; các quy định, quy trình tuân thủ Quy chế đã được xây dựng và đang trong giai đoạn phê duyệt để ban hành.
- Cập nhật Lộ trình Chuyển đổi số của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2030, trên cơ sở đánh giá hiện trạng và hiệu chỉnh lộ trình do FPT Digital thực hiện; báo cáo cập nhật đã được hoàn thiện và phê duyệt, làm cơ sở định hướng triển khai đồng bộ các sáng kiến chuyển đổi số trong thời gian tới.
- Triển khai đồng bộ các sáng kiến chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là đưa vào sử dụng các hệ thống ERP (Oracle EBS), HPM, DMS, TMS, E-learning, Văn phòng số (VPS), nền tảng Data Lakehouse; đồng thời tích cực triển khai iHRP, số hóa quy trình nội bộ, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và thúc đẩy xây dựng văn hóa số trong toàn Tổng công ty.

Đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM (tiếp theo)

Hệ thống các nền tảng công nghệ thông tin ngày càng được đầu tư xây dựng và tích hợp sâu vào quy trình vận hành, sản xuất kinh doanh đã thể hiện rõ nét lộ trình chuyển đổi số toàn diện và đồng bộ của PVFCCo, đồng thời khẳng định năng lực đổi mới sáng tạo, tinh thần sẵn sàng thích ứng và khả năng đáp ứng hiệu quả các yêu cầu mới của nguồn nhân lực trong bối cảnh kỷ nguyên số:

Nhóm hoạt động	Mục tiêu	Nền tảng CNTT
Sản xuất 	Nâng cao hiệu quả vận hành, đảm bảo an toàn và tối ưu công suất	Oracle – Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể (ERP – Enterprise Resource Planning) hỗ trợ quản lý đồng bộ các lĩnh vực như tài chính, nhân sự, vật tư, sản xuất và các quy trình nghiệp vụ liên quan. DCS (Distributed Control System – Hệ thống điều khiển phân tán) cho phép giám sát và điều khiển tập trung các quá trình sản xuất phức tạp trong nhà máy theo thời gian thực. MMS (Maintenance Management System – Hệ thống quản lý bảo trì) hỗ trợ lập kế hoạch, theo dõi và tổ chức bảo trì thiết bị, góp phần nâng cao độ tin cậy và tuổi thọ của tài sản. ESD (Emergency Shutdown System – Hệ thống dừng khẩn cấp) cho phép tự động kích hoạt các biện pháp an toàn cần thiết để bảo vệ con người, thiết bị và môi trường khi xảy ra sự cố nghiêm trọng. PLC (Programmable Logic Controller – Bộ điều khiển lập trình) đóng vai trò điều khiển các thiết bị tự động hóa trong quy trình vận hành nhà máy. CMMS (Computerized Maintenance Management System – Hệ thống quản lý bảo trì trên nền tảng số) cho phép quản lý bảo trì thiết bị hiệu quả hơn thông qua lưu trữ lịch sử sửa chữa, quản lý vật tư, theo dõi hiệu suất và tự động hóa quy trình bảo trì. PMIS (Plant Monitoring Information System – Hệ thống giám sát thông tin vận hành nhà máy) được phát triển nội bộ bởi đội ngũ kỹ sư nhà máy, giúp giám sát từ xa các chỉ số vận hành theo thời gian thực, nhận thông tin về sự cố trực tiếp qua điện thoại hoặc máy tính kết nối Internet đồng thời hỗ trợ lãnh đạo đưa ra quyết định xử lý nhanh chóng, chính xác.



Nhóm hoạt động	Mục tiêu	Nền tảng CNTT
Kinh doanh và văn phòng 	Gia tăng tỷ lệ hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ được số hóa, giảm các thao tác thủ công nhằm gia tăng hiệu quả công tác	DMS (Distribution Management System – Hệ thống quản lý phân phối) giúp kiểm soát hiệu quả quá trình phân phối hàng hóa đến các đại lý, chi nhánh. TMS (Transportation Management System – Hệ thống quản lý vận tải) hỗ trợ lập kế hoạch, theo dõi và tối ưu hóa hoạt động vận chuyển. ERP (Enterprise Resource Planning – Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) tích hợp các quy trình cốt lõi như tài chính, kế toán, vật tư, sản xuất, nhân sự... vào một hệ thống thống nhất. RFID (Radio Frequency Identification – Nhận dạng bằng tần số vô tuyến) giúp tự động hóa việc theo dõi, quản lý hàng hóa, tài sản trong kho, vận chuyển. Zoom, Microsoft Teams hỗ trợ triển khai các cuộc họp, thảo luận và trao đổi công việc trực tuyến. eOffice – Văn phòng điện tử hỗ trợ quản lý văn bản, điều hành công việc không giấy tờ. Hệ thống e-Learning (Đào tạo trực tuyến) hỗ trợ đào tạo nội bộ linh hoạt, đa dạng nội dung từ chuyên môn, chuyển đổi số đến an toàn thông tin, phù hợp với từng đối tượng cán bộ công nhân viên.
Gắn kết với bên liên quan 	Thúc đẩy hệ sinh thái số toàn diện và gia tăng hiệu quả gắn kết với các bên liên quan	Khách hàng: hệ thống LOGETY phục vụ quản lý và chăm sóc khách hàng, đại lý nhằm nâng cao trải nghiệm và chất lượng dịch vụ. Nhà cung cấp: cổng đấu thầu và mua sắm trực tuyến kết nối với Cổng đấu thầu quốc gia nhằm tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quy trình mời thầu, đánh giá và lựa chọn nhà thầu. Người nông dân: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp thắc mắc trong sản xuất nông nghiệp. Người lao động: ứng dụng My.PVFCCo tăng cường tương tác giữa Tổng công ty và CBCNV.



- Chính sách An toàn thông tin đã được quy định và tích hợp trong Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin, được ban hành và áp dụng chính thức từ ngày 25/11/2025, làm cơ sở bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình triển khai chuyển đổi số tại Tổng công ty.

Đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM (tiếp theo)

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục chú trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo kế hoạch, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, an toàn sản xuất và năng lực phát triển sản phẩm mới.

- Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, dưới sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Tổng công ty, góp phần nâng cao hiệu quả và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công nhận 43 sáng kiến cải tiến trong năm 2025, trong đó Nhà máy Đạm Phú Mỹ có 35 sáng kiến và khối Văn phòng Tổng công ty có 8 sáng kiến, với tổng giá trị làm lợi ước tính hơn 100 tỷ đồng.
- Ghi nhận 130 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất được công nhận nhưng chưa lượng hóa được giá trị làm lợi, tập trung vào cải tiến quy trình, nâng cao hiệu suất và bảo đảm an toàn trong vận hành.
- Tạo nguồn ý tưởng đổi mới sáng tạo phong phú, với tổng cộng 462 ý tưởng được đề xuất trên toàn Tổng công ty (372 ý tưởng tại Nhà máy và 90 ý tưởng tại khối Văn phòng), làm cơ sở để tiếp tục phát triển thành các sáng kiến, giải pháp cải tiến trong giai đoạn tiếp theo.
- Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học theo Kế hoạch Khoa học & Công nghệ năm 2025, với 08 đề tài nghiên cứu được thực hiện, bao gồm các đề tài giao cho Ban KTAT, Nhà máy và Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng.
- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu thuộc danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược đến 2030 của Tập đoàn, tiêu biểu như nhiệm vụ Alumina cao cấp sử dụng hóa chất sản xuất trên cơ sở công nghệ Nhà máy đạm, góp phần thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Tổng công ty.



Công nhận
43 sáng kiến
cải tiến trong năm
2025



462 ý tưởng
được đề xuất trên
toàn Tổng công ty



08 đề tài
nghiên cứu được
thực hiện



ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục định hướng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo lộ trình đã được phê duyệt, tập trung đánh giá, cập nhật và hoàn thiện các nội dung đang triển khai nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả các dự án chuyển đổi số trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, Tổng công ty chú trọng tăng cường phối hợp giữa Ban Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin với các Ban/Đơn vị liên quan để thống nhất nguồn dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu báo cáo và phương án vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống đã đưa vào sử dụng, qua đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc trong toàn Tổng công ty.

Trong giai đoạn 2026-2030, PVFCCo định hướng triển khai đồng bộ các nhóm dự án và sáng kiến phát triển bền vững (PTBV) trọng điểm, gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược kinh doanh với các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Các sáng kiến này được xây dựng nhằm nâng cao năng lực quản trị, giảm thiểu tác động môi trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo giá trị bền vững lâu dài cho doanh nghiệp và các bên liên quan:

- Nâng cao năng lực quản trị ESG gắn với đổi mới sáng tạo, thông qua việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững; tích hợp ESG vào quản trị rủi ro, quản lý chuỗi giá trị, quản trị dữ liệu và hệ thống KPI; từng bước thực hiện các chiến lược giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường tín chỉ carbon, tăng cường minh bạch, đạo đức kinh doanh và cơ chế báo cáo sai phạm.
- Thúc đẩy triển khai các sáng kiến ESG mang tính ứng dụng và lan tỏa, tập trung vào phát triển các dự án thân thiện môi trường (như lò hơi Biomass, tái chế và đóng gói bền vững), quản lý bền vững chuỗi cung ứng, bảo vệ đa dạng sinh học, nâng cao an ninh mạng và bảo mật thông tin, đẩy mạnh các chương trình cộng đồng - an sinh xã hội, truyền thông ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững độc lập thường niên.

PHUMY

KHÁM PHÁ NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ QUA CÔNG NGHỆ VR360°



- ✓ Trực tiếp quan sát dây chuyền sản xuất hiện đại, chuẩn quốc tế
- ✓ Trải nghiệm linh hoạt - tham quan theo lộ trình có sẵn hoặc tự do khám phá
- ✓ Không cần đăng ký, không giới hạn thời gian - truy cập mọi lúc, mọi nơi

CHỈ VỚI 1 CLICK!

Truy cập web:

<https://vr360.dpm.vn>



Quét mã
trải nghiệm ngay!

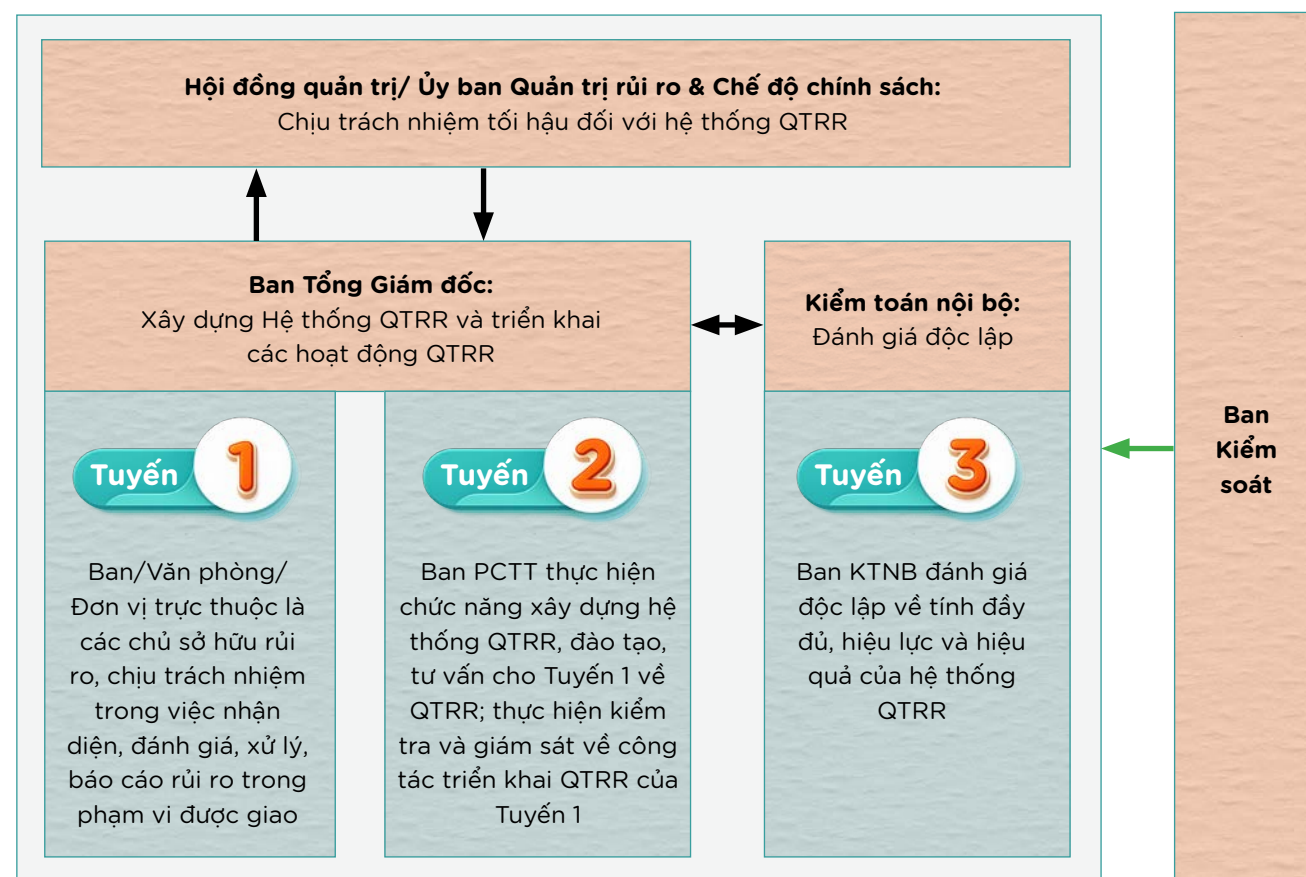
Quản trị rủi ro

CAM KẾT CỦA BAN LÃNH ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG DÀI HẠN (GRI 2-22, 2-23)

Với quan điểm “**Phát triển bền vững, hiệu quả và nhân văn**” và định hướng áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến, Ban lãnh đạo PVFCCo cam kết tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng chiến lược, gắn kết chặt chẽ với quản trị doanh nghiệp và mục tiêu phát triển dài hạn, qua đó nâng cao năng lực quản trị, bảo vệ giá trị doanh nghiệp và duy trì vị thế, giá trị thương hiệu của PVFCCo trong lĩnh vực phân bón và hóa chất.

CẤU TRÚC TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PVFCCO (GRI 2-13, 201-2)

PVFCCo áp dụng mô hình Ba tuyến phòng thủ nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc giám sát và vận hành hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp. Mô hình này bảo đảm phân định rõ vai trò, trách nhiệm giữa các tuyến quản lý, qua đó tăng cường hiệu lực giám sát và kiểm soát rủi ro trên phạm vi toàn Tổng công ty.



Chú giải:

- ↑ Trách nhiệm thực hiện/báo cáo
- ↓ Phân quyền, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực, giám sát
- ↔ Phối hợp, tương tác, kết hợp
- ← Giám sát

NGUYÊN TẮC CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO (GRI 2-12, 2-13, 2-14 2-23, 2-24, 3-3)

- Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu chiến lược và thực hiện trên mọi lĩnh vực hoạt động của TCT nhằm đạt các mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu suất hoạt động.
- Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải được xây dựng toàn diện và có cấu trúc để quản trị rủi ro ở tất cả các cấp của TCT, hỗ trợ cấp lãnh đạo trong việc ra quyết định.
- Cần cân đối giữa chi phí và lợi ích trong quản trị rủi ro doanh nghiệp, ưu tiên quản lý các rủi ro trọng yếu có ảnh hưởng lớn đến mục tiêu chiến lược và hoạt động SXKD của TCT.
- Chấp nhận rủi ro phải dựa trên khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt, các quyết định ứng phó rủi ro phải tuân theo phân cấp của TCT và đảm bảo tính độc lập, khách quan.
- Xây dựng văn hóa và thực hiện quản trị rủi ro là trách nhiệm chung của toàn thể cán bộ, công nhân viên của TCT, thông qua việc nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức và quản trị rủi ro trong phạm vi trách nhiệm.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu là nền tảng cơ bản để thực hiện hoạt động quản trị rủi ro, do đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.
- Thông tin rủi ro phải được truyền thông rộng rãi và xuyên suốt ở tất cả các cấp tại TCT theo phạm vi quản lý và được báo cáo kịp thời, chính xác cho cấp lãnh đạo.
- Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải được cải tiến liên tục thông qua việc học hỏi từ kinh nghiệm thực hiện, đồng thời điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh nội bộ, bên ngoài và các mục tiêu chiến lược.

QUY TRÌNH QTRR TÍCH HỢP VÀO HOẠT ĐỘNG (GRI 2-12, 2-13, 2-14, 3-3)

Quy trình Quản trị rủi ro tích hợp vào hoạt động được xây dựng nhằm lồng ghép công tác nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro vào các quy trình vận hành và ra quyết định trọng yếu của Tổng công ty. Thông qua việc triển khai QTRR một cách xuyên suốt, có hệ thống và phù hợp với đặc thù hoạt động, Tổng công ty hướng tới việc chủ động phòng ngừa các rủi ro trọng yếu, tận dụng cơ hội, bảo đảm an toàn tài sản, hiệu quả hoạt động và khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược, phát triển bền vững. Quy trình này bao gồm các bước cụ thể được thực hiện định kỳ và liên tục cải tiến, tạo cơ sở cho việc theo dõi, báo cáo rủi ro kịp thời, minh bạch và hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị ở các cấp.



Quản trị rủi ro (tiếp theo)

QUY TRÌNH QTRR TÍCH HỢP VÀO HOẠT ĐỘNG (GRI 2-12, 2-13, 2-14, 3-3) (tiếp theo)

Bước

1

NHẬN DIỆN
RỦI RO TRONG
HOẠT ĐỘNG

Diễn giải chi tiết

Nhận diện rủi ro trong hoạt động

Nội dung thực hiện: hoạt động nhận diện rủi ro mới phát sinh được thực hiện khi:

- Các cá nhân được phân công hoặc các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc thường xuyên rà soát và nhận diện những rủi ro phát sinh trong các quá trình hoạt động thực tế của mình hoặc, có thể phối hợp với các bên liên quan khác để nhận diện các rủi ro có thể xảy ra.
- Nhận diện rủi ro liên quan đến từng sự kiện rủi ro cụ thể. Nguyên tắc quản trị rủi ro tích hợp là cần nhận diện và đánh giá rủi ro trong tất cả các hoạt động phát sinh. Tuy nhiên, khi áp dụng thực tế các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc cần linh hoạt để triển khai và cân bằng giữa thời gian cần phải hoàn thành công việc với thời gian đánh giá rủi ro và mức độ quan trọng, cấp thiết của các hoạt động vận hành để tránh làm chậm hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc sẽ quyết định việc có thực hiện đánh giá rủi ro theo Quy trình này hay không tùy theo tình huống cụ thể khi phát sinh.

Yêu cầu

- Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban PCTT để kiểm tra, đặt mã theo Hướng dẫn đánh mã rủi ro tại Quy trình này.
- Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm quản lý danh mục rủi ro của mình.
- Ban PCTT tập hợp và theo dõi danh mục rủi ro của toàn TCT.

Bước

2

RÀ SOÁT/
PHÊ DUYỆT

Diễn giải chi tiết

Phân tích, đánh giá rủi ro, kiểm soát hiện tại và đề xuất rủi ro cấp TCT (nếu cần)

Nội dung thực hiện: Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc tiến hành phân tích, đánh giá rủi ro, đề xuất hành động ứng phó theo biểu mẫu BM06- Biểu mẫu đánh giá rủi ro nhanh và đề xuất rủi ro cấp Tổng công ty.

Yêu cầu: Báo cáo nhận diện, đánh giá rủi ro mới phát sinh được các đơn vị thực hiện trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận diện được rủi ro.

Rà soát/Phê duyệt:

Nội dung thực hiện: Lãnh đạo phụ trách xem xét rủi ro và các giải pháp ứng phó để xuất của Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc nhằm:

- Hỗ trợ việc ra quyết định phê duyệt các nội dung tác nghiệp hàng ngày khi có thêm góc nhìn về đánh giá rủi ro và các giải pháp ứng phó rủi ro để quản trị rủi ro đó của Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc;
- Trong trường hợp rủi ro không gắn với một sự kiện cụ thể mà là một rủi ro mang tính hệ thống (rủi ro mới nổi) đang có nguy cơ xảy ra với PVFCCo thì việc phê duyệt các giải pháp ứng phó là cần thiết.

Yêu cầu

- Lãnh đạo phụ trách đánh giá xem rủi ro liên quan đến hoạt động có trọng yếu cần phải chuyển lên cấp TCT hay không để tham vấn và xin ý kiến của Tổng giám đốc (hoặc xin ý kiến HĐQT đối với Ban KTNB, Ban Tổng hợp) trước khi xin ý kiến chỉ đạo cấp HĐQT;
- TGD là người rà soát và phê duyệt sau cùng đối với tất cả thông tin về rủi ro trước khi trình/báo cáo cho HĐQT để phê duyệt cho rủi ro cấp Tổng công ty.
- Các quyết định liên quan phải phù hợp với Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro đã được HĐQT phê duyệt. Trong tình huống đi ngược lại với Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro mà Tổng công ty vẫn muốn thực hiện thì HĐQT sẽ cần có quyết định điều chỉnh phù hợp liên quan đến Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro đã phê duyệt.

Bước

3

TRIỂN KHAI
HÀNH ĐỘNG
ỨNG PHÓ

Diễn giải chi tiết

Triển khai hành động ứng phó theo phương án đã phê duyệt

Nội dung thực hiện: Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc thực hiện hành động ứng phó theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đối với các rủi ro gắn liền với sự kiện cụ thể: tích hợp thông tin về việc triển khai hành động ứng phó rủi ro trong các văn bản vận hành liên quan để hỗ trợ việc điều hành và ra quyết định.
- Đối với các rủi ro mang tính hệ thống (có thể xảy ra nhiều lần khác nhau do bất nguồn từ tính chất của rủi ro: ví dụ nếu PVFCCo chuyển từ thanh toán bằng L/C với khách hàng sang cho nhận hàng trước và thanh toán sau thì sẽ tiềm ẩn rủi ro công nợ phải thu khó đòi) và là rủi ro mới nổi: triển khai để quản trị tổng thể như các rủi ro khác cấp TCT và cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc.

Bước

4

CẬP NHẬT
HSRR VÀ CHỈ
SỐ KRI

Diễn giải chi tiết

Cập nhật HSRR và chỉ số KRI để quản trị cho rủi ro mới phát sinh hàng quý theo Quy trình QTRR cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc

Nội dung thực hiện: Đơn vị cập nhật các rủi ro mới nổi vào Hồ sơ rủi ro của Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc và/hoặc sự thay đổi về mức độ trọng yếu của các rủi ro đã nhận diện.

Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc tiếp tục theo dõi các rủi ro theo Báo cáo Hồ sơ rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc

Bước

5

TIẾP NHẬN
THÔNG TIN
HSRR

Diễn giải chi tiết

Tiếp nhận thông tin HSRR để phục vụ công tác báo cáo: Ban PCTT thực hiện tiếp nhận Hồ sơ rủi ro cập nhật từ các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc để nắm tình hình và phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo chung về rủi ro.

Các rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc được HĐQT phê duyệt đưa lên rủi ro cấp Tổng công ty sẽ được Ban PCTT tổng hợp bổ sung trong Báo cáo Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO RỦI RO ĐỊNH KÌ

Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và bảo đảm sự phát triển bền vững trong dài hạn, Tổng công ty đã xây dựng và triển khai Quy trình đánh giá và báo cáo rủi ro định kỳ như một cấu phần quan trọng của hệ thống quản trị doanh nghiệp. Quy trình này được thiết kế theo cách tiếp cận có hệ thống, giúp nhận diện, đánh giá và theo dõi kịp thời các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, môi trường, xã hội và quản trị. Thông qua việc thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình, Tổng công ty tăng cường tính minh bạch, chủ động trong công tác phòng ngừa và ứng phó rủi ro, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết cho các bên liên quan, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả và bền vững.



HỒ SƠ RỦI RO TRONG NĂM 2025

Hồ sơ rủi ro của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở phân tích nguyên nhân cốt lõi, đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát hiện hữu, đề xuất chiến lược và hành động ứng phó phù hợp; đồng thời xác định rõ đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện và thời hạn triển khai, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong quản lý rủi ro.

Nhóm hoạt động	Tên rủi ro	Mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra	Mức độ rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Đầu tư & Phát triển	Rủi ro trong việc lựa chọn, ra quyết định, và quản trị thay đổi danh mục đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư.	Mức độ ảnh hưởng: 5 Khả năng xảy ra: 4	20 – Rất cao	Đề xuất nghiên cứu đào tạo chuyên sâu cho nhân sự liên quan đến công tác phụ trách đầu tư các khóa học về chiến lược đầu tư, ngành, sản phẩm, xu hướng công nghệ.
	Rủi ro liên quan đến dự báo về thị trường không chính xác ảnh hưởng đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh.	Mức độ ảnh hưởng: 2 Khả năng xảy ra: 2	4 – Trung bình	1. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu để phân tích hồi quy và đo lường tỷ lệ chính xác của dự báo. 2. Thực hiện đào tạo chuyên sâu đối với các nhân sự phụ trách dự báo.
Vận hành Tổng công ty	Rủi ro các nguồn cung cấp khí đầu vào, điện, nước không ổn định/thiếu hụt để sản xuất.	Mức độ ảnh hưởng: 5 Khả năng xảy ra: 1	5 – Rủi ro thiên nga đen	Mua khí từ nguồn khác thay thế cho phần thiếu hụt trong trường hợp nguồn cung cấp khí hiện tại bị gián đoạn.
	Rủi ro giảm giá hàng tồn kho.	Mức độ ảnh hưởng: 2 Khả năng xảy ra: 3	6 – Trung bình	Không áp dụng.
	Rủi ro dừng máy, giảm tải công suất ngoài kế hoạch dài ngày (vượt số ngày dừng máy đã dự kiến) do sự cố công nghệ, hư hỏng máy móc thiết bị dẫn đến mất sản lượng.	Mức độ ảnh hưởng: 5 Khả năng xảy ra: 1	5 – Rủi ro thiên nga đen	1. Nâng cấp/bổ sung các phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, dự báo về tình trạng máy móc thiết bị, từ đó xây dựng chiến lược bảo trì phòng ngừa. 2. Xây dựng kế hoạch đánh giá, cải tạo sửa chữa nâng cấp và thay thế thiết bị cũ/lỗi thời. 3. Đánh giá tổng thể tình trạng thiết bị sau 20 năm vận hành. 4. Tái đánh giá Hazop toàn Nhà máy.
	Rủi ro rò rỉ khí cháy nổ và cháy nổ trong quá trình sản xuất, lưu kho và xuất hàng gây ra hậu quả nghiêm trọng.	Mức độ ảnh hưởng: 5 Khả năng xảy ra: 1	5 – Rủi ro thiên nga đen	1. Nâng cấp/bổ sung các phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, dự báo về tình trạng máy móc thiết bị, từ đó xây dựng chiến lược bảo trì phòng ngừa. 2. Xây dựng kế hoạch đánh giá, cải tạo sửa chữa nâng cấp và thay thế thiết bị cũ/lỗi thời. 3. Đánh giá tổng thể tình trạng thiết bị sau 20 năm vận hành. 4. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn công nghệ (PSM).
	Rủi ro phát thải (khí thải, nước thải), tràn đổ hóa chất, trong quá trình sản xuất, lưu kho gây ảnh hưởng lớn đến môi trường.	Mức độ ảnh hưởng: 2 Khả năng xảy ra: 1	2 – Thấp	Không áp dụng.
	Rủi ro sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nội bộ.	Mức độ ảnh hưởng: 2 Khả năng xảy ra: 3	6 – Trung bình	Tìm hiểu, nghiên cứu thị trường nguyên vật liệu đầu vào để đưa ra các giải pháp mua sắm đáp ứng tiêu chuẩn nội bộ về chất lượng sản phẩm.
Bán hàng, tiếp thị & truyền thông	Rủi ro các sự cố xảy ra không được xử lý kịp thời dẫn đến khủng hoảng truyền thông gây tổn hại về uy tín, thương hiệu của Tổng công ty.	Mức độ ảnh hưởng: 1 Khả năng xảy ra: 3	3 – Trung bình	1. Thực hiện xây dựng và tập huấn cho nhân sự Tổng công ty về kỹ năng trả lời báo chí, truyền thông. 2. Tập huấn cho nhân sự sản xuất, nhân sự có tiếp xúc với khách hàng về đặc tính sản phẩm để đưa ra cảnh báo sớm các khiếu nại của khách hàng có thể có về sản phẩm.
Quản lý nguồn lực/ Nội chính	Rủi ro chiến lược chuyển đổi số không được cập nhật kịp thời và chậm triển khai dẫn đến mất cơ hội ứng dụng công nghệ trong quản trị điều hành.	Mức độ ảnh hưởng: 4 Khả năng xảy ra: 3	12 – Cao	1. Đề xuất mua sắm công cụ quản lý dự án JIRA. 2. Xây dựng lộ trình đào tạo cho lãnh đạo, end-user và truyền thông đối nội về công tác chuyển đổi số.
	Rủi ro tấn công mạng làm mất, lộ lọt dữ liệu và gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh.	Mức độ ảnh hưởng: 4 Khả năng xảy ra: 3	12 – Cao	Đào tạo end-user, đồng thời xây dựng các kịch bản kiểm tra end-user.
Quản lý tài chính kế toán	Rủi ro biến động tỷ giá làm phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt.	Mức độ ảnh hưởng: 4 Khả năng xảy ra: 4	16 – Rất cao	Nghiên cứu giải pháp sử dụng các công cụ phái sinh trong thời gian hành lang pháp lý về việc này được hoàn thiện.
	Rủi ro công nợ phải thu khó đòi với khách hàng.	Mức độ ảnh hưởng: 3 Khả năng xảy ra: 1	3 – Trung bình	Đánh giá tình hình tài chính khách hàng để xây dựng hạn mức cấp tín dụng cho khách hàng.

Quản trị rủi ro (tiếp theo)

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH VÀ CÔNG CỤ QUẢN TRỊ RỦI RO (GRI 2-23, 2-24)

Trong năm 2025, PVFCCo đã ban hành và triển khai đồng bộ hệ thống tài liệu quản trị rủi ro doanh nghiệp, bao gồm:

- 1 Quy chế Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- 2 Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro;
- 3 Thước đo rủi ro;
- 4 Quy trình Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- 5 Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty;
- 6 Hồ sơ rủi ro cấp đơn vị trực thuộc (gồm 16 ban/văn phòng/chi nhánh);
- 7 Bộ chỉ số rủi ro chính (“KRI”);
- 8 Báo cáo định kỳ về Quản trị rủi ro cấp Tổng công ty và cấp ban/ văn phòng/ đơn vị trực thuộc;
- 9 Các tài liệu khác có liên quan.

Việc ban hành và triển khai đồng bộ hệ thống tài liệu quản trị rủi ro doanh nghiệp từ quý III/2025 đã giúp Tổng công ty PVFCCo thiết lập khuôn khổ quản trị rủi ro thống nhất, bài bản và phù hợp với thông lệ tốt. Các tài liệu này góp phần nâng cao năng lực nhận diện, đánh giá, theo dõi và kiểm soát rủi ro trên toàn Tổng công ty; làm rõ khẩu vị và mức độ chấp nhận rủi ro trong quá trình ra quyết định; đồng thời tăng cường tính chủ động, minh bạch và nhất quán trong công tác quản trị rủi ro từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc. Qua đó, PVFCCo từng bước củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững.



QUẢN TRỊ RỦI RO ESG (GRI 3-3, GRI 205-1, GRI 207-2)

Tổng quan về Khung Quản trị Rủi ro ESG

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, đồng thời các thách thức liên quan đến địa chính trị, môi trường và xã hội ngày càng gia tăng, PVFCCo xác định việc quản trị hiệu quả các rủi ro phát triển bền vững là yêu cầu thiết yếu trong toàn bộ quá trình vận hành và điều hành doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo Tổng công ty nhận thức rằng các rủi ro ESG, nếu không được kiểm soát kịp thời, có thể tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, uy tín doanh nghiệp cũng như khả năng duy trì tăng trưởng ổn định và dài hạn.

Xuất phát từ nhận thức đó, PVFCCo chủ động rà soát, hoàn thiện khung chính sách và các quy trình quản lý rủi ro theo hướng đồng bộ và linh hoạt hơn, qua đó nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro phát sinh, đồng thời tận dụng các cơ hội mới trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh, phát thải thấp. Việc kiên định thực hiện công tác quản trị rủi ro trong suốt quá trình hình thành và phát triển đã góp phần giúp PVFCCo duy trì hoạt động an toàn, không ghi nhận các sự cố nghiêm trọng gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và xã hội trong hơn 20 năm qua.

Trong năm 2025, công tác nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững tiếp tục được lồng ghép vào hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Tổng công ty, phù hợp với các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế đang được áp dụng.

Các rủi ro ESG được xem xét định kỳ thông qua việc vận hành các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001 và Quy trình Kiểm soát rủi ro về chất lượng, an toàn và môi trường (A-002).

Trên cơ sở các rủi ro đã được nhận diện và đánh giá, các phòng ban và đơn vị chức năng liên quan xây dựng, triển khai các biện pháp kiểm soát và phương án ứng phó phù hợp với khung quản trị rủi ro chung của Tổng công ty, nhằm hạn chế tối đa các tác động bất lợi và bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo kế hoạch. Công tác theo dõi các chỉ số cảnh báo rủi ro trọng yếu (KRI) và báo cáo tình hình quản lý rủi ro ESG được thực hiện định kỳ, đồng thời là nội dung được thảo luận trong các cuộc họp điều hành với Ban Lãnh đạo PVFCCo.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro ở cấp vận hành, PVFCCo đã đầu tư và đưa vào sử dụng các công cụ hỗ trợ quản lý hiện đại như hệ thống quản lý an toàn công nghệ (PSM) và hệ thống thông tin quản lý sản xuất (PMIS), phục vụ công tác theo dõi, giám sát các sự cố an toàn và thời gian gián đoạn sản xuất tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Song song với đó, Tổng công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nội bộ về nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro cho người lao động, đồng thời khuyến khích các đơn vị chủ động rà soát, cải tiến quy trình quản lý rủi ro tại cấp cơ sở và đóng góp ý kiến hoàn thiện hệ thống tiêu chí, thông số rủi ro.



Quản trị rủi ro (tiếp theo)

QUẢN TRỊ RỦI RO ESG (GRI 3-3, GRI 205-1, GRI 207-2) (tiếp theo)

Danh mục các Rủi ro ESG chính

PVFCCo đã nhận diện và quản lý danh mục các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững kèm theo các biện pháp giám sát, kiểm soát tương ứng như sau:

Nhóm	Rủi ro	Biện pháp giám sát và kiểm soát chính
 Rủi ro chiến lược	Rủi ro từ hành vi người tiêu dùng	- Tổ chức các chương trình truyền thông về canh tác nông nghiệp bền vững cho người nông dân. - Duy trì đường dây nóng và đội ngũ cán bộ thị trường sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho người nông dân trong quá trình sử dụng sản phẩm phân bón Phú Mỹ.
	Rủi ro chuyển đổi liên quan đến công nghệ sản xuất, quy định pháp luật, chính sách của Chính phủ, thị hiếu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm xanh và sạch hơn,...	- Theo dõi và phân tích thường xuyên các xu hướng thị trường, áp dụng CBAM chính sách và công nghệ ảnh hưởng đến ngành phân bón. - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới xanh và sạch hơn phù hợp xu hướng thị trường toàn cầu và định hướng chiến lược của Chính phủ.
	Rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng như nguồn cung nguyên liệu bị thiếu hụt trong nước và/hoặc bị gián đoạn do căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực quan trọng trên thế giới, giá khí tăng,...	- Đàm phán lộ trình biến động giá với nhà cung cấp theo ước tính đối với từng kịch bản khác nhau. - Theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường nguyên liệu đầu vào để kịp thời dự báo biến động giá và nguy cơ gián đoạn nguồn cung. - Đa dạng hóa nhà cung cấp trong và ngoài nước kết hợp xây dựng kế hoạch dự phòng, nghiên cứu giải pháp thay thế nguyên liệu nhằm đảm bảo ổn định sản xuất. - Theo dõi sát sao tiến độ giao hàng và cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với nhà cung cấp.
 Rủi ro hoạt động	Rủi ro chất lượng sản phẩm	Chú trọng vào việc thúc đẩy các sáng kiến cải tiến sản phẩm để nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.
	Rủi ro hỏa hoạn	- Lắp đặt hệ thống và bố trí trang thiết bị phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành. - Xây dựng kế hoạch và triển khai diễn tập định kỳ phương án phòng cháy chữa cháy đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Tổ chức đào tạo định kỳ cho các CBCNV về an toàn, phòng cháy chữa cháy.
	Rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu	- Xây dựng kế hoạch ứng phó với các sự kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa bão, giông lốc,... - Nghiên cứu và triển khai các sáng kiến, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính để góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.



Nhóm	Rủi ro	Biện pháp giám sát và kiểm soát chính
	Rủi ro an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp	- Bảo dưỡng / kiểm tra dây chuyền, máy móc thiết bị định kỳ. - Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn ISO 45001. - Đào tạo thường xuyên về an toàn vệ sinh lao động cho CBCNV và xây dựng, diễn tập các phương án ứng phó khẩn cấp. - Thúc đẩy văn hóa sản xuất an toàn trong doanh nghiệp.
	Rủi ro chảy máu chất xám (cán bộ / chuyên gia kỹ thuật chuyên môn tốt và dày dạn kinh nghiệm)	- Nghiên cứu thị trường và điều chỉnh, cập nhật chính sách lương thưởng đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. - Cải cách cơ cấu lương thưởng và chế độ đãi ngộ phù hợp với quy định pháp luật của Nhà nước, định hướng của Tập đoàn mẹ, mục tiêu chiến lược của PVFCCo và nhu cầu của các CBCNV.
	Rủi ro gian lận và tham nhũng	- Xây dựng và triển khai chính sách / kế hoạch phòng chống tham nhũng. - Thường xuyên rà soát và đánh giá hiệu quả thực thi hệ thống kiểm soát nội bộ để có điều chỉnh kịp thời.
 Rủi ro tài chính	Rủi ro thuế	- Chủ động cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến thuế và tương tác thường xuyên với cơ quan thuế quản lý để được hỗ trợ giải đáp vướng mắc khi áp dụng các chính sách thuế mới ban hành. - Lập và nộp các báo cáo thuế theo quy định pháp luật hiện hành, đóng góp đầy đủ và đúng hạn vào Ngân sách Nhà nước.
 Rủi ro tuân thủ	Rủi ro tuân thủ quy định pháp luật	- Lập và nộp các báo cáo theo quy định pháp luật đúng hạn, đầy đủ, chính xác. - Chủ động theo dõi và cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới / dự kiến ban hành để điều chỉnh kịp thời các quy trình vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.
	Rủi ro trách nhiệm môi trường (ví dụ: sự cố tại hệ thống xử lý nước thải / khí thải,...)	- Thiết kế và lắp đặt các hệ thống, máy móc thiết bị quan trắc tự động. - Thực hiện công tác quan trắc và báo cáo môi trường định kỳ theo quy định. - Thường xuyên theo dõi quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải; công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và xây dựng, diễn tập định kỳ kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

04. CHUYỂN ĐỔI XANH

- 126 Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững
- 144 Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên
- 146 Giám sát, quản lý nước thải và chất thải
- 150 Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất



Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

Năm 2025, hoạt động sản xuất phân bón và hóa chất của PVFCCo tiếp tục diễn ra trong bối cảnh ngành có mức tiêu thụ năng lượng cao. Đặc thù sản xuất đòi hỏi sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là khí thiên nhiên làm nguyên liệu đầu vào, đồng thời tiêu thụ lượng lớn năng lượng để vận hành các dây chuyền công nghệ, hệ thống thiết bị và hoạt động logistics. Vì vậy, nhu cầu điện năng cho sản xuất luôn ở mức cao nhằm bảo đảm các nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.

Cùng với đó, năm 2025 ghi nhận nhiều biến động trên thị trường năng lượng, thể hiện qua việc giá khí đầu vào duy trì ở mức cao, nguồn cung có thời điểm chịu áp lực và các yêu cầu về sử dụng năng lượng

tiết kiệm, hiệu quả và giảm phát thải ngày càng được siết chặt. Trong khi đó, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh, chuyển dịch năng lượng và thực hiện các cam kết về ứng phó với biến đổi khí hậu, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp quy mô lớn.

Trước bối cảnh này, PVFCCo xác định quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả là một nội dung trọng tâm trong định hướng phát triển bền vững dài hạn. Công tác này không chỉ nhằm đáp ứng các quy định pháp luật mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, giảm thiểu tác động môi trường và đồng hành cùng mục tiêu chuyển dịch năng lượng của quốc gia.

Tình hình tiêu thụ năng lượng của PVFCCo và các công ty con trong 3 năm gần đây được thống kê trong bảng sau:

	Đơn vị	2025	2024	2023 ⁴	Cách thức tính toán
Lượng điện tiêu thụ ròng	GJ	279.129	278.903	188.872	Lượng tiêu thụ sau khấu trừ lượng sản xuất được hòa vào lưới điện quốc gia
Lượng điện hòa lưới	GJ	3.981	30.572	24.321	Quy đổi từ lượng kWh tổng hợp theo hóa đơn mua điện từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hệ số 1kWh = 0,008991GJ (căn cứ tài liệu “Đánh giá hiệu suất nhà máy Urea – Performance test Procedure Unit 20 – Urea Plant” của PVFCCo)
Lượng điện tiêu thụ	GJ	283.110	309.476	213.194	Quy đổi từ lượng kWh tổng hợp theo hóa đơn mua điện từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hệ số 1kWh = 0,008991GJ (căn cứ tài liệu “Đánh giá hiệu suất nhà máy Urea – Performance test Procedure Unit 20 – Urea Plant” của PVFCCo)
Dầu DO	GJ	12.902	13.480	13.534	Quy đổi từ số lít dầu thực tế đã mua để vận hành các phương tiện vận tải thuộc sở hữu của PVFCCo, máy móc thiết bị trong Nhà máy Đạm Phú Mỹ thể hiện trên các hóa đơn đầu vào theo hệ số được công bố trong tài liệu của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC)
Khí tự nhiên – NG (dùng làm nhiên liệu)	GJ	9.079.318	9.319.647	8.722.134	Quy đổi từ sản lượng khí đã thực tế sử dụng tính bằng MMBTU thể hiện trên các hóa đơn mua vào theo hệ số 1MMBTU = 1,05506 GJ
Xăng ô tô – xe máy	GJ	12.479	12.788	9.624	Quy đổi từ số lít xăng thực tế đã mua để vận hành các phương tiện vận tải thuộc sở hữu của PVFCCo thể hiện trên các hóa đơn đầu vào theo hệ số được công bố trong tài liệu của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC)
Tổng năng lượng tiêu thụ	GJ	9.342.536	9.624.819	8.934.165	
Cường độ sử dụng năng lượng trên 1 tấn sản phẩm sản xuất	GJ / Tấn	7,68	8,39	8,65	Tổng năng lượng tiêu thụ chia cho tổng khối lượng sản phẩm đầu ra sản xuất được trong năm



Điểm sáng nổi bật nhất là cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm sản xuất đạt 7,68 GJ/tấn đang được PVFCCo cố gắng cải thiện liên tục với mức giảm 11,2% so với năm 2023. Điều này minh chứng cho cam kết của PVFCCo trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và đóng góp vào lộ trình giảm phát thải khí nhà kính.



⁴ Năm 2023 và 2025, PVFCCo thực hiện hoạt động bảo dưỡng nhà máy định kỳ nên hoạt động sản xuất có sự gián đoạn và sản lượng sản xuất thực tế thấp hơn 2024

Nhận xét:

Năm 2025, tổng năng lượng tiêu thụ của PVFCCo giảm 2,9% so với năm 2024, chủ yếu do Tổng công ty thực hiện bảo dưỡng nhà máy định kỳ làm gián đoạn sản xuất và giảm nhu cầu năng lượng so với năm vận hành liên tục. Khí tự nhiên tiếp tục là nguồn năng lượng đầu vào chủ đạo, chiếm tới 97,2% tổng năng lượng tiêu thụ, giảm nhẹ 2,6% so với năm 2024, phản ánh nỗ lực tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nhiên liệu trong vận hành sản xuất. Lượng điện hòa lưới quốc gia giảm mạnh 87% so với năm 2024, xuống còn 3.981 GJ, do Hợp đồng bán điện lên lưới giữa PVFCCo và EVN hết hiệu lực từ ngày 24/02/2025 trong bối cảnh thay đổi đơn vị ký kết do sáp nhập đơn vị hành chính – đây là nguyên nhân khách quan và PVFCCo đang tích cực đàm phán để sớm khôi phục hoạt động này. Tiêu thụ dầu DO và xăng có xu hướng giảm, thể hiện hiệu quả trong tối ưu hóa vận hành phương tiện và thiết bị, giảm bớt sử dụng năng lượng hóa thạch.

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

(tiếp theo)

Trong năm 2025, Tổng công ty đã triển khai nhiều hoạt động và chương trình trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tiêu thụ năng lượng và từng bước thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng phù hợp với định hướng phát triển bền vững.Các hoạt động chủ yếu được PVFCCo triển khai trong năm 2025 bao gồm:



STT	Chỉ tiêu (%)	Biện pháp thực hiện	Lợi ích	Tiến độ tính đến ngày 31/12/2025
A Tổng công ty và 04 Tổng công ty vùng miền				
1	Văn phòng Tổng công ty và 04 Tổng công ty vùng miền duy trì chi phí sử dụng điện bằng năm 2024	Nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả cho CBCNV làm việc tại Tổng công ty và các đơn vị như: - Duy trì hệ thống máy lạnh ở mức trên 24°C. - Hạn chế sử dụng hệ thống máy lạnh và các thiết bị tiêu thụ điện khi không cần thiết ở giờ cao điểm từ 9 giờ 30 đến 11 giờ 30 (QĐ số 2941/QĐ – BCT ngày 08/11/2023 về quy định giá bán điện). - Tắt các hệ thống thiết bị máy lạnh, hệ thống chiếu sáng và các thiết bị văn phòng khi không sử dụng. - Ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên. - CBCNV tắt máy tính làm việc trước khi ra về.	Tiết kiệm chi phí sử dụng điện cho Tổng công ty và Tổng công ty	Đã thực hiện đầy đủ các biện pháp tiết kiệm điện: - Số điện sử dụng năm 2025 là: 602.406 KWh. - Số điện sử dụng năm 2024 là: 646.178 KWh.
2	Chi phí sử dụng nhiên liệu cho việc điều xe đi công tác cho khối văn phòng TCT bằng với năm 2024	- Kết hợp đi chung xe cho cùng tuyến công tác. - Chuyển đổi thuê xe dùng xăng sang sử dụng dịch vụ xe điện.	Tiết kiệm chi phí xăng/dầu dành cho xe ô tô	Đã thực hiện các giải pháp nhưng chưa tính được chi phí tiết kiệm, cụ thể như: - Bổ trí kết hợp đi chung xe công tác. - Chuyển đổi dần việc cung cấp xe đi công tác cho CBCNV từ thẻ taxi truyền thống sang thẻ taxi xanh chạy bằng điện.
3	Sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng thay cho các đèn chiếu sáng truyền thống	- Tiếp tục rà soát, thống kê số lượng đèn LED và đèn chiếu sáng truyền thống (huỳnh quang, compact, halogen, đèn cao áp...) đang sử dụng tại các kho thuộc quản lý Tổng công ty, các kho và văn phòng thuộc quản lý của Tổng công ty vùng miền. - Tiếp tục chuyển dần thay thế các đèn truyền thống bị hư hỏng sang đèn LED chiếu sáng.	Dự kiến sẽ tiết kiệm 30% năng lượng điện sử dụng	- Tại Nhà máy: Đã sử dụng toàn bộ đèn led tại khu vực văn phòng và Xưởng NPK. Hiện đang thay thế dần được 20% đèn led cho khu công nghệ. - Tại các tòa nhà văn phòng và các kho chứa phân bón của Tổng công ty: Đã lắp đặt toàn bộ đèn led thay cho các loại đèn truyền thống.
4	Giám sát kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm	Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để đạt được mục tiêu mà các đơn vị đề ra.	Để kiểm soát các hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ theo đúng quy định của TCT và Luật	Đã thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm.
5	Nghiên cứu triển khai thực hiện các hạng mục tiết kiệm năng lượng của Báo cáo KTNL năm 2022 cho Nhà máy ĐPM	Triển khai thực hiện 02 hạng mục tiết kiệm năng lượng của báo cáo KTNL năm 2022, cụ thể: - Lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053. Để tiết kiệm lượng hơi thất thoát trong quá trình xả lỏng của steam trap. - Đưa dòng MP gas về 10H2001. Để thu hồi dòng MP GAS về 10-H-2001 làm nhiên liệu.	Để tiết kiệm năng lượng trong sản xuất cho Nhà máy ĐPM	Đã hoàn thành lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053 trong đợt bảo dưỡng tổng thể 2025 của Nhà máy.

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

(tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu (%)	Biện pháp thực hiện	Lợi ích	Tiến độ tính đến ngày 31/12/2025
B Nhà máy Đạm Phú Mỹ				
		Căn cứ vào mục tiêu sản xuất của Tổng công ty năm 2025 là 780.000 tấn Ure/năm và 51.000 tấn NH ₃ /năm. Mục tiêu năng lượng tiết kiệm trong cả năm 2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ đạt 573.920. MMBTU so với định mức.		Tiết kiệm 597.693,081 MMBTU năng lượng trong năm 2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, vượt 104% so với kế hoạch (573.920 MMBTU).
1	Tiêu hao năng lượng trên tấn sản phẩm (Urea, NH ₃ , NPK) ≤ Giá trị có trong bộ định mức 01.	Chủ động điều chỉnh công nghệ, giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất. Tiêu hao năng lượng trên tấn sản phẩm ≤ Giá trị có trong bộ định mức 01.	Tiết kiệm năng lượng (Khí đốt tự nhiên). Giảm định mức tiêu hao nhiên liệu trên 1 đơn vị sản phẩm.	- Đạt mức tiêu hao theo kế hoạch đề ra - Tiêu hao SX NH₃: 30.025 MMBTU/T.NH₃ so với định mức 31.116 MMBTU/T.NH₃; - Tiêu hao SX Urê: 3.945 MMBTU/T.UREA so với định mức 4.129 MMBTU/T.UREA; - Tiêu hao X.NPK: + Tiêu hao khí NG: 0,611 MMBTU/T.NPK so với định mức: 0,688 MMBTU/T.NPK; + Tiêu hao Điện: 86,789 kWh/T.NPK so với định mức 112,44 kWh/T.NPK).
2	Tiêu hao Điện/Tấn UFC85 ≤ 345 (kWh/Tấn).	Chủ động điều chỉnh công nghệ trong sản xuất UFC.	Tiết kiệm năng lượng (Khí đốt tự nhiên)	Đạt (293.962 kWh/Tấn)
3	Số lượng động cơ điện (có chế độ Autostart sử dụng điện áp 6.6KV) được huy động vận hành song động trong điều kiện các bơm đang hoạt động tốt: ≤ 4 động cơ.	Huy động các động cơ điện hợp lý khi tách lưới điện EVN và nhà máy vận hành độc lập với máy phát điện 10GT9001.		Đạt (không có động cơ nào huy động song động)
4	Số ngày vận hành thiết bị tuabin thủy lực 10HT3001 trong năm ≥ 245 ngày.	Duy trì vận hành ổn định thiết bị tuabin thủy lực 10HT3001 dài ngày.	Tiết kiệm năng lượng (Điện năng)	Đạt (275 ngày)
5	Số ngày dừng máy nén khí 10K4011 khi sử dụng nguồn khí với điều kiện áp suất đáp ứng đầu vào công nghệ (cấp >39.3 barg) ≥136 ngày.	Tận dụng áp suất nguồn khí NG cao (>39.3barg) để dừng máy nén 10K4011 dài ngày nhất có thể.		Đạt (347,04 ngày)
6	Số ngày vận hành ≤ 3 bơm River và ≤ 2 bơm Fresh trong năm ≥ 245 ngày.	Tối ưu hệ thống nước làm mát (Vận hành bơm River và bơm Fresh).		Đạt (364,28 ngày)
7	Thời gian dừng các máy nén 40PK5001/K1A/B và 40PK5005/K1A/B ≥ 245 ngày.	Dừng máy nén 40PK5001/K1A/B và 40PK5005/K1A/B trong trường hợp sử dụng đường thu hồi khí NH₃ từ bồn 40TK5001 về máy nén 10K4051.		Đạt (số ngày dừng K4011 không đưa vào vận hành là 295 ngày)



Ngoài ra, thực hiện theo Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về chế độ báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hằng năm cũng như kiểm toán năng lượng, PVFCCo đã tổ chức xây dựng Báo cáo Kiểm toán năng lượng cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Hoạt động kiểm toán được triển khai trong giai đoạn từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2025.

Kết quả kiểm toán cho thấy hệ thống sử dụng năng lượng của Nhà máy Đạm Phú Mỹ duy trì mức độ vận hành ổn định, đồng thời phản ánh rõ các biện pháp và định hướng tiết kiệm, quản lý năng lượng hiệu quả đã được triển khai trong giai đoạn từ năm 2022 đến tháng 9/2025.

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

(tiếp theo)

Kết quả nổi bật trong công tác quản lý và chuyển đổi năng lượng bền vững năm 2025

- Năng lượng tiết kiệm năm 2025 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt 597.693,081 MMBTU tương đương 104% so với kế hoạch (573.920 MMBTU).
- Ban hành Mục tiêu năng lượng và Kế hoạch triển khai quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2025 của Tổng công ty.
- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Quản lý năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại Tổng công ty.
- Kiện toàn mạng lưới quản lý năng lượng tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện báo cáo sử dụng năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm cho Petrovietnam theo Công văn số 25-104/PBHC-KTAT ngày 16/01/2025.
- Báo cáo Tập đoàn về kết quả thực hiện năm 2025 và gửi kế hoạch năm 2026 theo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 1530/CT-DKVN.
- Báo cáo Petrovietnam về việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 và Chỉ thị số 1530/CT-DKVN ngày 14/03/2024 về tiết kiệm điện.
- Hoàn thành báo cáo giai đoạn 2019-2025 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.
- Cung cấp thông tin khảo sát về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại doanh nghiệp cho Cục Hóa chất.
- Trình Petrovietnam Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030 của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Công văn số 25-2918/PBHC-KTAT ngày 26/12/2025.
- Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ 3 năm/lần theo quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/09/2020; PVFCCo thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Triển khai các hạng mục tiết kiệm năng lượng theo báo cáo đề xuất của TTNCUD, bao gồm:
 - Lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053;
 - Đưa dòng MP gas về 10H2001.
- Góp ý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Góp ý Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Phổ biến thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ đến các đơn vị.
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội thảo cho Hiệp hội Năng lượng Việt Nam.

Kế hoạch tiết kiệm năng lượng của PVFCCo (2026-2032)

- Với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026-2030, tiết giảm giảm 0,5% năng lượng tiêu hao/1 đơn vị sản phẩm. PVFCCo đã thực hiện tập trung xây dựng kế hoạch tập trung vào 03 nhóm nhiệm vụ chính gồm:
- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách: Ban hành các quy định, chính sách nội bộ nhằm thúc đẩy và giám sát hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - Thúc đẩy các dự án đầu tư, cải tiến kỹ thuật: Triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ có tiềm năng tiết kiệm năng lượng cao đã được xác định qua kỳ kiểm toán năng lượng, tập trung vào việc tối ưu hóa các hệ thống tiêu thụ năng lượng lớn;
 - Thúc đẩy các dự án đầu tư, cải tiến kỹ thuật: Xây dựng hệ thống giám sát, quản lý năng lượng tập trung và số hóa dữ liệu nhằm phục vụ phân tích, đánh giá, ra quyết định tối ưu hóa vận hành, phần đầu đạt mức 3 Nhà máy sản xuất thông minh.

Trong ngắn hạn (2026-2028)

Căn cứ vào Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo, các cơ sở sử dụng năng lượng có điện năng tiêu thụ từ 01 triệu kWh/năm trở lên phải tiết kiệm ít nhất 2% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm mỗi năm hoặc phải tiết kiệm ít nhất 2% tổng điện năng tiêu thụ trong năm, rà soát, đảm bảo việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện có liên quan.

Để có thể đáp ứng các yêu cầu pháp luật cũng như đưa các cơ hội tiết kiệm năng lượng trở thành hiện thực, Nhà máy đã xây dựng kế hoạch triển khai các dự án tiết kiệm năng lượng. Trong đó bao gồm:

STT	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Tiết kiệm năng lượng (đơn vị/năm)
1	Lắp đặt bổ sung thiết bị trao đổi nhiệt 10-E4021 theo cấu hình song song với thiết bị trao đổi nhiệt hiện hữu 10-E4021R	648.240 – 1.051.200 (kWh)
2	Giảm năng lượng lãng phí tại dòng MP Vent Gas	74.738 (mmBTU)
Tổng		648.240 – 1.051.200(kWh) 74.738 (mmBTU)

Trong trung hạn (2029-2031)

Tại giai đoạn 2029-2031, PVFCCo dự kiến phát triển và triển khai thêm các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện nhằm đáp ứng các yêu cầu theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo và đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của xã hội. PVFCCo dự kiến triển khai:

- Xây dựng và lồng ghép triển khai chương trình tài trợ cho các nghiên cứu, triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về tiết kiệm điện vào chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Phát động phong trào về sáng kiến, cải tiến kỹ thuật về tiết kiệm điện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp;
- Lựa chọn, ứng dụng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật, thiết bị, vật liệu, nguyên liệu đầu vào,... có hiệu quả sử dụng năng lượng cao, tiết kiệm điện khi cải tạo, mở rộng, đầu tư mới, chuyển đổi công năng,...
- Thúc đẩy việc chuyển đổi công nghệ, thiết bị, máy móc phương tiện, vật liệu, nguyên, nhiên liệu theo hướng tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Tận dụng các nguồn năng lượng phát sinh trong quá trình sản xuất như nhiệt thải phục vụ phát điện; tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo vào hệ thống điện, năng lượng nội bộ, giảm nhu cầu điện của đơn vị từ nguồn điện lưới quốc gia;
- Thúc đẩy việc tự động hóa, tối ưu hóa việc sử dụng điện của các thiết bị, phương tiện, máy móc sử dụng điện, hệ thống nhiệt, lạnh chiếu sáng v.v. tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,...

Trong dài hạn (Từ năm 2032 trở đi)

Tại giai đoạn này, để có thể duy trì mức tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện nhằm hướng tới mục tiêu chung của Quốc gia, nhà máy nên hướng tới các giải pháp về mặt công nghệ sản xuất và cơ sở hạ tầng nhằm tận dụng triệt để các nguồn năng lượng tái tạo. PVFCCo tập trung nghiên cứu các định hướng sau:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư các thiết bị mới, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả trong việc sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả;
- Tiếp cận với các thiết bị mới, công nghệ mới nhằm sử dụng năng lượng điện tiết kiệm hiệu quả;
- Tìm kiếm các nhà tư vấn về kỹ thuật – an toàn trong quá trình đầu tư và sử dụng các thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng;
- Tiếp tục theo dõi các giải pháp đã triển khai trong ngành, đánh giá hiệu quả để áp dụng.

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)



Minh bạch hóa phát thải với Kiểm kê Khí nhà kính (ISO 14064-1:2018)

Thực hiện Báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm 2025 theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064-1:2018. Việc đánh giá chi tiết các nguồn phát thải (Phạm vi 1, 2 và 3) giúp PVFCCo nhận diện rõ bức tranh toàn cảnh về phát thải khí nhà kính và tạo nền tảng thiết lập đường cơ sở (baseline) vững chắc để thực thi chiến lược giảm phát thải trong tương lai.

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI 305)

Bám sát các yêu cầu về kiểm kê, quản lý và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, đồng thời cụ thể hóa định hướng phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 của Việt Nam đã được công bố tại COP26 cũng như chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn mẹ, PVFCCo đã từng bước xây dựng nền tảng quản lý phát thải khí nhà kính một cách bài bản và có hệ thống. Công tác kiểm kê khí nhà kính tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ được triển khai từ năm 2022, làm cơ sở để xác định mức phát thải cơ sở và xây dựng lộ trình hành động trong trung và dài hạn. Theo đó, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm 3% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với năm gốc 2022, tương đương mức giảm khoảng 17.514 tấn CO₂.



**PVFCCo đặt mục tiêu
đến năm 2030 giảm
17.514 tấn CO₂**

Để hiện thực hóa mục tiêu này, trong những năm gần đây PVFCCo đã và đang triển khai đồng thời nhiều nhóm hoạt động trên phạm vi toàn doanh nghiệp, bảo đảm tính xuyên suốt, đồng bộ và phù hợp với điều kiện sản xuất – kinh doanh thực tế, bao gồm:

- Xây dựng và phê duyệt Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính của PVFCCo với lộ trình giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050, qua đó xác lập khung định hướng dài hạn làm cơ sở triển khai các chương trình, sáng kiến và dự án giảm phát thải trong các giai đoạn tiếp theo.
- Thực hiện công tác kiểm kê khí nhà kính và lập, nộp đầy đủ báo cáo đối với phát thải phạm vi 1 và phạm vi 2 đối với số liệu hoạt động năm 2024, đồng thời xây dựng Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến năm 2030 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ gửi Bộ NN&MT theo các quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành.
- Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng của PVFCCo trên hành trình chuyển đổi xanh. Với cam kết mạnh mẽ đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất của chuỗi cung ứng toàn cầu và đáp ứng Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) của Liên minh Châu Âu (EU), PVFCCo đã chủ động triển khai đồng bộ hệ thống quản trị carbon đạt chuẩn quốc tế tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, cụ thể:

Khẳng định vị thế sản phẩm xanh với Truy vết Dấu chân Carbon (ISO 14067:2018):

PVFCCo tự hào là một trong những đơn vị trong ngành chủ động triển khai truy vết Dấu chân Carbon (CFP) cho vòng đời của sản phẩm (từ “Cradle to Gate” - Từ nôi đến cổng nhà máy) đối với các sản phẩm chủ lực như: Ammoniac (NH₃), Urê, NPK, UFC85/AF37 và CO₂ thương phẩm. Sự minh bạch này thể hiện trách nhiệm của PVFCCo với môi trường trên từng đơn vị sản phẩm được đưa ra thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như các bên liên quan.

Kiến tạo chuỗi cung ứng xanh với uy tín quốc tế

Toàn bộ dữ liệu và báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018 và truy vết dấu chân carbon cho sản phẩm theo ISO 14067:2018 của PVFCCo đều đang được BSI (Viện Tiêu chuẩn Anh Quốc) kiểm tra đánh giá và dự kiến được cấp chứng nhận trong tháng 8/2026. Sự chủ động minh bạch dữ liệu Carbon đã giúp PVFCCo củng cố vị thế chiến lược và đáp ứng được các yêu cầu khắt khe từ những đối tác đa quốc gia.

- Từng bước đầu tư, đổi mới và nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo hướng giảm cường độ phát thải, trong đó bao gồm việc vận hành các hệ thống thu hồi CO₂ từ dòng khí thải nhằm giảm phát thải trực tiếp và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- Tổ chức khảo sát, thu thập và chuẩn hóa dữ liệu liên quan đến phát thải khí nhà kính, phục vụ cho việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý và giải pháp kỹ thuật, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia thị trường giao dịch tín chỉ carbon trong nước và quốc tế theo lộ trình chung của Việt Nam.
- Chủ động nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thông qua việc tổ chức và/hoặc cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo về quản lý và giảm phát thải khí nhà kính, thị trường tín chỉ carbon, công nghệ carbon thấp, định lượng dấu chân carbon sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như các yêu cầu về hệ thống Đo đạc – Báo cáo – Thẩm định (MRV).
- Duy trì cơ chế báo cáo định kỳ tới Tập đoàn mẹ về tình hình triển khai các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển các dự án, sản phẩm theo định hướng “xanh”, gia tăng mức độ tuần hoàn trong sử dụng nguyên liệu khí đầu vào và từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng phát thải thấp.

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

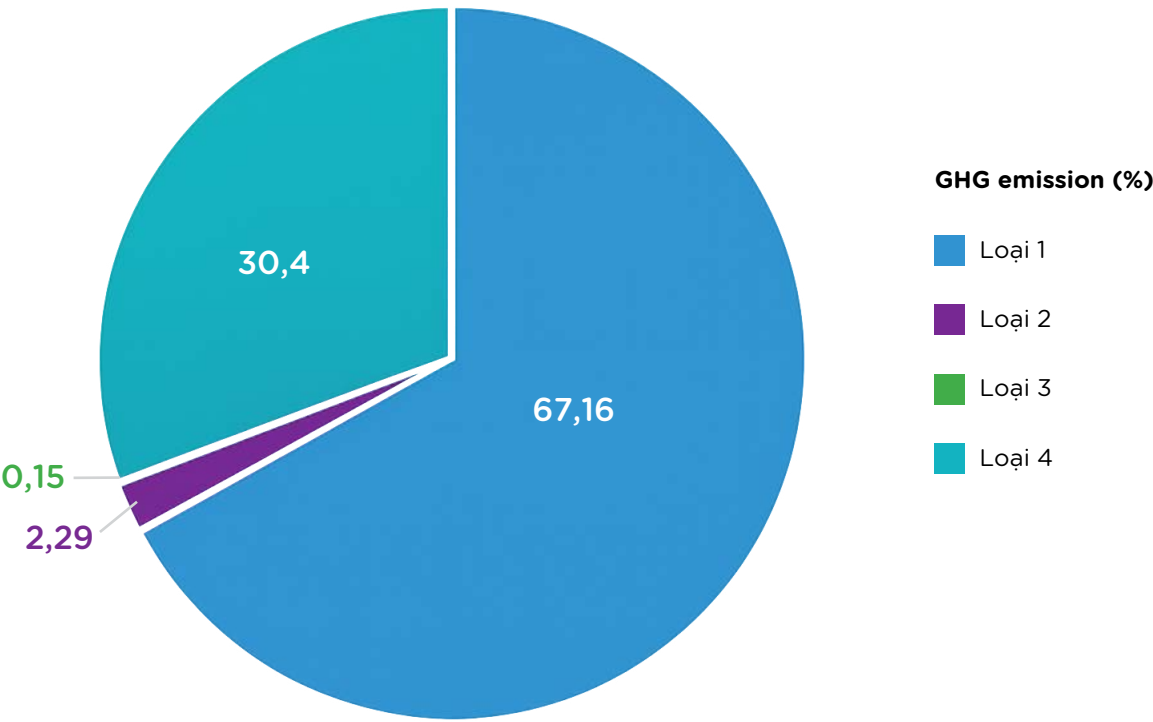
GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI 305) (tiếp theo)

Bảng báo cáo chi tiết các phát thải KNK tương ứng với các nguồn phát thải của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong năm 2025 theo ISO 14064-1:2018 đã được BSI kiểm tra xác nhận.

STT	Nguồn phát thải	Loại KNK	Lượng phát thải		Tổng (tCO ₂ e)	Tỷ lệ (%)
			Kg	Quy đổi tCO ₂ e		
Phân nhóm 1 (Loại 1): Phát thải và loại bỏ KNK trực tiếp						
1.1a	Đốt cháy NG cho các thiết bị cố định	CO ₂	529.885.472,375	529.885,472	530.406,857	65,21%
		CH ₄	9.445,374	263,526		
		N ₂ O	944,537	257,859		
1.1b	Đốt cháy dầu diesel cho các thiết bị cố định	CO ₂	14.290,714	14,291	14,338	0,00%
		CH ₄	0,579	0,016		
		N ₂ O	0,116	0,032		
1.1c	Đốt cháy C2H2 cho các thiết bị cố định	CO ₂	4,445	0,004	0,004	0,00%
		CH ₄	0,000	0,000		
		N ₂ O	0,000	0,000		
1.1d	Đốt cháy khí hóa lỏng cho các thiết bị cố định	CO ₂	214,893	0,215	0,215	0,00%
		CH ₄	0,003	0,000		
		N ₂ O	0,000	0,000		
1.2a	Đốt cháy xăng cho các phương tiện di động	CO ₂	114.742,812	114,743	117,714	0,01%
		CH ₄	54,639	1,524		
		N ₂ O	5,298	1,446		
1.2b	Đốt cháy dầu diesel cho các phương tiện di động	CO ₂	870.456,405	870,456	888,608	0,11%
		CH ₄	45,975	1,283		
		N ₂ O	61,790	16,869		
1.3a	Các quá trình trực tiếp sử dụng/phát thải KNK	CO ₂	14.168.692,471	14.168,692	14.168,692	1,74%
1.4a	Rò rỉ từ thiết bị PCCC	CO ₂	54.511,116	54,511	54,511	0,01%
1.5b	Rò rỉ môi chất từ các thiết bị lạnh	HFCs	204,000	312,120	312,120	0,04%
		PFCs	0,000	0,000		
		SF ₆	0,000	0,000		
1.6a	Xử lý nước thải	CO ₂	0,000	0,000	187,456	0,02%
		CH ₄	5.655,570	157,790		
		N ₂ O	108,665	29,666		
1.7a	Phát thải trực tiếp và loại bỏ trực tiếp từ việc sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF)	CO ₂	-162.382,596	-162,383	-162,383	-0,02%



STT	Nguồn phát thải	Loại KNK	Lượng phát thải		Tổng (tCO ₂ e)	Tỷ lệ (%)
			Kg	Quy đổi tCO ₂ e		
Phân nhóm 2 (Loại 2): Phát thải KNK gián tiếp từ năng lượng mua vào						
2.1a	Điện từ EVN	CO ₂	-	18.593,561	18.593,561	2,29%
Phân nhóm 3 (Loại 3): Phát thải KNK gián tiếp từ giao thông vận tải						
3.1	Vận chuyển và phân phối hàng hóa từ nhà cung cấp đến tổ chức	CO ₂	1,719,459,462	1.719,459	1,719,459	0,21%
Phân nhóm 4 (Loại 4): Phát thải KNK gián tiếp từ các sản phẩm được tổ chức sử dụng và chất thải phát sinh từ hoạt động của tổ chức						
4.1	Sản phẩm đã mua	CO ₂	246,989,982,45	246.989,982	246.989,982	30,36%
4.2	Chất thải phát sinh từ hoạt động của tổ chức	CO ₂	141,923,070	141,923	141,923	0,02%
Tổng phát thải					813.433,060	tCO ₂ e
Tổng hấp thụ					-162,383	tCO ₂ e



Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI 305) (tiếp theo)

Số liệu về phát thải khí nhà kính trong 03 năm gần nhất được thể hiện chi tiết ở bảng sau:
(SASB: EM-RM-110a.1)

Chỉ tiêu	Năm 2025 ^(*)	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng / (Giảm)
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp - Phạm vi 1	545.988,13	542.697	509.269	Tăng 0,61%
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp - Phạm vi 2	18.593,56	21.794	13.276	Giảm 14,68%
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp - Phạm vi 3 (Nguyên vật liệu và hóa chất chính, Xử lý chất thải, Vận chuyển nguyên vật liệu, hóa chất)	248.351,63	-	-	-
Tổng phát thải khí nhà kính (tấn CO₂e)	813.433,06	564.491	522.545	

Nhận xét:

Năm 2025, tổng phát thải khí nhà kính của Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 đạt 813.433,06 tấn CO₂e. Trong đó, phát thải Scope 1 là 545.988,13 tấn CO₂e, tăng nhẹ 0,61% so với năm 2024 do sản lượng sản xuất gia tăng, trong khi phát thải Scope 2 giảm 14,68%, xuống còn 18.593,56 tấn CO₂e nhờ hiệu quả của các giải pháp quản lý và tiết kiệm điện năng. Năm 2025 cũng đánh dấu lần đầu tiên PVFCCo thực hiện kiểm kê và công bố phát thải Scope 3 với tổng lượng 248.351,63 tấn CO₂e, qua đó mở rộng phạm vi minh bạch hóa dữ liệu phát thải trên toàn chuỗi giá trị. Kết quả kiểm kê khí nhà kính năm 2025 đã được Công ty TNHH BSI Việt Nam kiểm tra xác nhận trong giai đoạn tháng 5-6/2026 và đang chờ cấp Giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Việc từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý và công bố phát thải phù hợp với thông lệ quốc tế góp phần nâng cao năng lực quản trị ESG của PVFCCo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư, đối tác và các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững tiên tiến.



Song hành cùng cột mốc kiểm kê khí nhà kính theo **ISO 14064-1:2018**, năm 2025, Tổng công ty lần đầu tiên triển khai truy vết dấu chân carbon (Carbon Footprint) cho sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo tiêu chuẩn quốc tế **ISO 14067:2018** - tiêu chuẩn được công nhận toàn cầu về định lượng và truyền thông dấu chân carbon của sản phẩm. Với bước đi này, PVFCCo khẳng định vị thế đơn vị tích cực triển khai trong ngành phân bón và hóa chất tại Việt Nam trong việc lượng hóa tác động khí hậu gắn liền với từng sản phẩm cụ thể - từ khâu khai thác nguyên liệu đầu vào đến khi sản phẩm rời khỏi cổng nhà máy (cradle-to-gate) - qua đó cung cấp dữ liệu minh bạch, có thể kiểm chứng để phục vụ các quyết định mua sắm xanh và yêu cầu công bố thông tin ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế. Quá trình truy vết được triển khai dưới sự tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo SMP, bảo đảm phương pháp luận nhất quán, dữ liệu đầu vào chính xác và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của chuẩn

mức quốc tế. Kết quả truy vết dấu chân carbon hiện đang được BSI UK kiểm tra xác nhận từ đầu tháng 6/2026 và dự kiến được cấp Giấy chứng nhận đạt ISO 14067:2018 trong tháng 8/2026. Đây không chỉ là minh chứng cụ thể cho cam kết quản trị khí hậu có trách nhiệm của PVFCCo, mà còn mở ra lợi thế cạnh tranh chiến lược trong bối cảnh các rào cản thương mại carbon quốc tế ngày càng trở nên hiện thực và tác động trực tiếp đến chuỗi giá trị ngành phân bón và hóa chất toàn cầu.



Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI 305) (tiếp theo)

Mục tiêu và biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại PVFCCo giai đoạn (2024 – 2030) (SASB: EM-RM-110a.2)

Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Nhà máy đạm Phú Mỹ được xây dựng phù hợp với định hướng chung của quốc gia về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và mục tiêu chuyển dịch năng lượng của Petrovietnam. Trên cơ sở đó, Nhà máy hướng tới giảm dần lượng phát thải khí nhà kính thông qua nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tối ưu hóa vận hành và áp dụng từng bước các giải pháp công nghệ phát thải thấp.

Các mục tiêu giảm phát thải của nhà máy được xác định dựa trên: hiện trạng phát thải thực tế, đặc điểm công nghệ và thiết bị hiện hữu, kế hoạch sản xuất giai đoạn 2024-2030 và khả năng đầu tư cải tiến. Trong giai đoạn này, nhà máy đặt mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính theo lộ trình tăng dần, hướng tới mức giảm khoảng 3% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) vào năm 2030. Mức giảm này được xem là phù hợp với điều kiện kỹ thuật hiện tại của nhà máy, có thể đo đạc, báo cáo và thẩm định theo quy định, đồng thời đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải chung của Tập đoàn và quốc gia.

Để đạt được mục tiêu trên, nhà máy định hướng triển khai các nhóm biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bao gồm:

- Vận hành hệ thống thu hồi CO₂ từ khói thải;
- Các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu suất vận hành của thiết bị/hệ thống thiết bị;
- Các giải pháp quản lý phục vụ mục đích kiểm soát tốt hơn các chỉ tiêu tiêu hao năng lượng để nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng;
- Các giải pháp thu hồi, tái sử dụng nhiệt và khí dư trong quá trình sản xuất;
- Từng bước nghiên cứu và đưa vào sử dụng năng lượng sạch để thay thế nguồn năng lượng hiện hữu.

Các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ giảm phát thải, lượng phát thải giảm hàng năm và lượng phát thải dự kiến sau khi áp dụng các biện pháp giảm nhẹ trong giai đoạn 2024-2030:

Năm	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Mục tiêu (%)	0	0,5	1	1,5	2	2,5	3
Giảm phát thải (Tấn CO ₂ tương đương)	-	2.280	5.154	8.556	10.573	14.261	15.876
Phát thải dự kiến	564.489,7	561.186	510.277	561.873	518.088	556.169	513.325



Kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026 – 2030 tại Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của PVFCCo như sau:

STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (Dự kiến)	Dự kiến lượng KNK giảm phát thải
1 Nhóm các dự án đầu tư ngắn hạn liên quan đến giảm phát thải KNK			
1.1	Dự án sản xuất hơi HP (biomass).	2025 – 2029	94.466 tấn CO ₂ /năm
1.2	Dự án nâng cấp Xưởng Urea – 2580 MTPD.	2025 – 2030	79.304 tấn CO ₂ /năm
1.3	Nghiên cứu và đầu tư dự án Adblue.	2025 – 2027	Số liệu tính toán thực tế hàng năm
1.4	Phát triển và tăng cường kinh doanh phân bón hữu cơ/vi sinh thương hiệu Phú Mỹ (giải pháp giảm phát thải gián tiếp thông qua cơ cấu sản phẩm).	2026 – 2030	Sẽ thực hiện tính toán lượng giảm phát thải KNK khi TCT thực hiện mở rộng kiểm kê KNK đến
2 Nhóm giải pháp về tạo và mua bán, trao đổi tín chỉ carbon			
2.1	Nghiên cứu và chuẩn bị tham gia thị trường carbon trong nước.	2026 – 2030	-
2.2	Tham gia đăng ký, mua bán, trao đổi tín chỉ carbon tại thị trường carbon trong nước.	2028 – 2030	-
2.3	Nghiên cứu tham gia thị trường carbon quốc tế.	2027 – 2029	-
3 Nhóm giải pháp về quản trị, quản lý và kiểm soát giảm phát thải KNK			
3.1	Cập nhật bổ sung chức năng nhiệm vụ của Ủy ban ĐTXD&KHCN của HĐQT đối với lĩnh vực phát thải KNK.	2026	-
3.2	Tái cấu trúc lại Ban chỉ đạo năng lượng PVFCCo, bổ sung/cập nhật chức năng nhiệm vụ quản lý năng lượng và KNK, đặc biệt chỉ đạo trực tiếp triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng/giảm phát thải KNK đối với NM ĐPM.	Tháng 6/2026	-
3.3	Xây dựng định mức giảm phát thải khí nhà kính và tích hợp vào Bộ định mức tiêu hao năng lượng NM ĐPM.	2026 – 2028	-
3.4	Bổ sung các thông tin liên quan khí nhà kính vào bộ dữ liệu đối với dự án chuyển đổi số của PVFCCo.	2026 – 2028	-
3.5	Bổ sung các nội dung phát thải khí nhà kính vào các báo cáo định kỳ của NM ĐPM và PVFCCo.	2026	-
3.6	Định kỳ hàng năm rà soát và đánh giá kế hoạch triển khai tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải KNK, chức năng nhiệm vụ, quy trình phối hợp thực hiện công việc giữa các phòng ban trong PVFCCo, để cập nhật sao cho phù hợp với tình hình thực tế.	2026 – 2030	-
3.7	Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến tình hình chuyển dịch năng lượng/giảm phát thải KNK trong nước, các giải pháp/dự án liên quan KNK, phân tích, đánh giá tác động, dự báo và cập nhật Chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt giai đoạn 2026–2030.	2026 – 2030	-

Giảm phát thải và sử dụng năng lượng bền vững (tiếp theo)

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI 305) (tiếp theo)

STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (Dự kiến)	Dự kiến lượng KNK giảm phát thải
4	Nhóm giải pháp đào tạo và phát triển đội ngũ có năng lực về khí nhà kính		
4.1	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực chuyên môn, về năng lực quản lý,... liên quan KNK để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng và thị trường tín chỉ carbon ra đời.	2026 - 2030	-
4.2	Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm bao gồm các lĩnh vực chuyên môn liên quan khí nhà kính như pháp lý, thị trường carbon trong nước/ngoài nước, mua bán tín chỉ/hạn ngạch, truy vết carbon, trồng rừng,...	2026 - 2030	-
5	Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ và ứng dụng trong lĩnh vực khí nhà kính		
5.1	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, tối ưu hóa/đổi mới công nghệ đối với nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt đối với NM DPM.	2026 - 2030	-
5.2	Định hướng nghiên cứu các dự án chế biến sâu, phát triển chuỗi giá trị của Petrovietnam, góp phần vào phát triển lĩnh vực hóa chất của PVFCCo và chiến lược giảm phát thải khí nhà kính của Petrovietnam.	2026 - 2030	-
5.3	Nghiên cứu ứng dụng DEF để giảm phát thải khí nhà kính cho lò đốt reforming, lò hơi phụ trợ và máy phát tuốc bin khí - NM DPM.	2026 - 2030	-
5.4	Nghiên cứu truy vết carbon và tính toán phát thải khí nhà kính theo sản phẩm đối với các sản phẩm do PVFCCo sản xuất (bao gồm các sản phẩm của dự án mới).	2026 - 2030	-
5.5	Chứng nhận dấu chân carbon cho sản phẩm của NM DPM theo Tiêu chuẩn quốc tế ISO 14067:2018.	2026 - 2030	-
5.6	Mở rộng kiểm kê khí nhà kính theo phạm vi 3.	2027 - 2030	-
5.7	Tổ chức các hội thảo, diễn đàn chia sẻ thông tin, tri thức với các chủ đề thiết thực liên quan khí nhà kính, gắn liền với bối cảnh sản xuất kinh doanh thực tiễn của PVFCCo.	2026 - 2030	-

Bên cạnh trọng tâm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và cắt giảm phát thải khí nhà kính, PVFCCo trong năm 2025 tiếp tục chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế phát sinh khí thải trong quá trình vận hành các dây chuyền sản xuất, qua đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và hệ sinh thái xung quanh. Các biện pháp quản lý và kiểm soát khí thải được PVFCCo thực hiện một cách chủ động, hệ thống và tuân thủ nghiêm ngặt khuôn khổ pháp lý hiện hành.

Cụ thể, PVFCCo duy trì việc chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến quan trắc, kiểm soát chất lượng khí thải và chế độ báo cáo định kỳ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Doanh nghiệp đã hoàn tất việc loại bỏ hoàn toàn các chất HCFC trong hoạt động sản xuất và vận hành, thực hiện đúng lộ trình theo Kế hoạch quản lý loại trừ HCFC quốc gia của Việt Nam, qua đó góp phần bảo vệ tầng ozon và giảm thiểu tác động môi trường dài hạn.

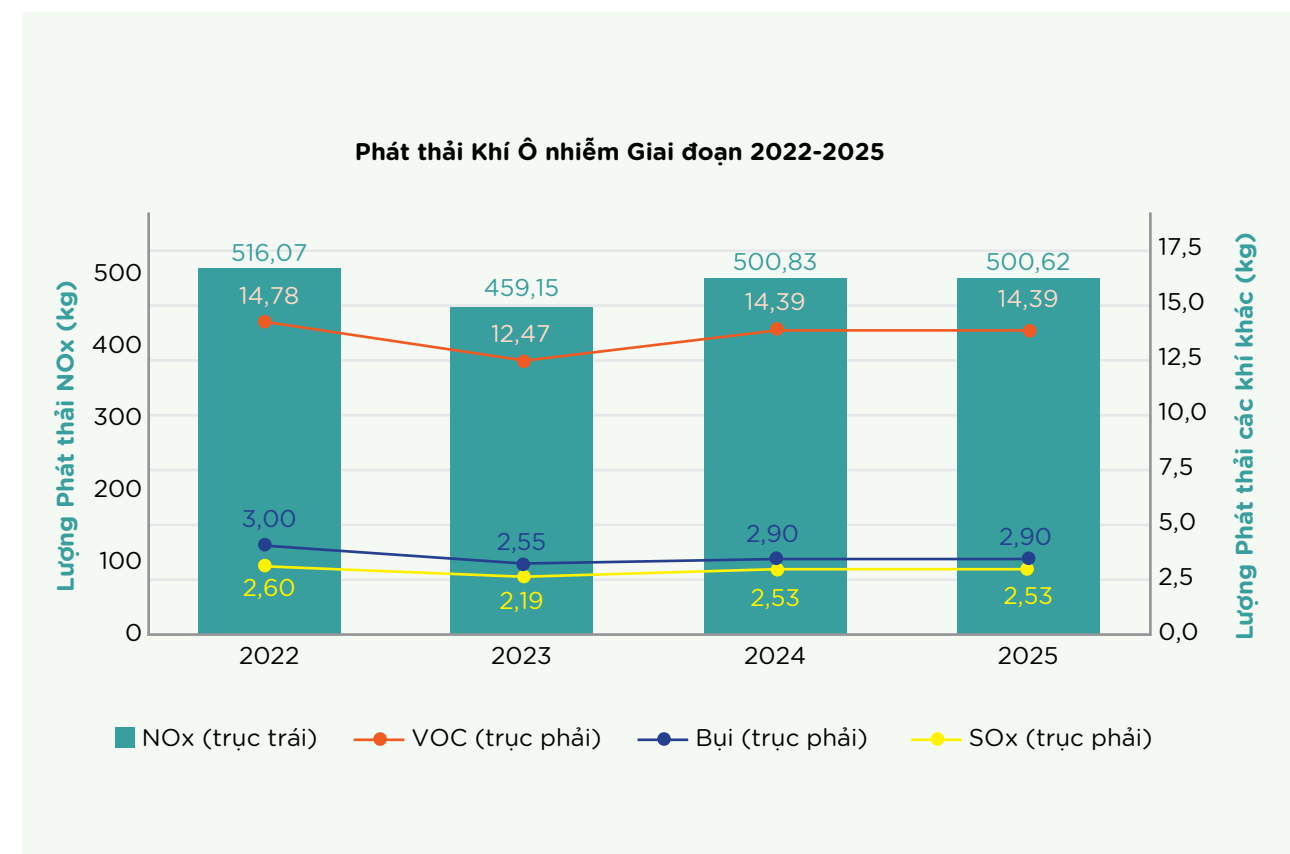
Song song với đó, PVFCCo thực hiện giám sát thường xuyên và lập báo cáo hằng năm về tình hình sử dụng các môi chất được kiểm soát tại các hệ thống thiết bị làm lạnh gửi Bộ NN&MT theo đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở này, doanh nghiệp từng bước triển khai kế hoạch chuyển đổi sang các thiết bị làm lạnh thân thiện hơn với môi trường, sử dụng các môi chất thay thế không thuộc danh mục các chất làm suy giảm tầng ozone (ODS) như R32, R410A và R134A, có chỉ số tiềm năng làm nóng lên toàn cầu (GWP) thấp hơn và an toàn hơn đối với môi trường.

Việc sử dụng các chất ODS được kiểm soát chặt chẽ và chỉ thực hiện trong những trường hợp thực sự cần thiết do sự cố kỹ thuật bất khả kháng. Năm 2025 nạp 91.8 kg Môi chất lạnh. Hiện tại, Nhà máy đã lập kế hoạch thay thế dần các thiết bị làm lạnh bị rò rỉ.

PVFCCo tiếp tục thực hiện công tác quan trắc và kiểm soát khí thải công nghiệp theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, bao gồm QCVN 19:2009/BTNMT đối với

bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp và QCVN 21:2009/BTNMT áp dụng cho khí thải từ hoạt động sản xuất phân bón hóa học. Tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục được vận hành ổn định, truyền dữ liệu trực tiếp tới cơ quan quản lý chuyên ngành, qua đó hỗ trợ công tác giám sát môi trường kịp thời và minh bạch.

Công tác ước tính và đánh giá lượng khí thải ô nhiễm phát sinh được thực hiện dựa trên sản lượng urê, amoniac sản xuất và mức tiêu thụ khí tự nhiên hàng năm tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, tuân thủ Hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các hoạt động dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-DKVN ngày 25/01/2022 của Petrovietnam. Kết quả đánh giá cho thấy khối lượng khí thải ô nhiễm phát sinh tương đối ổn định qua các năm với thành phần khí thải chủ yếu là NOx, phản ánh hiệu quả duy trì các biện pháp kiểm soát và quản lý khí thải của PVFCCo trong giai đoạn vừa qua. Lượng khí thải ô nhiễm được trình bày chi tiết như sau:



Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên (GRI 301)

Hoạt động sản xuất trong lĩnh vực phân bón và hóa chất phụ thuộc đáng kể vào các nguồn đầu vào có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là khí tự nhiên, cùng các loại chất xúc tác vô cơ – những nguồn tài nguyên có giới hạn. Nhận thức rõ đặc thù này, PVFCCo chú trọng thúc đẩy các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, đồng thời từng bước nghiên cứu các lựa chọn nguyên liệu thay thế có khả năng chuyển đổi, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục triển khai và mở rộng nhiều sáng kiến trọng điểm, bao gồm:

- Tăng cường quản lý và giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh; chủ động đề xuất các giải pháp tối ưu hóa suất tiêu hao, tiết giảm lãng phí và thúc đẩy sử dụng các loại vật liệu có khả năng tái tạo.
- Thực hiện lộ trình chuyển dịch sang mô hình sản xuất xanh, tập trung nghiên cứu phương án thay thế một phần nhiên liệu khí tự nhiên bằng các nguồn năng lượng phát thải thấp như H₂ xanh và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), phù hợp với điều kiện công nghệ và hạ tầng hiện hữu.
- Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật với các tổ chức và đối tác quốc tế, bao gồm GIZ, SK E&S (Hàn Quốc), Green Solution... nhằm đánh giá tính khả thi và xây dựng lộ trình tích hợp H₂ xanh vào dây chuyền sản xuất, thông qua việc khai thác nguồn điện năng lượng mặt trời cho quá trình điện phân nước.
- Áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ tài nguyên trong logistics và đóng gói, ưu tiên tái sử dụng pallet gỗ hiện có, đồng thời từng bước chuyển sang sử dụng pallet nhựa và các vật tư phụ trợ thân thiện hơn với môi trường.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị nội bộ, qua đó giảm nhu cầu sử dụng giấy tờ lưu trữ và nâng cao hiệu quả vận hành theo định hướng phát triển bền vững.
- Thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì sản phẩm phân bón bán ra thị trường bằng cách thuê đơn vị tái chế và đã thực hiện kê khai trên Cổng thông tin điện tử EPR (Extended Producer Responsibility – Trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất) Quốc gia.



Kết quả đo lường lượng vật liệu tái tạo và không tái tạo đã sử dụng qua các năm của PVFCCo được thể hiện trong bảng sau:

Nhóm	Nguyên vật liệu	Đơn vị	2025	2024	2023 ⁵
Nguyên liệu không thể tái tạo	Khí tự nhiên	MMBTU	12.429.251	12.262.431	11.164.776
	Hóa chất	Tấn	18.157,68	17.134	18.559
	Hạt nhựa	Lít	14.075	28.665	75.079
Nguyên liệu có thể tái tạo	Giấy (in ấn)	Kg	11.075	4.078	4.504
	Bao bì nhựa đóng gói sản phẩm phân bón	Kg	3.599.352	3.399.887	3.261.021

Nhận xét:

Trong năm 2025, khí tự nhiên – nguyên liệu đầu vào không thể tái tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất, tăng nhẹ 1,4% so với năm 2024, do sản lượng sản xuất tăng, trong khi hóa chất sử dụng thấp hơn mức năm 2023, cho thấy PVFCCo đang kiểm soát tốt định mức tiêu hao nguyên liệu trên đơn vị sản phẩm. Điểm sáng ESG nổi bật nhất là lượng hạt nhựa nguyên sinh giảm mạnh liên tục (giảm tới 81,3% so với năm 2023), thể hiện nỗ lực rõ nét của Tổng công ty trong việc giảm thiểu sử dụng nhựa nguyên sinh, phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn; trong khi lượng bao bì nhựa đóng gói tăng 5,9% là xu hướng tất yếu tương ứng với đà tăng trưởng sản lượng phân bón sản xuất và nhập khẩu bán ra thị trường và đều được thu gom, tái chế theo đúng quy định. Tuy nhiên, lượng giấy sử dụng tăng đột biến 171,6% so với năm 2024 do phát sinh nhu cầu thực tế tại các đơn vị có hoạt động xuất hàng, kiểm soát xe ra vào tại Nhà máy và in ấn hồ sơ phục vụ công tác chuẩn bị triển khai dự án. Đây là nguyên nhân khách quan và PVFCCo sẽ tiếp tục xem xét đẩy mạnh số hóa quy trình để kiểm soát giảm tiêu thụ giấy trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số và phát triển bền vững dài hạn của Tổng công ty.

Bên cạnh các nỗ lực tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu đầu vào và giảm phát sinh chất thải trong sản xuất, PVFCCo từng bước chuyển trọng tâm sang quản lý vòng đời bao bì theo hướng kinh tế tuần hoàn, trong đó bao bì nhựa được xác định là nhóm vật liệu cần ưu tiên quản lý do khối lượng phát sinh lớn và nguy cơ tác động lâu dài đến môi trường nếu không được xử lý phù hợp. Việc nâng cao hiệu quả thu hồi và tái chế bao bì nhựa không chỉ góp phần giảm lượng chất thải chôn lấp mà còn giúp tận dụng nguồn tài nguyên thứ cấp, qua đó giảm áp lực lên các nguồn tài nguyên nguyên sinh.

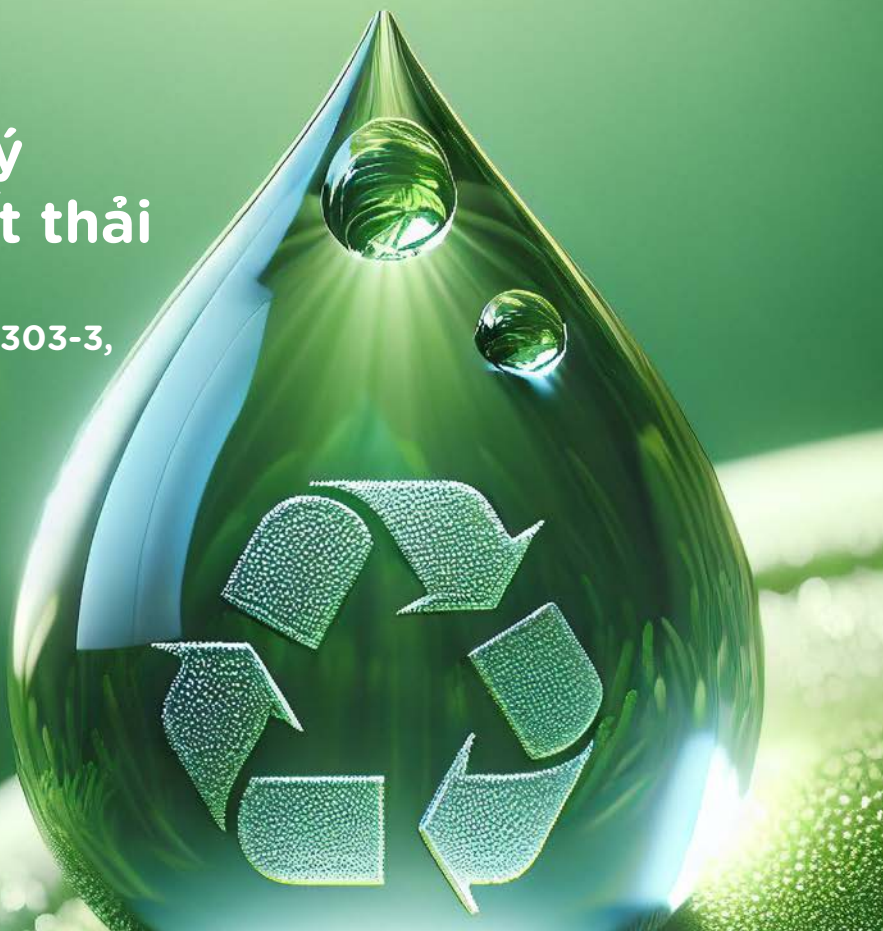
Trên cơ sở đánh giá hiện trạng sử dụng, thu gom và xử lý bao bì nhựa trong chuỗi hoạt động sản xuất – kinh doanh, PVFCCo xây dựng lộ trình từng bước nhằm cải thiện tỷ lệ tái chế thông qua việc chuẩn hóa quy trình phân loại, tăng cường phối hợp với các đối tác thu hồi – tái chế, cũng như nâng cao nhận thức của người lao động và các bên liên quan. Theo đó, Tổng công ty đã và đang thực hiện mục tiêu gia tăng tỷ lệ tái chế bao bì nhựa tối thiểu 10% mỗi năm bằng cách thuê đơn vị có chức năng thu gom, tái chế thay vì đóng tiền vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, phù hợp với năng lực triển khai thực tế và định hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Vật liệu tái chế đã được sử dụng	2025	2024	2023
Bao bì nhựa (Kg)	3.599.352	3.399.887	3.261.021
Tỷ lệ tái chế (%)	10	10	–

⁵ Năm 2023 và 2025, PVFCCo thực hiện hoạt động bảo dưỡng nhà máy định kỳ nên hoạt động sản xuất có sự gián đoạn và sản lượng sản xuất thực tế thấp hơn 2024

Giám sát, quản lý nước thải và chất thải

**NƯỚC THẢI (GRI 303-1, 303-2, 303-3,
303-5) (SASB: EM-RM-140A.1)**



Việc kiểm soát và hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực hoạt động luôn được PVFCCo xác định là một trụ cột trong quản trị doanh nghiệp có trách nhiệm. Trên cơ sở các yêu cầu pháp lý ngày càng chặt chẽ và kỳ vọng gia tăng từ các bên liên quan, Tổng công ty từng bước chuyển từ cách tiếp cận tập trung vào tuân thủ sang mô hình quản lý tác động môi trường mang tính chủ động và hệ thống hơn.

Việc kiểm soát và hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực hoạt động luôn được PVFCCo xác định là một trụ cột trong quản trị doanh nghiệp có trách nhiệm. Trên cơ sở các yêu cầu pháp lý ngày càng chặt chẽ và kỳ vọng gia tăng từ các bên liên quan, Tổng công ty từng bước chuyển từ cách tiếp cận tập trung vào tuân thủ sang mô hình quản lý tác động môi trường mang tính chủ động và hệ thống hơn.

Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tác động môi trường được rà soát và cập nhật định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát và xử lý các nguồn thải. Các sáng kiến cải tiến liên tục trong công tác bảo vệ môi trường được khuyến khích triển khai, qua đó hỗ trợ giảm thiểu rủi ro môi trường và nâng cao hiệu quả vận hành trong dài hạn.

Đối với công tác quản lý nước thải, PVFCCo tiếp tục tăng cường kiểm soát các tác động tiềm ẩn đến nguồn nước mặt và nước ngầm tại khu vực Nhà máy Đạm Phú Mỹ, đồng thời lồng ghép các giải pháp sử

dụng nước hiệu quả vào hoạt động sản xuất. Trên nền tảng kết quả đã đạt được, Tổng công ty từng bước hoàn thiện các chương trình, biện pháp và cam kết nhằm bảo vệ tài nguyên nước và đáp ứng định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

- Hoàn thành đấu nối nước thải sinh hoạt của Khu nhà ở Đạm Phú Mỹ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Phường Phú Mỹ.
- Hoàn thành lắp đặt module xử lý nước thải cho Kho chứa phân bón Tiền Giang.
- Tất cả các chỉ tiêu về môi trường (nước thải, khí thải) tại Nhà máy và các công trình của Tổng công ty đều được giám sát và nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam hiện hành.
- Tích hợp hoạt động giám sát và xử lý nước thải vào hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 nhằm đảm bảo kiểm soát rủi ro, tuân thủ pháp luật và duy trì vận hành an toàn.

Chương 1
Định vị chiến lược phát
triển bền vững của TCT

Chương 2
Nền tảng quản trị
Kiến tạo giá trị bền vững

Chương 3
Nâng tầm quản trị
Phát triển bền vững

**Chương 4
Chuyển đổi
xanh**

Chương 5
Sẽ chia thịnh vượng
Vì cộng đồng bền vững

Chương 6
Phụ lục

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải làm mát (ra sông Thị Vải) tự động liên tục tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ và truyền dữ liệu quan trắc trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp quan trắc định kỳ 2 tháng/lần (có phân tích bởi đơn vị độc lập có chức năng) nhằm đối chiếu dữ liệu và đánh giá tính ổn định của hệ thống xử lý.
- Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp và sinh hoạt của Nhà máy với tần suất 3 tháng/lần và các Văn phòng/kho chứa phân bón với tần suất 6 tháng/lần bởi đơn vị có chức năng.
- Các giải pháp tái sử dụng nước thải sau xử lý tiến tới mô hình sản xuất tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm lượng nước thải ra môi trường đang được thực hiện tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ như:
 - Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải dây chuyền sản xuất NPK được thu gom về bể EHU để xử lý, sau đó tuần hoàn tái sử dụng lại cho rửa bụi tại tháp rửa khí thải của hệ thống xử lý khí thải dây chuyền sản xuất NPK.
 - Nước từ hệ thống nước khử khoáng được thu gom về bể trung hòa 30-PK-1001/BA1 để xử lý và tuần hoàn tái sử dụng cho làm mát.
 - Nước rửa ngược của hệ thống sản xuất nước sinh hoạt được thu gom về bể nước làm mát để tuần hoàn tái sử dụng cho làm mát.
 - Nước rửa ngược của hệ thống lọc nước sông làm mát đầu vào được thu gom về bể lắng 30-BA-3004 để xử lý và tuần hoàn tái sử dụng cho làm mát.

Khối lượng nước thải phát sinh và xả ra môi trường từ Nhà máy Đạm Phú Mỹ và các đơn vị trực thuộc được PVFCCo thực hiện theo dõi và tổng hợp trên cơ sở các phương pháp đo lường và xác định phù hợp với từng loại hình hoạt động. Đối với Nhà máy Đạm Phú Mỹ, lưu lượng nước thải được xác định thông qua hệ thống đồng hồ đo tự động, đồng thời căn cứ vào chứng từ chuyển giao nước thải công nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của IZICO.

Đối với các đơn vị thành viên, bao gồm bốn Công ty con và các kho trực thuộc, lượng nước thải sinh hoạt được xác định dựa trên cơ sở lượng nước cấp thực tế và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Kết quả thống kê tổng hợp được trình bày chi tiết trong các bảng số liệu dưới đây.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2025	2024	2023
Nước bề mặt (nước làm mát thải ra sông Thị Vải) ⁶	m ³	31.334.740	32.458.347	29.468.237
Thải tới tổ chức thứ ba	m ³	172.355	177.886	203.677

Nhận xét:

PVFCCo ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý và kiểm soát nước thải. Lượng nước bề mặt (nước làm mát) thải ra sông Thị Vải năm 2025 giảm 3,5% so với năm 2024, chủ yếu do đợt bảo dưỡng nhà máy định kỳ vào năm 2025 làm giảm số ngày vận hành thực tế, kết hợp với các cải tiến trong công tác vận hành hệ thống làm mát tuần hoàn. Điểm sáng ESG nổi bật nhất là lượng nước thải tới tổ chức thứ ba duy trì xu hướng giảm liên tục và nhất quán qua 3 năm, tương đương mức giảm 15,4% trong giai đoạn này. Kết quả tích cực trên phản ánh hiệu quả thực chất của các nỗ lực sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng và tuần hoàn nước nội bộ, tối ưu hóa quy trình xử lý nước thải tại nguồn, qua đó giảm đáng kể lượng nước thải cần chuyển giao cho bên thứ ba xử lý. Nhìn chung, các chỉ số quản lý nước thải của PVFCCo đang đi đúng hướng, thể hiện cam kết ngày càng cụ thể và có thể đo lường được trong việc bảo vệ tài nguyên nước và giảm thiểu tác động đến môi trường thủy sinh xung quanh khu vực nhà máy.

⁶ Số liệu năm 2023 và 2025 thấp hơn do PVFCCo thực hiện hoạt động bảo dưỡng nhà máy định kỳ và hoạt động sản xuất có sự gián đoạn, sản lượng sản xuất thực tế thấp hơn 2024

Giám sát, quản lý nước thải và chất thải (tiếp theo)

CHẤT THẢI (GRI 303-4, GRI 306) (SASB: EM-RM-150A.1)

Về quản lý chất thải, PVFCCo duy trì việc triển khai hệ thống quản lý chất thải toàn diện phù hợp tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và vận hành Quy trình thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo các bước và tuân thủ các quy định sau:



Trong bối cảnh yêu cầu về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên ngày càng được siết chặt, công tác quản lý chất thải tiếp tục được PVFCCo xác định là một nội dung trọng tâm trong hoạt động quản trị môi trường. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, Tổng công ty nhận thức rõ rằng việc kiểm soát hiệu quả các dòng chất thải phát sinh không chỉ nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường và cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động.

Trong năm qua, PVFCCo đã triển khai các hoạt động quản lý chất thải theo hướng tiếp cận toàn diện, bao trùm từ khâu nhận diện, phân loại, thu gom đến xử lý và chuyển giao chất thải cho các đơn vị có chức năng phù hợp. Trên cơ sở đánh giá đặc tính và khối lượng chất thải phát sinh từ từng hoạt động sản xuất - kinh doanh, Tổng công ty ưu tiên áp dụng các biện pháp giảm thiểu tại nguồn, đồng thời thúc đẩy các giải pháp tái sử dụng, tái chế và thu hồi tài nguyên khi điều kiện cho phép.

Song song với việc đảm bảo tuân thủ pháp luật, PVFCCo từng bước lồng ghép các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn vào công tác quản lý chất thải, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và hạn chế lượng chất thải phải xử lý theo phương thức truyền thống. Các chương trình, sáng kiến và biện pháp cụ thể được triển khai trong năm qua là cơ sở quan trọng để Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất thải, hướng tới mục tiêu giảm thiểu tác động môi trường và phát triển bền vững trong dài hạn.

- Công tác quản lý chất thải rắn đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật: Chất thải rắn phát sinh được phân loại tại nguồn và thu gom vào các thùng rác thải nguy hại (màu cam), thùng

rác thải công nghiệp (và thùng rác sinh hoạt (màu xanh). Thùng rác được đặt tại các vị trí sản xuất, văn phòng, xưởng nơi có phát sinh chất thải. Định kỳ được thu gom về Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức Hội thảo “Quản lý chất thải & Ứng phó sự cố môi trường tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ”. Nội dung tập trung vào chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao năng lực quản lý chất thải và ứng phó sự cố môi trường cho Lãnh đạo và kỹ thuật viên an toàn, người phụ trách công tác môi trường tại các đơn vị.
- Triển khai mô hình “Phòng hợp xanh - Không rác thải nhựa”: thay thế chai nước nhựa dùng một lần bằng bình thủy tinh, lắp đặt bảng thông báo tuyên truyền về “Phòng hợp xanh- không rác thải nhựa”.
- Tiếp tục duy trì chương trình 5S (một phương pháp quản lý của Nhật Bản) tại Khối Văn phòng Tổng công ty và Nhà máy đạm Phú Mỹ từ năm 2010. Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức Hội thảo đánh giá và tổng kết công tác 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sàng - Sẵn sàng) giúp tổ chức và sắp xếp nơi làm việc hiệu quả, sạch sẽ, năng suất và an toàn hơn.
- Vận động CBCNV mang pin đã qua sử dụng để bỏ vào các thùng thu gom pin thải đã được lắp đặt tại các khu vực văn phòng.
- Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền trực quan, bao gồm: chạy thông tin trên website, bảng điện tử, đặt standee tại các khu vực tập trung và gửi infographic qua email đến toàn thể CBCNV, qua đó lan tỏa mạnh mẽ thông điệp “Chống ô nhiễm nhựa” trong toàn Tổng công ty.
- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 được chứng nhận bởi DNV.

Kết quả thống kê lượng chất thải phát sinh trong năm 2025 của PVFCCo như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2025	2024	2023 ⁷	Phạm vi	Cách thức đo lường
Tổng chất thải nguy hại	Tấn	179	303	403	Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất và 04 Công ty con	Khối lượng cân thực tế
Tổng chất thải không nguy hại	Tấn	1.772	486	1.447	Chất thải sinh hoạt phát sinh tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Chi nhánh Kinh doanh hóa chất, 04 Công ty con và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Khối lượng cân thực tế

Trong năm 2025, Tổng công ty phát sinh 180,45 tấn chất thải sinh hoạt thông thường, toàn bộ được xử lý bằng phương pháp chôn lấp. Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại được đưa đi chôn lấp là 10,18%, tương ứng 180,45 tấn trên tổng lượng 1.772 tấn chất thải rắn không nguy hại phát sinh.

Năm 2025, tổng chất thải nguy hại của PVFCCo giảm mạnh 40,9% so với năm 2024 và giảm tới 55,3% so với năm 2023 - xu hướng giảm liên tục và nhất quán qua 3 năm, phản ánh hiệu quả thực chất của các nỗ lực kiểm soát và giảm thiểu chất thải nguy hại tại nguồn thông qua tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và cải tiến quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị. Tổng chất thải không nguy hại năm 2025 tăng đột biến 264,6% so với năm 2024, tuy nhiên đây là nguyên nhân hoàn toàn khách quan và mang tính chu kỳ - phát sinh chủ yếu từ đợt bảo dưỡng tổng thể nhà máy năm 2025, bao gồm vệ sinh bể chứa nước làm mát tích tụ bùn sau hơn 02 năm vận hành liên tục, kết hợp với lượng bùn lọc tăng cao do chất lượng nước sông làm mát đầu vào có hàm lượng lơ lửng lớn và một số loại chất thải phát sinh nhiều hơn do có BDTT như hạt nhựa trao đổi ion từ quá trình xử lý nước cấp, bê tông thải từ quá trình sửa chữa xây dựng. Trong khuôn khổ ESG, việc PVFCCo công bố minh bạch và giải thích rõ ràng nguyên nhân biến động số liệu chất thải thể hiện cam kết trung thực, có trách nhiệm trong báo cáo thông tin.

Ngoài ra trong năm 2025, PVFCCo duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh ổn định và không phát sinh bất kỳ sự việc nào liên quan đến sự cố môi trường hoặc vi phạm quy định pháp luật về quản lý chất thải và nước thải. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các biện pháp kiểm soát, giám sát và tuân thủ môi trường được triển khai xuyên suốt tại các đơn vị của Tổng công ty.

Đồng thời, khoảng 68 tấn chất thải bao gồm chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường như dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, bùn thải, phoi tiện kim loại, bao bì giấy, bao bì nhựa... được phân loại, thu hồi và chuyển hướng thành công ra khỏi phương thức xử lý thông thường thông qua việc áp dụng các giải pháp quản lý theo định hướng kinh tế tuần hoàn bằng cách chuyển giao cho các đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng hoặc thu hồi năng lượng theo quy định hiện hành.

Như vậy, tỷ lệ tái chế chất thải năm 2025 của PVFCCo là 13,8% bao gồm: 10% lượng bao bì phân bón thương phẩm được tái chế + 3,8% lượng chất thải nguy hại được chuyển giao cho đơn vị tái chế/tái sử dụng.

⁷ Số liệu năm 2023 và 2025 cao hơn do PVFCCo thực hiện hoạt động bảo dưỡng nhà máy định kỳ và phát sinh nhiều chất thải nguy hại từ quá trình lau chùi, vệ sinh,... máy móc, thiết bị

Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất (GRI 101)

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Tại PVFCCo, nguồn nước ngầm không được khai thác và sử dụng tại bất kỳ cơ sở hoạt động nào. Thay vào đó, Tổng công ty sử dụng nước từ hai nhóm nguồn chính nhằm phục vụ cho các nhu cầu sản xuất và sinh hoạt, cụ thể như sau:

- Nguồn nước phục vụ làm mát được lấy từ sông Thị Vải thông qua hệ thống kênh dẫn chung với Nhà máy Phú Mỹ 3, kết hợp với tuyến kênh riêng dẫn trực tiếp về Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhằm đáp ứng yêu cầu giảm nhiệt cho thiết bị trong quá trình vận hành. Sau khi hoàn thành chức năng làm mát, nước được kiểm soát chặt chẽ về nhiệt độ, nồng độ chlorine cũng như các hóa chất xử lý cặn và rong tảo trước khi hoàn trả lại sông Thị Vải, nhằm hạn chế tối đa nguy cơ ảnh hưởng đến hệ sinh thái, đặc biệt trong các giai đoạn lưu lượng nước sông suy giảm.
- Nguồn nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt được cung cấp từ hệ thống cấp nước sạch đô thị do Công ty Cấp nước Phú Mỹ và các đơn vị cung ứng địa phương khác đảm nhiệm, đáp ứng nhu cầu sử dụng tại văn phòng làm việc, nhà ăn, khu phụ trợ, kho bãi và các khu vực sinh hoạt liên quan.

Mặc dù hiện không có đơn vị nào của PVFCCo đặt tại khu vực được phân loại có nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, Tổng công ty vẫn chủ động áp dụng các nguyên tắc sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, nhằm đóng góp vào việc bảo đảm an ninh nguồn nước chung. Theo đó, các định hướng và hoạt động chính được triển khai bao gồm:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước mặt và quản lý nguồn nước đầu vào.
- Tích hợp các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngay từ giai đoạn thiết kế công trình và hệ thống kỹ thuật, góp phần phòng ngừa rủi ro môi trường và duy trì hiệu quả vận hành ổn định trong dài hạn.

- Tích cực nghiên cứu và triển khai các giải pháp tuần hoàn đối với nước sông phục vụ hoạt động làm mát máy móc thiết bị của Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Đảm bảo chất lượng nước đầu vào đáp ứng các yêu cầu theo QCVN 08:2023/BTNMT đối với nước mặt và QCVN 01:2009/BYT đối với nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Đầu tư và vận hành hệ thống giám sát hiện đại với chức năng theo dõi, cảnh báo sớm và hỗ trợ ứng phó sự cố, cho phép kiểm soát liên tục chất lượng và lưu lượng nước trong toàn bộ quá trình sử dụng.
- Thực hiện công tác theo dõi, đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng nước tại tất cả các khu vực, bao gồm các phân xưởng sản xuất chính (Amoniac, Ure, NPK), khu phụ trợ, khu sinh hoạt, hệ thống làm mát, văn phòng, khu chung cư và kho chứa.
- Tiến hành quan trắc định kỳ tối thiểu bốn lần mỗi năm đối với các nguồn nước tiếp nhận theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ việc lập và gửi báo cáo về hiện trạng khai thác, sử dụng và xả thải nước, cũng như báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm tới các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Kết quả thống kê tình hình sử dụng nước đầu vào của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và 04 Công ty con trong các năm được tổng hợp từ số liệu thể hiện trên đồng hồ đo lưu lượng nước bề mặt và hóa đơn mua nước cấp như sau:

	Đơn vị	2025	2024	2023
Nước bề mặt	m ³	31.198.260	32.390.084	29.568.334
Nước cấp	m ³	736.249	770.729	848.215
Tổng	m ³	31.934.509	33.160.813	30.416.549

Lượng nước bề mặt sử dụng của PVFCCo năm 2025 giảm 3,7% so với năm 2024 do đợt bảo dưỡng tổng thể làm giảm số ngày vận hành thực tế – đây là nguồn nước chủ yếu phục vụ hệ thống làm mát tuần hoàn và được giám sát online liên tục để bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh sông Thị Vải. Điểm sáng ESG nổi bật nhất là lượng nước cấp duy trì xu hướng giảm liên tục và nhất quán trong giai đoạn 2023 – 2025 – phản ánh hiệu quả thực chất của các nỗ lực tái sử dụng và tuần hoàn nước nội bộ, tối ưu hóa hệ thống xử lý nước và giảm thất thoát trong vận hành. Nhìn tổng thể, PVFCCo đang quản lý ngày càng hiệu quả nguồn nước đầu vào, đặc biệt ở chỉ tiêu nước cấp – nguồn tài nguyên nước ngọt có giá trị cao và tác động môi trường lớn nhất – thể hiện cam kết cụ thể và có thể đo lường được của Tổng công ty trong việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước theo tinh thần kinh tế tuần hoàn.

Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất (GRI 101) (tiếp theo)

QUẢN LÝ VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC, CHẤT ĐẤT

Trong tiến trình hướng tới phát triển bền vững, PVFCCo xác định việc quản lý và bảo vệ các yếu tố nền tảng của hệ sinh thái tự nhiên là điều kiện tiên quyết nhằm đảm bảo tính lâu dài và ổn định của hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đa dạng sinh học và chất lượng đất không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với môi trường xung quanh khu vực nhà máy, mà còn có ý nghĩa then chốt trong chuỗi giá trị nông nghiệp mà Tổng công ty tham gia, từ nghiên cứu, sản xuất đến quá trình sử dụng sản phẩm của người nông dân. Trên cơ sở đó, PVFCCo xây dựng và triển khai các hoạt động quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học và chất đất theo cách tiếp cận chủ động, phòng ngừa và gắn với định hướng phát triển bền vững trong dài hạn.

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CHẤT ĐẤT TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ

Hoạt động sử dụng phân bón vô cơ có thể tạo ra những tác động nhất định đối với chất lượng đất và cân bằng sinh thái tại các khu vực canh tác nông nghiệp nếu không được quản lý và sử dụng hợp lý. Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nông nghiệp, PVFCCo không chỉ tập trung quản lý và giảm thiểu các tác động liên quan đến đa dạng sinh học tại khu vực xung quanh Nhà máy Đạm Phú Mỹ, mà còn chủ động lồng ghép các giải pháp bảo vệ môi trường đất và hệ sinh thái trong suốt vòng đời sản phẩm, từ nghiên cứu – sản xuất đến quá trình sử dụng của người nông dân.

Sản phẩm Xanh – Bền vững

Ở cấp độ chiến lược sản phẩm, PVFCCo tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển các dòng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học/ứng dụng công nghệ cao, gel giữ nước và các sản phẩm cải tiến khác. Các giải pháp này hướng tới việc giảm thiểu tồn dư hóa chất trong đất và nước – yếu tố có thể gây suy giảm sinh vật có ích và phá vỡ cân bằng sinh thái – đồng thời góp phần bảo vệ vi sinh vật đất, côn trùng có lợi và động vật hoang dã tại các khu vực canh tác. Tổng công ty cũng thực hiện các nghiên cứu thử nghiệm thực tế trong nhiều điều kiện sản xuất khác nhau nhằm đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của sản phẩm trước khi triển khai trên diện rộng, đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả nông nghiệp và mục tiêu bảo vệ môi trường.

Đặc biệt ngày 5/12/2025, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) chính thức công bố sản xuất thành công và đưa ra thị trường sản phẩm DAP Phú Mỹ, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong chiến lược mở rộng danh mục phân bón chất lượng cao và chủ động nguồn cung phục vụ nông nghiệp Việt Nam.

- Một trong những ưu điểm vượt trội và khác biệt nhất của DAP Phú Mỹ là hàm lượng kim loại nặng

Cadimi (Cd) được kiểm soát ở mức rất thấp. Theo kết quả phân tích của lô sản xuất đầu tiên thì hàm lượng Cadimi đạt khoảng 0,25ppm, thấp hơn 50 lần so với Quy chuẩn Việt Nam. Đây là lời cam kết mạnh mẽ của Phú Mỹ trong việc bảo vệ sức khỏe đất, hạn chế tồn dư kim loại nặng, tạo ra nông sản an toàn và đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe, phù hợp xu hướng nông nghiệp bền vững toàn cầu.

- Công nghệ tạo hạt đặc biệt kết hợp với nguồn nguyên liệu tinh khiết giúp hạt phân tan nhanh và hoàn toàn trong điều kiện đủ ẩm, cùng với hàm lượng dinh dưỡng cao (P_2O_5 hữu hiệu 46% và Đạm tổng số 18%). DAP Phú Mỹ giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng nhanh, phát triển bộ rễ mạnh, kích thích mầm hoa, tăng năng suất và nâng cao chất lượng nông sản.
- Đầu tháng 12/2025, Phú Mỹ đưa ra thị trường khoảng 3.500 tấn DAP Phú Mỹ, ưu tiên cung ứng cho khu vực miền Nam và miền Trung – Tây Nguyên, nơi nhu cầu lớn và vấn đề dư lượng Cadimi trong đất – nước đang là mối quan tâm của bà con và cơ quan chuyên môn. Với sản phẩm đạt chuẩn cao và an toàn hơn, DAP Phú Mỹ kỳ vọng sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro tồn dư Cd, hỗ trợ bà con chuyển dịch sang quy trình canh tác an toàn – bền vững.



Đây là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Phú Mỹ: Tập trung đầu tư công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng tỷ trọng phân bón chất lượng cao. Việc làm chủ công nghệ DAP tại Nhà máy NPK Phú Mỹ còn giúp doanh nghiệp tăng lợi thế cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chất lượng, an toàn và hiệu quả sử dụng từ bà con nông dân và hệ thống đại lý.

Sự ra đời của DAP Phú Mỹ khẳng định cam kết của PVFCCo trong việc mang đến sản phẩm uy tín, minh bạch nguồn gốc, chất lượng ổn định, góp phần giảm phụ thuộc nhập khẩu, bảo đảm an ninh dinh dưỡng cây trồng và hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững.

Song song với phát triển sản phẩm mới, PVFCCo liên tục cải tiến và nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện hữu, tối ưu hóa công thức nhằm duy trì hiệu quả đối với cây trồng đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực đến nguồn nước và hàm lượng dinh dưỡng trong đất.

Các định hướng và hoạt động nêu trên là nền tảng để PVFCCo từng bước hiện thực hóa tầm nhìn dài hạn đến năm 2050, trở thành doanh nghiệp có nền tảng

năng lực vững mạnh và tích cực trong lĩnh vực hóa chất công nghệ cao, đặc biệt là Hóa chất xanh DEF Phú Mỹ Xanh. Trong lộ trình này, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là các trụ cột chiến lược, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ quản trị môi trường – tài nguyên hiệu quả và đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không (Net Zero), hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.



Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất (GRI 101) (tiếp theo)

QUẢN LÝ VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC, CHẤT ĐẤT (tiếp theo)

Trong giai đoạn từ 2026–2030, định hướng tới 2050 PVFCCo định hướng tập trung nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và từng bước làm chủ các nhóm công nghệ chiến lược gắn với mục tiêu bảo vệ đa dạng sinh học và cải thiện chất lượng đất trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Cách tiếp cận này nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đến hệ sinh thái tự nhiên, thúc đẩy sử dụng tài nguyên hiệu quả và hạn chế suy thoái đất trong quá trình sản xuất và sử dụng sản phẩm. Trên cơ sở đó, Tổng công ty ưu tiên phát triển các sản phẩm và giải pháp công nghệ có khả năng hỗ trợ hệ sinh thái nông nghiệp bền vững, hài hòa giữa hiệu quả canh tác và bảo tồn môi trường, cụ thể như sau:

Lĩnh vực Phân bón

- **Phân bón Ure:** Phát triển các sản phẩm Ure thông minh, khác biệt (bổ sung trung vi lượng, vỏ bọc nano, giải phóng chậm...). Nghiên cứu nâng công suất xường Urea.
- **Phân bón NPK:** Gia tăng thị phần, phát triển các dòng NPK hàm lượng cao, chuyên biệt theo nhóm cây trồng và vùng địa lý, NPK nhà chặm có kiểm soát.
- **Phân bón hữu cơ:** Phát triển mạnh mẽ phân bón hữu cơ sinh học, vi sinh, khoáng hữu cơ, hướng tới nông nghiệp xanh và bền vững.

Lĩnh vực Hóa chất

- **Hóa chất nền tảng:** Tối ưu hóa sản xuất các sản phẩm hiện có (NH_3 , CO_2 thương phẩm, UFC85). Tập trung triển khai các dự án trọng điểm như H_2O_2 , DEF Phú Mỹ xanh, Melamine, H_2SO_4 Nghi Sơn.
- **Hóa chất tiên tiến/phục vụ chuyển đổi xanh:** Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hóa chất siêu tinh khiết phục vụ các ngành công nghệ cao (bán dẫn, điện tử); dự án thử nghiệm sản xuất Alumina cao cấp công nghệ chiến lược Petrovietnam giao PVFCCo, H_2SO_4 siêu tinh khiết, H_2O_2 siêu tinh khiết, NH_3 siêu tinh khiết...
- **Hóa chất xanh & Năng lượng xanh:** Nghiên cứu cơ hội đầu tư vào các dự án sản xuất Hydro xanh, Amoniac xanh, các nhiên liệu/hóa chất có nguồn gốc sinh học, Công nghệ carbon thấp, sử dụng/chuyển đổi CO_2 đáp ứng xu hướng chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải.

Sử dụng phân bón Bền vững

Bên cạnh việc kiểm soát các tác động môi trường trong phạm vi nhà máy, PVFCCo chủ động mở rộng trách nhiệm môi trường sang toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp, trong đó người sử dụng cuối – nông dân – đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ chất lượng đất và duy trì cân bằng hệ sinh thái canh tác. Theo đó, Tổng công ty không chỉ cung cấp sản phẩm mà đồng hành cùng nông dân thông qua các chương trình truyền thông, đào tạo và chuyển giao kiến thức, hướng tới thay đổi hành vi sử dụng phân bón theo hướng hiệu quả, an toàn và thân thiện với môi trường.

Các hoạt động này được triển khai theo tư duy tiếp cận **5R** trong nông nghiệp bền vững, bao gồm:

- **Reduce** – giảm thiểu việc sử dụng phân bón dư thừa nhằm hạn chế tồn lưu hóa chất trong đất và nước;
- **Right** – sử dụng đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp để bảo vệ vi sinh vật đất và giảm phát thải không cần thiết;
- **Replace** – từng bước thay thế các sản phẩm truyền thống bằng các giải pháp cải tiến, phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học thân thiện hơn với hệ sinh thái;
- **Recycle** – thúc đẩy tuần hoàn dinh dưỡng trong hệ thống canh tác thông qua cải tạo đất, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp;
- **Recover** – phục hồi độ phì nhiêu của đất và khả năng tự cân bằng của hệ sinh thái canh tác trong dài hạn.

Thông qua các hội thảo chuyên đề như ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nông nghiệp, giới thiệu các giải pháp công nghệ hỗ trợ giám sát canh tác và tối ưu hóa tưới tiêu, PVFCCo hỗ trợ nông dân tiếp cận các phương pháp sản xuất hiện đại, góp phần nâng cao năng suất cây trồng đồng thời giảm áp lực lên tài nguyên đất, nước và đa dạng sinh học. Cách tiếp cận này không chỉ tạo ra giá trị kinh tế ngắn hạn mà còn đặt nền tảng cho một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững, hài hòa giữa hiệu quả canh tác và bảo vệ môi trường tự nhiên.



Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước và chất đất (GRI 101) (tiếp theo)

QUẢN LÝ VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC, CHẤT ĐẤT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỚI MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất – kinh doanh, PVFCCo áp dụng nguyên tắc phòng ngừa nhằm hạn chế tối đa các tác động đến các khu vực có giá trị sinh thái cao. Theo đó, Tổng công ty không đầu tư xây dựng hay vận hành các cơ sở tại hoặc gần các khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực có mức độ đa dạng sinh học cao hoặc các sinh cảnh nhạy cảm, dựa trên phân loại và đánh giá của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức quốc tế có uy tín.

Song song với đó, PVFCCo thực hiện đánh giá định kỳ các yếu tố liên quan đến đa dạng sinh học tại khu vực sông Thị Vải, kết hợp công tác nhận diện rủi ro sinh thái và xây dựng các phương án ứng phó phù hợp. Các hoạt động này bao gồm việc theo dõi, bảo tồn các loài thuộc Danh mục Sách Đỏ của IUCN hoặc các loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, cũng như giám sát và xử lý nguy cơ phát sinh các loài ngoại lai xâm hại trong môi trường nước nếu được phát hiện.



GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI BỀN VỮNG

PVFCCo cũng tích cực tham gia các chương trình bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái thông qua các sáng kiến trồng cây và cải tạo đất. PVFCCo đã phối hợp cùng Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các đơn vị chức năng tổ chức các chương trình: “Tết trồng cây hàng năm”, “Vườn cây Công đoàn tại Nhà máy”, “Xanh hóa Trường Sa”, phối hợp với Vùng 4 Hải quân tại Cam Ranh (Khánh Hòa) để thực hiện Chương trình “Xanh hóa Trường Sa” với tổng số cây đã trồng đạt hơn 305.650 cây xanh (hoàn thành kế hoạch triển khai chương trình trồng 300.000 cây xanh giai đoạn 2022–2025 của Tập đoàn giao cho PVFCCo), nhằm phủ xanh vùng cát ven biển, tăng khả năng giữ đất, chắn gió tại khu vực Trường Sa. Hoạt động này đồng thời góp phần cải thiện chất lượng đất trong điều kiện khắc nghiệt thông qua cơ chế cố định nitơ sinh học, hỗ trợ phục hồi thảm thực vật và đa dạng sinh học địa phương.

Năm triển khai	Chương trình	Địa điểm	Số lượng cây trồng	Ghi chú
2023	Xanh hóa Trường Sa	Huyện đảo Trường Sa	100.000	100.000 cây Phi lao kích thước 70–90cm) và vật tư đi kèm như đất dinh dưỡng Tribat + cây chống, lưới quây.
	Vườn hoa Thanh niên – Phan Thiết	Phan Thiết	4.500	Cây bản địa như: Hoa giấy, bằng lăng, tường vi... kích thước từ 1,0–1,5m.
	Vườn cây sân trường xã Quảng Trạch	Quảng Bình	500	Cây bản địa như: Phượng, bàng, hoàng hậu... kích thước từ 1,0–2,0m.
	Vườn cây Công đoàn Nhà máy nhiệt điện Long Phú – Sông Hậu	Hậu Giang	130	Cây Bưởi kích thước 1,5–2,0 m.
	Tết trồng cây tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Bà Rịa – Vũng Tàu	50	Cây Mít kích thước 1,5–2,0 m.
	Trồng cây tại các kho cảng thuộc đơn vị	Các kho cảng khác	470	Cây bản địa như: tràm, bàng, mít... kích thước từ 1,5–2,0m.
2024	Xanh hóa Trường Sa	Huyện đảo Trường Sa	100.000	70.000 cây Phi lao kích thước 70–90cm), 5.000 cây giống bàng (kích thước cao 0,3 m), 25.000 cây giống tra (kích thước cao 0,4 m) và vật tư đi kèm đất dinh dưỡng Tribat + phân bón Phú Mỹ.
2025	Xanh hóa Trường Sa	Huyện đảo Trường Sa	100.000	80.000 cây Phi lao kích thước 70–90cm), 1.000 cây giống bàng (kích thước cao 0,3 m), 19.000 cây giống tra (kích thước cao 0,4 m) và vật tư đi kèm đất dinh dưỡng + phân bón Phú Mỹ.
Tổng			305.650	

Chương trình “Xanh hóa Trường Sa” là một chương trình có ý nghĩa vô cùng lớn đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Hàng trăm ngàn cây xanh sẽ được trồng trên các đảo của quần đảo Trường Sa, đem lại màu xanh, bóng mát cho các chiến sĩ đang ngày đêm trực chiến trên đảo, đồng thời góp phần giảm phát thải khí CO₂ vào bầu khí quyển, giảm hiệu ứng nhà kính đang làm Trái đất nóng lên dẫn tới biến đổi khí hậu và hàng loạt nguy cơ đối với sự sống trên Trái đất. Không chỉ thế, việc phủ xanh các hòn đảo sẽ góp phần củng cố chủ quyền thực tế của Việt Nam đối với vùng biển đảo đó. Tuy nhiên, do yếu tố bí mật về quân sự cho nên hiện tại PVFCCo chưa thể có đánh giá thực tế về yếu tố ảnh hưởng của việc giảm phát thải CO₂.

05 SẼ CHIA THỊNH VƯỢNG VÌ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

- 160 Xây dựng - Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực - Tài sản của Tổng Công ty
- 182 An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
- 194 Sẻ chia thịnh vượng - Vì cộng đồng vững mạnh



Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT

CƠ CẤU NHÂN SỰ (GRI 2-7, GRI 2-8, GRI 202-2, GRI 405-1, GRI 408)

🔥 Tại PVFCCo, nguồn nhân lực là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ và chính sách đãi ngộ, để mỗi cá nhân phát huy năng lực, gắn bó lâu dài và cùng đồng hành kiến tạo giá trị cho doanh nghiệp và nền nông nghiệp Việt Nam.

Năm 2025, tổng số cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty năm 2025 (gồm Tổng công ty mẹ và Tổng công ty con) là 1.567 người, trong đó gồm 1.177 lao động nam (chiếm 75%) và 390 lao động nữ (chiếm 25%). Độ tuổi bình quân của Người lao động toàn Tổng công ty là 43,6 tuổi.



1.567

Người



1.177

Nam



390

Nữ

Xây dựng - Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực - Tài sản của TCT (tiếp theo)

CƠ CẤU NHÂN SỰ (GRI 2-7, GRI 2-8, GRI 202-2, GRI 405-1, GRI 408) (tiếp theo)

Cơ cấu nhân sự thể hiện cụ thể trong các bảng sau:

Quy mô nhân sự	2024		2025	
	Tổng công ty mẹ	TCT	Tổng công ty mẹ	TCT
Lao động đầu kỳ	1.302	1.543	1.307	1.548
Lao động cuối kỳ	1.307	1.548	1.325	1.567

Cơ cấu nhân sự theo giới tính	2024		2025	
	Tổng công ty mẹ	TCT	Tổng công ty mẹ	TCT
Tổng số nhân viên (người)	1.307	1.548	1.325	1.567
Tổng số nhân viên nam	1.018	1.171	1.026	1.170
Tổng số nhân viên nữ	289	377	299	390

Cơ cấu nhân sự theo trình độ	2024		2025	
	Tổng công ty mẹ	TCT	Tổng công ty mẹ	TCT
Tổng số nhân viên (người)	1.307	1.548	1.325	1.567
Tiến sĩ	3	3	4	4
Thạc sĩ	63	91	69	98
Đại học	694	878	727	911
Cao đẳng	88	92	84	88
Trung cấp	101	109	95	103
Công nhân kỹ thuật	275	288	269	281
Lao động phổ thông	46	50	43	48
Sơ cấp	37	37	34	34

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi lao động	2024		2025	
	Tổng công ty mẹ	TCT	Tổng công ty mẹ	TCT
Tổng số nhân viên (người)	1.307	1.548	1.325	1.567
Trên 55 tuổi	86	94	75	87
Từ 50 đến 55 tuổi	188	212	200	229
Từ 40 đến 49 tuổi	689	791	700	805
Từ 30 đến 39 tuổi	282	371	266	344
Dưới 30 tuổi	62	80	84	102
Tuổi cao nhất	61	61	61	61
Tuổi thấp nhất	23	23	22	22
Tuổi bình quân	43	42	44	43

Nhân sự theo cấp quản lý	2024		2025	
	Tổng công ty mẹ	TCT	Tổng công ty mẹ	TCT
Tổng số nhân viên (người)	1.307	1.548	1.325	1.567
Cấp quản lý	131	175	139	184
Cấp nhân viên	1.176	1.373	1.186	1.383

Có thể thấy, tổng số lao động của PVFCCo duy trì ở mức ổn định và có xu hướng tăng nhẹ, phản ánh sự phát triển liên tục trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và nhu cầu bổ sung nhân sự có chọn lọc, đáp ứng yêu cầu vận hành và nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty.

Cơ cấu lao động theo giới tính của PVFCCo tương đối ổn định qua các năm, trong đó lao động nam chiếm tỷ lệ chủ yếu. Số liệu này cũng cho thấy đặc thù của ngành sản xuất công nghiệp - hóa chất khi thường sử dụng nhiều lao động nam hơn lao động nữ.

Tuy nhiên, với những nỗ lực của Tổng công ty trong việc thúc đẩy đa dạng, bình đẳng giữa người lao động, tỷ lệ lao động nữ năm 2025 có xu hướng tăng so với năm 2024 (từ 377 lên 390 lao động nữ). Xu hướng này góp phần thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng, bình đẳng và bao trùm - một trong những nội dung quan trọng của phát triển bền vững về mặt xã hội.

Về cơ cấu nhân sự theo trình độ chuyên môn, PVFCCo sở hữu đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn tương đối cao, là nền tảng quan trọng cho đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh. Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ trọng lớn, trong đó: Trình độ sau đại học (tiến sĩ, thạc sĩ) tăng từ 96 người năm 2024 lên 102 người năm 2025 (toàn TCT). Lao động trình độ đại học đạt gần 60% trên tổng số lao động.

Bên cạnh đó, lực lượng lao động kỹ thuật (cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật) vẫn được duy trì ở mức phù hợp để đảm bảo hoạt động sản xuất - vận hành an toàn, hiệu quả. Cơ cấu này cho thấy PVFCCo chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời đảm bảo sự cân đối giữa lao động trí óc và lao động kỹ thuật trực tiếp.

Độ tuổi bình quân của người lao động PVFCCo duy trì khoảng từ 42-44 tuổi, phản ánh sự kết hợp hài hòa giữa lực lượng lao động có kinh nghiệm và đội ngũ kế cận trẻ. Nhóm tuổi từ 40-49 tuổi và 30-39 tuổi chiếm tỷ trọng lớn, là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, quản lý và chuyển giao kinh nghiệm. Số lao động dưới 30 tuổi tăng lên trong năm 2025 (102 người toàn TCT), cho thấy Tổng công ty đã quan tâm hơn đến công tác tuyển dụng, trẻ hóa đội ngũ và chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa. Nhóm lao động trên 55 tuổi có xu hướng giảm, chủ yếu đóng vai trò chuyên gia, lao động có kinh nghiệm chuyên gia, giúp hỗ trợ và hướng dẫn nhóm lao động trẻ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ, PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 201-3, GRI 401-1, GRI 401-3, GRI 402-1)

Năm 2025, sau giai đoạn thực hiện Dự án Cải tiến chính sách tiền lương, Tổng công ty đã chính thức triển khai và áp dụng chính sách tiền lương mới theo phương pháp trả lương 3P. Mục tiêu của chính sách này là đảm bảo việc trả lương phù hợp với giá trị thị trường, từ đó giảm thiểu hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút những lao động có tay nghề cao, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Chính sách trả lương 3P không chỉ giúp Tổng công ty cạnh tranh hiệu quả trong việc tuyển dụng nhân lực chất lượng mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên cống hiến và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

PHƯƠNG PHÁP TRẢ LƯƠNG 3P (BULLET POINTS): (GRI 2-19, 2-20, 2-21, 202-1, 405-2)



Phương pháp trả lương 3P:

• Tổng thu nhập (3P) = P1 + P2 + P3

P1 – Pay for Position (Vị trí công việc)



- Trả theo giá trị và vai trò của vị trí
- Căn cứ: chức danh, trách nhiệm, phạm vi công việc
- Mục tiêu: đảm bảo công bằng nội bộ

P1

P2 – Pay for Person (Năng lực cá nhân)



- Trả theo năng lực của người đảm nhiệm
- Căn cứ: trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm
- Mục tiêu: khuyến khích phát triển năng lực

P2

P3 – Pay for Performance (Hiệu quả công việc)



- Trả theo kết quả thực hiện công việc
- Căn cứ: KPI, mức độ hoàn thành nhiệm vụ
- Mục tiêu: tạo động lực, gắn với hiệu quả

P3

Tại PVFCCo, mức lương khởi điểm thấp nhất tại Tổng công ty luôn cao hơn mức lương tối thiểu của Vùng I theo quy định của Nhà nước đối với từng thời kỳ. Mức lương cơ bản được áp dụng tương đương giữa nam và nữ ở các cấp bậc (nhân viên hay quản lý) và theo từng nhóm tuổi. Tổng thù lao trung bình năm của tất cả nhân viên năm 2025 đạt mức 42,6 triệu đồng/tháng, cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường.

Tổng công ty đã ban hành chính sách nhân viên và chính sách này hàng năm được rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi

áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Ngoài việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ người lao động, đảm bảo quyền lợi về sức khỏe, an sinh và sự an toàn của nhân viên trong suốt quá trình làm việc, Tổng công ty còn mua bổ sung thêm Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế PVI Care cho người lao động. Điều này thể hiện sự cam kết của Tổng công ty trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc ổn định và bền vững.



Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ, PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 201-3, GRI 401-1, GRI 401-3, GRI 402-1) (tiếp theo)

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN CỦA PVFCCO (GRI 2-30)

Chính sách bảo hiểm sức khỏe đối với người lao động và người thân

Nội dung	Chi tiết
Bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe	Bảo hiểm xã hội.
	Bảo hiểm y tế.
	Bảo hiểm thất nghiệp.
	Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm hưu trí tích lũy.
	Bảo hiểm nhân thọ.
	Bảo hiểm trách nhiệm con người
	Người đại diện Tập đoàn tại Tổng công ty / Thành viên độc lập HĐQT: gói chương trình 15.000.000 đồng / người / năm.
	Các chức danh quản lý từ Phó phòng (và tương đương) trở lên: gói chương trình 10.000.000 đồng / người / năm.
	Người lao động còn lại: gói chương trình 7.000.000 đồng / người / năm.
	Bảo hiểm tai nạn khi đi công tác nước ngoài: mức trách nhiệm bảo hiểm không thấp hơn 50.000 USD/vụ.
Phúc lợi đời sống	Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tầm soát và phát hiện bệnh nghề nghiệp sớm bởi các đơn vị y tế chuyên nghiệp bên ngoài.
	Các chương trình - tiêm vaccine phòng cúm, viêm gan B, phế cầu; - phun khử khuẩn, diệt côn trùng gây bệnh như muỗi, mối, gián và chuột; - điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người lao động sau thời gian làm việc căng thẳng; - truyền thông hướng dẫn phòng bệnh theo mùa và nâng cao ý thức tự chăm sóc sức khỏe.
	Bồi dưỡng độc hại cho người lao động tiếp xúc với yếu tố nguy cơ theo quy định pháp luật.
	Hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
	Hoạt động vui chơi đội nhóm, hội thao thường niên.
	Hoạt động tham quan, nghỉ mát, du lịch hàng năm.
	Quà tặng thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ.
	Quà tặng ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu.
	Quà tặng khen thưởng cho con CBCNV có thành tích học tập tốt, vượt khó vươn lên.
	Quà tặng ngày sinh nhật của CBCNV, ngày Thương binh liệt sỹ, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.
Phúc lợi của nhân viên nữ	Quà tặng ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam.
	Trợ cấp thai sản.
	Chế độ làm việc và nghỉ ngơi phù hợp trong những ngày có chu kỳ sinh lý hàng tháng.
	Các chương trình văn hóa, tinh thần nhân các ngày lễ kỷ niệm quan trọng được tổ chức nhằm tôn vinh vai trò và đóng góp của phụ nữ trong doanh nghiệp.
	Các chương trình giáo dục, đào tạo, định hướng nghề nghiệp dành cho con em của cán bộ nhân viên nữ.

Nội dung	Chi tiết
Hỗ trợ và khen thưởng	Khám sức khỏe chuyên khoa (lao động nữ, lao động bị bệnh nghề nghiệp).
	Tôn vinh và khen thưởng nhân viên đạt thành tích xuất sắc.
	Thưởng an toàn, thưởng tiết kiệm định mức.
	Thưởng định kỳ cho tập thể và cá nhân theo kết quả hoạt động kinh doanh.
	Thưởng cho cá nhân có các sáng kiến, nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ xuất sắc.
	Quyền mua cổ phần ưu đãi (ESOP) quy định theo từng thời kỳ.
	Hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
	Cộng điểm ưu tiên đối với con của CBCNV đang làm việc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu và năng lực làm việc của vị trí tuyển dụng trong quá trình ứng tuyển vào PVFCCo (không vượt quá 10% tổng số điểm tối đa của kỳ thi tuyển).
	Bố trí công việc phù hợp (nếu có nhu cầu) với trình độ và sức khỏe cho con của CBCNV không may tử vong do tai nạn lao động hoặc khi đang thực hiện nhiệm vụ (không phải qua quy trình thi tuyển thông thường).
	Trợ cấp thâm niên cho CBCNV nghỉ hưu, hỗ trợ cho hội viên Ban liên lạc hưu trí PVFCCo (nghỉ hưu hoặc nghỉ do mất sức lao động) theo quy định của Quỹ tương trợ Dầu khí do Tập đoàn mẹ và Tổng công ty tổ chức.
	Cho phép CBCNV có nguyện vọng được thôi điều hành công việc hoặc thôi xử lý công việc trong 03 tháng cuối cùng trước thời điểm nghỉ hưu mà vẫn được hưởng nguyên lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ khác (trừ một số chế độ đặc thù như ăn ca, hỗ trợ đi lại, phụ cấp độc hại...).

Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của Tổng công ty đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của pháp luật hiện hành và khả năng hiện tại của Tổng công ty, nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển, cũng như tin tưởng gắn bó lâu dài với tổ chức.



Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ, PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 201-3, GRI 401-1, GRI 401-3, GRI 402-1) (tiếp theo)

100%

CÁC ĐƠN VỊ TRONG TỔNG CÔNG TY
ĐÃ THỰC HIỆN KHÁM CHỮA BỆNH
ĐỊNH KỲ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

12 TỶ ĐỒNG

CHI PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CHĂM
SÓC SỨC KHỎE VÀ PHÒNG
CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2025

Công tác Chăm sóc sức khỏe – Phòng chống dịch bệnh (GRI 403)

Các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh tại Tổng công ty được duy trì trong năm 2025 bao gồm: thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho người lao động theo các quy định của Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty. Cụ thể:

- 100% các Đơn vị trong Tổng công ty đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động. Đối với những trường hợp cần theo dõi sức khỏe, các cán bộ công nhân viên đều được cán bộ y tế của Tổng công ty tư vấn và hướng dẫn cẩn thận.
- Ngoài ra, Nhà máy đạm Phú Mỹ còn thực hiện khám bệnh nghề nghiệp để sớm phát hiện và bố trí công việc phù hợp. Số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn từ 2010 đến 2025 là 30 người.
- Ban hành các Hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho người lao động như: Hướng dẫn kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm tại nhà ăn tập thể khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn sơ cấp cứu và sử dụng thuốc tại khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn quản lý Vệ sinh lao động và Sức khỏe người lao động tại khối Văn phòng Tổng công ty.
- Duy trì Chương trình mua Bảo hiểm sức khỏe (PVI Care) cho toàn bộ cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.
- Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu và cấp phát thuốc cho người lao động trong trường hợp có tai nạn lao động.
- Thường xuyên cập nhật và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh (cúm mùa, đậu mùa khỉ và các dịch bệnh khác) theo các Quy định, khuyến cáo và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Cơ quan chức năng.
- Ước tính chi phí cho hoạt động Chăm sóc sức khỏe và Phòng chống dịch bệnh năm 2025 là: **khoảng 12 tỷ đồng** (Các chi phí bao gồm: Khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua sắm vật tư y tế, tuyên truyền huấn luyện, bồi dưỡng hiện vật).
- PVFCCo sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác Chăm sóc sức khỏe – Phòng chống dịch bệnh, cụ thể:
 - Cập nhật và thông báo tình hình các dịch bệnh để có phương án ứng phó và phòng chống dịch phù hợp.
 - Thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm và khám bệnh nghề nghiệp để làm cơ sở cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Tổng công ty.
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động theo đúng quy định và chăm sóc sức khỏe tại nơi làm việc.

Hoạt động phong trào trong năm

PVFCCo tổ chức nhiều cuộc thi và hoạt động tập thể hướng tới kỷ niệm 50 năm PetroVietnam. Giải chạy online “Phú Mỹ – Sẻ chia tình thương” thu hút gần 1.500 vận động viên với tổng quãng đường đạt 124.000 km. Tổng công ty triển khai “Bữa cơm Công đoàn” tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ cho gần 500 NLĐ và thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ NLĐ khó khăn.

Song song đó, PVFCCo:

- Phối hợp cùng Vùng 4 Hải quân triển khai chương trình “**Xanh hóa Trường Sa**” với 100.000 cây xanh, hoàn thành 305.650 cây xanh, vượt chỉ tiêu Tập đoàn giao.
- **Hoạt động hiến máu nhân đạo** ngày 04/07/2025 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ và 08/8/2025 tại VP Tổng công ty, thu hút 332 người lao động tham gia và đóng góp 332 đơn vị máu, thể hiện tinh thần nhân ái, sẻ chia và trách nhiệm cộng đồng của tập thể người lao động Tổng công ty.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty còn vận động CBCNV tham gia các hoạt động thiện nguyện khác như chương trình “**01 ngày lương ủng hộ Quỹ Tương trợ Dấu khỉ**” ngày 01/11/2025, tiếp tục khẳng định nét đẹp truyền thống tương thân tương ái trong Văn hóa PVFCCo cũng như văn hóa Petrovietnam.

Trong năm 2025, công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động tiếp tục được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm triển khai đồng bộ, đảm bảo thiết thực và kịp thời. Nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh – Liệt sĩ, ngày thành lập ngành, ngày truyền thống Tổng công ty và các ngày lễ lớn, các đơn vị đã tổ chức gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà động viên CBCNV, đặc biệt quan tâm đến các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, người lao động mắc bệnh dài ngày hoặc gia đình chính sách. Các chương trình mừng thọ, tri ân nguyên lãnh đạo và cán bộ hưu trí được duy trì thường xuyên, tạo sự gắn kết giữa các thế hệ người lao động.

Tổng công ty còn chú trọng tổ chức các hoạt động giao lưu, văn hóa – thể thao, chương trình “Bữa cơm Công đoàn” tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, các buổi sinh hoạt chuyên đề và gặp mặt định kỳ, góp phần tạo môi trường làm việc thân thiện, nhân văn và tăng cường tinh thần đoàn kết trong tập thể người lao động. Công tác chăm lo đời sống NLĐ được thực hiện nghiêm túc, thể hiện trách nhiệm của đơn vị đối với nguồn nhân lực và phù hợp với định hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp PVFCCo.



Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ, PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 201-3, GRI 401-1, GRI 401-3, GRI 402-1) (tiếp theo)



DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI (GRI 401-3, 405-2, 406-1)

Ngành sản xuất phân bón và hóa chất, trong đó có PVFCCo, có đặc thù sử dụng tỷ lệ lao động nam cao do tính chất công việc gắn liền với vận hành nhà máy quy mô lớn, hệ thống thiết bị – công nghệ phức tạp, yêu cầu làm việc ca kíp, môi trường công nghiệp nặng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình an toàn kỹ thuật. Phần lớn các vị trí trực tiếp sản xuất, bảo trì, vận hành và kỹ thuật đòi hỏi sức khỏe, khả năng làm việc trong điều kiện áp lực cao cũng như kinh nghiệm thực tiễn lâu dài, từ đó dẫn đến cơ cấu lao động nam chiếm ưu thế. Tuy nhiên, cùng với xu hướng hiện đại hóa và chuyển đổi số, tỷ lệ lao động nữ đang dần được cải thiện, nhất là ở các vị trí chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ hỗ trợ. Tổng công ty luôn chú trọng thực hiện công tác **Dân chủ, Công bằng và Bình đẳng giới**. TCT đã ban hành Quy chế dân chủ, thành lập tổ chức Công đoàn các cấp nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp đối với người lao động.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, định kỳ Công đoàn các cấp đều chủ động phối hợp cùng chính quyền tổ chức đối thoại định kỳ bằng nhiều hình thức linh hoạt đảm bảo đối thoại hiệu quả và đúng quy định. Nội dung đối thoại đã tập trung vào những vấn đề như chế độ chính sách và phúc lợi cho người lao động, thu nhập, đời sống, việc làm, công tác tái cơ cấu, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các vấn đề mà người lao động quan tâm.

Từ khi thành lập, PVFCCo **luôn chú trọng và dành sự quan tâm tới lĩnh vực bình đẳng giới**, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho lao động là nữ giới. Tại PVFCCo, hoạt động của Ban nữ công vì sự tiến bộ của phụ nữ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo lãnh đạo các cấp Đảng, chính quyền và Đoàn thể nhằm tạo điều kiện cho chị em phát huy tốt nhất vai trò và khả năng của mình trong mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nữ cán bộ công nhân viên PVFCCo luôn có ý thức vươn lên trong công việc và rất nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào.

PVFCCo luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết, về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của Phụ nữ; công tác Dân số, gia đình, trẻ em trong toàn Tổng công ty. Ban Nữ công tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, chính sách phúc lợi của đơn vị đến toàn thể nữ CBCNV; luôn quan tâm, lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của công đoàn viên, lao động nữ trong quá trình làm việc và làm cầu nối đưa những nguyện vọng chính đáng đến Lãnh đạo Tổng công ty. Tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; đề xuất những giải pháp có tính thực thi tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho nữ CBCNV.

Lãnh đạo Tổng công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để nữ CBCNV được học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn qua các khóa học bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các khóa học kỹ năng. Tổ chức các lớp nói chuyện chuyên đề, hội thảo về việc xây dựng gia đình nữ CBCNV no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; Quan tâm đến đời sống của nữ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ kịp thời, đồng thời hỗ trợ con của nữ CBCNV vượt khó học giỏi, bên cạnh đó cùng chung tay với xã hội trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

318

TỔNG SỐ NỮ CÓ TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

100%

LAO ĐỘNG NỮ ĐƯỢC TẠO ĐIỀU KIỆN
TỐI ĐA THAM GIA CÁC LỚP ĐÀO TẠO,
BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC



Một số đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tại PVFCCo trong năm 2025

Cơ cấu lao động nữ

- Tổng số nữ cán bộ công nhân viên: 390/1.567 người (tỷ lệ 25%)
- Tổng số Đảng viên nữ: 124/593 người (tỷ lệ 20,3%)
- Tổng số nữ có trình độ đại học trở lên: 318 người.
- Tổng số lao động nữ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: 21 người
- Tổng số cán bộ quản lý nữ: 29/184 người (chiếm 16% trên tổng số cán bộ quản lý)

Chính sách phát huy năng lực nghề nghiệp của cán bộ nữ

- Tại PVFCCo, 100% lao động nữ được tạo điều kiện tối đa tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn, các khóa học kỹ năng. Lãnh đạo PVFCCo luôn quan tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để sắp xếp bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.
- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi quy định, quy chế, chủ trương chính sách của Tổng công ty và đơn vị thành viên, đặc biệt quan tâm tới yếu tố giới trong xây dựng, hoạch định chính sách và thực tế để phát huy năng lực nghề nghiệp của phụ nữ một cách hiệu quả và hợp lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch và quy hoạch về công tác cán bộ nữ.
- Tại PVFCCo, không có nữ nhân viên nào bị mất việc.

Chế độ chính sách phúc lợi cho lao động nữ

- Các chế độ chính sách, phúc lợi cho lao động nữ được đảm bảo và cao hơn Luật định.
- Ngoài các phúc lợi lao động chung, lao động nữ được hưởng thêm các chế độ về thời gian nghỉ thai sản, thời gian nghỉ trong giai đoạn nuôi con nhỏ và các chính sách giáo dục, đào tạo, tuyển dụng cho các con của nữ cán bộ công nhân viên.
- Được hưởng các chế độ, thời gian làm việc và nghỉ ngơi trong các ngày chu kỳ mỗi tháng.
- Được tặng quà và tham gia các hoạt động văn hóa các dịp kỷ niệm trong năm.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm và khám chuyên khoa định kỳ.
- Quan tâm, hỗ trợ lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ con nữ nhân viên vượt khó học giỏi.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền về giới và bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy bình đẳng giới.

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ, PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 201-3, GRI 401-1, GRI 401-3, GRI 402-1) (tiếp theo)

Nghỉ thai sản			
2025			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản	0	10	10
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	0	10	10
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản	0	10	10
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc	0	10	10
Tổng số nhân viên đến hạn phải quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản	0	10	10
Tổng số nhân viên quay lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản trong (các) kỳ báo cáo trước đó	0	2	2
Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản	0	100%	100%
Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	0	50%	50%
2024			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản		15	15
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	0	15	15
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản	0	15	15
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc	0	15	15
Tổng số nhân viên đến hạn phải quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản	0	15	15
Tổng số nhân viên quay lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản trong (các) kỳ báo cáo trước đó	0	17	17
Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản	0	100%	100%
Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	0	88%	88%



KHẢO SÁT CBCNV VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP TẠI PVFCCO

Nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ công nhân viên (CBCNV) đối với chính sách tiền lương và văn hóa doanh nghiệp trong năm 2025, Ban Quản trị Nguồn nhân lực đã triển khai khảo sát trực tuyến thông qua Google Forms, gửi đến CBCNV trong toàn Tổng công ty. Tỷ lệ thu hồi phiếu đạt 100%, phản ánh mức độ quan tâm và tinh thần hợp tác cao của người lao động đối với các vấn đề liên quan đến quyền lợi và môi trường làm việc. Cụ thể:

• Đối với chính sách tiền lương năm 2025: (GRI 405-2)

341 phiếu được gửi đi, tỷ lệ phản hồi 100%, trong đó 325 phiếu thể hiện sự hài lòng, chiếm 95,3%, và 16 phiếu chưa hài lòng. Kết quả này cho thấy đa số người lao động đánh giá tích cực đối với chính sách thu nhập của Tổng công ty.

• Đối với nội dung văn hóa doanh nghiệp:

Khảo sát được gửi đến 323 CBCNV và thu về 323 phiếu đạt tỷ lệ 100%. Trong đó 314 phiếu (97,2%) cho biết người lao động hiểu biết, nắm rõ và tham gia các hoạt động văn hóa của PVFCCo, trong khi 09 phiếu cho rằng mức độ hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp còn hạn chế.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng rất cao của CBCNV đối với cả chính sách tiền lương và văn hóa doanh nghiệp tại PVFCCo. Chính sách thu nhập được đánh giá là phù hợp, minh bạch và có tính khuyến khích, góp phần tạo động lực làm việc và giữ chân người lao động. Đồng thời, văn hóa doanh nghiệp PVFCCo đã được lan tỏa tích cực, trở thành yếu tố gắn kết nội bộ và nâng cao tinh thần trách nhiệm, niềm tự hào của CBCNV.

Bên cạnh những kết quả tích cực, tỷ lệ nhỏ người lao động chưa hài lòng với chính sách tiền lương và chưa hiểu rõ về văn hóa doanh nghiệp là cơ sở quan trọng để Tổng công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác truyền thông nội bộ, đào tạo và đối thoại với người lao động, hướng đến mục tiêu nâng cao hơn nữa sự hài lòng và gắn kết trong thời gian tới.

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC – THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (GRI 404)

Tổng công ty luôn xác định việc đầu tư cho nguồn nhân lực là một trong những chiến lược quan trọng, đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp. Nhận thức được điều này, Tổng công ty luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, quy chế và quy định về đào tạo nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ, công nhân viên (CBCNV) không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt trong giai đoạn Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc, có nhiều thay đổi, dịch chuyển trong tổ chức và con người, đòi hỏi sự sẵn sàng nguồn nhân lực đủ khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều thách thức, Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực. Công tác đào tạo và phát triển nhân sự luôn được Lãnh đạo PVFCCo đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đào tạo cho đội ngũ quản lý, ngoài việc cử cán bộ tham gia các khóa học do Tập đoàn tổ chức, PVFCCo còn chủ động triển khai các chương trình đào tạo bồi dưỡng năng lực quản lý, cập nhật kiến thức về quản trị hiện đại và xu hướng công nghệ mới, quản trị rủi ro cho cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn của Petrovietnam và các chức danh do Tập đoàn quản lý.

Đào tạo nội bộ tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng; đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty đã triển khai hệ thống E-Learning phục vụ cho công tác đào tạo được chủ động và linh hoạt, đặc biệt trong công tác đào tạo nội bộ, hiện đang giai đoạn xây dựng nội dung và giáo trình đưa lên hệ thống.

Năm 2025 cũng là năm PVFCCo **tăng cường đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)** trong công việc, kỹ năng bán hàng trên nền tảng công nghệ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn doanh nghiệp. Các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo các cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật xu hướng công nghệ mới. Đặc biệt, đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và quản lý sản xuất được tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, thi chứng chỉ nghề quốc tế API và dự các hội thảo công nghệ phân bón trên thế giới.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng nghiêm túc **tuân thủ thực hiện các khóa đào tạo an toàn cho 100% người lao động theo luật định** theo luật định nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức về an toàn trong lao động sản xuất của người lao động, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro về người và tài sản. Đồng thời luôn kịp thời phổ biến, cập nhật các thay đổi trong các loại văn bản pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho cán bộ công nhân viên.

PVFCCo cũng tổ chức chương trình tập huấn về bộ nhận diện thương hiệu mới tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, thu hút hơn 150 cán bộ tham dự. Chương trình tập trung đào tạo giá trị cốt lõi, tiêu chuẩn hành vi, cùng các nội dung truyền thông nội bộ nhằm nâng cao mức độ hiểu biết và khả năng áp dụng văn hóa PVFCCo trong công việc hằng ngày. Bên cạnh đó, Tổng công ty triển khai hàng loạt khóa đào tạo chuyên môn, văn hóa doanh nghiệp, chuyển đổi số và kỹ năng mềm, góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự gắn kết – chuyên nghiệp – hiệu quả theo đúng định hướng của Tập đoàn.

173
KHÓA ĐÀO TẠO CHO
6.549
LƯỢT NGƯỜI
9,4 TỶ ĐỒNG
TỔNG KINH PHÍ ĐÀO TẠO



Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức:

- **173 khóa đào tạo cho 6.549 lượt người (đạt 126% kế hoạch cả năm).**
- **Sử dụng 75% ngân sách đào tạo năm 2025** (tổng kinh phí đào tạo thực hiện là 9,4 tỷ đồng, so với mức kế hoạch là 12,5 tỷ đồng).

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên			
2025			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	33.488,7	14.352,3	47.841,0
Tổng số nhân viên	1.025	300	1.325
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	33	48	36
Theo cấp bậc	Quản lý cấp cao	Cấp trung bình	Nhân viên
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	220	5.300	42.321
Tổng số nhân viên	13	150	1.162
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	16,92	35,33	36,42
2024			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	10.202,4	2.550,6	12.753
Tổng số nhân viên	1.021	290	1.311
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	9,99	8,80	9,73
Theo cấp bậc	Quản lý cấp cao	Cấp trung bình	Nhân viên
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	126,5	1.459,2	11.167,4
Tổng số nhân viên	13	150	1.148
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	9,73	9,73	9,73

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Lãnh đạo PVFCCo quan tâm chỉ đạo/đôn đốc thực hiện, đặc biệt trong giai đoạn Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc, có nhiều thay đổi, dịch chuyển trong tổ chức và con người, đòi hỏi sự sẵn sàng nguồn nhân lực đủ khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế.

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC – THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (tiếp theo)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (GRI 404) (tiếp theo)

• Đối với các khóa đào tạo bên ngoài (thuê đơn vị đào tạo, giảng viên bên ngoài):

Cùng với việc định kỳ tổ chức các khóa đào tạo an toàn và đầy đủ theo luật định, năm 2025, PVFCCo đã tổ chức hàng loạt các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI trong công việc của cán bộ quản lý và đội ngũ nhân sự toàn hệ thống – từ các khóa đào tạo nhận thức chung tới các khóa ứng dụng chuyên sâu cho từng lĩnh vực/nhóm đối tượng:

Các khóa đào tạo AI cho cán bộ quản lý như: “Chiến lược AI cho Lãnh đạo doanh nghiệp”, “Chương trình Đào tạo GenAI dành cho Lãnh đạo”, “Ứng dụng AI dành cho Lãnh đạo TCT” với tổng cộng **27** lượt cán bộ lãnh đạo tham dự.

“Ứng dụng AI trong CDS & CNTT” **150** lượt người tham dự.

“Ứng dụng AI cho Khối Văn phòng”: **150** lượt người tham gia; Các khóa ứng dụng AI trong các nghiệp vụ chuyên ngành của PVFCCo chia theo 05 mảng hoạt động với khoảng **750** lượt người tham dự.

Chương trình đào tạo, triển khai các ứng dụng quản lý công việc thông minh với MICROSOFT 365 và AI COPILOT: **30** lượt người tham dự.

Đào tạo an toàn: **1.567** lượt người tham dự.

Đào tạo về ESG: **40** lượt người tham dự.

Đào tạo về môi trường và khí nhà kính: **65** lượt người tham dự.

Bên cạnh các khóa đào tạo về AI, ESG, các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế phát sinh của đơn vị nhằm đảm bảo cán bộ công nhân viên được liên tục bồi dưỡng các kiến thức chuyên ngành cần thiết, cập nhật những xu hướng mới về công nghệ để phục vụ cho công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, quản lý sản xuất của PVFCCo cũng được tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu, cập nhật các xu hướng, công nghệ mới trên thế giới.

PVFCCo cũng đang phối hợp với Trường đào tạo Doanh nhân PACE xây dựng Chương trình đào tạo văn hóa nền tảng và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên Khối văn phòng Tổng công ty



• Đối với đào tạo nội bộ (do giảng viên nội bộ Tổng công ty thực hiện):

PVFCCo tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng, qua đó đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty sử dụng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống E-Learning, xây dựng nội dung các khóa học, chương trình học đưa lên hệ thống hướng đến mục tiêu số hóa toàn bộ hoạt động đào tạo nội bộ của PVFCCo.

Quy chế đào tạo, Quy trình đào tạo cũng được kịp thời cập nhật, sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tế nhằm phát huy hiệu quả trong công tác quản lý và triển khai công tác đào tạo. PVFCCo đã và đang phối hợp với Trường Đại học Dầu khí xây dựng Quy định Quản lý và sử dụng chuyên gia; quy hoạch lại danh mục các chức danh chuyên gia giai đoạn 2025–2036; xây dựng bộ khung năng lực các chức danh chuyên gia định hướng theo các chuẩn mực quốc tế để làm cơ sở chuẩn hóa lại đội ngũ chuyên gia của PVFCCo.

Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-21, 2-23, 202-2, 401-2, 402-3)

Nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững của PVFCCo. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất dầu khí, Tổng công ty xác định thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao là nhiệm vụ trọng tâm, được triển khai thông qua hệ thống chính sách nhân sự bài bản, minh bạch và công bằng.

- PVFCCo thực hiện **chính sách tuyển dụng để cao sự đa dạng, bình đẳng, đánh giá năng lực khách quan theo khung tiêu chuẩn rõ ràng**, nhằm thu hút nhân sự có chuyên môn vững, kỹ năng tốt và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp. Song song đó, Tổng công ty triển khai chương trình “**Tài năng trẻ thực tiễn**” thông qua hợp tác với các trường đại học trong các lĩnh vực liên quan, tạo cơ hội thực tập, đào tạo, học bổng và định hướng phát triển đội ngũ kế thừa dài hạn.
- Công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ kế nhiệm** cho các vị trí quản lý trọng yếu được thực hiện định kỳ, gắn với chương trình huấn luyện chuyên sâu về lãnh đạo, tư duy chiến lược, chuyển đổi số và quản trị thay đổi và ưu tiên cho nhân sự tại địa phương. Chính sách tiền lương, thưởng và đãi ngộ được xây dựng theo hướng cạnh tranh với thị trường, dựa trên hệ thống đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, nhất quán, qua đó ghi nhận xứng đáng các cá nhân có thành tích tốt.
- PVFCCo duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết, tôn trọng đối thoại và khuyến khích đóng góp ý kiến từ người lao động; đồng thời thúc đẩy văn hóa đổi mới, sáng tạo thông qua các chương trình sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và truyền thông giá trị cốt lõi. Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn quan tâm thực hiện đầy đủ và vượt chuẩn các chính sách phúc lợi cho lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và tạo điều kiện để người lao động cân bằng giữa phát triển nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân.
- Không gian làm việc tiếp tục được đầu tư** theo hướng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường, gắn với việc lan tỏa các hoạt động “sống xanh”, góp phần nâng cao sự hài lòng, gắn bó của người lao động và tăng sức hút thương hiệu nhà tuyển dụng PVFCCo.

100%

NHÂN VIÊN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Chương 1
Định vị chiến lược phát triển bền vững của TCT

Chương 2
Nền tảng quản trị
Kiến tạo giá trị bền vững

Chương 3
Nâng tầm quản trị
Phát triển bền vững

Chương 4
Chuyển đổi
xanh

Chương 5
Sẽ chia thịnh vượng
Vì cộng đồng bền vững

Chương 6
Phụ lục

Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

2025			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	1.177	390	1.567
Tổng số nhân viên	1.177	390	1.567
Tỷ lệ được đánh giá	100%	100%	100%
Theo cấp bậc	Quản lý cấp cao	Cấp trung bình	Nhân viên
Số nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	12	83	1.455
Tổng số nhân viên	12	83	1.455
Tỷ lệ được đánh giá	100%	100%	100%
2024			
Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	1.173	377	1.550
Tổng số nhân viên	1.173	377	1.550
Tỷ lệ được đánh giá	100%	100%	100%
Theo cấp bậc	Quản lý cấp cao	Cấp trung bình	Nhân viên
Số nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	12	83	1.455
Tổng số nhân viên	12	83	1.455
Tỷ lệ được đánh giá	100%	100%	100%



Xây dựng – Duy trì và phát triển nguồn Nhân lực – Tài sản của TCT (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC – THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (tiếp theo)

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG NHÂN SỰ TRONG NĂM (GRI 401-1)

Trong giai đoạn 2024–2025, tình hình biến động nhân sự của PVFCCo được theo dõi và phân tích theo các tiêu chí về độ tuổi, giới tính và khu vực làm việc, qua đó phản ánh mức độ ổn định và bền vững của nguồn nhân lực. Kết quả cho thấy sự khác biệt nhất định về tỷ lệ thôi việc giữa các nhóm lao động, trong đó nhóm nhân sự trẻ có xu hướng biến động cao hơn so với các nhóm còn lại, phù hợp với đặc điểm dịch chuyển lao động trên thị trường và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của lực lượng lao động trẻ. Nhóm lao động trong độ tuổi từ 30–50 nhìn chung duy trì mức độ ổn định, tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của Tổng công ty. Đối với nhóm lao động trên 50 tuổi, biến động nhân sự chủ yếu gắn với yếu tố nghỉ hưu và tái cơ cấu theo lộ trình, phản ánh quá trình chuyển giao nguồn nhân lực một cách có kế hoạch. Bên cạnh đó, chênh lệch tỷ lệ thôi việc giữa các khu vực làm việc và giữa lao động nam và nữ cho thấy tác động của điều kiện làm việc, đặc thù công việc và môi trường lao động tại từng đơn vị.



Trong năm 2025, PVFCCo tuyển mới 56 nhân sự, phân loại theo giới tính và độ tuổi như sau:

Tuyển dụng mới nhân sự năm 2025			
Số lượng tuyển mới (người)	56		
Tỷ lệ tuyển mới (%)	3,4		
Theo giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số lượng tuyển mới (người)	39	17	56
Tỷ lệ tuyển mới (%)	69,6	30,4	100
Theo nhóm tuổi	Dưới 30	Từ 30-50 tuổi	Trên 50 tuổi
Số lượng tuyển mới	28	28	0
Tỷ lệ tuyển mới	50	50	0

Trên cơ sở đó, PVFCCo tiếp tục rà soát và hoàn thiện các chính sách tuyển dụng, phát triển và giữ chân người lao động, chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, xây dựng lộ trình nghề nghiệp rõ ràng và đảm bảo sự ổn định, kế thừa của đội ngũ nhân sự, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tỷ lệ thôi việc			
2025			
Thôi việc theo nhóm tuổi	Dưới 30	Từ 30–50 tuổi	Trên 50 tuổi
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	0	61	39
Tỷ lệ thôi việc	0	3,8	2,5
Thôi việc theo giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	87	13	100
Tỷ lệ thôi việc	7,4	3,3	6,3
Thôi việc theo khu vực	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	0	0	0
Tỷ lệ thôi việc	0	0	0
2024			
Thôi việc theo nhóm tuổi	Dưới 30	Từ 30–50 tuổi	Trên 50 tuổi
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	0	83	17
Tỷ lệ thôi việc	0	5,3	1,1
Thôi việc theo giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	78	22	100
Tỷ lệ thôi việc	6,7	5,8	6,4
Thôi việc theo khu vực	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Số lượng nhân viên thôi việc trong năm	0	0	0
Tỷ lệ thôi việc	0	0	0

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG (GRI 403) (SASB: EM-RM-320A.1)

Năm 2025, công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Phòng cháy chữa cháy (ATSKMT – PCCC) của Tổng công ty được triển khai trong bối cảnh nhiều thay đổi về yêu cầu pháp lý, yêu cầu thị trường xuất khẩu (ESG/Chuỗi cung ứng xanh) và khối lượng công việc bảo dưỡng – vận hành tăng cao. Cụ thể, những văn bản pháp luật mới liên quan được ban hành hoặc có hiệu lực thực hiện như Luật Hóa chất mới năm 2025 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 14/6/2025 sẽ có hiệu lực từ 1/1/2026, với nhiều điều khoản tăng cường an toàn hóa chất, quản lý chu kỳ hóa chất, khuyến khích công nghệ xanh; Nghị định 119/2025/NĐ-CP Quy định thẩm định báo cáo giảm nhẹ khí nhà kính, phân bổ hạn ngạch phát thải cho cơ sở sản xuất, Hỗ trợ phát triển thị trường carbon (quy định trao đổi hạn ngạch, tín chỉ carbon), Luật mới về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,

ban hành năm 2024, có hiệu lực từ 01/07/2025 đòi hỏi cơ sở nguy hiểm cháy nổ (nhà máy, kho chứa hóa chất) phải xây dựng phương án PCCC, có đội PCCC cơ sở, trang bị phương tiện, huấn luyện nhân lực, v.v. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, công tác ATSKMT – PCCC của Tổng công ty tiếp tục duy trì mức an toàn cao, đảm bảo ổn định sản xuất – kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và từng bước chuyển đổi sang mô hình HSE chủ động và số hóa.

Trong năm, Tổng công ty không ghi nhận trường hợp vi phạm nào liên quan đến Pháp luật về An toàn lao động.



BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ATSKMT NĂM 2025

PVFCCo nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ATSKMT) và Phòng cháy chữa cháy (PCCC) trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tuân thủ được xác định là yêu cầu bắt buộc và được triển khai đồng bộ xuyên suốt các giai đoạn đầu tư – thiết kế – xây dựng – vận hành – bảo dưỡng đối với công trình, nhà máy và các hệ thống kỹ thuật.

Đối với lĩnh vực an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, PVFCCo ban hành và triển khai các quy định, quy trình nội bộ phù hợp với Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn. Tổng công ty thực hiện đầy đủ công tác huấn luyện an toàn, khám sức khỏe định kỳ, quan trắc môi trường lao động, đánh giá nguy cơ rủi ro và kiểm soát điều kiện làm việc cho người lao động. Các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quản lý, kiểm định và vận hành theo đúng quy định.

Trong công tác bảo vệ môi trường, PVFCCo tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định, thông tư liên quan thông qua việc thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý môi trường; quản lý và xử lý chất

thải, nước thải, khí thải theo quy chuẩn; triển khai quan trắc môi trường định kỳ và giám sát tự động; thực hiện báo cáo môi trường đúng thời hạn. Các yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép trong kế hoạch và phương án vận hành của các đơn vị.

Về phòng cháy chữa cháy, PVFCCo chấp hành các quy định của Luật PCCC và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Hệ thống PCCC tại các cơ sở được đầu tư, duy trì và kiểm tra định kỳ; phương án PCCC và cứu nạn, cứu hộ được xây dựng, phê duyệt và tổ chức diễn tập theo quy định; lực lượng PCCC cơ sở được huấn luyện và duy trì trạng thái sẵn sàng, nhằm bảo đảm an toàn cho con người và tài sản.

Trong năm 2025, PVFCCo đã đón tiếp 6 đoàn kiểm tra của các cấp về công tác Môi trường và PCCC. Kết quả kiểm tra ghi nhận Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật, không phát sinh vi phạm về môi trường, PCCC cũng như các nội dung liên quan trong năm.

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (tiếp theo)

QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC ATSKMT

Những điểm sáng trong công tác ATSKMT năm 2025:

- Không để xảy ra bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; gây ô nhiễm môi trường, không để xảy ra tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT.
- Hoàn thành tốt công tác chuẩn bị cho Bảo dưỡng tổng thể nhà máy đạm Phú Mỹ để thực hiện BDTT trong năm 2026.
- Mặc dù năm 2025 ghi nhận thời tiết cực đoan (mưa lớn, lũ lụt) gây áp lực lên hệ thống logistics và an toàn tại các nhà máy, kho cảng của TCT, nhưng công tác UCTHKC tại tất cả các Đơn vị đã thực hiện tốt, không có thiệt hại về người trong các đợt bão lũ, đảm bảo cho sự toàn vẹn của công trình và giảm thiệt hại về tài sản.
- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu Pháp luật về An toàn - PCCC - UCTHKC trong toàn bộ hoạt động SXKD của TCT. Không có vi phạm nào trong các đợt thanh kiểm tra của Petrovietnam và của các Cơ quan ban ngành liên quan.
- Tiến tới CDS trong công tác ATSKMT: Nhà máy đạm Phú Mỹ đưa vào áp dụng Phần mềm quản lý an toàn 45k1, theo đó các số liệu về an toàn môi trường, sự cố, v.v đều được thống kê, phân tích một cách hệ thống, giúp cho công tác theo dõi báo cáo được rõ ràng, minh bạch và nhanh chóng.

Công tác đảm bảo An toàn công nghệ cũng được Tổng công ty triển khai hiệu quả:

- Duy trì áp dụng các Hệ thống quản lý an toàn công nghệ tại Nhà máy như RBI, SYSTEM 1, PSM, v.v.
- Hoàn thành các kế hoạch bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị cho kế hoạch BDTT năm 2025.

Công tác ATSKMT năm 2025 đã hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đặt ra. Tổng công ty đã duy trì mức độ an toàn cao, không có sự cố nghiêm trọng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu ATSKMT - PCCC, đồng thời đặt nền móng quan trọng cho chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu ESG. Bên cạnh đó, Công tác quản trị rủi ro, đào tạo và quản lý nhà thầu có nhiều cải thiện, văn hóa an toàn tiếp tục được củng cố.

Tuy vẫn còn một số hạn chế về tính đồng bộ trong triển khai và mức độ số hóa, nhưng kết quả đạt được đã tạo tiền đề quan trọng để TCT thực hiện ba trụ cột An toàn - Chủ động - Số hóa, hướng tới chuẩn quốc tế trong quản trị rủi ro và phát triển bền vững.



An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (tiếp theo)

QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH VÀ BỘ MÁY TRIỂN KHAI (SASB: EM-RM-320A.2)

PVFCCo đã xây dựng và duy trì bộ máy quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) tương đối đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động và đặc thù ngành phân bón - hóa chất. Công tác ATSKMT được tổ chức, phân công và triển khai thống nhất từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, bảo đảm chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời và hiệu quả.

Bộ máy ATSKMT được bố trí theo hướng chuyên trách kết hợp kiêm nhiệm, với đội ngũ cán bộ an toàn, môi trường tại Tổng công ty và các đơn vị cơ sở. Chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cấp, từng bộ phận được quy định tương đối rõ ràng, qua đó nâng cao vai trò tham mưu, kiểm soát và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống. Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn (sản xuất, kỹ thuật, bảo trì) với bộ phận ATSKMT cũng từng bước được cải thiện, hỗ trợ hiệu quả cho công tác phòng ngừa rủi ro và xử lý các vấn đề phát sinh.

Song song với việc kiện toàn tổ chức, PVFCCo chú trọng xây dựng và duy trì hệ thống chính sách, quy định ATSKMT trên cơ sở tuân thủ pháp luật và tiếp cận các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến. Trong những năm qua, Tổng công ty đã ban hành hệ thống văn bản tương đối đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với đặc thù sản xuất phân bón - hóa chất; được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống và bao quát các nội dung trọng yếu như: an toàn lao động, vệ sinh lao động, quản lý hóa chất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và ứng phó sự cố. Đây là nền tảng quản trị quan trọng để triển khai ATSKMT một cách nhất quán.

Các chính sách và quy định nội bộ được xây dựng dựa trên yêu cầu pháp luật hiện hành, đồng thời tham chiếu tích hợp các thông lệ/tiêu chuẩn quản lý như ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001 và các quy định ATSKMT của Petrovietnam. Vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, bộ phận chuyên môn và người lao động được quy định tương đối cụ thể, góp phần nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh đó, hệ thống chính sách - quy định ATSKMT thường xuyên được cập nhật, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu pháp lý mới và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty. Một số nội dung đã được lồng ghép với định hướng ESG, quản trị rủi ro, giảm phát thải và bảo vệ môi trường, thể hiện sự chuyển dịch từ tư duy “tuân thủ” sang tư duy quản trị ATSKMT theo hướng phòng ngừa và dài hạn.

Nhìn chung, hệ thống tổ chức và khung chính sách ATSKMT tại PVFCCo đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát rủi ro và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định. Đây là nền tảng để PVFCCo tiếp tục chuẩn hóa, số hóa và tăng cường tính tích hợp của hệ thống ATSKMT.



CÔNG TÁC THỐNG KÊ, BÁO CÁO VÀ ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG/SỰ CỐ

Năm 2025 không có bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; không có tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT và tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.

Từ ngày 22/12/2025, nhà máy đạm Phú Mỹ bắt đầu thực hiện BDTT. Nhiều hạng mục bảo trì lớn được triển khai tại khu vực xưởng NH₃, xưởng Urê và các phân xưởng phụ trợ kéo theo các yếu tố rủi ro như số lượng nhân lực nhà thầu tăng mạnh, các công việc trên cao, trong không gian hạn chế, v.v dẫn đến nguy cơ tăng cao số lượng TNLĐ. Tuy nhiên tính đến thời điểm cuối năm 2025 không xảy ra TNLĐ nào cho nhân viên nhà máy cũng như của nhà thầu.

Tất cả các sự cố xảy ra đều được thống kê, điều tra nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa. Các đơn vị thực hiện Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025 cho các Sở lao động thương binh xã hội địa phương và Báo cáo công tác AT-VSLĐ năm 2025 cho Sở LĐTBXH, Sở Y tế theo đúng quy định.

	2024	2025
Tổng số sự cố của TCT	13	12
Các sự cố không gây tai nạn	13	12

Kết quả công tác kiểm tra trong năm 2025 được thống kê như sau:

STT	Công tác kiểm tra ATSKMT	Đơn vị thực hiện	Số lượt kiểm tra		Tỷ lệ thực hiện
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Kiểm tra AT cấp I (hàng ngày)	Tổ / Nhóm	36.639	36.639	100%
2	Kiểm tra AT cấp II (hàng tháng)	Phòng / Xưởng	416	416	100%
3	Kiểm tra AT cấp III (hàng quý)	Nhà máy / Đơn vị	118	118	100%
4	Kiểm tra AT cấp IV	Tổng công ty	41	41	100%

Bên cạnh công tác kiểm tra ATVSLĐ, Chương trình STOP và 5S vẫn được duy trì tốt. Số thẻ ghi nhận STOP trung bình trong tháng cao hơn so với năm 2024, số lượng CBCNV tham gia ghi thẻ cũng như số lượng lãnh đạo tham gia ghi thẻ đều tăng so với 2024, qua đó cho thấy hành vi an toàn và văn hóa an toàn của CNCNV nhà máy được nâng cao. Chương trình 5S đã giúp cho môi trường làm việc sạch đẹp, gọn gàng chuyên nghiệp hơn.

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng năm 2024 (Trung bình/1 tháng)	Số lượng năm 2025 (Trung bình/1 tháng)
1	Số lượng CBCNV tham gia ghi thẻ	Người	196	274
2	Số lượng Lãnh đạo tham gia ghi thẻ	Người	2	3
3	Số thẻ ghi nhận	Thẻ	1.116	1.367
4	Số lượng thẻ STOP không an toàn	Thẻ	711	1.078
5	Số lượng thẻ STOP an toàn	Thẻ	330	290

Năm 2025, nhà máy đạm Phú Mỹ đưa vào áp dụng thực nghiệm phần mềm quản lý an toàn 45k1, theo đó các số liệu về an toàn môi trường, sự cố, v.v đều được thống kê, phân tích nhanh chóng và hệ thống. Đây là một trong những hoạt động đổi mới sáng tạo và CDS tiêu biểu trong công tác ATSKMT năm nay.

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (tiếp theo)

QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

CÔNG TÁC PCCC - UCTHKC

TCT KHÔNG
XẢY RA SỰ CỐ
CHẤY NỔ NÀO
TRONG NĂM 2025

CHI PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG AN TOÀN - PCCC
- UCTHKC: (BAO GỒM PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO
CHẤY NỔ, DIỄN TẬP, HUẤN LUYỆN, TUYÊN
TRUYỀN, MUA SẴM VÀ BẢO TRÌ CÁC THIẾT BỊ
AN TOÀN PCCC...) NĂM 2025 LÃ KHOẢNG:

39.142
TỶ ĐỒNG

Công tác PCCC - UCTHKC trong năm 2025 đã hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, của Petrovietnam và của TCT. Công tác phòng ngừa sự cố được đặt lên hàng đầu bằng việc kết hợp nhận diện, đánh giá và kiểm soát sớm các nguy cơ cháy nổ, xây dựng và cập nhật phương án UCTHKC, tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ cho lực lượng PCCC cơ sở kiểm tra, giám sát và cải tiến liên tục được duy trì, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó, v.v.

Ngoài ra, năm 2025 đã xảy ra nhiều cơn bão lụt nghiêm trọng, nguy cơ thiệt hại tài sản tại các kho vùng miền. Tất cả các Đơn vị của TCT đã kịp thời, chủ động triển khai công tác ứng phó bão lũ và khắc phục sau thiên tai nhằm góp phần hạn chế rủi ro, thiệt hại về tài sản của TCT.

Các hoạt động về PCCC - UCTHKC đã triển khai trong năm 2025 như sau:

- Cập nhật thông tin liên lạc BCD và Tổ giúp việc BCD UCTHKC của TCT để đảm bảo tính sẵn sàng trong chỉ đạo ứng cứu khi có sự cố xảy ra.
- Ban hành “Quy trình Ứng cứu tình huống khẩn cấp Tổng Công ty” (mã số A-004).
- Hoàn thành cập nhật Kế hoạch UPSC Hóa chất cho Nhà máy và đã được Bộ Công thương phê duyệt theo Quyết định số 783/QĐ-BCT ngày 19/3/2025.
- Hoàn thành lập Phân tích nguy hiểm và khả năng vận hành (HAZOP) cho Nhà máy.
- Theo dõi và phối hợp Phòng CS PCCC và CNCH CA TPHCM thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC Tòa nhà 43 Mạc Đĩnh Chi và tiếp tục hoàn thiện sửa chữa Hệ thống PCCC của Tòa nhà 27 ĐBL.
- Công tác mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc: Tất cả các công trình của TCT đều được thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định hiện hành.
- Hoàn thành kế hoạch diễn tập PCCC và UPSC hóa chất năm 2025 với 13 đợt diễn tập và thực tập chữa cháy, bao gồm diễn tập nội bộ, diễn tập có sự phối hợp nhiều lực lượng.
- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Tất cả các Đơn vị thực hiện bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị PCCC và CNCH đúng quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn và luôn đảm bảo trong tình trạng sẵn sàng hoạt động. Định kỳ hàng tháng tiến hành kiểm tra và được ghi nhận biên bản kiểm tra lưu hồ sơ quản lý PCCC.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và triển khai các Chỉ thị về an toàn - PCCC - UCTHKC của Petrovietnam và các Bộ ngành.

Bên cạnh các hoạt động tiêu biểu nêu trên, PVFCCo cũng thực hiện kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn:

- Toàn bộ 1.841 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đang sử dụng tại các Đơn vị đều được thống kê và theo dõi kiểm định.
- Công tác kiểm định được lập kế hoạch và thực hiện đầy đủ để đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật hiện hành.



An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (tiếp theo)

QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

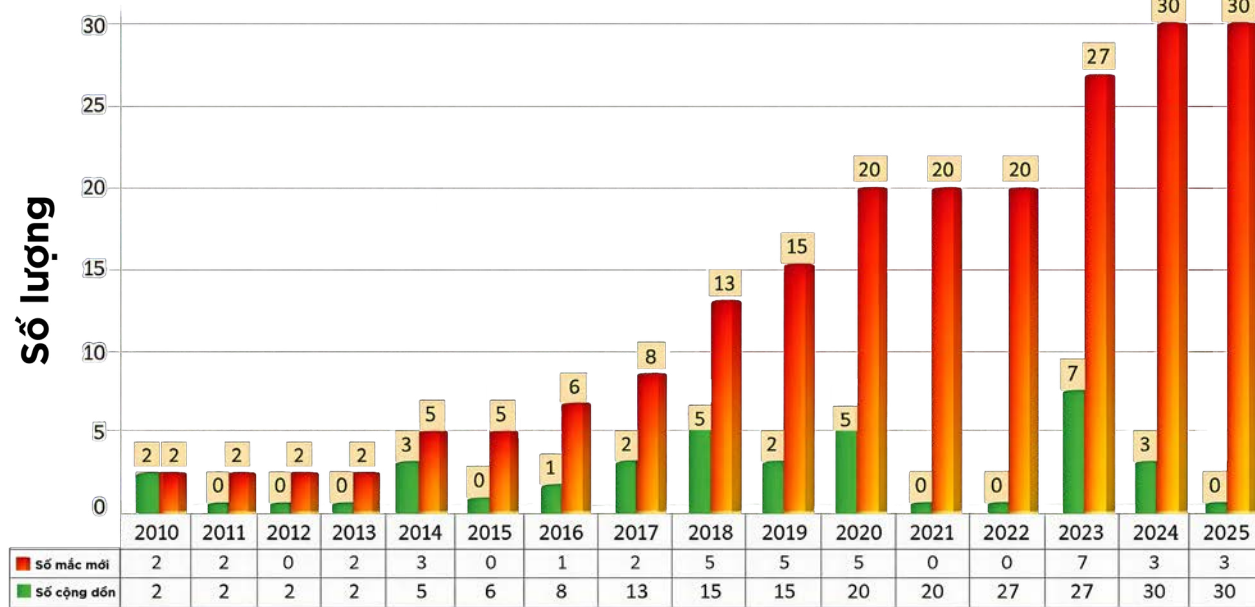
CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE - VỆ SINH LAO ĐỘNG

Năm 2025, tất cả các Đơn vị đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho tất cả CBCNV theo quy định. Cụ thể:

STT	Xếp loại sức khỏe	Số lượng	Tỉ lệ
1	Loại I (Rất khỏe)	15	0,99%
2	Loại II (Khỏe)	1.076	71,35%
3	Loại III (Trung bình)	354	23,48%
4	Loại IV (Yếu)	30	1,99%
5	Loại V (Rất yếu)	4	0,27%
6	Không phân loại (do không khám đầy đủ)	29	1,92%
Tổng cộng		1.508	

Bên cạnh công tác khám chữa bệnh định kỳ, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã tiến hành khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho CBCNV của nhà máy. Số liệu về khám bệnh nghề nghiệp theo nhóm bệnh nghề nghiệp được thống kê và theo dõi hàng năm.

BIỂU ĐỒ THEO DÕI BỆNH ĐIỂM NN 2010 - 2025



Số ca mắc Điểm nghề nghiệp do tiếng ồn được tính cộng dồn từ năm 2010 đến năm 2025 là 30 người. Danh sách các trường hợp Điểm nghề nghiệp được lập, theo dõi và thực hiện các chế độ theo đúng quy định.

Tại VP TCT có bố trí phòng Y tế, tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ có trạm y tế được trang bị nhiều giường bệnh, xe cứu thương và dụng cụ y tế khác. Tại các kho cảng đều được trang bị tủ thuốc sơ cứu đầy đủ, có bác sỹ chuyên trách và cán bộ y tế để thực hiện sơ cứu ban đầu cũng như tư vấn bệnh cho CBCNV khi cần. Tất cả các trường hợp sơ cấp cứu đều được thống kê trong Sổ theo dõi của đơn vị.

Định kỳ, tất cả các Đơn vị gửi Báo cáo công tác y tế lao động của cơ sở lao động cho các cơ quan quản lý địa phương để đảm bảo theo dõi và phát hiện kịp thời các trường hợp cần hỗ trợ.

CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG - BHLĐ

CHI PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE - VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2025 LÀ

22,37 TỶ ĐỒNG

Các hoạt động tiêu biểu trong năm:

- Hoàn thành phân loại lao động cho khối VP TCT theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025.
- Lập Kế hoạch AT-VSLĐ của TCT năm 2025 và Huấn luyện ATVSLĐ theo kế hoạch đào tạo.
- Thực hiện kiểm tra an toàn - VSLĐ tại tất cả các tòa nhà, nhà máy, kho/cảng của TCT.
- Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025, Báo cáo công tác AT-VSLĐ năm 2025 cho cơ quan quản lý địa phương.
- Năm 2025, tất cả các Đơn vị trong TCT đều hoàn thành giám sát môi trường lao động, nộp báo cáo cho các Sở Y tế địa phương theo đúng quy định pháp luật. Phần lớn tại khu vực văn phòng và các kho, các thông số đều đạt theo QCVN/TCVN.
- Nhà máy Đạm Phú Mỹ được xây dựng theo mô hình dây chuyền sản xuất khép kín, thiết bị vận hành tự động, hạn chế tối đa việc người lao động tiếp xúc trực tiếp với môi trường sản xuất. Theo kết quả đánh giá phân loại điều kiện lao động năm 2025 theo Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH, tổng số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại tại Nhà máy là 702 người, trong đó có 66 lao động nữ. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường luôn được Nhà máy ưu tiên duy trì thường xuyên, với đội ngũ PCCC chuyên trách hoạt động 24/7, hệ thống biển cảnh báo an toàn và nội quy vận hành thiết bị được bố trí rõ ràng tại tất cả các khu vực sản xuất. Trong năm 2025, Nhà máy đã phối hợp với Trung tâm Y tế Môi trường Lao động Công Thương (Bộ Công Thương) tiến hành quan trắc môi trường lao động định kỳ tại toàn bộ các khu vực làm việc. Tổng cộng 1.013 mẫu đo được thực hiện trên 13 nhóm yếu tố, từ vi khí hậu, ánh sáng,

tiếng ồn, rung, bụi đến hơi khí độc, điện từ trường và phóng xạ. Kết quả tổng thể cho thấy 915/1.013 mẫu đạt tiêu chuẩn, còn 98 mẫu không đạt tập trung chủ yếu ở nhiệt độ, bức xạ nhiệt, tiếng ồn, rung và bụi. Những yếu tố này mang tính đặc thù không thể tránh khỏi của quy trình sản xuất phân bón và hóa chất, đặc biệt tại các khu vực vận hành thiết bị nhiệt công suất lớn (lò hơi, tháp tổng hợp, buồng sàng rung) và tại các vị trí sử dụng thiết bị cơ khí cầm tay như súng Needle Run, máy mài, máy cắt. Dựa trên kết quả quan trắc này, Nhà máy đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát, bao gồm: định kỳ bảo dưỡng và nâng cao hiệu suất hệ thống thông gió tại các phòng làm việc tập trung đông người; tăng cường vệ sinh và thay thế thiết bị chiếu sáng tại các vị trí chưa đạt; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp với đặc thù từng vị trí làm việc; cung cấp nước uống bù điện giải cho người lao động làm việc ngoài trời trong điều kiện nắng nóng; và duy trì chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Công tác khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cũng được duy trì hàng năm theo quy định của Nhà nước, nhằm phát hiện sớm và quản lý toàn diện sức khỏe người lao động trong suốt quá trình công tác.

- Công tác trang bị BHLĐ: 100% CBCNV Nhà máy, các CBCNV TCT thường xuyên làm việc ở nhà máy và các CBCNV tại các Tổng công ty vùng miền đều được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định. Các Đơn vị đều sổ theo dõi cấp phát PTBVCN hằng năm của các đơn vị theo TT 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022.
- Các Đơn vị xây dựng Kế hoạch AT-VSLĐ năm 2025, triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2025 và thực hiện báo cáo về An toàn Vệ sinh lao động, Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025 cho các cơ quan quản lý địa phương và Petrovietnam.
- Đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của khối VP TCT, nhà máy Đạm Phú Mỹ và tại các Tổng công ty vùng miền. Năm 2025, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào do sử dụng thức ăn tại các bếp ăn tập thể của TCT.

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (tiếp theo)

QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

NHIỆM VỤ CHÍNH CÔNG TÁC ATSKMT NĂM 2026

Cụ thể, các nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2026 như sau:

- Đảm bảo an toàn cho toàn bộ con người và hoạt động của TCT để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.
- Không để xảy ra bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; không để xảy ra tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT.
- Không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm hành chính về môi trường.
- Hoàn thành an toàn và đúng tiến độ Bảo dưỡng tổng thể nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2026.
- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu Pháp luật, quy định của Petrovietnam và của TCT về ATSKMT trong toàn bộ hoạt động SXKD của TCT.
- Nâng cao công tác Quản lý an toàn công nghệ và thiết bị, đặt trọng tâm là ngăn ngừa các sự cố rò rỉ và hư hỏng nghiêm trọng để giảm số lượng xảy ra các sự cố thiết bị.
- Tăng cường Chuyển đổi số trong công tác ATSKMT.
- Triển khai thực hiện các Chiến lược, Định hướng chiến lược về KNK, PTBV đã được HĐQT phê duyệt.
- Nghiên cứu thực hiện Đo lường “dấu chân carbon” từ các hoạt động sản xuất, tiêu thụ điện năng và chuỗi cung ứng chuẩn bị cho TCT có thể tham gia vào thị trường carbon vào giai đoạn 2026-2030 là thời điểm Việt Nam vận hành thí điểm và tiến tới chính thức thị trường carbon.
- Thực hiện truy vết dấu chân carbon cho sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 14067:2018 và mở rộng phạm vi kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018.
- Duy trì hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý ATSKMT theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới ISO 14001 và ISO 45001.
- Đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật về ATSKMT trong các Dự án mới của TCT.

Dựa trên các mục tiêu chiến lược phát triển của TCT, tài liệu định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2050 của TCT, kế hoạch SXKD, những kết quả đã đạt được về ATSKMT trong năm 2025 và những thách thức trong năm 2026, TCT xây dựng Nhiệm vụ công tác ATSKMT năm 2026.

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác ATSKMT, năm 2026 TCT sẽ xây dựng các nhiệm vụ dựa trên 10 chủ đề trọng yếu tương ứng với 3 Trụ cột Môi trường - Xã hội - Kinh tế & Quản trị (ESG) được nêu rõ trong Tài liệu định hướng chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 của TCT đã được HĐQT phê duyệt.



Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh

DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2025



DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SONG HÀNH CÙNG SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA XÃ HỘI



DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG” - NĂM THỨ 5 LIÊN TIẾP. GIẢI THƯỞNG CSR DO TẠP CHÍ KINH TẾ SÀI GÒN TRAO TẶNG



“HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO” NĂM THỨ 22 LIÊN TIẾP



TIẾP TỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN NÔNG DÂN SỬ DỤNG PHÂN BÓN ĐÚNG CÁCH ĐỂ BẢO VỆ ĐẤT VÀ TĂNG NĂNG SUẤT LÂU DÀI, GẮN CHẶT LỢI ÍCH CỦA PVFCCO VỚI SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA NHÀ NÔNG

Chương 1
Định vị chiến lược phát triển bền vững của TCT

Chương 2
Nền tảng quản trị
Kiến tạo giá trị bền vững

Chương 3
Nâng tầm quản trị
Phát triển bền vững

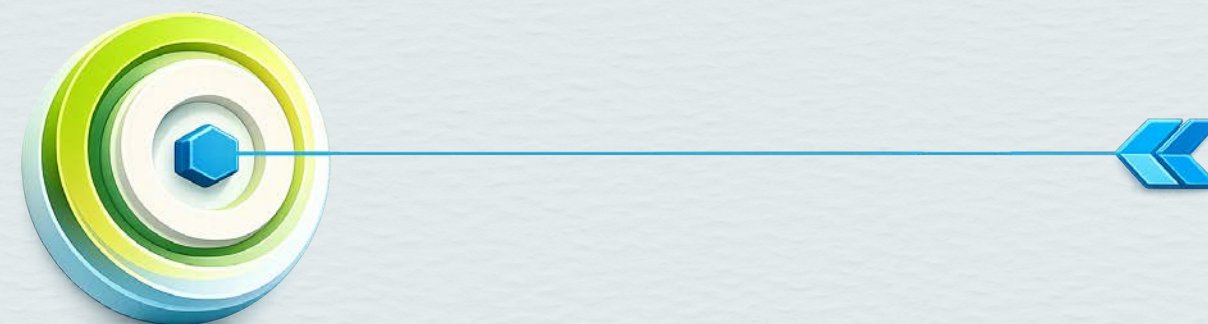
Chương 4
Chuyển đổi
xanh

**Chương 5
Sẻ chia thịnh vượng
Vì cộng đồng bền vững**

Chương 6
Phụ lục

PVFCCo là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh **“phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội”** đã được các thế hệ cán bộ công nhân viên PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.

Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu:



1

Phát triển có hiệu quả về kinh tế nhưng phải đảm bảo thân thiện với môi trường, chia sẻ thành quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh tới các bên liên quan;

2

Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón, hóa chất thân thiện với môi trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường trong nước và quốc tế;

3

Ứng dụng các sáng kiến, công nghệ mới và các giải pháp sản xuất sạch để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thúc đẩy tiến trình đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050 và tham gia vào thị trường tín chỉ carbon;

4

Tăng cường các chương trình tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật để nông dân sử dụng phân bón trong canh tác nông nghiệp đúng cách – đúng lượng – đúng thời điểm, góp phần bảo vệ chất đất, phòng tránh ô nhiễm nguồn nước mà vẫn đảm bảo năng suất cây trồng;

5

Nâng cao nhận thức về tác động môi trường và xã hội, khuyến khích và tạo thói quen “sống xanh” để cải thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững cho thế hệ tương lai.

Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh (tiếp theo)

ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG, NÔNG DÂN (GRI 417)

Niềm tin trọn vẹn với danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao

Sớm thấu hiểu triết lý này, từ ngày mới ra đời tới nay, PVFCCo – Phú Mỹ luôn đặt chất lượng và công tác xây dựng thương hiệu – tức niềm tin nơi người tiêu dùng – lên hàng đầu. Trong thời gian qua, Tổng công ty liên tục nâng cao, chăm chút chất lượng sản phẩm và quản lý toàn trình sản phẩm từ Nhà máy tới hộ tiêu thụ; liên tục đầu tư phát triển sản phẩm mới; quyết liệt triển khai công tác bảo vệ nhãn hiệu, đổi mới và chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng. Mọi nỗ lực đều hướng tới việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của cổ đông và đối tác, đồng thời củng cố niềm tin vững chắc nơi người tiêu dùng.

- **Tổng công ty đã xây dựng và ban hành 30 TCCS** áp dụng cho **30 sản phẩm** tương ứng. Các TCCS được xây dựng đã bao gồm các nội dung tối thiểu, như: Tên tiêu chuẩn cơ sở, sản phẩm áp dụng, tên đơn vị, địa chỉ, địa chỉ sản xuất, Lời nói đầu, phạm vi áp dụng, tài liệu tham khảo, yêu cầu kỹ thuật, bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản và hướng dẫn sử dụng. Các nội dung được xây dựng là phù hợp với **Thông tư 11/2021/TT-BKHCN**.

- **Kiểm soát quá trình sản xuất:** Quá trình sản xuất của Tổng công ty được theo dõi đầy đủ. Tổng công ty có lưu trữ đầy đủ các hợp đồng mua bán vật tư nguyên liệu đầu vào.

- **Các thiết bị sản xuất:** Máy móc thiết bị được bộ phận sản xuất tại nhà máy bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch xây dựng: gồm các hoạt động vệ sinh, bôi dầu, mỡ, thay thế, sửa chữa khi phát sinh. Hoạt động bảo trì lớn được thực hiện hằng năm. Kiến nghị bộ phận bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điều chỉnh quy định mốc thời gian kế hoạch thực hiện theo từng tháng thay vì theo ngày cụ thể để phù hợp với hoạt động thực tiễn.

- **Các thiết bị kiểm soát chất lượng:** Tổng công ty có sử dụng các loại cân bàn điện tử để kiểm soát khối lượng. Các cân đều đã được kiểm định và còn hiệu lực kiểm định. Cân bàn điện tử kiểu IND211, IND231 đều có hiệu lực kiểm định đến ngày 30/06/2026.

- **Chất lượng các lô thành phẩm trong quá trình sản xuất:** Trong quá trình sản xuất, Tổng công ty đã được lấy mẫu sản phẩm để thử nghiệm kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật. Việc thử nghiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện tại phòng thử nghiệm nội bộ của Tổng công ty. Phòng thử nghiệm của Tổng công ty được công nhận ISO 17025:2017 bởi BoA (mã Vilas 520), được cấp ngày 09/04/2025, có hiệu lực đến ngày 26/03/2027. Kiến nghị Phòng KCS xem xét điều chỉnh biểu mẫu kết quả thử nghiệm: làm rõ kết quả phân tích chỉ tiêu tương ứng với phương pháp thử đã thực hiện.



Chính vì vậy, năm 2025, đánh dấu **năm thứ 22** liên tiếp vinh dự được người tiêu dùng bình chọn là **“Hàng Việt Nam chất lượng cao”**. Vượt lên ý nghĩa của một danh hiệu thương niên, việc nằm trong nhóm ngành Phân bón & thuốc BVTV do người tiêu dùng bình chọn năm nay minh chứng cho thành công của chiến lược quản trị chuẩn mực, năng lực đổi mới sáng tạo và diện mạo thương hiệu tỏa sáng của PVFCCo – Phú Mỹ. Bên cạnh hai sản phẩm chủ lực là Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục giữ trọn niềm tin của người dùng, PVFCCo – Phú Mỹ đã ghi nhận sự bứt phá chiến lược khi 2 dòng sản phẩm mới đều được người tiêu dùng tín nhiệm bình chọn và được công nhận là Hàng Việt Nam Chất lượng cao: Hữu cơ Phú Mỹ và DAP Phú Mỹ.

- **DAP Phú Mỹ:** sản xuất bằng công nghệ hóa học tại Tổ hợp Nhà máy Phú Mỹ, đặc biệt vượt trội vì hàm lượng đạm, lân cao; Cadimi (Cd) rất thấp, màu tự nhiên thân thiện môi trường.

- **Hữu cơ Phú Mỹ:** Giải pháp “Hồi sinh đất, bật sức cây” được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản, hàm lượng OM cao, giúp cải thiện cấu trúc đất, nuôi cây tốt. Hữu cơ Phú Mỹ chính là mảnh ghép hoàn thiện của “Bộ ba vàng vô cơ – hữu cơ – sinh

học Phú Mỹ”, vừa giúp chủ động nguồn cung cho sản xuất nông nghiệp trong nước, đặc biệt trong những giai đoạn thế giới nhiều biến động, vừa hướng tới nền nông nghiệp an toàn, bền vững.

Sự hiện diện của 4 dòng sản phẩm Phú Mỹ trong danh mục đã khẳng định niềm tin trọn vẹn của người tiêu dùng cho bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, và qua đó, khẳng định vị thế doanh nghiệp có tư duy đột phá, tầm nhìn toàn cầu, kiến tạo sự thịnh vượng bền vững.

Bảo mật thông tin khách hàng: Tổng công ty xây dựng và thực thi các quy định, quy trình kiểm soát nhằm thu thập, lưu trữ, sử dụng và bảo vệ thông tin khách hàng một cách hợp pháp, minh bạch và đúng mục đích, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư. Thông tin khách hàng được quản lý chặt chẽ, chỉ được tiếp cận bởi các cá nhân, bộ phận có thẩm quyền, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản trị phù hợp để phòng ngừa rủi ro rò rỉ, mất mát hoặc sử dụng trái phép. Thông qua đó, PVFCCo góp phần củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.



Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh (tiếp theo)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI (GRI 203-1, GRI 413)

Trách nhiệm xã hội từ lâu đã trở thành nét văn hóa đặc trưng của PVFCCo – Phú Mỹ. Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, PVFCCo – Phú Mỹ luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động an sinh xã hội. Tính đến nay, Tổng công ty đã dành hàng nghìn tỷ đồng cho các chương trình y tế, giáo dục, xây nhà đại đoàn kết, cứu trợ thiên tai, giúp đỡ các gia đình khó khăn..., khẳng định cái tâm của một doanh nghiệp nghĩa tình, luôn đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng. **Năm 2025, PVFCCo tiếp tục nhận danh hiệu “Doanh nghiệp vì cộng đồng”**. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Tổng công ty nhận được giải thưởng CSR do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn trao tặng, khẳng định cam kết kiên định với chiến lược phát triển bền vững.

Dấu ấn ASXH

- Triển khai chiến dịch **“Xuân gắn kết – Tết nghĩa tình”** với ngân sách 4,65 tỷ đồng. Trao gửi hơn 10.500 phần quà tới các gia đình khó khăn trên 23 tỉnh thành.
- Nằm trong chuỗi hoạt động **“Petrovietnam: Xuân Gắn kết – Tết Nghĩa tình”** Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) về việc chăm lo Tết cho các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, chương trình Tết năm nay của PVFCCo – Phú Mỹ tiếp tục lan tỏa thông điệp nhân văn **“Không để ai bị bỏ lại phía sau”**. Chiến dịch trải rộng khắp ba miền Bắc – Trung – Nam, tập trung vào các địa bàn trọng điểm và các khu vực còn nhiều khó khăn như Tại khu vực Tây Nguyên và miền núi phía Bắc, Duyên hải và Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Tại mỗi điểm đến, đại diện PVFCCo – Phú Mỹ trực tiếp thăm hỏi, động viên bà con, mong muốn góp thêm một chút hương xuân, giúp mọi nhà đều có một cái Tết Bình Ngoạ ấm áp, đủ đầy và vui tươi hơn.



Ngân sách ASXH năm 2025 theo lĩnh vực

NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT	9,04 TỶ ĐỒNG
GIÁO DỤC	30,53 TỶ ĐỒNG
Y TẾ	24,10 TỶ ĐỒNG
KHẮC PHỤC THIÊN TAI, CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO, ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÁC	3,81 TỶ ĐỒNG
TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO – XUÂN ẤT TỶ	4,65 TỶ ĐỒNG
TỔNG CÔNG TY TỰ THỰC HIỆN	2 TỶ ĐỒNG

Cơ chế triển khai và nguyên tắc thực hiện

Các hoạt động trách nhiệm xã hội của PVFCCo được triển khai thông qua đầu mối Hội đồng An sinh xã hội, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đối tác và các tổ chức xã hội tại địa phương, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc:

- Hỗ trợ đúng nơi, đúng lúc;
- Hỗ trợ đúng nhu cầu thiết yếu;
- Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị, các cá nhân thụ hưởng;
- Hoạt động hỗ trợ không nhằm mục đích quảng cáo/đánh bóng hình ảnh, mà xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của cộng đồng và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp;
- Chương trình được triển khai theo hướng kết nối – cộng hưởng – lan tỏa, tạo tác động tích cực và bền vững cộng đồng.

Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh (tiếp theo)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI (GRI 203-1, GRI 413) (tiếp theo)

Báo cáo hoạt động an sinh xã hội năm 2025

Tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống, nét đẹp văn hóa của PVFCCo, bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, Tổng công ty luôn quan tâm triển khai công tác ASXH với tinh thần sẻ chia và đồng hành cùng cộng đồng.

Năm 2025, Việt Nam chịu tác động của nhiều đợt thiên tai diễn biến phức tạp, trong đó có các cơn bão mạnh và mưa lũ bất thường tại một số khu vực, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp, tác động đáng kể đến đời sống người dân và hoạt động kinh tế - xã hội. Trước bối cảnh đó, cùng với nỗ lực vượt qua thách thức và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, PVFCCo đã chủ động bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, tập trung hỗ trợ trực tiếp người dân và nông dân khắc phục khó khăn, từng bước ổn định đời sống và phục hồi sản xuất.

Với phương châm

SẺ CHIA THỊNH VƯỢNG

năm 2025 PVFCCo dành

74,14

TỶ ĐỒNG

CHO CÔNG TÁC ASXH, TRIỂN KHAI TRÊN CÁC NHÓM HẠNG MỤC TRỌNG TÂM: Y TẾ - GIÁO DỤC;
CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO - HỖ TRỢ THIÊN TAI; NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT; ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA.



NĂM 2025, PVFCCO GIẢI NGÂN

30,53

TỶ ĐỒNG

TRIỂN KHAI

17

CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ GIÁO DỤC

Lĩnh vực giáo dục

- Trong năm 2025, PVFCCo giải ngân 30,53 tỷ đồng, triển khai 17 chương trình hỗ trợ giáo dục như: xây dựng trường học, trao học bổng, tặng phòng học thực hành STEM, tài trợ trang thiết bị máy tính cho các trường học.
- Đồng hành cùng Petrovietnam và các địa phương thực hiện các chương trình tiêu biểu “STEM Innovation Petrovietnam” tại tỉnh Lâm Đồng và “Phu My Innovation - Không gian số cho em” tại Thành phố Cần Thơ:
- Tại Lâm Đồng:** Trong vòng 1,5 tháng, PVFCCo đã hoàn thành 03 phòng học STEM tại 03 trường THPT và THCS. Công trình góp phần tạo môi trường học tập cởi mở, tăng trải nghiệm thực hành, thúc đẩy tư duy khoa học - công nghệ và khơi dậy tinh thần sáng tạo của học sinh, qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổng giá trị tài trợ là 10,5 tỷ đồng.
- Tại Cần Thơ:** PVFCCo tài trợ 5 tỷ đồng triển khai chương trình “Phu My Innovation - Không gian số cho em”, hỗ trợ trang thiết bị máy tính cho 27 trường tiểu học và THCS trên địa bàn, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho học sinh, đặc biệt tại khu vực còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.



Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh (tiếp theo)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI (GRI 203-1, GRI 413) (tiếp theo)



NĂM 2025, PVFCCO DÀNH

3,81

TỶ ĐỒNG
CHO CÁC HOẠT ĐỘNG
CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO

PVFCCO ĐÃ TRAO TẶNG

10.500

PHẦN QUÀ
TỚI CÁC HỘ NÔNG DÂN NGHÈO

Lĩnh vực cứu trợ nhân đạo, hỗ trợ trực tiếp nông dân

- Năm 2025, PVFCCo dành khoảng 3,81 tỷ đồng cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo và hỗ trợ trực tiếp bà con nông dân và đồng bào chịu ảnh hưởng bởi thiên tai lũ lụt.
- Nhân dịp Xuân Ất Ty, PVFCCo đã trao tặng 10.500 phần quà, tổng giá trị gần 4,65 tỷ đồng tới các hộ nông dân nghèo tại 68 xã, phường thuộc 46 tỉnh, thành phố trên cả nước. Bên cạnh đó, Công đoàn PVFCCo triển khai chương trình “Ngàn tám bánh, vạn nghĩa tình”, huy động đông đảo đoàn viên cùng tham gia gói 900 bánh chưng trao tặng người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và người già không nơi nương tựa.



Chương 1
Định vị chiến lược phát
triển bền vững của TCT

Chương 2
Nền tảng quản trị
Kiến tạo giá trị bền vững

Chương 3
Nâng tầm quản trị
Phát triển bền vững

Chương 4
Chuyển đổi
xanh

Chương 5
Sẻ chia thịnh vượng
Vì cộng đồng bền vững

Chương 6
Phụ lục



PVFCCO GIẢI NGÂN

24,1

TỶ ĐỒNG
ĐỂ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN XÂY
DỰNG TRUNG TÂM Y TẾ VÀ HỖ TRỢ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Lĩnh vực y tế

- Trong năm 2025, PVFCCo giải ngân 24,1 tỷ đồng để tiếp tục triển khai các chương trình, dự án xây dựng trung tâm y tế và hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh. Các loại hoạt động tập trung ưu tiên tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới và hải đảo, góp phần nâng cao năng lực y tế cơ sở, cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.



Sẻ chia thịnh vượng Vì cộng đồng vững mạnh (tiếp theo)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI (GRI 203-1, GRI 413) (tiếp theo)



NĂM 2025, PVFCCO ĐÃ HỖ TRỢ
ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HƠN

50

CĂN NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

TIẾP TỤC THỰC HIỆN

20

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP
ASXHTU CÁC NĂM 2023-2024 VỚI
TỔNG CHI PHÍ 59,55 TỶ ĐỒNG

Chương trình xây dựng Nhà Đại đoàn kết

- Năm 2025, PVFCCo đã hỗ trợ đưa vào sử dụng hơn 50 căn Nhà Đại đoàn kết, với tổng trị giá trên 9,04 tỷ đồng, nhằm giúp các hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn từng bước ổn định chỗ ở, “an cư lập nghiệp”. Tính đến nay, PVFCCo đã đồng hành hỗ trợ hàng chục nghìn hộ gia đình trên phạm vi cả nước cải thiện điều kiện nhà ở, góp phần bảo đảm an sinh và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.
- Trong năm 2025, với tinh thần “sẻ chia - trách nhiệm” Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đẩy mạnh công tác ASXH khắp các tỉnh thành trong cả nước. Phối hợp với Bộ Công an, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và các đơn vị trong Tập đoàn hưởng ứng phong trào thi đua chung cả nước “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thiết thực chào mừng 80 năm Cách mạng tháng tám thành công và Quốc Khánh 2/9; Ngoài ra cùng với MTTQVN tỉnh Vĩnh Long xây dựng 100 căn nhà “Đại đoàn kết” cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện 20 chương trình chuyển tiếp ASXH từ các năm 2023-2024 với tổng chi phí 59,55 tỷ đồng.
 - Trong năm 2025**, Tổng công ty và các đơn vị đã phát động nhiều chương trình quyên góp ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt. Tổng số tiền quyên góp từ người lao động là **1.005.380.918 đồng**, bao gồm: **342.411.000 đồng** ủng hộ đồng bào các tỉnh phía Bắc trong tháng 8/2025; **794.842.122 đồng** ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi bão Bualoi - Bão số 10 trong tháng 10/2025; và các khoản hỗ trợ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do lũ lụt trong tháng 11/2025. Toàn bộ số tiền đã được Công đoàn Tổng công ty chuyển đến các địa phương để hỗ trợ kịp thời.
 - Bên cạnh đó, Tổng công ty còn tham gia tổ chức và vận động người lao động đóng góp cho các quỹ xã hội, tiêu biểu là chương trình “**01 ngày lương ủng hộ Quỹ Tương trợ Dầu khí**” diễn ra ngày 01/11/2025, thể hiện trách nhiệm cộng đồng và tinh thần sẻ chia của tập thể **PVFCCo**.

VỚI TINH THẦN “SẺ CHIA TRÁCH NHIỆM”



Từ các hoạt động có ý nghĩa trên, công tác ASXH của PVFCCo đã mang lại hiệu quả truyền thông và giá trị cộng hưởng xã hội, đặc biệt trong bối cảnh năm 2025 nền kinh tế và đời sống của người dân chịu nhiều tác động bất lợi. Với ý nghĩa nhân văn sâu sắc, các hoạt động ASXH của Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm và đồng hành từ cộng đồng. Trong năm 2025, đã có hàng trăm tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về các hoạt động ASXH của PVFCCo, qua đó góp phần củng cố niềm tin và hình ảnh của PVFCCo đối với người dân, chính quyền địa phương và xã hội.

Tuyên bố sử dụng	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) báo cáo các thông tin được trích dẫn trong mục lục GRI dưới đây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 tham chiếu đến Tiêu chuẩn GRI.
GRI 1 đã sử dụng	GRI 1: Tiêu chuẩn nền tảng 2021

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
GRI 2 Thông tin chung 2021	2-1	Thông tin về tổ chức17-18
	2-2	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo PTBV13
	2-3	Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ12-14
	2-4	Trình bày lại thông tin14
	2-5	Đảm bảo độc lập của bên thứ ba15
	2-6	Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác22-23
	2-7	Nhân viên160-163
	2-8	Người lao động không phải là nhân viên160-163
	2-9	Cơ cấu quản trị24-25, 80-83
	2-10	Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất89
	2-11	Chủ tịch của cấp quản trị cao nhất82-83
	2-12	Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động84-85, 115-116
	2-13	Phân cấp trách nhiệm trong việc quản lý các tác động84, 114-117
	2-14	Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững84, 115-119
	2-15	Xung đột lợi ích52-96
	2-16	Truyền thông về các mối quan tâm trọng yếu52-85
	2-17	Kiến thức tổng hợp của tất cả các thành viên trong cấp quản trị cao nhất91
	2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất86-88
	2-19	Chính sách thù lao89, 164-165
	2-20	Quy trình xác định thù lao89-90, 164-165
	2-21	Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm89-90, 164-165, 178-179
	2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững28-29, 50-51, 70-73, 114
	2-23	Các cam kết chính sách52-73, 92-94, 108-109 114-120, 178-179
	2-24	Tích hợp các cam kết chính sách48-49, 52-61, 70-73 93-94, 108, 115, 120
	2-25	Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực52-61, 98-99

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
	2-26	Cơ chế tìm kiếm sự tư vấn và báo cáo các vấn đề quan tâm52-61, 98-99
	2-27	Tuân thủ pháp luật và các quy định92
	2-28	Thành viên của các Hiệp hội42-43
	2-29	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan52-61
	2-30	Thỏa ước thương lượng tập thể166-168
GRI 3 Lĩnh vực trọng yếu 2021	3-1	Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu62-63
	3-2	Danh sách các lĩnh vực trọng yếu64-73
	3-3	Quản trị các lĩnh vực trọng yếu115-123
GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ100-103
	201-2	Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu114-123
	201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác164-173
	201-4	Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủKhông áp dụng
GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường 2016	202-1	Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng164-165
	202-2	Tỷ lệ thành viên Ban Lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương178-181
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp 2016	203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ198-205
	203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu100-103
GRI 204 Thông lệ mua sắm 2016	204-1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương104-105
GRI 205 Chống tham nhũng 2016	205-1	Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng122-123
	205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng95
	205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lýKhông có
GRI 206 Hành vi cản trở cạnh tranh 2016	206-1	Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền93

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
GRI 207 Thuế 2019	207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	97
	207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	97, 123
	207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	58-61
	207-4 Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	Không áp dụng
GRI 301 Vật liệu 2016	301-1 Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	144-145
	301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng	144-145
	301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	144-145
GRI 302 Năng lượng 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	128-133
	302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	Không áp dụng
	302-3 Cường độ sử dụng năng lượng	128-133
	302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	128-133
	302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	128-133
GRI 303 Nước và nước thải 2018	303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	146-147
	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	146-147
	303-3 Nước đầu vào	150-151
	303-4 Nước thải	146-147
	303-5 Nước tiêu thụ	150-151
GRI 101 Đa dạng sinh học 2024	101-1 Chính sách nhằm ngăn chặn và đảo ngược suy thoái đa dạng sinh học	150-157
	101-2 Quản lý tác động đến đa dạng sinh học	150-157
	101-3 Tiếp cận và chia sẻ lợi ích	Không áp dụng
	101-4 Xác định tác động đến đa dạng sinh học	150-157
	101-5 Khu vực có tác động đến đa dạng sinh học	150-157
	101-6 Các nguyên nhân trực tiếp gây suy thoái đa dạng sinh học	Không áp dụng
	101-7 Những thay đổi về trạng thái của đa dạng sinh học	Không áp dụng
	101-8 Dịch vụ hệ sinh thái	150-157

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
GRI 305 Phát thải 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	134-143
	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	134-143
	305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	134-143
	305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	134-143
	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	134-143
	305-6 Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	143
	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác	143
GRI 306 Nước thải và chất thải 2016	306-3 Sự cố tràn đáng kể	148-149
GRI 306 Chất thải 2020	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	148-149
	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	148-149
	306-3 Chất thải phát sinh	148-149
	306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	148-149
	306-5 Chất thải được xử lý	148-149
GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	104-107
	308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	104-107
GRI 401 Việc làm 2016	401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	180-181
	401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	166-173
	401-3 Nghỉ thai sản	171-172
GRI 402 Mối quan hệ Lao động/Quản lý 2016	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	166-168

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
GRI 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp186
	403-2	Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố187-189
	403-3	Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp190-191
	403-4	Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp190-191
	403-5	Huấn luyện nhân viên sức khỏe và an toàn lao động182-193
	403-6	Nâng cao sức khỏe người lao động168
	403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh182-193
	403-8	Người lao động được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp182-193
	403-9	Thương tật liên quan đến công việc182-193
	403-10	Sức khỏe kém liên quan đến công việc182-193
GRI 404 Giáo dục và đào tạo 2016	404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên175
	404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp176-177
	404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp178-179
GRI 405 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016	405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên160-163
	405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới160-165
GRI 406 Không phân biệt đối xử 2016	406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện170-171
GRI 407 Tự do lập hội / Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể 2016	407-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro54-55, 170-171, 178
GRI 408 Lao động trẻ em 2016	408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em104-105, 180-183

Chương 1 Định vị chiến lược phát triển bền vững của TCT	Chương 2 Nền tảng quản trị Kiến tạo giá trị bền vững	Chương 3 Nâng tầm quản trị Phát triển bền vững	Chương 4 Chuyển đổi xanh	Chương 5 Sẽ chia thịnh vượng Vì cộng đồng bền vững	Chương 6 Phụ lục
Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang			
GRI 409 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc		104-105, 180-183	
GRI 410 Thông lệ về an ninh 2016	410-1	Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người		Không áp dụng	
GRI 411 Quyền của Người Bản địa 2016	411-1	Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa			97
GRI 413 Cộng đồng địa phương 2016	413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển			198-205
	413-2	Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương		Không có	
GRI 414 Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội 2016	414-1	Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội			104-107
	414-2	Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện			104-107
GRI 415 Chính sách công 2016	415-1	Đóng góp chính trị		Không áp dụng	
GRI 416 Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016	416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ			106-107
	416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ		Không có	
GRI 417 Tiếp thị và Nhân hiệu 2016	417-1	Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ		26-27, 106-107, 196-197	
	417-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ		Không có	
	417-3	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị		Không có	
GRI 418 Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016	418-1	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng			98-99

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI/SASB	Đơn vị	2024	2025	Tăng/Giảm so với năm 2024
A KINH TẾ						
1	Tổng Tài sản	201-1	Nghìn tỷ đồng	16.552	17.776	Tăng 7%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	201-1	Nghìn tỷ đồng	669	1.353	Tăng 102%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	201-1	Nghìn tỷ đồng	13.496	17.075	Tăng 23%
4	Tổng tiền thuế đã đóng góp trong năm	201-1	Tỷ đồng	236	511	Tăng 117%
5	Tổng ngân sách dành cho An sinh Xã hội	201-1	Tỷ đồng	70	74	Tăng 6%
6	Tổng khối lượng phân bón đã sản xuất trong năm	-	Tấn	1.104	1161	Tăng 5,1%
6.1	Tổng khối lượng Urea đã sản xuất trong năm	-	Tấn	890	889	Giảm 0,11%
6.2	Tổng khối lượng NH ₃ đã sản xuất trong năm	-	Tấn	70	57	Giảm 44%
6.3	Tổng khối lượng NPK đã sản xuất trong năm	-	Tấn	133	203	Tăng 60,4%
6.4	Tổng khối lượng UFC85 đã sản xuất trong năm	-	Tấn	11	12	Tăng
B MÔI TRƯỜNG						
1	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (Phạm vi 1)	305-1	Tấn CO ₂ e/năm	542.697	545.988,13	Tăng 0,61%
2	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (Phạm vi 2)	305-2	Tấn CO ₂ e/năm	21,794	18.593,56	Giảm 14,69%
3	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (Phạm vi 3: Mua nguyên vật liệu, Vận chuyển nguyên vật liệu và Xử lý chất thải)	305-3	Tấn CO ₂ e/năm	-	248.351,63	Mới thực hiện
4	Tổng lượng khí NOx phát sinh trong năm	305-7	kg	500,83	500,62	Giảm 0,04%
5	Tổng lượng khí VOC phát sinh trong năm	305-7	kg	14,39	14,39	Không tăng/giảm
6	Tổng lượng khí SOx phát sinh trong năm	305-7	kg	2,53	2,53	Không tăng/giảm
7	Tổng lượng bụi mịn (PM) phát sinh trong năm	305-7	kg	2,90	2,90	Không tăng/giảm
8	Tổng lượng năng lượng tiêu thụ	302-1	GJ	9.624.819	9.342.536	Giảm 2,9%
8.1	Lượng điện tiêu thụ ròng	302-1	GJ	278.903	279.129	Tăng 0,08%
8.1.1	Lượng điện hòa lưới	302-1	GJ	30.572	3.981	Giảm 86,9%
8.1.2	Lượng điện tiêu thụ	302-1	GJ	309.476	283.110	Giảm 8,5%
8.2	Dầu DO	302-1	GJ	13.480	12.902	Giảm 4,2%
8.3	Khí tự nhiên - NG (dùng làm nhiên liệu)	302-1	GJ	9.319.647	9.079.318	Giảm 2,57%
8.4	Xăng ô tô - xe máy	302-1	GJ	12.788	12.479	Giảm 2%
9	Cường độ sử dụng năng lượng trên 1 tấn sản phẩm sản xuất	302-3	GJ/Tấn sản phẩm	8,39	7,68	Giảm 8%
10	Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm	303-3	m ³	33.160.813	31.934.509	Giảm 4%
10.1	Nước bề mặt - Sông Thị Vải	303-3	m ³	32.390.084	31.198.260	Giảm 3,7%
10.2	Nước cấp	303-3	m ³	770.729	736.249	Giảm 4%
11	Tổng lượng nước thải trong năm	303-4	m ³	32.636.233	31.507.095	Giảm 3%

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI/SASB	Đơn vị	2024	2025	Tăng/Giảm so với năm 2024
11.1	Nước bề mặt (nước làm mát thải ra sông Thị Vải)	303-4	m ³	32.458.347	31.334.740	Giảm 3,5%
11.2	Thải tới tổ chức thứ ba	303-4	m ³	177.886	172.355	Giảm 3%
12	Tổng lượng khí tự nhiên – NG (Khí nguyên liệu) đã sử dụng trong năm	301-1	MMBTU	12.262.431	12.429.251	Tăng 1%
13	Tổng lượng hóa chất nguyên liệu đã sử dụng trong năm	301-1	Tấn	17.134	18.157	Tăng 6%
14	Tổng lượng hạt nhựa nguyên liệu đã sử dụng trong năm	301-1	Lít	28.665	14.075	Giảm 49%
15	Tổng lượng giấy đã sử dụng trong năm	301-1	Kg	4.078	11.075	Tăng 171,6%
16	Tổng lượng bao bì nhựa đóng gói sản phẩm phân bón trong năm	301-1	Kg	3.399.887	3.599.352	Tăng 6%
17	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	301-2	Kg	3.399.887	3.599.352	Tăng 5,9%
18	Tỷ lệ tái chế trong năm	301-3	%	10	13,8	Tăng 3,8%
19	Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm	306-3	Tấn	303	179	40,9%
20	Tổng lượng chất thải không nguy hại phát sinh trong năm	306-3	Tấn	486	1.772	264,6%
C	XÃ HỘI					
1	Số lượng vụ tai nạn lao động dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong	403-9	Vụ	0	0	Không phát sinh
2	Số lao động mắc bệnh nghề nghiệp trong năm	403-10	Người	0	0	Không phát sinh
3	Tổng số CBNV trong năm	2-7	Người	1.548	1.567	Tăng 1%
3.1	Tổng số nhân viên nam	2-7	Người	1.171	1.177	Tăng 1%
3.2	Tổng số nhân viên nữ	2-7	Người	377	390	Tăng 3%
3.3	Tổng số nhân sự cấp quản lý	405-1	%	175	184	Tăng 5%
3.4	Tổng số nhân sự cấp nhân viên	405-1	%	1.370	1.383	Tăng 1%
4	Tổng số nhân viên thôi việc trong năm	401-1	Người	0	0	Không phát sinh
4.1	Tỷ lệ nhân viên thôi việc dưới 30 tuổi	401-1	%	0	0	Không phát sinh
4.2	Tỷ lệ nhân viên thôi việc từ 30-50 tuổi	401-1	%	5,3	3,8	Giảm 28%
4.3	Tỷ lệ nhân viên thôi việc trên 50 tuổi	401-1	%	1,1	2,5	Tăng 127%
4.4	Tỷ lệ nhân viên nữ thôi việc	401-1	%	5,8	3,3	Giảm 43%
4.5	Tỷ lệ nhân viên nam thôi việc	401-1	%	6,7	7,4	Tăng 10%
5	Tổng số nhân viên tuyển mới trong năm	401-1	Người	-	56	
5.1	Tỷ lệ nhân viên tuyển mới dưới 30 tuổi	401-1	%	-	50	
5.2	Tỷ lệ nhân viên tuyển mới từ 30-50 tuổi	401-1	%	-	50	
5.3	Tỷ lệ nhân viên tuyển mới trên 50 tuổi	401-1	%	-	0	

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI/SASB	Đơn vị	2024	2025	Tăng/Giảm so với năm 2024
5.4	Tỷ lệ nhân viên nữ tuyển mới	401-1	%	-	30,4	
5.5	Tỷ lệ nhân viên nam tuyển mới	401-1	%	-	69,6	
6	Số lượng CBNV nghỉ thai sản	401-3	Người	15	10	Giảm 33%
6.1	Số lượng cán bộ nam nghỉ thai sản	401-3	Người	0	0	Không phát sinh
6.2	Số lượng cán bộ nữ nghỉ thai sản	401-3	Người	15	10	Giảm 33%
6.3	Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản	401-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
6.4	Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	403-3	%	88%	50%	Giảm 38%
7	Tần suất khám sức khỏe định kỳ cho CBNV	403-8	Lần	1	1	Không tăng/giảm
8	Tỷ lệ nhân viên được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	403-8	%	100%	100%	Không tăng/giảm
9	Số lượng CBNV được huấn luyện, đào tạo ATVSLĐ	403-5	Người	1.548	1.567	Tăng 1%
10	Số giờ đào tạo trung bình trong năm	404-1	Giờ	9,73	36	Tăng 270%
10.1	Số giờ đào tạo trung bình năm của cán bộ nữ	404-1	Giờ	8,80	48	Tăng 445%
10.2	Số giờ đào tạo trung bình năm của cán bộ nam	404-1	Giờ	9,90	33	Tăng 233%
10.3	Số giờ đào tạo trung bình năm của cấp quản lý	404-1	Giờ	9,73	16,92	Tăng 74%
10.4	Số giờ đào tạo trung bình năm của cấp trung bình	404-1	Giờ	9,73	35,33	Tăng 263%
10.5	Số giờ đào tạo trung bình năm của cấp nhân viên	404-1	Giờ	9,73	36,42	Tăng 274%
11	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
11.1	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của cán bộ nữ	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
11.2	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của cán bộ nam	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
11.3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của cán bộ cấp quản lý	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
11.4	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của cán bộ cấp trung bình	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
11.5	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của cán bộ cấp nhân viên	404-3	%	100%	100%	Không tăng/giảm
12	Tổng số vụ việc phân biệt đối xử đã xảy ra trong năm	406-1	Vụ việc	0	0	Không phát sinh
13	Các nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em, lao động cưỡng bức	408-2 & 409-1	Nhà cung cấp	0	0	Không phát sinh

Phụ lục

Phương pháp tính toán

PHƯƠNG PHÁP QUY ĐỔI NĂNG LƯỢNG

Phương pháp quy đổi năng lượng tiêu thụ

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi = Điện tiêu thụ ròng x hệ số quy đổi
Hệ số quy đổi	1 kWh = $3,6 \times 10^{-3}$ GJ
Nguồn tham chiếu	Tài liệu kỹ thuật từ Vendor

Phương pháp quy đổi năng lượng từ dầu DO

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi (GJ) = Lượng dầu sử dụng (lít) × Khối lượng riêng dầu DO × Nhiệt lượng ròng / 1000
Khối lượng riêng dầu DO	0,83 kg/lít
Nhiệt lượng ròng	43 TJ/Gg (Theo IPCC - Intergovernmental Panel on Climate Change - Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu)

Phương pháp quy đổi năng lượng từ xăng

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi (GJ) = Lượng dầu sử dụng (lít) × Khối lượng riêng xăng × Nhiệt lượng ròng / 1000
Khối lượng riêng dầu DO	0,74 kg/lít
Nhiệt lượng ròng	44,3 TJ/Gg (Theo IPCC Intergovernmental Panel on Climate Change - Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu)

Phương pháp xác định năng lượng từ khí tự nhiên

Nội dung	Mô tả
Phương pháp đo lường	Đo qua hệ thống đo khí thương mại tại điểm giao nhận giữa DCM và PV Gas
Dữ liệu thu thập	Lưu lượng khí, áp suất, nhiệt độ, thành phần khí
Phương pháp tính nhiệt trị	Hệ thống tự động tính HHV (Higher Heating Value) dựa trên phân tích thành phần khí
Cách quy đổi năng lượng	Hệ thống tự động chuyển đổi lưu lượng khí sang GJ theo thời gian thực
Lý do không quy đổi từ thể tích	Do nhiệt trị thay đổi theo thành phần khí theo thời gian vận hành
Giá trị sử dụng	Sử dụng trực tiếp dữ liệu năng lượng (GJ) từ hệ thống đo thương mại
Mức độ chính xác	Phản ánh chính xác nhiệt trị thực tế tại thời điểm giao nhận

PHƯƠNG PHÁP TÍNH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Phương pháp quy đổi năng lượng tiêu thụ

Nội dung	Mô tả
Phương pháp đo lường	Đo qua hệ thống đo khí thương mại tại điểm giao nhận giữa DCM và PV Gas
Dữ liệu thu thập	Lưu lượng khí, áp suất, nhiệt độ, thành phần khí
Phương pháp tính nhiệt trị	Hệ thống tự động tính HHV (Higher Heating Value) dựa trên phân tích thành phần khí

Các hệ số quy đổi sang CO₂ tương đương để tính toán tổng lượng phát thải khí nhà kính trong năm 2025 căn cứ các tài liệu, hướng dẫn như sau:

- **Khí tự nhiên, xăng, dầu DO:** Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC).
- **Điện năng tiêu thụ ròng:** hệ số phát thải lưới điện Việt Nam năm 2023 quy định tại Công văn số 1726/BĐKH-PTCBT ngày 03/12/2024 của Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- **Hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP):** Báo cáo Đánh giá lần thứ 6 của IPCC năm 2023 và Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022.
- **Hệ số phát thải từ hoạt động xử lý chất thải (EF):** Bộ hệ số phát thải DEFRA 2025 do Bộ Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn của Vương quốc Anh (Department for Environment, Food & Rural Affairs) ban hành, phiên bản công bố năm 2025.

Bảng thống kê một số hệ số phát thải khí nhà kính được sử dụng tính toán:

STT	Hệ Số	Giá trị	Tham chiếu
1	Hệ số phát thải CO ₂ của dầu DO	74.100 kg CO ₂ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
2	Hệ số phát thải CH ₄ của dầu DO	3 Kg CH ₄ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
3	Hệ số phát thải N ₂ O của dầu DO	0,6 Kg N ₂ O/TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
4	Hệ số phát thải CO ₂ của xăng	69.300 kg CO ₂ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
5	Hệ số phát thải CH ₄ của xăng	33 kg CH ₄ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
6	Hệ số phát thải N ₂ O của xăng	3,2 kg N ₂ O/TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
7	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) CO ₂	1	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
8	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) CH ₄	279	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
9	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) N ₂ O	273	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
10	Hệ số quy đổi TOE	1TOE = 41.870 MJ	Theo Báo cáo Đánh giá khí hậu lần thứ tư (AR4) của IPCC (2007)
11	Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam năm 2023	0,6592 tCO ₂ /Mkwh	QĐ 1726/BĐKH-PTCBT V/v công bố kết quả tính toán hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2023, Cục biến đổi khí hậu, Bộ TNMT
12	Hệ số TOE	Các hệ số TOE	Hệ số TOE theo công văn số 3505/BCT-KHCN, 19/04/2011 (Hệ số chuyển đổi năng lượng - Bộ Công thương)
13	Hệ số phát thải Upsteam của khí tự nhiên	0,3366kg CO ₂ e/m ³	UK Government GHG Conversion Factors for Company Reporting



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Tòa nhà PHUMY, 43 Mac Dinh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 028) 3825 6258 Fax: (+84 028) 3825 6269

Web: www.dpm.vn



Mã QR để xem ấn bản điện tử

